

*Thanh Hải Vô Thượng Sư*



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

*Khai Thị 10*



*Thanh Hải Và Chương Sơ*

Bí Quyết  
Tức Khắc Khai Ngô  
Hiện Đời Giải Thoát

*Khai Thị*

*10*



## TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

*Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.*

## Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miểu*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

# Mục Lục

• <b>Tri Ân</b> .....	iii
• <b>Bước Đi Tình Thương: Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế</b> .....	vii
• <b>Lời Ngỏ</b> .....	xi
01. Làm Sao Nhận Biết Được Một Vị Minh Sư.....	1
02. Học Thiển Với Minh Sư Mới An Toàn.....	17
03. Lực Lượng Tối Cao Là Gì?.....	31
04. Phật Bồ Tát Vì Chúng Sinh Cầu Mà Đến.....	45
05. Thành Phật Là Công Đức Lớn Nhất.....	67
06. Sự Khác Biệt Giữa Phật Bồ Tát Và Phàm Phu.....	93
07. Mục Đích Của Con Người.....	111
08. Tôn Sư Trọng Đạo.....	119
09. Tu Hành Có Đạo Tâm Và Khiêm Tốn Phật Bồ Tát Sẽ Gia Trì.....	127
10. Âm Lưu Là Nguyên Liệu Của Vũ Trụ.....	137
11. Quán Âm Là Pháp Môn Cổ Xưa.....	151
12. Bỏ Cây Đao Đổ Tể Mới Có Thể Thành Phật.....	159
13. Tu Hành Không Nên Sợ Khổ.....	177
14. Phật Bồ Tát Hoàn Toàn Tự Tại Vô Ngã.....	193
15. Tốt Và Xấu Đầu Là Công Cụ Của Phật Bồ Tát.....	221
• <b>Truyện Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm</b> .....	236
• <b>Giới Thiệu Ấn Phẩm</b> .....	241
• <b>Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi</b> .....	253

*T*ôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

*Đ*ạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**





## *Bước Đi Tình Thương*

### *Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế*

*Lặn lội kiếm tìm  
Một chút tình thương,  
Một chút tình thương,  
Mà ban phát cho muôn loài  
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

*sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”*

### *Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư*

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

### *Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn*

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

### *Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống*

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

### *Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư*

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.  
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.  
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống  
 trong hòa bình và an lạc.  
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,  
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.  
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta  
 sẽ không bị hủy diệt.  
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm  
 mới được hình thành và đây là một nơi  
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.  
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,  
 nhưng trong thanh bình,  
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

## LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách  
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**





Chúng ta vui vẻ tức là Niết Bàn, không chấp tức là Niết Bàn. Chúng ta tự tại trong vũ trụ, muốn đến thì đến muốn đi thì đi, muốn xuất hiện ở nơi nào cũng được, lúc đó mới gọi là Niết Bàn.

Trích từ bài thuyết giảng "Lực Lượng Tối Cao Là Gì?"







# 1

## *Làm Sao Nhận Biết Được Một Vị Minh Sư*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Đài Nam, Formosa**

*Ngày 28 tháng 9 năm 1987*

Trong Thánh Kinh có nói đến Ba Ngôi đồng nhất thể, điều này liên quan rất nhiều đến sự tu hành của chúng ta. Ba Ngôi là gì? Ngôi thứ nhất là Đức Thánh Cha, ngôi thứ hai là Đức Thánh Con, ngôi thứ ba là Đức Thánh Linh. Ba Ngôi đồng nhất thể nghĩa là cả Ba Ngôi đều ở trong một vị Minh Sư. Chúng ta vốn có Ba Ngôi ở bên trong mình, nhưng chúng ta chưa tìm được. Vị Minh Sư cũng là một người giống như chúng ta, nhưng Ngài đã tìm được Ba Ngôi của Ngài! Ba Ngôi không có nghĩa là Đức Thánh Cha ở trên Thiên Đàng, Chúa Giê-su Ki-tô ở đây, còn Đức Thánh Linh ở trên không trung. Ba vị đồng nhất thể tức là một người đã tìm được hết ba ngôi vị của mình!

Cao nhất là Thượng Đế. Thượng Đế là gì? Đạo giáo gọi là tạo hóa, Phật giáo gọi là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác,

hoặc là Phật Đà, Tỳ Lô Giá Na Phật, v.v... Đó là Lực Lượng Tối Cao, Tối Nguyên Bản, lực lượng cổ xưa nhất, đó là Thượng Đế. Còn con của Ngài nghĩa là gì? Đương nhiên ai cũng là con của Thượng Đế, điều đó không sai! Trong Thánh Kinh cũng nói như vậy, phải không? Nhưng Chúa Giê-su Ki-tô sao lại đặc biệt nói Ngài là con của Thượng Đế? Bởi vì Ngài đã đồng nhất thể với Thượng Đế. Lúc đó Ngài nói rằng: *“Ta và Cha Ta là một.”* Ngài có nói như vậy! Chúng ta cũng là con của Thượng Đế nhưng vì chúng ta không nhận biết được Thượng Đế, chưa nhận biết được người Cha vạn năng nhất, có lực lượng vĩ đại nhất. Cho nên chúng ta vẫn chưa thể nói rằng mình là con của Ngài, nhưng sự thật chúng ta chính là con của Ngài.

Phật giáo cũng có nói như vậy *“Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh.”* Đạo Đức Kinh cũng nói rằng: *“Vạn vật đồng nhất thể.”* Trong Thánh Kinh, Chúa Giê-su có nói: *“Thiên Quốc ngự trong người.”* Các Ngài đều nói như nhau, có nghĩa là gì? Chúng ta đều là con của Thượng Đế, chúng ta đều có Thượng Đế ở bên trong, nhưng vì chúng ta chưa nhận biết được, cho nên chúng ta chỉ khác một chút với Chúa Giê-su Ki-tô ở điểm đó. Nếu chúng ta đã nhận biết được Thượng Đế, chúng ta sẽ giống như Ngài, cùng một địa vị như Ngài.

Trong Kinh Pháp Hoa của Phật giáo, Công Tử Bành kể rằng, có một đứa con của một vị trưởng lão giàu có, đã rời khỏi nhà một thời gian rất lâu, không còn nhận ra cha mình nữa. Người con trở thành một kẻ bần cùng, làm công, làm nô lệ. Về sau, vị trưởng lão nhận ra người con này và muốn người con trở về, để truyền lại hết gia tài. Nhưng vì người con lúc đó không quen với đời sống vương giả, cảm thấy lo sợ và nghĩ rằng vị trưởng lão sẽ ngược đãi mình, nên trốn đi. Vị trưởng lão biết được tâm trạng của người con lúc đó, đầy những mặc cảm tự ti, thấy mình thấp kém, không còn tự tin nữa, cho nên mới gọi người con đến, chỉ cần anh ta lau nhà, quét nhà, rửa nhà vệ sinh, v.v... và cho chỗ ăn

ở, y phục đẽ mặc. Vị trưởng giả chưa dám thổ lộ cho người con biết anh ta là ai. Rồi từ từ cho người con làm những công việc tốt hơn, dần dần người con trở thành người quản lý trong gia đình. Sau cùng, vị trưởng lão công khai nói với tất cả mọi người giúp việc trong nhà, và cho người con biết rằng anh ta chính là con của vị trưởng lão. Bởi vì anh ta rời khỏi nhà đã quá lâu, không còn nhận ra cha mình, nhưng bây giờ thì tất cả tài sản thuộc về anh ta và những người làm công phải tôn kính anh.

Cũng giống như vậy, chúng ta không có gì khác với Chúa Giê-su Ki-tô, chỉ khác ở chỗ Ngài đã nhận biết được Cha của Ngài, còn chúng ta chưa nhận biết được. Khi Ngài đã nhận biết được Cha của Ngài, Ngài mới nói: *“Ta và Cha Ta là một.”* Vì Ngài đã nhận biết được Thượng Đế, nhận biết được Cha của Ngài, đương nhiên tài sản của Cha Ngài biến thành của Ngài.

Cũng như câu chuyện trong kinh Pháp Hoa vậy, lúc bấy giờ ai cũng biết người đó là con của vị trưởng lão giàu có, tài sản thuộc về người đó, lực lượng, quyền lực của người cha cũng thuộc về người con. Bây giờ, người đó cũng có cùng một quyền lực như người cha, cùng địa vị, cùng có tài sản như nhau. Cũng như vị này mới hỏi tôi về Ba Ngôi vậy. Trong Ba Ngôi này, Đức Thánh Cha là vị trưởng lão giàu có, người con tức là Đức Thánh Con và tài sản tức là Đức Thánh Linh. Bởi vì Chúa Giê-su Ki-tô đã đồng nhất thể với Thượng Đế, bây giờ Ngài có lực lượng của Thượng Đế, lực lượng của Thượng Đế này tức là Đức Thánh Linh. Câu hỏi của vị này về Ba Ngôi đồng nhất thể, là gương của Chúa Giê-su Ki-tô.

Giả sử có một vị Minh Sư, Ngài đã đạt được đẳng cấp của Chúa Giê-su Ki-tô, cũng đồng nhất thể với Thượng Đế hoặc đồng nhất thể với lực lượng của Tạo Hóa, thì Ngài cũng có Ba Ngôi đồng nhất thể. Phật giáo gọi là Tam Bảo, còn trong Thánh Kinh gọi là Ba Ngôi, là ý nghĩa đó. Vì vậy vị Minh Sư tức là Ba Ngôi đồng nhất thể, Ngài có Thượng Đế, Ngài nhận biết được

Lực Lượng Vạn Năng bên trong. Lực Lượng Vạn Năng này tức là Thượng Đế. Thượng Đế không có nghĩa là hình dáng một ông lão râu dài, tóc bạc, đó không phải Thượng Đế. Nếu Thượng Đế muốn hóa thân cho người ta thấy, rất có thể Ngài hóa thân ra như vậy. Nhưng Thượng Đế vốn là một nguồn năng lực không sờ mó được, không thấy được, nhưng có thể cảm nhận được, có thể sử dụng được, có thể nhận biết được. Lực lượng gần gũi Thượng Đế nhất này là sức chấn động, hào quang và âm thanh! Đối với người tin Thiên Chúa Giáo, tôi dạy quý vị Pháp Môn Quán Âm, tức là dạy quý vị nhận biết được Thượng Đế. Đối với Phật giáo, tức là nhận biết được Phật Tánh. Phật và Thượng Đế cùng ý nghĩa. Nhưng nếu tôi đến nhà thờ của Thiên Chúa giáo, tôi phải nói về Thượng Đế, tôi phải dùng danh từ “*Thượng Đế*”, phải dùng danh xưng “*Thánh Linh*”. Tôi không thể dùng danh từ “*Bản Lai Diện Mục*” vì sợ người ta không hiểu. Khi đến nơi của Phật giáo, tôi phải dùng danh từ “*Bản Lai Diện Mục*”, “*Phật Tâm*”. Khi đến nơi của Lão giáo, thì tôi nên nói là “*Đạo*”. Khi đến chỗ của Hồi giáo, nên nói là “*Allah*”. Tất cả đều như nhau.

Như là nước, tiếng Trung Hoa gọi là “*shuǐ*” (*phiên âm*), tiếng địa phương Fomosa gọi là “*chúi*” (*phiên âm*). Tôi đến nước Pháp nói “*chúi*” là họ không hiểu gì hết, tôi phải nói là “*l'eau*”, đến nước Ý nên gọi là “*agua*”, đến nước Đức nói là “*wasser*”, đến nước Anh gọi là “*water*”, qua nước Âu Lạc gọi là “*nước*”. Nếu không, họ không hiểu, họ sẽ không đưa nước cho tôi uống.

Cũng giống như vậy, vị Minh Sư đi đến đâu phải dùng danh từ của địa phương đó, tên mà họ đã quen dùng, rồi mới có thể dạy họ được. Như chúng ta nói “*Fó*” (*phiên âm*), danh từ này, cũng không phải là tiếng Trung Hoa, “*Fó*” tức là Phật Đà, phiên âm từ tiếng phạn Buddha. Sau này mãi đến nay, chúng ta vẫn còn chấp vào danh xưng Phật Đà, cho rằng Phật Thích Ca Mâu Ni là vị Phật Đà duy nhất. Thật ra đời đời kiếp kiếp có rất nhiều vị Phật đến rồi đi, mà chúng ta không nhận biết được. Có rất nhiều

chúng sinh có Ba Ngôi đồng nhất thể, đến rồi đi, trên cõi Ta Bà này, chúng ta không nhận biết mà thôi.

Vì sao chúng ta không nhận ra họ? Bởi vì sức tương tượng của chúng ta rất phong phú. Con người sống chung với nhau, mỗi người tự biến thành một tạo hóa cho riêng mình, tự mình tạo ra Thượng Đế của mình, tự tạo ra Phật A Di Đà của mình. Tự mình tạo ra hình dáng Minh Sư của mình. Cho nên chúng ta mới không tìm ra được vị Minh Sư hợp ý. Thí dụ như có người nghĩ rằng vị Minh Sư phải cao như thế này, to lớn như thế kia, với gương mặt tròn sáng, hồng hào. Hoặc có người thích người già, lúc đó họ cho rằng phải có mái tóc bạc với bộ râu dài, mặc quần áo dài phất phới như thời xưa, tay cầm cây gậy, nói chuyện chậm rãi, giọng nói nhu hòa từ bi, dáng đi rất tao nhã. Nếu không tìm được vị Minh Sư họ đã tạo ra hình dáng đó, thì họ sẽ không muốn theo. Họ nhìn tôi và sẽ thất vọng: *“Minh Sư gì mà nhỏ con vậy?”* (Mọi người cười.) *Nhìn cũng không thấy có gì là “minh”, màu da ngăm ngăm, vì tôi phơi nắng hai ngày. Người lại ốm nhom, nói tiếng Trung Hoa cũng không rành, giọng nói cũng không nhẹ nhàng, lại rầy la người ta, tay không cầm gậy, không có râu, tóc lại không bạc. Cho dù tóc chưa bạc, nhưng mới có ba mươi bảy tuổi làm sao có thể dạy người, bộ giỡn hay sao chứ?”* Họ không đến học, họ phải chờ vị thầy có mái tóc bạc và bộ râu dài đến tìm họ, vì họ thấy mình ngon lắm! Minh sư phải kiếm họ, họ không tìm Minh Sư. Họ có kiếm cũng không kiếm được.

Kinh điển đều có nói, khi nào chúng ta sẵn sàng thì vị Minh Sư sẽ đến. Khi chúng ta còn chưa chuẩn bị xong, thì sẽ không tìm được vị Minh Sư. Thật ra chúng ta cũng không thể nào tìm được Ngài, Ngài đến để tìm mình! Ngài đến tìm chúng ta, không có nghĩa là Ngài đến gõ cửa nói: *“Ta đến đây rồi, Minh Sư đến rồi, hãy mau đến đây!”* (Mọi người cười.) Không phải như vậy, Ngài sẽ tìm rất nhiều công cụ, có thể Ngài làm việc qua những người láng giềng của chúng ta.

Có một ngày nào đó, rất có thể người láng giềng đưa chúng ta đi mua sách và tìm thấy sách của Ngài, hoặc chúng ta gặp đệ tử của Ngài, chuyện trò với nhau, cùng uống trà nói chuyện phiếm, nói đến chuyện tu hành của vị Minh Sư, nói ra tên của Ngài, rồi dẫn đến nghe Ngài thuyết pháp, sau đó thọ Tâm Ấn, có thể là như vậy. Hoặc có người vì hiếu kỳ, họ tưởng rằng họ đến vì hiếu kỳ, vì nếu cho rằng bị tôi thu hút đến, thì sẽ mất mặt. Họ là đại trượng phu, đại phu nhân, quan lớn, bác sĩ, cư sĩ, kiến trúc sư, v.v... dù loại sư, sao lại đến đây lạy một người nhỏ bé làm thầy? Đâu dễ như vậy, vì thế mới nói là họ đến vì tánh hiếu kỳ, để giết thời gian. Kết cuộc giết hết hai năm, rồi đến ba năm, năm năm, mười năm. Khi nào càng lúc càng tinh tấn, đó là lúc Minh Sư tìm đến chúng ta. Hoặc Ngài báo mộng, Ngài hiện thân cho thấy dáng mạo của Ngài trong giấc mơ. Sau này, chúng ta gặp mặt sẽ nhận ra ngay, biết rằng đã có gặp qua, đã nhận ra Ngài, hoặc Ngài hiện ra trong thiền định của mình. Khi chưa biết Ngài, chúng ta cứ tưởng rằng Ngài là vị Thầy thời cổ xưa, như Quán Thế Âm Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, v.v... Đến khi gặp mặt Ngài mới hay thì ra là như vậy, liền tin ngay và lập tức theo Ngài học.

Sư Ông của tôi lúc chưa gặp Sư Tô, Ngài đã có thiền rồi. Từ nhỏ Ngài đã thích tọa thiền, Ngài có học với những vị thầy khác, học về căn bản ngồi thiền. Nhưng Ngài rất sợ, mỗi ngày trong tâm Ngài cầu nguyện Thượng Đế... Vì Ngài tin Thượng Đế. Quý vị đừng quá nhạy cảm, đừng nghĩ rằng tại sao tôi không nói Phật, mà nói về Thượng Đế. Tôi nói rất nhiều chuyện, không phải chỉ nói chuyện của Phật mà thôi. Nếu tôi hay dùng danh từ Phật quá nhiều, quý vị quá chấp vào danh từ Phật đó, thì chán lẩm, không thoát ra được, bị Phật cột chặt rồi. Bị Phật cột còn tệ hơn là bị chúng sinh cột, có hiểu ý không? Bị chúng sinh cột, cũng có ngày chúng ta sẽ ghét bỏ và ly dị, hoặc bỏ nhà đi xuống tóc, hoặc tìm Minh Sư để tu học, còn bị Phật cột lại thì không sao thoát được. Bị Phật đó cột lại, không bỏ được, đó là Phật phàm phu chứ

không phải là Phật thật! Nếu được Phật thật cột lại thì tốt biết bao, nhưng Phật chân chính sẽ không cột chúng ta, hiểu không? Bị Phật gõ cột lại mới thật sự là mệt!

Nói lại chuyện của Sư Ông, khi Sư Ông chưa tìm được Sư Tổ đã có ngài thiên, nhưng Ngài vẫn lo sợ, cầu nguyện Thượng Đế của Ngài giúp đỡ. Ngài nói, con rất thích nhận biết được Thượng Đế, nhưng con sợ không tìm được Ngài, con sợ rằng sẽ tìm gặp Chân Sư giả, sẽ dẫn dắt con lạc vào bàng môn tả đạo, không tìm được Thượng Đế. Cho nên nếu Ngài ở thế giới này, hoặc con của Ngài có đến, hoặc Ngài phái đại biểu đến, xin xuất hiện cho con thấy, con mới nhận biết được, mới không đi lầm đường. Ngài cầu nguyện không bao lâu, khi tọa thiền thấy được Sư Tổ xuất hiện mấy lần, như quý vị đã biết. Thấy được ở bên trong không phải như thấy ở bên ngoài, không có nắm lấy được như ở bên ngoài. Khi vị Minh Sư bên trong xuất hiện, có hào quang rất sáng, rất nhu hòa, khiến cho chúng ta rất vui mừng, sung sướng. Sư Tổ đã hiện ra đến mấy lần và mãi đến bảy năm sau, Sư Ông mới thấy được nhục thể của Sư Tổ trong thời đó. Khi thấy nhục thể của Sư Tổ, Ngài giật mình và nói rằng: *“Con tưởng Ngài là vị Thầy cổ xưa, thì ra là Ngài, sao Ngài không nói cho con biết, đợi đến bây giờ mới gặp mặt vậy?”* Sư Tổ trả lời rằng: *“Bởi vì chưa đến lúc.”* Vì vậy, chúng ta phải chuẩn bị. Khi nhân quả đã chín mùi, Minh Sư sẽ đến. Ngài dùng tất cả mọi cách để đến gần chúng ta, vì chúng ta không thể tìm thấy Ngài. Lúc đó là Bản Lai Diện Mục của chúng ta đến tìm mình, Minh Sư không xa lạ với Bản Lai Diện Mục của chúng ta.

Vì sao lại có vị Minh Sư xuất hiện? Vì có chúng sinh cầu nguyện. Bản Lai Diện Mục của quý vị khóc, linh hồn của quý vị khóc đã lâu rồi, cùng nhau khóc, cả xóm làng hoặc cả quốc gia khóc, cầu xin có một vị Bồ Tát xuống độ. Nhiều lực lượng thành tâm đó hợp chung lại làm cảm động nhân thiên, làm cảm động lực lượng của trời đất, cảm động lòng từ bi của Phật Bồ Tát, lực

lượng từ bi. Thế nên trên Thiên Quốc, Phật Bồ Tát phóng hào quang xuống giáng trần, biến thành một con người. Khi xuống một thế giới nào, thì phải lấy một công cụ. Thí dụ như ở thế giới Ta Bà cần có một công cụ để có thể làm việc, công cụ của thế giới Ta Bà là nhục thể. Phật Bồ Tát vốn không phải là nhục thể, cũng không cần phải có nhục thể, nhưng vì Ngài càng xuống thấp thì càng phải khoác thêm áo. Cũng như chúng ta đến chỗ lạnh, phải mặc y phục rất dày, còn ở Formosa vốn không cần.

Giống như vậy, từ trên đẳng cấp rất cao đi xuống, Ngài vốn là ánh sáng, là sức chấn động, là lực lượng của vũ trụ, vốn không có hình tướng của xác thân. Mỗi khi xuống một tầng thế giới thấp hơn, Ngài phải khoác thêm một lớp áo để có thể xuống đó được. Khi đến thế giới Ta Bà, Ngài trở thành như thế này, nhưng lực lượng bên trong vẫn như nhau.

Thân xác này là để bảo hộ lực lượng bên trong thôi, Ngài không phải là xác thân, nó chỉ giống như tờ giấy bọc lại. Giống như khi quý vị tặng một lễ vật rất đẹp cho người thân nhất, quý vị dùng giấy màu gói nó lại, vì sợ gởi đi xa bị hư hỏng. Sợ bị hư không thể dùng được, vì vậy gói nhiều lớp giấy và lót rất nhiều thứ để khỏi bị hư.

Cũng giống vậy, Phật Bồ Tát không phải là thân này, cho nên đừng có nhìn Ngài lớn hay nhỏ, nam hay nữ. Phật Tánh không có phân chia Nam Bắc, cũng không có phân chia nam nữ. Tướng đại trượng phu không phải chỉ cho nam chúng mà bao gồm cả nam và nữ. Người có Ba Ngôi đồng nhất thể, tức là đại trượng phu. Nhưng vì chúng ta dùng sai, hề gặp nam chúng nào cũng gọi là đại trượng phu, vậy chẳng lẽ nữ chúng là tiểu trượng phu sao? Vì chúng ta nhìn theo thể xác nên có sự phân biệt, khi nhìn theo linh thể sẽ không có sự phân biệt nữa. Linh thể không có nam, không có nữ, bởi thế mới nói cõi Tây Phương không có nữ chúng, vì không có nam chúng. Có nam chúng mới có nữ chúng, để phân biệt. Nếu không có nam chúng, làm sao có nữ chúng. Vì



vậy không có nữ chúng có nghĩa là không có nam chúng, nơi đó chỉ có đại trượng phu mà thôi.

Chúng ta không thể nhìn bộ y phục của con người mà đánh giá đẳng cấp của họ, càng không thể nào nhìn vào bộ y phục xác thịt mà phán đoán đẳng cấp. Vì chúng ta tự tạo Minh Sư của mình, cho nên không kiếm được Minh Sư. Chúng ta mô phỏng vị Minh Sư mình ưa thích, rồi sau đó chờ đợi Ngài đến. Nếu có vị Minh Sư đến không thích hợp với sự tưởng tượng phong phú của mình, thì chúng ta sẽ không chấp nhận Ngài. Không chấp nhận Ngài thì làm sao kiếm được Minh Sư. Chúng ta phải thoát ra khỏi những thành kiến của mình, mới có thể gặp được Minh Sư. Không phải gặp được xác thân vị Minh Sư rồi cho rằng đã gặp được vị Minh Sư, không phải như vậy. Khi tâm của mình đồng nhất thể với tâm của Ngài, hợp nhất với tâm của Ngài, lúc đó chúng ta mới nói là thấy được Minh Sư, bởi vì lúc đó Minh Sư của chúng ta xuất hiện. Nếu chúng ta không có Minh Sư bên trong thì không thể tìm được Minh Sư bên ngoài. Tâm của chúng ta chưa có Minh Sư thì Minh Sư bên ngoài chưa thể làm việc gì được. Tâm của chúng ta phải mở ra để Minh Sư của chúng ta tự do. Lúc đó chúng ta mới có thể tìm được Minh Sư bên ngoài.

Vì sao tâm phải mở ra cho vị Minh Sư bên trong? Bởi vì đời đời kiếp kiếp chúng ta nhốt Ngài ở bên trong. Chúng ta dùng thành kiến, dùng đầu óc phàm phu nghĩ đến Ngài, cho rằng Ngài là thế này thế nọ, kết cuộc Ngài không phải như vậy. Minh Sư ở bên ngoài cũng thế, chúng ta đến học với một vị Minh Sư là đến quy y Pháp, chứ không phải quy y người. Quy y người nghĩa là gì? Chúng ta thấy Ngài ăn cơm như thế nào, rồi về nhà cũng ăn cơm như vậy. Ngài mặc áo như thế này, Ngài xuống tóc, chúng ta đi về cũng mặc như thế này, rồi xuống tóc. Đó không phải là Minh Sư. Vì vậy chúng ta nêu thật sự muốn thấy Minh Sư, tâm mình phải cởi mở, vượt qua thành kiến của mình, vượt qua Minh Sư phàm phu của mình.

Điều này cũng giống như niệm A Di Đà Phật vậy. Quý vị niệm Phật A Di Đà phàm phu của quý vị. Niệm Phật A Di Đà chân chính, Ngài không có tham sân si, Ngài có đạo đức rất cao, có lực lượng rất lớn, nhưng chúng ta niệm A Di Đà Phật theo cách của mình – bảo Ngài trị bệnh cho con chúng ta, cho sớm được kết hôn, bảo chồng trở về, bảo vợ đừng bỏ đi. Đó là cách niệm Phật A Di Đà phàm phu của quý vị. Bởi vì chúng ta muốn thứ Phật A Di Đà nô lệ! Chúng ta bảo Ngài làm gì, Ngài phải lập tức làm. Đó là kiểu A Di Đà Phật của quý vị. Thượng Đế cũng vậy, nhiều người không hiểu Thượng Đế, Ngài ở trên đó khóc nức nở mà quý vị không biết.

Ngài rất cô đơn vì chúng ta không hiểu Ngài. Không chăm sóc Ngài, không đồng nhất thể với Ngài, không nhận biết Ngài, chỉ nhận biết Thượng Đế của mình tạo ra, cho nên nhiều người gây ra chiến tranh vì chuyện đó, vì Thượng Đế của họ đều khác nhau! *(Mọi người cười.)* Thượng Đế của chúng ta ở bên trong, vì thế Thánh Kinh mới nói: *“Know you not that you are the temple of God, and the Holy Spirit dwell within you.”* Có nghĩa là *“Các con có biết rằng các con là đền thờ rất quý báu không, Thượng Đế, Thánh Linh ngự ở bên trong thân xác các con.”* Xác thân này là đạo tràng, là chùa. Vì thế hôm nay quý vị thấy, lúc tôi truyền Tâm Ấn, không đến chùa để truyền. Chúng ta chỉ tùy nghi ở trung tâm truyền. Vì chúng ta không có chỗ, nơi này cũng có thể truyền. Ở trong nhà vệ sinh, phòng tắm, đồng ruộng, trên núi, ngoài biển đều có thể truyền.

Tôi từng truyền pháp ở nhiều nơi. Lần đầu tiên truyền pháp ở Ấn Độ, bên sông Hằng, không một bóng người, chỉ có hai thầy trò. Tôi dùng ngón tay họa trên cát để dạy, sau đó anh được thể nghiệm tốt nhất. Ba năm sau tôi trở về Ấn Độ thăm, anh vui mừng khôn xiết, tôi tưởng rằng anh sẽ không nhận ra tôi nữa, nhưng ai dè anh nhìn thấy tôi và la lên: *“Sư Phụ của tôi đã đến!”* Bởi vì nơi anh ở, hai bên đường đều là tiệm buôn, nơi đó là nơi

hành hương. Những người đi hành hương đều đi ngang qua đó, họ mua sắm rất nhiều đồ dùng cần thiết. Cho nên hai bên đường đều là tiệm buôn. Nghe anh reo lớn tiếng mọi người đều chạy ra nhìn tôi, làm tôi ngỡ ngàng quá. (Mọi người cười.) Anh reo lên: “*Đại Sư Phụ của tôi đến rồi, Đại Minh Sư đến rồi!*” Vì đã ba năm không gặp, và khi tôi đến đó, luôn tiện đi thăm anh, không báo trước. Tôi cũng không biết đi đâu mà tìm, tưởng là anh dọn đi nơi khác.

Ồi chà, ai cũng chạy ra coi, Vì người Ấn Độ rất náo nhiệt và rất nhiệt tâm, hề nghe có cái gì lạ là chạy ra nhìn, mọi người hai bên đường chạy tủa ra ngắm vị Đại Minh Sư nhỏ con này. (Mọi người cười.) Mặc cỡ quá! Đây là người thứ nhất ép tôi truyền pháp. Người này thật cứng đầu, tôi từ chối nhưng anh cầu khẩn mãi liên tiếp ba ngày trời. Lúc ấy, tôi cũng không muốn truyền pháp. Thời đó, tôi còn vô danh tiểu tốt, không ai biết đến, hay đi chơi khắp nơi ở Ấn Độ. Anh như thấy có gì nơi tôi, tôi cũng không biết, cứ nhất định muốn làm đệ tử của tôi. Tôi từ chối cách nào cũng không được.

Sau này, tôi ra điều kiện rất gắt, bắt buộc anh bốn giờ sáng phải đến chỗ tôi ở. Nhà anh ở bên đây, còn nhà tôi ở bên kia sông Hằng, bốn giờ sáng không có thuyền đi qua, anh cũng không thể nào bơi xa như thế. Hình như lúc đó có sóng lớn, nếu không có sóng lớn đi nữa, cũng không thể qua được, vì sông Hằng rất rộng lớn. Tôi biết rằng anh không thể qua được, cho nên mới bảo anh ba ngày sau, lúc 4 giờ sáng, đến nơi tôi để truyền pháp. Rốt cuộc ba ngày sau anh đến. Anh leo núi. Anh phải đi rất xa mới có một cái cầu, nhưng đến đó, phải mất mười mấy cây số. Còn nếu đi thuyền phải mất năm mươi phút. Nếu đi bộ, phải mất đến mấy tiếng đồng hồ. Nhưng anh vẫn đi. Tôi không biết anh thức dậy lúc nào. Tôi tưởng rằng anh sẽ không thành tâm đến mức như thế, đàn ông Ấn Độ sao đại như vậy. Rốt cuộc anh đại thật! Giờ đó vợ con ngủ hết mà anh đi ra ngoài sớm như vậy. Rất có thể vợ anh

nghĩ rằng anh điên rồi chẳng, đi đâu mà sớm như vậy? Anh phải đi thật xa mới đến nơi.

Thông thường mỗi ngày thức dậy, anh tắm gội, đánh răng, rồi tụng kinh sáng. Nhưng hôm đó anh để cho Thượng Đế của anh ngủ, luôn cả Phạm Thiên của anh, anh cũng để xuống, để đến chỗ của tôi thọ pháp. Tôi cũng không còn cách nào hơn là phải truyền pháp cho anh ấy tại bờ sông Hằng. Hai người ngồi trên hai tảng đá, tôi dùng tay họa trên đất, vì không có bảng đen, thế mà anh cũng được pháp.

Có lúc tôi truyền pháp trong nhà tối đen, có lúc nửa đêm truyền pháp cho đến bốn giờ sáng. Vì có những tỳ kheo và tỳ kheo ni sợ vị trụ trì của họ, không thể bỏ tụng kinh sáng, còn ban ngày bận làm việc không thể học được. Vì thế, tôi phải truyền pháp cả đêm, từ mười một giờ tối truyền cho đến bốn giờ sáng, vừa đúng giờ tụng kinh sáng.

Cho nên có rất nhiều trường hợp và nơi nào tôi cũng truyền pháp được. Như vậy nghĩa là gì? Có nghĩa là thân thể của chúng ta chính thật là đạo tràng, thế nên trong Thánh Kinh nói không sai và Phật Thích Ca Mâu Ni nói cũng không sai. Đó là Phật Tánh ở bên trong. Bồ Đề Đạt Ma cũng có nói là tụng kinh, cất chùa có ích gì? Ngài nói trong triều đình thời Lương Võ Đế, những thứ đó vô dụng, tốt nhất là nên nhận biết mình có Phật Tánh ở bên trong. Tất cả chúng sinh đều là Phật, không cần độ chúng sinh nào cả, không có chúng sinh nào cần mình độ hết. Việc này sau khi tu hành nhiều, chúng ta sẽ liễu ngộ, sẽ hiểu được câu của Lão Tử nói: *“Thiên hạ vốn vô sự.”*

Người tu hành rất ung dung, đừng tưởng rằng họ muốn độ mình, không phải đâu! Họ không bận tâm không có nghĩa là họ không có lòng từ bi, họ có tâm đại từ bi. Khi có tâm đại từ bi, họ biết rằng tất cả chúng sinh, nếu có chuyện gì đi nữa cũng chỉ là bài học của họ. Chúng sinh cần học đủ mọi thứ bài học để có thể

trưởng thành, để có thể liễu ngộ Đạo, chứng đạo, bởi vậy nên để cho chúng sinh tự tại học hỏi.

Nhưng vì có những chúng sinh đã học xong, bây giờ muốn trở về Thiên Quốc, trở về cõi Tây Phương, cho nên họ cầu nguyện Minh Sư giúp đỡ, làm cách nào chỉ cho họ con đường để trở về. Lúc đó, Minh Sư mới giảng pháp một cách tự nhiên. Ngài cũng không nói là, Ngài trốn tránh không độ chúng sinh. Đối với Ngài, làm sao cũng được, độ chúng sinh cũng tốt, mà không độ chúng sinh cũng tốt, đối với vị Minh Sư không có gì là tốt hoặc xấu cả. Vì vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni sau khi thành Phật, cũng không lập tức độ chúng sinh, Ngài muốn nhập Niết Bàn, Ngài cũng thấy thiên hạ vốn vô sự như Lão Tử vậy. Rốt cuộc chúng sinh đến cầu Ngài độ, cho nên Ngài mới nhận lời và nói rằng: *“Được rồi, muốn thì ta độ.”*

Tôi không có ý nói tôi có cùng đẳng cấp với Phật Thích Ca Mâu Ni, hoặc vĩ đại như Lão Tử, nhưng tôi cũng cảm nhận và hiểu tâm của các Ngài! Tôi cũng thấy thiên hạ vốn vô sự, chính vì vậy quý vị mời mấy lần tôi mới đến đây thuyết pháp, còn không trong tâm không nghĩ gì hết. Tôi không muốn đi thuyết pháp, mau mau độ chúng sinh, nhưng có lúc phải giảng như vậy để hằng thuận chúng sinh, vì quý vị rất muốn nghe những thứ đó, cho nên tôi cần phải nói. Nhưng thật sự là không có Minh Sư độ chúng sinh, các Ngài không vội vã muốn độ chúng sinh đâu! Rất có thể các Ngài vội vã vì chúng sinh làm cho các Ngài bận, nhưng tâm của các Ngài không cảm thấy phải như thế, độ chúng sinh cũng được, không độ cũng được. Bởi thế Lão Tử chẳng độ bao nhiêu người, Ngài cũng rất tự tại, Ngài không vì không độ được nhiều người mà buồn phiền, không có đâu.

Không Tử chỉ có bảy mươi hai vị hiền nhân thôi và Ngài cũng không buồn phiền gì cả, mỗi ngày Ngài đàn, sống rất là vui vẻ. Trang Tử cũng vậy, Ngài cũng không có bao nhiêu người đệ tử, quý vị biết Trang Tử chứ? Cho đến nay, Ngài vẫn còn rất nổi

tiếng, Ngài có viết ra một cuốn sách rất hay, một người thật sự đã tự tại, giải thoát rồi, mới viết được một cuốn sách như vậy, đó là cuốn “*Trang Tử Tinh Hoa*”. Vì vậy chúng ta đừng tưởng rằng Minh Sư đến đây muốn độ chúng ta, rồi bận rộn, như là nhìn thấy chúng ta rất đau khổ, không độ chúng ta Ngài sẽ đau lòng.

Thật ra thế giới này cũng không có gì là khổ đâu! Đều là trường học của trường học. Lúc còn nhỏ vào trường mẫu giáo, nhìn thấy học rất khổ, không ưa thích, chỉ thích chơi, chỉ thích theo cha mẹ. Vào trường tiểu học, thầy giáo dạy rất nhiều, có nhiều bài học, về nhà còn phải làm bài, nên không ưa thích. Khi lên trung học, đại học cũng vậy. Thật ra đều là bài học mà thôi. Thế giới của chúng ta là một trường học lớn. Hỷ, nộ, ai, lạc, đều là bài học của chúng ta. Nếu tâm của chúng ta thật sự tự tại, thì hỷ cũng không phải là hỷ, nộ cũng không phải là nộ, ai cũng không phải là ai, lạc cũng không phải là lạc. Hỷ, nộ, ai, lạc đều được hết. Có như thế nào, thì chấp nhận như vậy.

Lúc này quý vị nghe đệ tử của tôi kể tu học với tôi không có lia xa thế giới. Tôi cũng đi bơi lội, dẫn mọi người đi chơi và ăn ngoài trời (*picnic*). Có lúc nên để thông thả một chút. Nếu mỗi ngày truyền Tâm Ấn, thuyết pháp, tọa thiền, nghiêm trọng quá, sẽ chịu không nổi, sẽ biến thành tù nhân, tự nhốt mình trong cái lồng tu hành, trong tù ngục. Tu hành gấp quá cũng giống như tù nhân vậy, bị sự tu hành nhốt lại, có một ngày nào đó sẽ không thở nổi. Bởi vậy tôi đi bơi, cũng là một cách tu hành vậy, lúc bơi lội tôi cũng tu hành, hoặc khi ăn cơm, khi ngủ tôi cũng tu hành. Không có thời gian nào tôi cảm thấy không tu hành cả.

Nói thật với quý vị, tôi không cảm thấy xấu hổ, không có thứ cảm giác tội lỗi. Lục Tổ Huệ Năng còn cảm thấy Ngài còn khuyết điểm, thật đáng tiếc! Tôi hy vọng khi Ngài lia đời không còn thứ cảm giác đó nữa, nếu không sẽ không lia khỏi được, nếu không Ngài sẽ rất buồn. Cảm thấy mình có khuyết điểm, người ta không có, đó là một điều rất buồn, như vậy không thể vắng sinh

được. Bây giờ, tôi có vãng sinh cũng được, không có việc gì cả. Có sống đến hai trăm năm hoặc là hai năm cũng vậy thôi. Thật vậy, thiên hạ vốn vô sự.

Nếu không có quý vị muốn nghe thuyết pháp, chắc có lẽ tôi sẽ buồn chán lắm, không biết đi đây đi đó để làm gì? Ăn cơm thì có giờ ăn, ngủ cũng có giờ ngủ, đọc sách quá nhiều cũng chán, tọa thiền quá nhiều cũng mệt, cũng chán, còn dư rất nhiều thời giờ làm sao đây? May là có quý vị độ tôi. Thịnh thoảng quý vị mời đi thuyết pháp, cho tôi thay đổi chương trình một chút, như là đổi chương trình trên đài truyền hình vậy. Nếu như mỗi ngày chỉ coi một chương trình, thì chúng ta khỏi cần phải mua truyền hình làm chi.

May là có lúc có người “*dại dột*” mời tôi đi thuyết pháp, lúc đó tôi có thể giết thời giờ. Cám ơn quý vị rất nhiều cho trí huệ của tôi được thông thả một chút. Nếu không, mỗi ngày tôi ở trên núi vùng Tân Điểm không có gì làm, có lẽ sẽ nhàm chán lắm!









## 2

### *Học Thiền Với Minh Sư Mới An Toàn*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Đài Nam, Formosa**

*Ngày 29 tháng 9 năm 1987*

Hôm nay tôi muốn nói về việc tọa thiền. Tọa thiền năm phút sẽ không bị ma nhập, nhất định không bị, hoàn toàn không bị. Bởi vì tọa thiền có năm phút cũng như không tọa thiền vậy. Thật ra tọa thiền đến hai mươi phút cũng coi như là không. Chỉ có hai mươi phút, chưa đủ hiệu lực, vì sao vậy?

Bởi vì cả ngày tâm chúng ta rất loạn, thân khẩu ý cũng rất loạn. Mới ngồi xuống, nên thân khẩu ý không thể nào định được liền. Giống như một ly nước, nếu chúng ta khuấy động thật nhiều, hoặc khuấy động đến mấy tiếng đồng hồ, thì khi đặt ly xuống, nước trong ly không thể lập tức lắng xuống để sạch được. Vì vậy chúng ta mới nói, nước phải để lâu mới sạch. Lúc bị khuấy động thì nước không được trong và sạch, phải đợi một lúc sau nước mới lắng xuống.

Cùng nghĩa đó, nếu cả ngày chúng ta làm việc rất bận, tinh thần cũng rất mệt mỏi, luôn nghĩ đến công việc. Miệng nói rất nhiều thì không thể nào trong tích tắc hoặc trong một phút có thể tĩnh lặng được liền. Tối thiểu phải hơn hai mươi phút đến ba mươi phút, chúng ta mới có thể lãnh hội được một chút cảm giác tâm tịnh, nếu không, cho dù có ngồi đó vẫn không được ích lợi lắm. Cho nên rất nhiều người dạy tọa thiền, trên đài truyền hình cũng có người rất nổi tiếng, từ nước Ấn Độ, Tây Tạng xa xôi, cũng đến dạy tọa thiền. Phần đông họ chỉ dạy thiền đến hai mươi phút thôi, vì họ đều biết nếu không có lực lượng bảo hộ của một vị Đại Minh Sư chân chính, những người mới học thiền, nếu ngồi thiền quá hai mươi phút, tỉ lệ thần kinh bị quấy nhiễu hoặc cảm thấy khó chịu rất lớn. Thậm chí tệ hơn nữa sẽ biến thành bệnh thần kinh, hoặc sẽ có tình trạng ma nhập xảy ra. Ý tôi không phải nói là ai tọa thiền cũng bị ma nhập như vậy, nhưng nhiều người bị ma nhập, vì họ không nhận biết được định lực của mình, cũng không nhận biết được định lực của vị thầy. Nếu như vị thầy không có định lực, thì học trò cũng không có định lực, cho nên vị thầy rất quan trọng.

Khi Phật Thích Ca Mâu Ni ra hoàng pháp, lúc đó ở Ấn Độ không phải không có những vị thầy khác thuyết pháp hoặc dạy tọa thiền, nhưng chỉ có Ngài dạy là an toàn nhất. Bởi vì Ngài có định lực rất cao, Ngài đã đắc Đạo, Ngài đắc nhập định Tam Muội. Khi Chúa Giê-Su Ki-tô ra truyền pháp, thời đó cũng đã có nhiều người hoàng pháp dạy người rồi. Đòi đòi kiếp kiếp đều có người dạy chúng ta điều gì đó, hoặc thuyết pháp, v.v...

Nhưng khi một vị Minh Sư ra thuyết pháp, sẽ khác với những vị thầy thông thường, vì lực lượng của Ngài khác. Ngài đã đạt Đạo, có định lực, định được Tam Muội, Tam Ma Địa. Cho nên lúc Ngài dạy chúng ta, Ngài dùng tâm truyền tâm. Tâm truyền tâm là gì? Tức là tâm của Ngài đã biến thành tâm rộng lớn, Ngài đã đồng nhất thể với vạn vật trong vũ trụ và đã câu thông được rồi.

Lúc đó, Ngài là vô sở bất tại, Ngài không phải ở trong thể xác mà ở bất cứ mọi nơi, nhưng thể xác Ngài vẫn còn hữu dụng. Ngài sẽ gọi điện thoại về văn phòng (*xác thân này*), đi đây đi đó, đến khắp nơi thuyết pháp, truyền Tâm Ấn. Vì đa số con người vẫn phải nương vào xác thân của Ngài mới có thể thọ Tâm Ấn. Rất ít người không nương vào xác thân Ngài mà có thể thọ Tâm Ấn được. Cho nên cần phải có xác thể của Ngài mới có thể truyền Tâm Ấn.

Nhưng nếu quý vị thật sự tin, thành tâm thành ý, thật sự đơn thuần, ở nhà chấp tay hoặc quy y Minh Sư thì lập tức cũng có thể nghiệm Tâm Ấn. Không nhất định phải đến đây để nghe Minh Sư thuyết pháp. Chỉ cần gọi danh Minh Sư là lập tức có Minh Sư! Lực lượng này từ đâu đến? Một mặt nó đến từ vị Minh Sư đắc Đạo, mặt khác là trong sát na mình muốn quy y với vị Minh Sư đó. Lực lượng Minh Sư bên trong của mình cũng mở ra. Đó là mình chịu cho nó mở ra, chịu cho nguồn nước lớn đó chảy vào nhà. Nhà của quý vị vốn đã có ống nước rồi, cho nên nước mới chảy vào được.

Bên trong chúng ta đều có Lực Lượng Vạn Năng này, cho nên Phật giáo nói là: “*Nhất thiết vi tâm tạo*”, Thiên Chúa giáo nói là: “*Thiên Quốc ngự bên trong người*.” Đạo giáo cũng nói như vậy. Con người là cao quý, vì chúng ta có thể biến đổi vạn vật trong vũ trụ. Chúng ta có thể biến thành chúng sinh vĩ đại nhất và cũng có thể biến thành chúng sinh nhỏ bé nhất. Biến thành vi trần (*bụi*), vi khuẩn, vi trùng nhỏ bé nhất. Tất cả đều do chúng ta tạo ra.

Cho nên khi được truyền Tâm Ấn, không nhất thiết phải gặp Minh Sư, vì một vị Minh Sư đã thật sự đắc Đạo, Ngài vô sở bất tại, nghĩ đến Ngài là có Ngài liền. Tuy rằng chỉ nghe danh xưng của Ngài, chưa từng được gặp, nhưng nếu mình thật tâm cầu Ngài giúp đỡ thì Ngài cũng xuất hiện giúp cho. Nếu tâm mình đủ đơn thuần, Ngài nhất định sẽ đến. Thật ra quý vị cũng có thể thấy

Ngài, giống như tôi nhìn thấy quý vị vậy. Ngài sẽ chuyện trò với quý vị. Nếu như không thấy rõ rệt như vậy, thì lúc tọa thiền, Ngài cũng sẽ đến. Hoặc nằm mộng, Ngài cũng sẽ đến nói cho mình biết điều gì, dạy mình những gì, hoặc dẫn mình đến cảnh giới cao để học. Còn ở đây, chỉ có thể học bên ngoài. Ngài chỉ có thể dạy mình chuyện nhỏ mà thôi. Khi Ngài đưa quý vị lên cảnh giới cao, lúc ấy mới thật sự dạy cho quý vị những gì tốt.

Nếu tọa thiền không có Minh Sư chỉ dạy (*đa số chúng ta đều tự mình tọa thiền*) thì đương nhiên cũng được chút ít gì đó, nhưng đa số tình trạng đều rất nguy hiểm, bởi vì có ma chướng. Lực lượng của ma hoặc thứ cô hồn đã rời khỏi thể giới này, hoặc chúng sinh A-tu-la, ma ở đẳng cấp cao, chúng sẽ đến mượn xác thân chúng ta. Có lúc chúng mượn xác để làm việc xấu, có lúc chúng cũng không muốn rời khỏi nữa. Vì thế, khi linh thể trở về, thân xác chúng ta đã bị chiếm rồi, cả hai, ba người miễn cưỡng sống chung rất là chật chội. Sau đó sẽ có chiến đấu. Họ muốn đẩy mình đi, mình không muốn đi. Mình đẩy họ đi, họ không muốn đi. Hai bên đấu nhau. Loại người đó rất là bất lực, rất đau khổ. Chúng ta nói họ bị "*ma nhập*". Có lúc lại có giọng nói khác nhau, hành động khác nhau. Vì trong xác thân đó, có đến hai, ba, bốn linh hồn ở chung. Xác thân này có thể cho nhiều người ở, không nhất định chỉ có một linh hồn ở trong đó.

Lúc chúng ta tọa thiền, rất có thể sẽ hơi nhạy cảm, linh hồn đi ra ngoài. Khi đi ra ngoài nếu không có lực lượng Minh Sư bảo hộ, thì những cô hồn hoặc chúng sinh Atula rất thích thân người, sẽ nhân cơ hội nhập vào. Bởi vì có thân người mới có thể hưởng thụ, mới có thể hút thuốc, uống rượu, mới có thể có những thứ quan hệ nam nữ, v.v... Vì vậy, ma hoặc chúng sinh A-tu-la rất thích lợi dụng thân thể con người. Nếu không có Minh Sư hướng dẫn, chúng ta thiền quá nhiều sẽ dễ bị ma nhập. Tôi chỉ nói là thông thường rất dễ bị ma nhập, chứ không phải là mọi người thiền đều bị ma nhập. Không có ý đó.

Vì sao bị ma nhập? Bởi vì thân khẩu ý của chúng ta không trong sạch, cho nên ma sẽ nhập vào. Nếu như người có đạo đức, âm thầm tọa thiền, sẽ không xảy ra chuyện gì tệ lắm. Nhưng đa số con người không được học về phương diện đạo đức, nếu là một vị Minh Sư chân chính, trước tiên Ngài sẽ dạy chúng ta về đạo đức, tối thiểu cũng giữ năm giới. Vì vậy tôi mới nhấn mạnh những người đến thọ pháp, cần phải giữ năm giới. Thứ nhất là không được sát sinh, bao gồm cả việc không được gián tiếp sát sinh, như là ăn thịt. Người ta giết sẵn cho mình ăn, đó cũng là cách gián tiếp sát sinh. Trong kinh Phật giáo có nói rất rõ điều này. Còn không nói dối, không trộm cướp, v.v... đều là những giới rất thông thường. Luôn cả luật pháp quốc gia, cũng nói nếu trộm cướp, cảnh sát sẽ đến bắt, không phải cần tôi nói. Quốc gia cũng quy định, chỉ có thể một chồng một vợ, không thể có nhiều chồng, nhiều vợ. Theo tôi nghĩ, có một bà vợ đã phiền lắm rồi, cần chi phải có nhiều vợ? Có một người chồng cũng đủ chán, huống chi muốn nhiều chồng? Cho nên giáo lý của tôi có phải rất hợp lý không? Quý vị đồng ý chứ? (*Đáp: “Đồng ý.”*) Đạo đức, giới luật là đề bảo vệ, giúp đỡ chúng ta rất nhiều, vì những người mới tu hành chưa có được Giới, Định, Huệ. Còn những pháp môn khác cũng có thể tu, tuy họ không yêu cầu quý vị ăn thuần chay, cũng không yêu cầu quý vị phải như thế nào, muốn tu cái gì cũng được, nhưng không thể ngồi quá lâu.

Thật ra, nếu quý vị muốn tọa thiền, có thể ngồi thiền đến hai mươi phút không thành vấn đề, tôi bảo đảm! Vì tình trạng đó, giống như nước chưa đủ lắng xuống, chưa đủ trong, không bị chuyện gì đâu, không thấy được gì đâu. Khi nước trong chúng ta mới nhìn thấy cá, thấy cát, thấy ếch. Nếu nước chưa trong thì làm sao nhìn thấy. Quý vị tọa thiền có hai mươi phút, tâm còn chưa tịnh, nếu ma có đến quý vị cũng không thấy. Giống như bị sương mù che lại vậy.

Nước không trong, dù có cá trong đó chúng ta cũng không nhìn thấy. Ma từ đâu đến? Nó cũng ở trong tâm chúng ta. Khi nước trong mới có thể nhìn thấy. Nhưng nếu có vị đại Minh Sư chân chính truyền pháp cho chúng ta thì sẽ không có vấn đề. Không có một chút vấn đề nào hết, ngoại trừ trước kia chúng ta đã bị ma nhập rồi mới đến học với Ngài. Nhưng tôi nói rõ cho quý vị là 99% trong chúng ta đều bị ma nhập. Nếu không bị ma nhập thì sẽ không ở đây. Bởi vì nơi này là chỗ của ma. Ít nhất chúng ta cũng có một chút ma nhập, mới có thể sống chung với ma.

Chúng ta đều ở đây “mài” thời gian. “Mài” tiếng Quan Thoại phát âm như chữ “Ma”. “Mài” có nghĩa là giết thời gian. (*Mọi người cười.*) Cho nên chúng ta không thấy được ai bị ma nhập. Thật ra mọi người đều bị ma nhập một chút, bị nhập không nhiều, chỉ bị nhẹ mà thôi. Khi đến thọ pháp với tôi thì sẽ biết mình có bị ma nhập hay không, có bao nhiêu con ma nhập. Lúc nào ma ngưng là chúng ta biết liền. Bởi vì có thứ ma rất vi tế, nó không làm ồn chúng ta nhiều. Nó chỉ có lực lượng ảnh hưởng chúng ta mà thôi, chứ không nhập vào thân mình. Rất có thể nó ở một bên cạnh, hoặc ở trong nhà, hoặc nó ngủ dưới gầm giường, hoặc ở trong bàn thờ của chúng ta. Xin lỗi nhé, bàn thờ cũng có ma. Có bàn thờ có ma, có bàn thờ không có ma. Nếu mắt trí huệ của quý vị mở, quý vị sẽ nhìn thấy nơi nào có ma, nơi nào không có ma. Thật ra chỗ nào cũng có ma. Chỉ là có thứ ma hơi vi tế, nên nhìn không thấy. Có thứ ma thì thô hơn, nên dễ thấy. Đa số người rất thích tu hành, nhưng lại không thích sửa đổi thói quen của chính họ, sợ người ta cười. Hồi giờ ăn thịt sao nay đột nhiên lại ăn thuần chay? Bộ điên rồi hay sao? Sau khi theo vị Pháp Sư Thanh Hải học rồi phát điên à? (*Mọi người cười.*) Họ sẽ nói như vậy. Vì sợ người trong xã hội chê cười hoặc sợ người ta nói mình mê tín, hoặc bị phê bình, tại sao đi lạy một người nữ để làm thầy, v.v... Cho nên không dám cho người ta biết. Nhưng tôi nói cho

quý vị hay, tu hành vốn không nên cho người ta biết, âm thầm tu hành là tốt nhất. Ngoại trừ trường hợp rất thuận tiện hoặc chúng ta rất vui sướng muốn chia sẻ tin tốt này, cho người khác biết. Nếu không, chẳng cần phải nói ra. Cho dù cha mẹ mình cũng không nói, vì nói ra sẽ có những chướng ngại cho chúng ta. Thí dụ từ xưa đến nay chúng ta ăn thịt, bây giờ đột nhiên ăn thuần chay, người đầu tiên phản đối là cha mẹ mình, thứ nhì là vợ, thứ ba là bạn bè, đồng nghiệp, người chủ, v.v... Ai ai cũng muốn khống chế mình, bây giờ quý vị nghĩ lại coi, có phải như vậy không? Chúng ta không được tự tại chút nào hết! Chúng ta tưởng rằng mình sống trong một nước tự do, rất tự tại, nhưng có nhiều phương diện chúng ta không được tự tại, phải không? *(Mọi người vỗ tay.)* Vì không tự tại cho nên có nhiều việc chúng ta không thể làm theo ý mình.

Có lúc chúng ta có rất nhiều kế hoạch, muốn làm việc này việc kia, rồi cuộc bị vợ chê "*anh điên rồi sao, như vậy sẽ không thành công đâu,*" rồi chúng ta nghe theo vợ. Vì sống chung với nhau quá lâu, bị vợ khống chế quá lâu. Người vợ khống chế rất vi tế mà người chồng không biết chút nào. Người vợ dùng phương pháp mềm dẻo khống chế chồng. Người chồng thì tốt hơn, nhưng cũng khống chế người vợ. Bởi vì cùng sống chung quá lâu, nương tựa với nhau mà! Dần dần chúng ta quên mất mình cũng có thể có ý kiến riêng của mình.

Cha mẹ sinh chúng ta ra và nuôi cho đến lớn, họ cho rằng bất cứ phương diện nào họ cũng quyết định giùm mình, không để mình tự quyết định. Sau khi có gia đình, vợ hoặc chồng cũng không để cho mình tự quyết định, rất ít người có thể độc lập, tự chủ. Thật ra ma cũng không phải là người xa lạ, ma tức là thân nhân của chúng ta. Nếu họ không cho chúng ta tu hành, tức là ma, bị ma lợi dụng. Xin lỗi tôi phải nói chân lý, không thể nói những lời giả lý. Quý vị phải thận trọng một chút! Thật ra, đó cũng là ma của chúng ta, ma tức là nghiệp chướng của mình. Nếu như chúng

ta thật sự có phước báu lớn, thì cha mẹ không phản đối, vợ hoặc chồng không phản đối. Bởi vì ma chướng của chúng ta quá nặng nề, lực lượng đó mới phản ảnh qua họ, họ mới phản đối.

Giống như tấm gương vậy, có thể phản chiếu cái đẹp hoặc cái xấu của chúng ta. Cho nên vợ chồng hoặc cha mẹ phản đối sự tu hành của chúng ta, là đại diện cho ma chướng của mình. Không phải là họ không có ý tốt, quý vị hiểu chứ? Rất có thể họ là những người tốt nhất, trên thế giới này không sao tìm được những người bạn tốt như vậy. Nhưng nếu chúng ta muốn tu hành là họ không chịu, chỉ có phương diện này là họ không chịu mà thôi. Chúng ta muốn mua nhà lớn, rất có thể họ lập tức mua cho mình. Chúng ta muốn mặc quần áo đẹp, có thể họ sẽ đưa hết tiền của họ cho mình đi mua. Chúng ta muốn xe kiệu mới, họ sẽ hy sinh thời gian nghỉ ngơi ráng làm thêm, kiếm tiền mua cho mình. Chồng hoặc vợ đối với chúng ta tốt như vậy, không phải là không tốt, nhưng chỉ giới hạn về phương diện vật chất mà thôi.

Nếu như ma chướng của chúng ta quá nặng thì không dễ gì tu hành. Họ là ma bởi vì chúng ta có ma chướng, sống trong thế giới này đã “mài” thời gian quá lâu (*chữ “mài” và chữ “ma”, tiếng Hoa phát âm giống nhau*), đã thu thập rất nhiều ảnh hưởng của ma. Đạo giáo gọi là “âm dương”. Chúng ta âm quá nhiều âm, còn dương quá ít. Nên bây giờ muốn đến chỗ dương, không phải là chuyện dễ, sẽ bị lực lượng của âm ngăn cản. Chúng ta gọi đó là nghiệp chướng. Nghiệp chướng là thói quen dưỡng thành đời đời kiếp kiếp của mình, bởi vì đầu óc chúng ta sẽ thu thập mọi việc, thấy cái xấu thì thu cái xấu, thấy cái tốt thì thu tốt. Thu rồi sau đó phát ra. Khi nó phát ra, chúng ta rất bực bội. Khi chúng ta muốn tu hành, nó sẽ phát ra “*không muốn*”, bởi vì đời đời kiếp kiếp nó đều bị sức ảnh hưởng xấu. Bây giờ mình giới thiệu, cho nó ý kiến tốt, nó cảm thấy rất xa lạ, cho nên nó không chấp nhận. Hạ ý thức của chúng ta không chấp nhận, những người chung quanh cũng không chấp nhận. Cha mẹ, vợ chồng,



con cái, bạn bè đều không chấp nhận, đó đều là vì ảnh hưởng “âm” của mình phát ra, họ bị lực lượng đó ảnh hưởng, rồi dội ngược lại mình.

Đó là vấn đề từ trường, quý vị có biết từ trường không? Mỗi người đều có sức thu hút của họ. Đó là “*từ trường*”. Con ếch cũng có từ trường của nó. Cho nên con ếch nhìn con ếch khác rất đẹp, quý vị có tin không? Thật vậy! Nếu không con ếch làm sao kết hôn với con ếch khác. (*Mọi người cười.*) Đúng vậy, người này nhìn người kia cho là rất đẹp, nên hai người rất muốn kết hôn với nhau mà không thích những người khác. Vì từ trường của hai người đó có sức chấn động gần giống nhau. Có người chúng ta nhìn thấy là thích liền vì từ trường của người đó giống từ trường của mình. Cấu tạo hóa học của thân thể người đó giống với cấu tạo hóa học của thân thể chúng ta, cho nên hai người gặp nhau là yêu nhau ngay, như là chuyện tình của Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài. Nếu họ hiểu được một ít về khoa học thì biết ngay đó chỉ là phản ứng của hóa học mà thôi, không có gì đâu!

Nhưng đa số chúng ta đều cho rằng đó là chuyện tình lãng mạn của thế kỷ, tưởng rằng chuyện tình của mình hiếm có trên thế gian. Thật ra đó chỉ là phản ứng hoá học của thân thể, là phản ứng của từ trường mà thôi. Quý vị biết từ trường chứ? Có một cục nam châm có thể hút chất sắt, dù đặt nó dưới tờ giấy, nó vẫn có sức hút. Nếu đặt cục nam châm dưới tờ giấy ở nơi này, thì những chất sắt trên tờ giấy sẽ chạy đến đó. Nó sẽ chạy theo cục nam châm. Cho dù ở xa, nó cũng chạy theo. Có những nơi rất nguy hiểm cho tàu bè, vì núi non nơi đó hoặc địa chất, hàm chứa quá nhiều sức hút của nam châm. Tàu bè bị hút qua đó, rồi xảy ra tai nạn.

Giống như vậy, nếu có người có sức hút quá nhiều và quá gần gũi, chúng ta sẽ bị người đó thu hút và sẽ xảy ra “*tai nạn*”, cuối cùng là đi đến hôn nhân. Sau này rất có thể cả đời người đều có “*tai nạn*”. Có lẽ quý vị cảm thấy đó không phải là một “*tai*

nạn”, cho rằng đó là chuyện rất tốt. Xin lỗi, tôi thích nói đùa. *(Mọi người cười.)* Kết hôn rất tốt phải không? *(Mọi người cười.)* Tôi quên mất rồi! Có phải rất tốt không? Nếu không tốt, tôi xin chúc cho hôn nhân của quý vị càng ngày càng tốt đẹp. Vợ chồng phải kính trọng nhau như khách mới tốt, mỗi người phải nhường nhau một bước, không phải chồng lớn tiếng thì vợ càng lớn tiếng hơn. Như vậy sẽ không có hòa bình. Đã lập gia đình rồi thì nên hợp tác, làm cho bầu không khí gia đình cho tốt. Vì đã kết hôn rồi, mà kết hôn nữa thì khó coi lắm! Ly dị rồi thì con cái làm sao đây. Chúng sẽ rất đau khổ. Nếu tái kết hôn thì ai bảo đảm là người sau này sẽ không tệ hơn người trước. Nên tìm cơ hội thảo luận với nhau để gia đình được tốt hơn.

Đa số những người kết hôn đều vì từ trường này, đều do phản ứng hóa học thu hút nhau. Kết hôn rồi mới cảm thấy hối hận. Ở Ấn Độ, khi đã kết hôn rồi, ít khi nào họ ly dị, vì họ không tuân theo hệ thống phản ứng hóa học của từ trường. Họ tuân theo hệ thống thời xưa, cha mẹ lựa chọn cho con cái. Sự chọn lựa bằng cách nhìn theo giai cấp ngang nhau của gia đình hai bên, có học vấn, thói quen và phong tục như nhau, thói quen ăn uống như thế nào, v.v...

Họ hỏi riêng bên nhà trai, hỏi riêng bên nhà gái *(chứ không phải hỏi chung)*, và sau đó mới lựa chọn. Vì đôi lúc trước khi kết hôn, họ không biết cô dâu như thế nào và sau khi kết hôn, thì không cách nào không kết hôn nữa. Ở nước Ấn Độ, người ly dị rất ít, đó là chuyện bất đắc dĩ. Ngày nay số người ly dị nhiều hơn một chút, còn xưa kia thì không có. Nhưng họ sống rất hòa bình. Tôi thấy gia đình của Ấn Độ giáo rất hòa thuận. Bởi vì họ dùng đầu óc lựa chọn chứ không phải dùng tâm lựa chọn. Họ không lựa chọn theo hệ thống của từ trường. Chúng ta bị từ trường đó hút một cái là hôn bay phách tán rồi! *(Mọi người cười.)* Không còn cách nào suy nghĩ thông suốt. Không biết người mình đang lựa chọn đó tốt hay là xấu, đều cứ nhìn cái tốt. Sau khi kết hôn

mới phát hiện cái xấu, lúc đó đã quá muộn! Vì vậy mà biến thành không hòa bình.

Thật ra chúng ta cũng có thể sống hòa bình với những người không hòa bình! Nếu tu hành, thì ai chúng ta cũng có thể bao dung, hướng chỉ là chồng hoặc vợ của mình. Tôi tuy không nhấn mạnh chuyện lập gia đình, nhưng những người thọ pháp mà đã lập gia đình rồi, thì tôi vẫn khuyên họ sống hòa bình với nhau. Sau khi thọ pháp, gia đình họ cũng rất hòa thuận, vì họ học tập giáo lý của tôi, biết được phải cư xử như thế nào, cho nên không có lắm chuyện phiền phức. Họ càng lúc càng khoan dung, càng lúc càng thấy mọi người trên thế giới như là anh chị em vậy, mọi người đều là đồng bào mà! Cho nên không gây gổ nhiều. Nếu quý vị muốn gia đình được hòa thuận, thì hãy mau đến thọ pháp. (*Mọi người cười.*) Tôi chỉ nói đùa thôi! Đồng tu đã quảng cáo giùm tôi rất nhiều, tôi thấy rất mắc cỡ! Quý vị không nhất định phải đến thọ Tâm Ấn.

Vì tôi đã xuất gia không có việc gì làm nên tới lui các nơi để nói chuyện chơi, mỗi ngày thuyết pháp vài tiếng cho quý vị nghe, để cho trong ba ngày này quý vị thấy vui vẻ hơn, tạm thời quên mất phiền não của thế giới, quên đi sự nhức đầu về công việc làm ăn. Quý vị không nhất định phải thọ pháp. Nếu như trong tuần lễ này, quý vị mỗi ngày nghe tôi thuyết pháp hai tiếng đồng hồ, mà có thể cảm giác được một chút vui vẻ, một chút nhẹ nhàng, là tôi đã vui mừng lắm rồi, không nhất định phải thọ pháp. Đợi hai ba kiếp sau này còn có thể thọ pháp được, ba trăm năm sau, còn có thể thọ pháp, tôi sẽ đợi. Những người đến nghe thuyết pháp đều có tên trong danh sách cho đợi, tôi không quên đâu. Quý vị có thể quên tôi nhưng tôi không quên quý vị! Trí nhớ của tôi rất tốt, ba bốn trăm năm sau cũng vẫn nhận ra được. Cho nên những người đến thọ pháp hôm nay, rất có thể đã từng nghe thuyết pháp từ ba bốn trăm năm trước, bây giờ mới trở lại, hoặc một trăm năm, năm trăm năm, năm ngàn năm trước. Thôi đừng đợi lâu như vậy tôi sẽ

buồn. Đối với những bạn tốt, có phải chúng ta mong được mau gặp nhau không. Nếu còn phải đợi đến năm trăm năm, cổ của tôi chắc dài như con hươu cao cổ! (*Mọi người cười.*) Còn nếu muốn đợi, hãy đợi chừng một hai trăm năm thôi, đừng để tôi phải đợi lâu hơn nữa, có chịu hứa không? Nếu hôm nay không thọ pháp, thì hai trăm năm sau, có muốn không? Nếu quý vị muốn thì tôi phải trở lại, rất là phiền. Nếu không muốn thì tôi rất nhẹ nhàng. Có thể nhập Niết Bàn, nhưng nhập Niết Bàn thì không có việc làm. Vì vậy các vị Cổ Phật rất chán. Chạy lên chạy xuống để chơi với chúng sinh.

Quý vị có nghe nói Đại Sư Duy Ma Cật là Cổ Phật không? Lúc Phật Thích Ca còn tại thế, Đại Sư Duy Ma Cật chỉ là một cư sĩ tại gia. Nhưng đẳng cấp của Ngài giống như Phật, bởi vì Ngài là Cổ Phật cho nên đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni ai cũng sợ Ngài, vì không ai biện luận thắng Ngài được, trí huệ của Ngài quá cao, lực lượng quá lớn. Tuy Ngài không nổi tiếng như Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng lực lượng của Ngài giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy.

Có nhiều vị Cổ Phật tới lui thế giới này nhưng chúng ta nhìn không thấy. Có lúc Ngài hóa thành con chim nhỏ đậu trên lưng, chúng ta nhìn nó, nó nhìn chúng ta, mà không hiểu vì sao con chim này sao kỳ vậy, chúng không biết sợ người. Có lúc thấy mắt nó rất kỳ lạ, rất sáng, cảm thấy như đôi bên đã quen biết nhau. Chúng ta nhận biết nó, nó cũng nhận biết mình. Đó không phải là con chim tầm thường, chúng ta nên biết đó là Cổ Phật hoặc là Bồ Tát hóa thân. Có nhiều loại Bồ Tát, có Ngài xuất hiện ra để độ chúng sinh, có Ngài âm thầm độ chúng sinh. Những bồ tát âm thầm độ chúng sinh đó, đa số là Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát, công việc của Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát, tôi đã từng thuyết giảng ở Đài Bắc, ở đây không muốn lặp lại.

Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát hóa thân thành chim, đá, cây, con suối, v.v... để được lợi ích cho chúng sinh. Nếu một ngày

nào đó, quý vị uống nước suối đột nhiên cảm thấy khác, cảm thấy tinh thần sáng khoái, trí huệ rất minh bạch, chẳng bao lâu gặp được một vị Minh Sư rồi sau đó theo học. Hoặc nhận được một cuốn sách tốt nhất, giúp cho trí huệ chúng ta được mở rộng một chút, đời sống chúng ta biến đổi một chút, tu hành tốt hơn một chút, hoặc là từ ngày gặp được con chim đó, đời sống và công việc của chúng ta cũng khác. Không bao lâu gặp được Minh Sư và theo Ngài học Pháp Môn Quán Âm. Hoặc có khi nhìn thấy người ăn mày đến xin một hai đồng, chúng ta tưởng rằng đó chỉ là người ăn xin, nhưng nếu nhìn vào mắt họ, sẽ thấy khác. Thấy đôi mắt đó rất sáng, rất sáng. Dường như là có lực lượng gì đó, xâm nhập vào linh hồn khiến chúng ta cảm thấy rung mình, đó là hóa thân của Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát! Công việc của các Ngài rất bí ẩn, âm thầm tiến hành.

Chúng ta không sao nghĩ bàn được. Cho nên ở thế giới này không có một giờ khắc nào mà không có Phật Bồ Tát, chỉ là chúng ta không nhận biết thôi. Vì thời gian chưa đến hoặc chúng ta không cầu xin những thứ đó. Phần nhiều chúng ta chỉ cầu xin được giàu sang, có vợ đẹp, con ngoan, có bằng cấp, làm ăn được tốt hơn... quên cầu xin Lực Lượng Vạn Năng bên trong của mình, cho nên Phật Bồ Tát không có cách nào để xen vào. Chỉ khi nào linh hồn bên trong mình khao khát, khóc lóc, làm cảm động đến Phật Bồ Tát, các Ngài mới hóa thân đến độ chúng ta. Nếu không, dù chúng ta ở sát một bên, hoặc ở chung một phòng, cũng không sao hiểu được, cũng không biết Ngài là ai.

Hôm qua, tôi có nói, khi một người đã chuẩn bị xong, Minh Sư sẽ đến tìm. Ai là người đã chuẩn bị xong? Đó là người rất khao khát được giải thoát, đã cảm thấy rất chán chường thế giới này, không sao chịu được nữa! (*Linh hồn của người đó không chịu được nữa.*) Rất có thể bề ngoài của người đó rất tốt, gia đình giàu có. Vợ chồng rất hợp ý. Làm ăn rất tốt, nhưng bên trong người đó rất khổ. Linh hồn người đó đã rất già, rất mỏi

mệt. Lúc đó Phật Bồ Tát sẽ biết! Vì cảm giác của linh hồn bên trong chúng ta khác với sự hiểu biết của đầu óc. Hai thứ này có sự khác biệt.

Người Trung Hoa gọi đó là hồn và phách. Phách là đầu óc phàm phu tầm thường này, linh hồn tức là Bản Lai Diện Mục của mình. Cách nghĩ của Bản Lai Diện Mục đôi khi hoàn toàn ngược với đầu óc của chúng ta, đầu óc thích hưởng thụ thế giới còn linh hồn thích trở về Thiên Quốc! Nếu linh hồn của chúng ta đã già và quá mệt mỏi, muốn trở về Thiên Quốc, Phật Bồ Tát sẽ hóa thân đến độ. Nếu không, chúng ta vẫn phải luân hồi ở thế giới này.





Chúng ta tu hành có tâm khiêm tốn là điều quan trọng nhất.  
Nếu chúng ta rất khiêm tốn, rất chân thành, Phật Bồ Tát nhất định sẽ cảm động,  
nhất định sẽ tìm đến chúng ta, giúp đỡ chúng ta.

*Trích từ bài thuyết giảng "Tu Hành Có Đạo Tâm Và Khiêm Tốn Phật Bồ Tát Sẽ Gia Trì"*









### 3

## *Lực Lượng Tối Cao Là Gì?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Đài Nam, Formosa**

*Ngày 4 tháng 10 năm 1987*

Tôi nghĩ rằng hệ thống giáo dục ở Ấn Độ rất hay, họ học những gì? Học về những chuyện đạo đức, đối với người và xã hội phải như thế nào, sau đó học tọa thiền. Trẻ con từ nhỏ đã được huấn luyện ngồi thiền, khi lớn lên tọa thiền không còn là một vấn đề, thiền đã biến thành cá tính của họ, trở thành cá tính thứ hai.

Chúng ta bây giờ già rồi mới bắt đầu tọa thiền, chỗ này mỗi chỗ kia đau nhức. Hễ tọa thiền là ngủ gật vì quá mệt mỏi. Bây giờ tinh thần mới bắt đầu tiếp nhận lực lượng lớn, có lúc chịu không nổi. Cũng như con nít mình nuôi nó, mỗi ngày cho ăn một chút, ăn từ từ, lớn lên quen đi. Cho nên nó tọa thiền không thành vấn đề.

Đối với người Ấn Độ, lúc nhỏ họ vốn đã ngồi thiền, bất luận trong hoàn cảnh nào, vì họ rất thích ngồi thiền. Từ nhỏ họ đã ăn

chay, đa số theo Ấn Độ giáo, hoặc chịu ảnh hưởng của Ấn Độ giáo. Ở Ấn Độ, Ấn Độ giáo là một hệ thống, chứ không thật sự là một tôn giáo. Vì sao vậy? Vì tôi thấy tín đồ của Ấn Độ giáo cũng đến viếng đạo tràng của Phật Thích Ca Mâu Ni, Đạo Tràng Bồ Đề. Tôi qua đó thấy toàn là tín đồ của Ấn Độ giáo. Phật tử rất ít, chỉ có những vị Lạt Ma đến từ Tây Tạng, ngoài ra không có ai.

Sao lại nói chỉ là một hệ thống mà thôi? Hầu như toàn quốc đều ăn thuần chay. Ngày nay, vẫn còn chín mươi phần trăm ăn thuần chay. Chỉ có tín đồ Hồi giáo và một số ít người đạo Sikh là không ăn thuần chay. Đa số người đạo Sikh cũng ăn thuần chay. Họ vốn đã ăn thuần chay, Giáo Chủ của họ đã dạy họ ăn thuần chay, cũng như Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta ăn thuần chay vậy. Nhưng bây giờ hơn một nửa số Phật tử đã ăn mặn, giống như tình trạng của đạo Sikh. Ấn Độ giáo ngày nay cũng biến đổi rất nhiều, cũng có người ăn mặn, vì họ đến trường học trà trộn với các tôn giáo khác. Sau này họ cũng tùy tiện, bây giờ, không phải người Ấn Độ nào cũng ăn thuần chay. Dù sao đi nữa, đa số đều ăn thuần chay vì ở Ấn Độ ít có thịt. Họ để cho bò chạy đầy đường, có lúc chặn ngang không cho xe chạy, chúng ta cũng phải chờ ở đó, vì nếu đánh bò là họ sẽ đánh mình. Những con bò cũng rất dễ thương, chúng ta cũng không muốn đánh chúng. Chúng chạy khắp đường phố, rất tự do như con người vậy. Những con bò ở Ấn Độ tốt hơn ở những nơi khác, tốt hơn ở Âu Lạc. Bò ở Ấn Độ khỏi cần phải làm việc nhiều, tôi thấy chúng cứ đi chơi, mỗi ngày dạo tới dạo lui, tìm những thức ăn dư, rau cải dư và rác. Ăn xong rồi thì tùy tiện nghỉ ngơi, muốn nghỉ ngơi ở đâu cũng được, người Ấn Độ không đuổi chúng đi.

Trở lại chuyện tu hành ở Ấn Độ, đối với con người rất là tốt. Thí dụ như sau này, nếu muốn rời khỏi hệ thống này, chúng ta cũng đã có căn bản đạo đức và lực lượng tọa thiền, trí huệ cũng đã khai mở. Đi ra ngoài làm việc gì cũng rất nhanh, rất chu đáo. Thí dụ tôi bây giờ đã già, khi bắt đầu học Pháp Môn Quán Âm

đã ba mươi mấy tuổi, tu đến nay chưa được bao nhiêu năm, quý vị tán thán tôi có trí huệ rất cao, lực lượng rất lớn, v.v... Tôi mới tu chưa được bao nhiêu năm, mà đạt được nhanh như vậy, tôi cũng không biết từ đâu đến? Nếu như tôi mới tu mà đã có kết quả nhanh như vậy, thì quý vị bây giờ mới bắt đầu học cũng sẽ có nhiều lợi ích. Những học trò cũ, sẽ kể ra những lợi ích về tu hành. Còn trẻ em từ nhỏ đã học pháp môn này thì càng được lợi ích hơn. Đối với quốc gia sẽ ích dụng nhất, đối với bản thân và vũ trụ cũng rất hữu dụng.

Lúc bây giờ, Sư Ông của tôi ở Ấn Độ đã bắt đầu lập hệ thống tu hành này. Không chỉ ở Ấn Độ, ở Đức, Anh, Hoa Kỳ cũng bắt đầu mở hệ thống như thế. Nhưng ở Hoa Kỳ và Pháp, trẻ em không thể nào mỗi ngày đến học được, chỉ có ngày chủ nhật, mới đến một lần. Mỗi tuần lễ có một hoặc hai người lớn chuyên môn chăm sóc, chơi với chúng và kể chuyện những Thánh nhân cho chúng nghe, kể chuyện Minh Sư cho chúng nghe. Những loại chuyện đơn giản của trẻ em, rồi sau này dạy thiền. Ngoài ra, còn dạy cho chúng làm những việc khác, nhưng tất cả đều hướng về phương diện tu hành.

Thí dụ dạy họa, rất có thể trẻ nhỏ họa Minh Sư, họa Phật Thích Ca Mâu Ni, dạy chúng làm nhà bằng giấy và đặt Minh Sư vào trong đó, bỏ thêm vào một nhóm giá đề tượng trưng cho Linh Sơn, gói bánh lại làm núi, bên ngoài trồng những thứ ăn được, như trồng cải trắng làm cây lớn, khi chơi xong chúng có thể ăn. Chúng chơi những trò chơi đều có giúp ích về phương diện tu hành. Như vậy sau khi lớn lên, các em sẽ quen với lối sống đó, quen với lý tưởng cao thượng đó, chúng sẽ không biến thành công dân xấu. Cha mẹ chúng cũng được nhẹ nhàng, không cần phải dùng đến những cách cứng rắn khác để giáo dục chúng, để cho trẻ em quen với tư tưởng nhu hòa từ lúc nhỏ. Tu hành nhiều sẽ biến thành nhu hòa, không cần phải dùng đến phương pháp cứng rắn để giáo dục. Đối với cha mẹ đã tốt rồi, sau này, đối với

xã hội đương nhiên rất hữu ích và ngay cả với bản thân chúng cũng rất tốt. Sau này khi lập gia đình, chúng cũng là chồng tốt vợ ngoan, làm cha mẹ gương mẫu vì từ nhỏ đã được huấn luyện. Nếu làm vua sẽ là vị vua anh minh nhất, hoặc làm lính sẽ là người lính rất tốt.

Không có nghĩa là họ không thể đi lính. Vì có nhiều người hỏi tôi, là quân nhân có thể tu hành không. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói được! Không phải chỉ có tôi nói, Ấn Độ giáo cũng cho là được. Bởi vì chúng ta không phải dùng ác tâm để giết người, đó chỉ là bản phận đối với quốc gia. Thí dụ như có chiến tranh, tổng thống ra lệnh cho quý vị đi đánh giặc, quý vị phải đi, hiểu không? Nhưng nếu có thể thay đổi được, không đi đánh giặc thì đương nhiên nên đổi. Nhưng tôi nghĩ rằng không sao biến đổi được, chúng ta ở quốc gia nào, đều có luật pháp của quốc gia đó. Nếu cần phải đi lính thì phải đi. Chứ không phải theo tôi tu hành thì không thể đi lính, không thể bảo vệ quốc gia, không thể làm những việc khác được.

Việc gì chúng ta cũng có thể làm hết, nhưng phải làm với tính cách vô ngã. Bởi vì làm vô ngã, mới không có nghiệp chướng. Tất cả nghiệp chướng sở dĩ có vì chúng ta có “ta”. Ta làm, ta giết người, ta phạm tội, v.v... Nếu không có cái “ta” này sẽ không có tội, nhưng không phải nghe tôi nói vậy, ngày mai về nhà quý vị giết heo ăn, cho rằng đó không phải là “ta” giết. Đó là gạt người! Bởi vì vẫn còn chưa đạt được đẳng cấp vô ngã, hiểu không? Mới tu hành, không thể đạt được quả vị đó nhanh như vậy.

Như trong truyện thiền, xưa kia có một vị thiền sư giết con mèo của Ngài để giúp người đệ tử Ngài khai ngộ cũng là nghĩa đó. Nhưng lúc đó, rất có thể cũng không cần phải làm gì hết, nên Lão Tử mới nói: “*Vi vô vi*” là như vậy, làm mà không làm. Vi vô vi không có nghĩa là cả ngày ngồi đó nhắm mắt lại, rồi cho là không làm. Vi vô vi là tâm không động. Nhưng đạt được đẳng cấp đó rất khó. Vì đẳng cấp đó, đã biến thành như Thượng Đế rồi.

Vì khi đạt được như vậy là chúng ta đã biến thành Thượng Đế, biến thành Lực Lượng Tối Cao, biến thành tạo hóa, tức là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, là đẳng cấp tối cao. Vì sao vậy? Bởi vì Ngài là tạo hóa, Ngài cũng là kẻ sát sinh lớn nhất. Có lúc, Ngài làm thiên tai, hỏa hoạn hoặc núi lửa bộc phát, v.v... Nhưng Ngài chẳng động tâm chút nào. Có lúc, chúng ta tự hỏi, Ngài là Thượng Đế sao tạo ra nhiều người xấu? Sao tạo ra địa ngục? Tại sao Ngài trừng phạt con người? Ngài không lo những việc này. Đối với Ngài thế giới vốn vô sự, khi đạt đến đẳng cấp này, mới biết việc gì cũng tốt, địa ngục cũng tốt.

Có muốn biết tại sao địa ngục cũng tốt không? Có muốn đi coi không? Muốn đi địa ngục coi à? (Đáp: “Đi coi không sao.”) Sao lại không sao, lửa sẽ đốt mình, sợ không có xác thân để trở về. Bây giờ có thể dùng đẳng cấp để coi, vì sao địa ngục tốt? Địa ngục cũng ở trên trời. Địa ngục cũng ở trong vũ trụ của chúng ta, cũng ở trong tình thương của tạo hóa. Không có nơi nào không có tình thương của tạo hóa.

Một cái cây nếu không có ái lực kết hợp lại, không thể thành một cái cây, vì có ái lực cho nên “Nó” có thể dùng chất nước, chất gỗ, cọng cây biến thành hình dáng một cái cây. Nếu không có ái lực, chúng ta không có nước,  $H_2O$  sẽ tách rời và biến thành như không khí, không thể biến thành nước, hiểu không? Có  $H_2O$ , tự nhiên sẽ biến thành nước. Hiện nay chúng ta có thể tạo ra một số nước. Khoa học có thể làm không khí biến thành nước, lấy  $H_2 + O$  kết hợp lại sẽ biến thành nước. Biến thành một dòng nước, là một phần nhỏ lực lượng của Thượng Đế.

Lực lượng Thượng Đế tức là Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta, nằm ở trung tâm não bộ. Tôi từng bảo quý vị hãy tin vào Lực Lượng Tối Cao này. Mỗi ngày cần phải nhận biết lực lượng này, để có thể sử dụng được, nên dâng hết thân, khẩu, ý và sinh mạng cho Thượng Đế chăm sóc. Trong Thánh Kinh có nói, nên thương yêu Thượng Đế bằng tất cả thân khẩu ý của chúng ta,

nghĩa là như vậy. Nhưng nếu chúng ta không biết Thượng Đế là ai, làm sao thương Ngài được, hiểu không? Thượng Đế tức là lực lượng lớn nhất của chúng ta, là Lực Lượng Vạn Năng. Chúng ta nên tin ở Ngài. Nếu tin Ngài, Ngài sẽ chăm sóc chúng ta. Ngài chăm sóc tất cả mọi thứ. Minh Sư là gì? Là người đã hoàn toàn tin vào lực lượng đó, Ngài có thể dùng được lực lượng đó, Ngài đã hợp thành một với lực lượng đó. Bây giờ Ngài không còn bị tách rời thành một con người bé nhỏ, Ngài đã hợp chung với vũ trụ. Cho nên mình mới chỉ nghĩ đến Ngài, là Ngài đến liền. Bởi vì Ngài là Như Lai Như Khứ (*không đi không lại*), lực lượng này bao trùm cả vũ trụ, trong cây cũng có Ngài.

Trong Thánh Kinh có nói, hoa bách hợp ngoài đồng, tự nó không thể làm gì được, rất có thể nó không động đậy vì không có gió. Nhưng bên trong nó cũng có lực lượng của Thượng Đế, cũng có lực lượng vinh quang của tạo hóa. Lúc này, tôi có nói nếu không có ái lực của tạo hóa này, không có lực lượng của Thượng Đế này, không có Lực Lượng Vạn Năng này, thì không thể kết hợp lại thành cây. Mộc là mộc, thủy là thủy, không thể kết hợp với nhau. Trong cây có chất gỗ, chất nước và một chút kim loại. Có cả kim, mộc, thủy, hỏa, thổ và không gian. Nhưng phần gỗ và phần nước có nhiều hơn ở trong đó. Phần sắt và lửa ít hơn, nhưng vẫn có phần lửa, nếu không làm sao hai khúc cây cọ xát nhau tạo ra lửa được? Vì bên trong đã có sẵn lửa, mới nhìn như không có lửa, phải không? Trong cây làm sao có phần lửa? Muốn chúng minh cũng rất dễ, nó có phần lửa, ngũ hành đều có. Phần sắt cũng có, làm sao biết có phần sắt? Quý vị thấy cây bị chôn vùi trong đất lâu ngày sẽ biến thành gì? Sẽ biến thành khoáng chất. Nếu nó không có chất sắt thì làm sao biến thành kim loại? Nhất định phải có kim, mộc, thủy, hỏa, thổ hợp thành. Chúng ta biết là có nước. Điều đó không thành vấn đề. Chúng ta có thể thấy được nước, có thể thấy được gỗ, có thể chứng minh có sắt. Còn lửa, không có lửa thì chúng ta không thể đốt nó được,

không thể cọ xát hai khúc gỗ mà sinh ra lửa. Xưa kia, nó là như vậy thì bây giờ nó cũng như vậy. Hai khúc gỗ cọ xát nhau sẽ biến thành hỏa hoạn, có lúc cháy cả ngọn núi, bởi vì tự nó làm ra lửa. Có vật gì hoặc có ai có thể đem ngũ hành kết hợp lại được như vậy? Không có ai bảo “*Nó*” làm, mà tự “*Nó*” làm được như vậy. Khoa học gia ngày nay dù cho giỏi cách mấy đi nữa, cũng chưa tự tạo ra một thân cây, hoặc tạo ra một con người có linh hồn, có trí huệ như chúng ta. Khoa học ngày nay có thể giúp cho người phụ nữ không chồng có thể sinh con, họ đưa tinh trùng của người nam vào người phụ nữ là có thể sinh con. Chúng ta biết rằng con người cũng có kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Hiện nay thế giới tràn đầy năm thứ đó. Bất cứ nơi nào, lúc nào cũng thể lấy năm thứ đó sử dụng một cách dễ dàng. Nhưng khoa học không thể kết hợp ngũ hành này, biến thành con người. Rất có thể khoa học lấy một khúc chân ráp vào thân, giống như trong phim Frankenstein, có một ông bác sĩ, đem thân thể bệnh nhân ráp lại, biến thành một con người kỳ quái, người đó biến thành ma, hại rất nhiều người. Đó chỉ là khoa học giả tưởng. Dù là như vậy, họ vẫn còn chưa tạo được như trong phim. Không thể đem một khúc chân của người này, một cái lưng của người kia, một trái tim của người nọ, mà kết hợp lại, ráp lại thành một con người.

Cho nên lực lượng tình thương đó chúng ta gọi là Tâm, “*Nhất thiết vi tâm tạo*”, cái Tâm này, cái Tâm lớn này, không phải là cái tâm tình cảm của nhân loại. Chúng ta tưởng rằng mình có tình thương, nhưng tâm tình thương của nhân loại rất nhỏ. Còn lực lượng tình thương là cái tâm tình thương lớn nhất. Cho nên “*Nó*” giết rất nhiều người nhưng không cảm thấy gì, bởi vì phải giết mới có sinh. Thí dụ như cây cỏ vào mùa đông, chúng tự hủy hoại, sau đó biến thành phân để cho cây mới mọc lên. Nhưng lực lượng tình thương này, vì sao sát sinh nhiều đến thế mà vẫn không sao, mà sao tôi lại chấp không cho quý vị sát sinh? Vì sao không học như Thượng Đế vậy? Có ai biết? (*Đáp: “Đạt*

đến đẳng cấp vô ngã mới có thể làm.”) Đạt đến đẳng cấp vô ngã mới có thể làm ư? Lúc đó càng không muốn làm. Vì lúc đó làm sao mà giết người, càng không nên. Nên làm thì cũng có thể làm, nhưng không nên làm, thì không làm. Vì sao Thượng Đế có thể làm như vậy? Dùng danh xưng “*Thượng Đế*,” quý vị đừng nhạy cảm. Vì sao lực lượng lớn nhất này có thể giết nhiều người như vậy. “*Nó*” tạo ra rất nhiều thiên tai mà không cảm thấy tội lỗi. Còn tôi dạy quý vị một con kiến không được giết, vì sao vậy. Bởi vì, “*Nó*” có trí huệ, khi giết “*Nó*” có trí huệ. “*Nó*” giết nhưng mà “*Nó*” sinh, “*Nó*” tạo ra cái mới. Còn chúng ta giết là vì vô minh mà thôi. Một con kiến nhỏ, chúng ta cũng không tạo ra được. Nếu có một ngày nào chúng ta tạo ra nó thì có thể giết nó, giết một con, phải tạo ra hai con. Như vậy mới không lỗ vốn.

Cho nên Thượng Đế này, cái Tâm này, Lực Lượng Lớn Nhất này, có thể giết người không sao hết, còn chúng ta giết sẽ có vấn đề, vì Thượng Đế dùng trí huệ để giết. Ngài biết giết cái này có lợi cho tất cả, thí dụ như vậy. Còn chúng ta thì chưa biết được, vẫn còn chưa biết cái gì tốt, cái gì xấu. Đa số chúng ta lấy cái xấu cho là tốt và lấy cái tốt cho là xấu. Hôm nọ, tôi có giảng về bố thí không nhất định là chuyện tốt, vì có thể kiếp trước chúng ta thiếu của người ta nên bây giờ gặp họ là thích lấy tiền đưa cho họ. Họ chưa kịp hỏi nhưng đã đưa cho, đó là vì chúng ta thiếu họ. Con cái cũng vì nợ nần, kiếp trước chúng nuôi chúng ta, bây giờ chúng ta nuôi chúng trở lại.

Ở Ấn Độ có một câu chuyện như vậy. Có một đứa nhỏ khi vừa chào đời, cha mẹ nó rất vui sướng. Họ mới mở tiệc mời nhiều người đến ăn mừng, mọi người rất vui vẻ. Lúc đó là buổi sáng, tiệc tùng rất náo nhiệt. Tối đến đứa nhỏ qua đời, mọi người rất buồn thảm. Lúc đó, có một vị Đại Sư đi ngang qua, người đệ tử của Đại Sư về báo cáo tình trạng. Vị Đại Sư ăn rất ít, không phải đi khát thực. Nhưng người đệ tử mỗi ngày đi theo Ngài, thích đi khắp nơi kiếm thức ăn. Cho nên về báo cáo với Ngài,



hôm nay ăn rất no và thức ăn rất ngon, vì có một gia đình giàu có sinh ra đứa con, nên mở tiệc cả ngày. Ai cũng có thể đến ăn, cho nên được ăn rất no, ngày hôm sau vẫn còn có ăn. Họ nói sẽ mở tiệc ba ngày cho đến một tuần lễ. Ngày hôm sau người đệ tử trở lại để kiểm ăn, rốt cuộc tối hôm đó, đứa nhỏ đã chết. Cho nên hôm sau người đệ tử trở về buồn rầu không có thức ăn. Thấy người ta chết, nên không tiện hỏi có gì ăn. Trong lòng cảm thấy kỳ lạ, sao hôm qua mới sinh ra, nay đã chết rồi, người đệ tử về báo cáo với thầy mình. Vị Đại Sư nói: “*Người đời thật mù quáng, lúc nên buồn thì lại cười, nên vui thì lại khóc.*” Người đệ tử hỏi vị thầy: “*Thầy nói như vậy có nghĩa gì?*” Vị thầy giải thích, đứa nhỏ đó nó vốn sinh ra vì gia đình đó thiếu nó hai trăm ngàn đồng. Đáng lẽ nó phải sống cho đến khi lấy lại được hai trăm ngàn rồi mới đi. Nhưng vì hôm qua, gia đình đó vừa xài hết hai trăm ngàn để làm tiệc, nên bây giờ không còn lý do để ở lại, nó phải ra đi. Lẽ ra gia đình đó nên vui thì đúng hơn, đã trả tiền cho người ta rồi, nếu không đứa nhỏ còn ở lại, sẽ làm hư cả gia đình, phá hoại rất nhiều thứ. Nếu như không đưa tiền, nó sẽ tố cáo cha mẹ ra tòa, sẽ làm rất nhiều chuyện xấu, khiến cha mẹ nó nhục đầu, để lấy lại hai trăm ngàn. Nhưng vì hôm qua, cha mẹ nó đã xài hết hai trăm ngàn cho người ta ăn, nó lấy lại hết rồi, cho nên nó ra đi. Vì vậy, gia đình đó phải mừng, ngược lại họ khóc. Nó sinh ra như chủ nợ đến, chủ nợ rất vui, rất thích, chủ nợ đến để phá hoại tài sản, xài hết tiền của họ, vậy mà lại vui mừng. Quý vị có thấy ai, khi chủ nợ đến tỏ ra vui mừng không? Tôi không thấy ai vui mừng khi chủ nợ đến cả. Vì họ vô minh không biết, chủ nợ trở lại làm con, chúng ta ôm ấp nó mà vui mừng, bây giờ chủ nợ đi rồi, lẽ ra phải vui nhưng lại khóc. Cho nên vị pháp sư nói thế giới này điên đảo.

Cho nên phải tu pháp môn Bát Nhã Ba La Mật, có pháp môn Trí Huệ đó, sau này mới viên ly điên đảo mộng tưởng (*rời xa những điều điên đảo*), mới đạt được cứu cánh niết bàn. Niết bàn

không phải là một nơi nào đó, mà là một đẳng cấp. Chúng ta vui vẻ tức là Niết Bàn, không chấp tức là Niết Bàn. Chúng ta tự tại trong vũ trụ, muốn đến thì đến muốn đi thì đi, muốn xuất hiện ở nơi nào cũng được, lúc đó mới gọi là Niết Bàn. Chúng ta không bị tiền tài, danh lợi, vật chất ràng buộc, lúc đó có thể nói là Niết Bàn. Trí huệ chúng ta đã rộng mở, muốn độ chúng sinh nào cũng được, bất cứ chúng sinh nào đến nơi chúng ta, cầu chúng ta cứu họ được giải thoát, hướng dẫn họ đến Niết Bàn, lúc đó mới gọi là Niết Bàn. Không phải lên đến nơi rất cao, từ đó nhìn xuống, thấy chúng sinh rất nhỏ, còn mình cảm thấy vui sướng mà gọi là Niết Bàn, không phải như vậy. Chúng ta có thể đạt được Niết Bàn ở tại đây, chúng ta đã có rồi, từ từ tu pháp môn Trí Huệ, pháp môn Bát Nhã Ba La Mật, sau này sẽ đạt được Niết Bàn.

Mỗi khi vị Minh Sư qua đời, sau đó chỉ còn lại giáo lý mà thôi, không còn pháp mạch. Giáo lý là những gì vị Minh Sư đã thuyết giảng, còn pháp mạch phải truyền pháp mới có. Bất cứ tôn giáo nào, tông phái nào, nếu không có pháp mạch thì lời nói không có lực lượng. Tất cả các tôn giáo, tông phái đều tốt, nhưng nếu thiếu pháp mạch, đối với chúng ta không mấy hữu dụng, đều là ngoại môn, vẫn còn chưa đi vào. Tất cả tôn giáo, vốn đều như nhau, các tông phái cũng như nhau. Trong sách của tôi có nói đến, tất cả tôn giáo vốn đều là Pháp Môn Quán Âm, quý vị đọc thêm sẽ hiểu, tôi có nói rất rõ ràng. Tôi nói như vậy vì tôi chứng minh được, không phải nói một cách bừa bãi. Tôi chứng minh rất rõ ràng, rất hợp lý lẽ. Như vậy người ta mới tin. Những gì tôi dạy, không phải để người ta chỉ tin vì mê tín, bảo người ta nên tin Tây Phương có Phật A Di Đà, mỗi ngày phải niệm danh Ngài, Ngài nhất định đến rước. Tôi không làm như vậy. Tôi dạy điều gì cũng hợp lý lẽ. Thời nay là thế kỷ của khoa học, chúng ta nói phải hợp lý, không được ép người ta tin, phải hợp với đạo, hợp với ý của người đó. Lúc đó, nếu họ không tin, chúng ta cũng không thể ép. Đa số người tin vào hệ thống tụng kinh của tôn giáo, đều là ép

người ta tin, bảo người ta phải tin, nhưng không giải thích rõ ràng là phải tin cái gì.

Như Chúa Giê-su Ki-tô, chúng ta không hiểu Ngài thì làm sao tin Ngài. Chúng ta không hiểu Phật thì làm sao tin Phật đây? Nếu không thấy được một chút lực lượng gì của Phật, chúng ta cũng không thể tin. Nhưng học với tôi, không những tôi giải thích hợp lý mà quý vị còn sờ được, bắt được, dùng được lực lượng này và mỗi ngày đều dùng đến. Quý vị càng tọa thiền nhiều, sẽ cảm giác được lực lượng này, sẽ làm nhiều chuyện huyền diệu cho quý vị, làm việc cho quý vị, lái xe cho quý vị, kiếm việc làm tốt cho quý vị, v.v... Cứu quý vị khi gặp tai nạn, có rất nhiều chuyện thần kỳ. Sau này, khi quý vị vãng sinh, lực lượng này sẽ đến rước đi. Lực lượng này vốn không có hình tướng nhưng nó sẽ biến thành một con người, như vậy chúng ta dễ quen thuộc hơn.

Thí dụ khi chúng ta vãng sinh, lực lượng Thượng Đế sẽ đến rước chúng ta, lực lượng Thượng Đế này vốn đâu đâu cũng có. Ngài làm sao đến rước chúng ta? Làm sao chúng ta nhận biết được Ngài? Bây giờ, chúng ta đã có được lực lượng của Ngài, nhưng chúng ta còn chưa sờ được Ngài. Vì vậy, lực lượng này biến thành một hình dáng như hình dáng của Phật Thích Ca Mâu Ni, hình dáng Quán Thế Âm Bồ Tát hoặc là hình dáng của tôi như thế này. Nên khi chúng ta chết, Ngài đến rước là chúng ta biết ngay, bởi vì bên trong Ngài có Lực Lượng Tối Cao, lực lượng Tối Cao này đã hoàn toàn khai mở và làm việc. Chúng ta đều có lực lượng này, nhưng vẫn chưa thể dùng được. Lực lượng của chúng ta vẫn chưa được khai mở. Nhưng sau này sẽ mở, sau này quý vị cũng trở thành Minh Sư, hoàn toàn như nhau. Lực Lượng Vạn Năng này cũng đã hoàn toàn khai mở, có thể sử dụng hoàn toàn. Quý vị cũng sẽ biến thành vô sở bất tại, biến thành Như Lai Như Khứ. Chứ không phải đời đời kiếp kiếp phải theo tôi làm đệ tử, không có nghĩa đó.

Nếu quý vị cố gắng tu hành, rất có thể sau này cũng trở thành Minh Sư. Không thể nói rằng không thể cao hơn tôi được, sẽ như nhau. Chúng ta làm sao cao hơn lực lượng Vạn Năng này được, vì lực lượng Vạn Năng này đã là tối cao. Chúng ta có thể sử dụng và biến thành lực lượng này, nhưng không thể cao hơn lực lượng này. Như bên trong vị Minh Sư này, Lực Lượng Vạn Năng mỗi ngày truyền vào và phát triển, cho nên không thể nói rằng có thể cao hơn Minh Sư, đó là việc không thể có được. Minh Sư không phải đáng người này, mà là một lực lượng ở bên trong xác thân. Quý vị sùng bái Minh Sư không có nghĩa là sùng bái con người này, xác thịt này, mà sùng bái Lực Lượng Vạn Năng đã hoàn toàn phát triển bên trong. Chúng ta hy vọng sau này sẽ được như Ngài, cho nên chúng ta sùng bái người đó, Lực Lượng Vạn Năng đó. Chứ không phải nói về hình tướng bề ngoài, nam hoặc nữ. Vì đó chỉ là y phục mà thôi, không thành vấn đề.

Chính vì thế, tôi chúc mừng quý vị đã khai ngộ. Không nhìn bề ngoài của tôi, đó là sự đại khai ngộ. Thật vậy, nếu không phải là người đại khai ngộ, sẽ không chấp nhận một cách dễ dàng như vậy, vì pháp môn này khác với sự hiểu biết hình thức ngoài đời. Đa số người ta lạy Phật gỗ và tụng kinh, mà quý vị làm sao chấp nhận cách dạy của tôi một cách dễ dàng như vậy? Có phải trí huệ của quý vị đã rất cao rồi mới có thể chấp nhận không? Mới có thể tin không? Nghe có một ngày đã tin rồi, không cần đợi đến hôm nay. Dâng hết thân, khẩu, ý cho Minh Sư rồi. Đó là điều rất quan trọng. Đó là chuyện sinh tử đại sự, rất quan trọng trong đời người của chúng ta. Làm sao có thể tin một người, và đem hết vấn đề của mình, thân khẩu ý của mình, chuyện sinh tử luân hồi, tất cả cúng dường hết cho Ngài, để Ngài chăm sóc. Đó có phải là chuyện rất lớn không? Còn quan trọng hơn cả việc kết hôn.

Cho nên người nào thật sự có đại trí huệ mới như vậy, nếu không, thật không phải là chuyện dễ, làm sao mà chấp nhận được.

Tôi không phải là người địa phương, không phải là phái nam, không mập mạp, cao lớn, hồng hào, trang nghiêm, mỗi ngày cũng không ngồi thiền nhiều. Nếu quý vị đến thăm, sẽ thấy tôi ngủ hoài, đa số thời gian tôi ngủ, không làm gì hết. Thứ dậy thấy chán mới đọc sách, đọc kinh điển, đọc sách tu hành của người xưa và thời nay, để so sánh, mới có thể trò chuyện cùng quý vị, mới có thể hiểu được quý vị. Thí dụ nếu tôi không đọc sách của người Trung Hoa, làm sao nói chuyện với họ? Hoặc thí dụ tôi nói tu Pháp Môn Quán Âm là tốt nhất, tôi biết được như vậy, nhưng nếu không dùng những thí dụ trong Thánh Kinh, thì tín đồ Thiên Chúa giáo sẽ không tin. Nếu không trích dẫn những lời của Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật tử không tin. Nếu không trích dẫn lời của Lão Tử, những người Đạo giáo không tin. Cho nên nếu muốn phổ độ chúng sinh, cần phải hiểu biết tất cả.

Bây giờ, nếu quý vị muốn đọc những sách khác cũng được, không thành vấn đề, nhưng đừng có mê tín, tin rằng mỗi ngày đọc như vậy sẽ có phước báu, không có đâu. Không hiểu thì làm sao có phước báu? Tụng kiếu đó cũng giống như băng thâu âm! Băng thâu âm còn có phước báu hơn, vì nó tụng rõ ràng hơn chúng ta, tụng siêng năng hơn chúng ta, muốn tụng bao nhiêu lần cũng được hết, chỉ cần bấm nút là nó tụng lại và tiếng của nó lần nào cũng rất tôn kính như nhau. Còn chúng ta tụng đến khi mệt thì đổi giọng, không đủ tôn kính và không đủ chuyên tâm. Băng thâu âm còn tôn kính hơn. Cho nên đọc kinh cũng được, tụng kinh cũng được. Tụng là gì? Là chúng ta tưởng niệm, chúng ta nhớ trong kinh điển nói gì. Chúng ta ứng dụng nó, biến kinh điển đó thành huyết thống của mình, như vậy mới là tụng kinh. Tụng tức là tưởng niệm, là ghi nhớ. Đọc kinh là vì muốn biết, muốn hiểu biết những gì tôi nói có phải giống như các tôn giáo không? Thật sự có thể chứng minh. Chúng ta muốn ra ngoài nói chuyện với người ta, thì phải biết một chút về tôn giáo của họ, vì vậy mới đọc kinh. Chứ không phải đọc kinh để có phước báu.

Vẫn còn thích phước báu là đẳng cấp chưa cao. Vốn đã có phước báu rồi, chứ không phải đọc kinh mới có.

Chúng ta đọc kinh cho tâm được thanh tịnh, trí huệ mở thêm một chút, để so sánh với nhiều tôn giáo, độ chúng sinh cho tiện. Chứ không phải tụng niệm cho nhiều để có nhiều phước báu, không có đâu. Tôi có thể bảo đảm, tụng kinh Kim Cang mười ngàn lần, cũng không có gì hết. Không có ảnh hưởng gì. Rất có thể có một chút ích lợi trong thế giới này. Rất có thể giúp được một chút cho đầu óc chúng ta. Thí dụ như đọc về chuyện đạo đức, hôm nay chúng ta nhớ, không làm chuyện xấu, nhưng đó chỉ là chuyện rất nhỏ và tạm thời mà thôi. Ngày mai chúng ta lại quên mất. Chúng ta tu pháp môn Trí Huệ là công đức lớn nhất. Hơn nữa Âm Lưu sẽ rửa đi những ảnh hưởng của đời đời kiếp kiếp, mới có thể nhận được sức ảnh hưởng của Phật.





## 4

*Phật Bồ Tát*  
*Vì Chúng Sinh Cầu Mà Đến*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị**  
**Nghi Lan, Formosa**

*Ngày 7 tháng 11 năm 1987*

Vị Đại Sư Thường Chiếu là người rất nổi tiếng ở Nghi Lan, có đẳng cấp rất cao, ông ấy nói tôi là hóa thân của Phật Bồ Tát, quý vị không dám không tin lời ông nói. Tôi cũng không dám tin ông (*cười*) vì nhìn qua nhìn lại, tôi không thấy Bồ Tát đâu hết.

Ở Ấn Độ họ gọi người Đại Tu Hành là Maharashi, đây không phải là tên riêng của một người mà là một danh từ như bác sĩ, luật sư, kỹ sư vậy. Vì ở Ấn Độ họ tôn trọng bậc Đại Tu Hành nên gọi là Maharashi, có nghĩa là đại quốc vương, lớn hơn bất cứ quốc vương nào. Nhưng tôi dáng vóc nhỏ hơn tất cả, vậy tôi không phải là Maharashi rồi nhé! Maha có nghĩa là rất lớn, cho nên Maha Prajna Paramita (*Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa*), Maha Prajna Paramita ý nói là Đại Trí Huệ, còn Maharashi là đại quốc vương. Thí dụ có một ngày nào đó, tôi làm vua đi nữa cũng

không lớn như vậy! Bởi vì tôi chỉ cao có bấy nhiêu thôi, ốm và nhỏ con, vĩnh viễn không thể làm Maharashi được!

Cho nên tôi không dám tin vị Sư Phụ phát ra ánh sáng đó, rất có thể ông già rồi nên lầm lẫn. (Cười.) Đã hơn tám mươi tuổi rồi, mắt nhìn không rõ, hoặc là làm sao đó, tôi không rõ. Ông ấy đã trên tám mươi tuổi rất có thể lầm lẫn, có thể tưởng lầm, vì vậy chúng ta đừng vội tin, quý vị có tin ông không? (Đáp: “Tin.”) Quý vị ngồi đây có phải là đệ tử của ông không? Không nhất định à? Nếu là đệ tử của ông ấy thì nhất định tin, còn không phải là đệ tử của ông thì rất có thể không tin, nhưng không sao.

Hôm nay, tôi đến đây không phải để làm cho quý vị tin, mà chỉ làm bạn với quý vị. Vì một mình tôi tu hành trên núi, rất cô đơn, cho nên lâu lâu phải ra ngoài làm bạn với quý vị. Cũng như quý vị mỗi ngày ở nhà làm việc hoặc ở công xưởng, về nhà một mình coi truyền hình, một mình đọc báo, thấy cô đơn, nên đôi lúc ra ngoài, đi hát karaoke hoặc đi ăn nhà hàng, hoặc đến rạp hát, để gặp người, để làm bạn vì chúng ta thích gặp người. Con người thì thích gặp người, phải không? Nếu không thích gặp người thì thích gì đây? Con heo sẽ tìm heo để làm bạn, con gà tìm gà, con ếch tìm ếch để làm bạn. Bởi thế, tôi đến đây không phải để cho quý vị tin! Quý vị không nên quá căng thẳng, đừng nôn nóng. Tin hay không cũng không sao! Chúng ta là người tốt, nhất định là người tốt. Là bạn tốt, chúng ta sẽ câu thông với nhau, không tin không sao. Đòi đòi kiếp kiếp chúng ta đã không tin nhau rồi, không tin thêm lần nữa cũng không sao.

Vì sao tôi nói là đời đời kiếp kiếp chúng ta đã không tin nhau. Nếu chúng ta tin rằng mình đã thành Phật, hoặc tin có một vị Phật tại thế, có một vị Minh Sư có thể hướng dẫn chúng ta giải thoát, thì hôm nay chúng ta đã không ở đây rồi. Vì sao vậy? Khi chúng ta gặp được một vị Minh Sư, và tin Ngài, là nhất định được giải thoát, vĩnh viễn không cần phải trở lại thế giới này. Trở lại một lần cũng không cần, huống chi phải trở lại nhiều lần.



Nơi đây nhất định có người đã tu đến trình độ có thể nhìn thấy đời sống quá khứ, hiện tại và vị lai của họ. Nếu đã thấy được đời sống quá khứ của mình, nhất định biết rằng chúng ta đã trở lại đây mấy lần rồi. Có ai thấy được như vậy không? Không dám nói à? Không nói cũng đúng. Vì thể nghiệm của mình không nên quảng cáo, không cần phải phô trương cho người khác biết, sau này không còn thể nghiệm, cho nên âm thầm tu hành là tốt nhất.

Chúng ta làm người, tại sao khó tin Phật Bồ Tát đến thế? Vì chúng ta tưởng tượng rằng Bồ Tát phải như thế này, Phật phải như thế kia. Mỗi ngày phải làm thế nào, nói năng phải như thế nào. Nhưng quý vị quên rằng, quý vị không phải là quý vị, bao gồm cả con người này. Chúng ta quên rằng Phật cũng như thế này. Quý vị thấy Phật Thích Ca Mâu Ni lúc vãng sinh, Ngài là con người như thế nào? Ngài rất là bình thường. Nếu không bình thường sao Ngài lại nằm xuống và ra đi, giống như chúng ta vậy. Quý vị thấy Ngài cũng sinh ra làm đứa nhỏ, lớn lên tu hành, sau khi già rồi thì lìa thế giới. Nhưng đối với chúng ta, là đệ tử Phật giáo ngày nay, hoặc đối với một nửa dân số địa cầu, mọi người đều biết rằng Phật Thích Ca Mâu Ni là Phật, là hóa thân của Phật Bồ Tát. Phật là gì? Phật là Buddha, là Phật Đà, là một vị Đại Khai Ngộ, Đại Thánh Nhân. Bồ Tát cũng tương tự vậy. Chúng ta đều biết Ngài là Thánh Nhân, là Đại Minh Sư. Nhưng lúc Ngài còn tại thế, có bao nhiêu người tin Ngài? Lại có người phỉ báng Ngài, có người phê bình Ngài, có người hoài nghi Ngài, có người vu cáo Ngài. Có nhiều người muốn giết Ngài, ám hại Ngài, đều bởi vì lòng người đầy hoài nghi. Đời đời kiếp kiếp đã quen với thế giới giả này. Cái gì cũng là giả, con người đều nói dối, cái gì cũng vô thường, không có gì vĩnh cửu. Đối với chúng ta, thế giới không có gì thật sự là thần thánh.

Nếu có người nói với chúng ta người đó là hóa thân Bồ Tát, người đó là Quán Âm Bồ Tát tại thế, chúng ta bán tín, bán nghi, không thể tin. Đã từ lâu, đời đời kiếp kiếp, chúng ta luân hồi trong

quốc gia giả này, không kiếm được những gì chân thật, những gì sáng sủa, những gì quý giá hay cao sang. Cho nên chúng ta mãi mãi không thể tin có thứ vĩnh viễn tồn tại ở thế giới này.

Giống như vậy, chúng ta sống trong thế giới Ta Bà này, không thể tin có Phật Bồ Tát, có Minh Sư hóa thân đến thế giới Ta Bà này, ăn ngủ trò chuyện với chúng ta. Chúng ta cũng không tin Ngài là công dân của cảnh giới cao. Chúng ta đều cho rằng Ngài cũng như chúng ta vậy, bởi vì trông giống nhau mà. Khi Phật Thích Ca Mâu Ni nằm ở đó, quý vị thầy Ngài với chúng ta có gì khác nhau? Quý vị đem một vị hòa thượng Phật giáo so sánh thì cũng như nhau, Ngài cũng có sinh, lão, bệnh, tử. Ngài cũng có bệnh. Cho nên chúng ta cho rằng không có chuyện Phật Bồ Tát hóa thân, có phải vậy không? Nhất định có người nghi ngờ, tôi có gặp qua những người đó.

Chúng ta sống nơi đây ít khi tìm được Phật Bồ Tát vì chúng ta không biết điều đó. Đối với chúng ta, Phật Bồ Tát là một điều rất xa lạ. Nếu như quý vị từ cõi Tây Phương đến đây, đối quý vị Phật Bồ Tát là chuyện rất thông thường. Cõi Ta Bà không dễ gì tìm được Phật Bồ Tát, vì tìm hoài không thấy cho nên nghĩ rằng không có, nhất định là không có. Nhưng thật sự có, sao lại không có được? Vậy Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài ở đâu? Ngài có phải ở cõi Ta Bà này hay không? Đúng vậy, Ngài ở Ấn Độ cũng là trên Địa Cầu này. Chúa Giê-su Ki-tô, Lão Tử, Lục Tổ Huệ Năng, Đại Sư Bạch Trượng, Không Tử, Mãn Tử, Mạnh Tử, Mặc Tử, v.v... các Ngài đã ở trên Địa Cầu này, họ là những vĩ nhân ở cùng nơi với chúng ta.

Nhưng lúc các Ngài còn tại thế, rất ít nổi tiếng, vì sao vậy? Bởi vì con người quá bận rộn – có người bận công kích, bận ghen ghét, bận phi báng, bận hoài nghi, bận làm ăn, v.v... đến khi các Ngài đi rồi, thì mới nói “*quá muộn rồi,*” lúc đó không tìm được các Ngài nữa. Tâm sám hối, hối hận nổi lên. Những người công kích Ngài vội xây chùa cúng dường xá lợi các Ngài. Những

người phê bình cũng lật đật đem hình các Ngài đặt trên bàn thờ để cúng bái và sám hối. Vì lúc các Ngài còn tại thế, có người đã biết các Ngài là Thánh nhân, là hóa thân của Phật Bồ Tát. Nhưng vì tâm ganh tị quá nặng, không dám nói ra, sợ ảnh hưởng đến đệ tử của họ, sợ các Ngài dành đệ tử của họ, và sau này, không còn ai đến cúng dường, không còn ai tôn kính hoặc có người sẽ nửa tin nửa nghi ngờ, thì mất mặt lắm.

Sau khi các Ngài đã vãng sanh, không còn sợ bị ảnh hưởng nữa, lúc đó âm thầm tán thán, hoặc âm thầm đem xương, đem hình các Ngài về cúng dường bái lạy. Làm như vậy để người ta thấy họ là người tốt lành, biết tôn kính bậc Thánh nhân. Đó là điều thứ nhất, điều thứ hai là tâm hối hận đã lộ ra, lập tức đi sám hối vì biết phỉ báng các Ngài sẽ có nghiệp chướng, cũng còn có rất nhiều trường hợp khác nữa.

Đối với một vị Minh Sư, một vị Đại Tu Hành, muốn đến đây hoằng pháp không phải là chuyện dễ, không phải chỉ có áp lực hữu hình. Áp lực vô hình còn nặng hơn nhiều, còn kéo dài hơn nữa. Như tôi đây, quý vị gọi tôi là Sư Phụ cho dễ gọi, không có nghĩa là tôi là Sư Phụ của quý vị. Nhưng nếu quý vị cho rằng gọi tôi là Sư Phụ, đối với quý vị có vẻ tôn kính hơn, thì đó là vì “*Sư Phụ*” thuyết pháp, chứ không phải “*tôi*” phạm phu này thuyết pháp. Bởi vì “*tôi*” phạm phu này, nói không đủ hay, cho nên cần phải có “*Sư Phụ*” nói. Sư Phụ là một đẳng cấp khác – là đẳng cấp của Phật Bồ Tát. Cho nên tôi có xưng “*Sư Phụ*” thì cũng xin quý vị bỏ qua. Không có nghĩa là tôi muốn làm Sư Phụ của quý vị.

Mỗi lần trước khi đi hoằng pháp, tôi cảm thấy có áp lực, thứ cảm giác bị đè ép, áp lực rất mạnh, trung tâm cộng tu bị rối loạn. Trước khi chuẩn bị thuyết pháp, đều bị như vậy. Nhưng không sao thấy được, cũng không phải là lo sợ, đệ tử làm sai nhưng không biết vì sao làm sai. Cảm giác có một thứ áp lực, nhưng không biết vì sao, tối ngày đều như vậy. Cho nên khi đến đây thuyết pháp thì tinh thần đã gần như suy sụp, thần kinh rất căng thẳng.

Nhưng không sao, chúng tôi vẫn tiếp tục đi, vẫn tiếp tục thuyết pháp. Lực lượng của chúng tôi lớn hơn Ma Vương nên không sợ, chúng muốn đè ép chúng tôi, chúng tôi sẽ biến thành cọng bún. Bún rất mềm dẻo, bẻ chiều nào cũng được, không sao hết, không đứt, nhưng mà cũng không dễ. Bởi vì thế giới này là như vậy.

Không phải chỉ có chúng ta, không tìm được Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát cũng không tìm được chúng ta, Ngài tìm chúng ta thật khó khăn. Xưa kia, Phật Thích Ca Mâu Ni rất thông minh, Ngài đã xuống đây từ hai ngàn năm trăm năm trước, bây giờ Ngài không xuống nữa. Thời mạt pháp này, Ngài ở trên đó hưởng thụ – hưởng thụ cõi Phật, Ngài để chúng ta (*mấy củ khoai lang này,*) ở dưới này chơi với Ma Vương. Mỗi ngày, chúng ta chơi với nó mà không ai thấy, chỉ có người Đại Tu Hành mới thấy được. Quý vị về hỏi vị Sư Phụ Thường Chiếu, Ngài sẽ kể cho nghe đánh nhau với Ma Vương ra sao.

Ma Vương không nhất định là một con người, một dáng nào đó, nó là một khối lực lượng lớn, mạnh không sao tưởng tượng được, có áp lực không sao tưởng tượng được. Có nhiều người tu hành cảm nhận được áp lực này đều là của Ma Vương. Nó có thể biến thành một con người, hoặc biến thành nhiều người, có thể biến thành vợ chồng, cha mẹ hoặc là con cái ngăn cản không cho chúng ta tu hành. Nó cũng biến thành những người bạn tốt nhất của chúng ta. Họ đột nhiên nói rất nhiều điều, không cho chúng ta tu hành. Thí dụ: Không cho chúng ta kiếm Minh Sư, không cho chúng ta tọa thiền, không cho trì giới, ăn thuần chay cũng có chướng ngại rất lớn. Bởi vì bạn bè sẽ nói: *“Sao bây giờ không đi uống rượu với chúng tôi? Sao trốn đâu mất mà không đi đánh bài vậy? Sao bây giờ không đi hát karaoke nữa?”* Họ tìm cách lôi kéo, tìm cách gọi điện thoại. Khi chúng ta ăn thuần chay, họ nói rằng sườn bò rất thơm ngon, đùi gà rất ngon, Thượng Đế tạo ra vạn vật để chúng ta ăn mà! Không biết ai bày vẽ cho họ nói, mỗi ngày cứ nói lảm nhảm bên tai.

Nếu chúng ta không muốn nghe thì lúc ấy, Ma Vương sẽ tìm những cách khác, nó sẽ tìm rất nhiều bạn bè đến công kích chúng ta, muốn chúng ta tin lý luận của nó. Nếu bạn bè nói không được, nó sẽ dùng đến vợ, vợ nói không được nó sẽ dùng đến bạn gái đẹp. Mỗi ngày đến nói mãi cho đến khi tâm chúng ta biến thành mềm như cọng bún, là không tu được nữa. Lúc đó, chúng ta sẽ viện mọi lý do cho mình, sẽ đến nói với tôi: *“Con rất thích thọ Tâm Ấn với Ngài.”* Chúng ta sẽ hát như vậy. Tôi đã nghe những bài này nhiều lần rồi, nghe cho đến thuộc lòng. Nếu tôi thấy có một nam chúng nào mặt mày ủ rũ, đến nói với tôi. Người đó chưa mở miệng tôi đã biết họ muốn nói gì rồi. *“Sư Phụ à, con rất muốn tu hành, cũng muốn xuất gia, muốn nghe lời Ngài ăn thuần chay. Nhưng cô ta...”* (Cười.) Bởi vì... nhưng mà... bởi vì... cho nên... (cười), v.v... Quý vị biết sao rồi? Bởi vì lúc đó, người kia đã nếm được lực lượng khủng khiếp của Ma Vương. Đừng hỏi tôi là Ma Vương ở đâu, có Ma Vương hay không? Chỉ nhìn tình trạng tu hành của quý vị là biết ngay có Ma Vương hay không!

Ma Vương rất lớn, đâu đâu cũng có. Phật ở khắp nơi, Ma Vương cũng vậy, nhưng có một chỗ chỉ có Phật mà không có Ma Vương, đó gọi là cõi Phật, Thiên Quốc, Trời, Nguyên Thủy. Phật Thích Ca Mâu Ni từ nơi đó xuống đây. Có rất nhiều vị Đại Thánh nhân như Lão Tử, Khổng Tử hoặc những vị Đại Minh Sư, cũng từ cõi đó xuống. Các Ngài xuống thế giới của Ma Vương này để làm gì?

Bởi vì chúng ta kỳ vọng, bởi vì chúng ta phàm phu rất khổ, mỗi ngày không biết làm sao lo cho đời sống của mình, không biết phải làm sao để có thể thoát khỏi biển khổ! Không biết nên tu pháp môn gì mới có thể vĩnh viễn được giải thoát! Chúng ta khổ, khổ không sao diễn tả được, lúc đó, chúng ta cầu nguyện Phật Bồ Tát, cầu nguyện Trời, cầu xin Thượng Đế cứu giúp.

Thầy của người này nói, tôi là hóa thân của Phật Bồ Tát, làm cho chúng ta đều phân vân. Ông ta già rồi, có thể nói đại, chúng ta

không cần phải tin. Nhưng chúng ta nương vào kinh điển cũng có thể biết rằng, có một nơi có Phật, có Thượng Đế, có chúng sinh cao quý nhất, không có Ma Vương. Còn thế giới này Ma Vương rất nhiều, nơi nào cũng có, nhưng mà cũng có Phật, đó là hy vọng tốt nhất cho chúng ta. Nếu thế giới này toàn là Ma Vương thì chúng ta quá tội nghiệp.

Vì sao Phật Bồ Tát từ thiên đàng, từ cõi Phật đến đây chịu khổ như vậy. Phải khổ chung với chúng ta, lúc này tôi đã nói. Bởi vì chúng ta cầu nguyện, bởi vì chúng ta thành tâm. Chúng ta đã rơi hàng ngàn, hàng vạn, hàng triệu giọt lệ. Đòi đòi kiếp kiếp rơi rất nhiều lệ. Cho đến một ngày, Thượng Đế không sao chịu nổi, không sao nhẫn nại được trước sự khổ tâm của chúng ta, vì mỗi ngày cứ la ó, làm Ngài nhức đầu cho nên Ngài mới nói: *“Được rồi, để ta xuống, hoặc phái một người xuống.”*

Phật Bồ Tát nghe mãi cũng mệt rồi, đủ rồi và từ trên đó rơi xuống đây. Đừng cho rằng chỉ có Phật Bồ Tát có thể kéo chúng ta lên, hút chúng ta lên đó mà thôi, chúng ta cũng có thể kéo các Ngài xuống đây. Lực lượng của chúng ta bất khả tư nghì. Chúng ta phải vui lên mới đúng. Còn Phật Bồ Tát, Thượng Đế, Đại Thánh Nhân, thì khỏi phải nói, các Ngài vốn rất có lực lượng. Họ muốn kéo ai lên đó, lập tức có thể kéo lên, nhưng phàm phu chúng ta cũng có lực lượng Bất Khả Tư Nghì. Chúng ta khóc, chúng ta cầu nguyện cho đến khi các Ngài bị cái khổ lực, cái lòng thành của chúng ta kéo các Ngài xuống. Cho nên quý vị thấy con người này (*Phật Thích Ca Mâu Ni*) đến đây, cũng là vì chúng ta. Vì ái lực của chúng ta mà bị hút xuống. Phật Thích Ca Mâu Ni, Bồ Đề Đạt Ma cũng vậy. Các Ngài vốn không phải là công dân của địa cầu chúng ta. Các Ngài bị kéo xuống, bị ái lực của chúng ta hút xuống đây.

Nếu phàm phu còn có thể kéo thánh nhân, Bồ Tát xuống thế giới Ta Bà này, thì Phật Bồ Tát sao lại không thể kéo chúng ta lên được, điều đó hợp lý mà. Nhưng có người không tin là có loại

Phật Bồ Tát có thể kéo chúng ta lên, cho nên họ không muốn thọ pháp liên. Thọ pháp rồi để tâm nổi mồm cũng không sao (*curi*). Đòi đòi kiếp kiếp, tâm đã nổi mồm rồi, có nổi mồm một lần nữa cũng không sao. Họ nghĩ như vậy.

Cho nên đời đời kiếp kiếp đều có Phật Bồ Tát xuống thế giới này, nhưng chúng ta không sao nhận được phước báu của các Ngài, không sao nhận được lực lượng tình thương lớn của các Ngài, bởi vì chúng ta không muốn đi theo các Ngài. Chúng ta hoài nghi, chúng ta không tin, hoặc chúng ta lưu luyến thế giới “*hoàn mỹ*” này. Đối với nhiều người, họ cho thế giới này là tốt nhất vì họ không biết còn có những nơi khác tốt hơn. Không biết trên cõi Tây Phương Cực Lạc có TV không? Có đá banh không? Có thịt “*bít tết*” không? Họ sẽ hỏi như vậy.

Không có những thứ đó. Nhưng có rất nhiều thứ còn ngon hơn như nước Cam Lồ, nước Bát Công Đức, uống còn ngon hơn bia. Uống một lần là vĩnh viễn không còn khát. Uống một lần là vĩnh viễn trường sanh bất tử, không phải uống thuốc bổ. Uống thuốc bổ mỗi ngày phải nấu thật lâu. Nấu một nồi, hai nồi, ba nồi... uống để bổ chỗ này thì chỗ khác lại đau. Vì thuốc cũng là của phàm phu, không thể nào hoàn mỹ được, không cách nào vĩnh viễn chữa bệnh của chúng ta. Chỉ có nước Cam Lồ mới có thể vĩnh viễn chữa bệnh của chúng ta.

Nước Cam Lồ tràn đầy trên đất Phật, nhưng ở thế giới Ta Bà này lại rất khó kiếm vì chúng ta đã đến làm quốc gia. Nếu chúng ta muốn ném thử nước Cam Lồ ở thế giới này thì cũng có vậy, có người đem một ít từ cõi Phật, nhập cảng đến thế giới Ta Bà này và có người đã uống rồi. Tôi cũng có uống được một chút. Tôi đã uống qua nên nói cho quý vị biết, chứ không phải không uống và chỉ nghe nói thôi.

Chúng ta đọc kinh điển Phật giáo, kinh điển nào cũng mở đầu là: “*Như thị ngã văn*” (*Như tôi đã nghe*). Đó là, thời của Ngài A Nan nghe được. Ngài A Nan là vị đại đệ tử của Phật Thích

Ca Mâu Ni, là vị đệ tử nghe được nhiều nhất. Ngài nghe được điều gì là Ngài ghi xuống điều đó hoặc nói lại cho những người khác nghe, vì Ngài chỉ nghe thôi, bản thân Ngài cũng không có thể nghiệm. Vì thời Phật Thích Ca Mâu Ni chưa có băng ghi âm, chưa có máy ghi âm, và chưa có máy vi âm. Chỉ có Ngài A Nan là thị giả của Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi ngày ở bên cạnh, chăm sóc Phật. Lúc đó, Ngài cũng có rất nhiều đệ tử, mỗi đệ tử từ phương xa đến, hoặc là những đệ tử mới thọ pháp xong, họ có thể nghiệm gì phải trình lên với Phật. Khi báo cáo, chỉ có Ngài A Nan là được gần Phật nhất. Có thể thời đó cũng có một vài vị được gần gũi bên Phật nghe được, sau đó thuật lại cho người ta nghe, hoặc là bảo họ viết xuống, và sau này trở thành kinh điển.

Nếu chúng ta đọc Kinh Hoa Nghiêm, thí dụ vậy, trong đó ghi đầy những cảnh giới cao, những cảnh giới rất đẹp, rất đẹp, không phải cảnh giới của thế giới Ta Bà. Hoặc trong Kinh A Di Đà, có nói đến cảnh giới rất mỹ lệ, rất thanh tịnh, rất có phước báu, đó là cảnh giới của Tây Phương Cực Lạc. Cảnh giới Tây Phương là thể nghiệm của một vị hoàng hậu tu học với Phật. Khi bà bị con trai nhốt trong ngục, bà tọa thiền cầu nguyện, thấy được hóa thân của Phật Thích Ca Mâu Ni đến dẫn bà lên cõi Tây Phương Cực Lạc. Bà lên cõi Tây Phương coi, sau đó rất thích, bà nói nhất định muốn sanh vào cõi đó. Phật Thích Ca Mâu Ni mới dạy bà, vị Giáo Chủ của cõi đó là Phật A Di Đà. Nếu muốn sanh vào cõi đó, từ hôm nay, Ngài sẽ dạy bà cách câu thông, sau này muốn lên đó, chỉ cần niệm danh A Di Đà, vì hai bên đã quen biết nhau. Đó là thể nghiệm của vị hoàng hậu. Sau này, người ta viết ra thành cuốn Kinh A Di Đà. Kinh Hoa Nghiêm cũng là những thể nghiệm của những người khác, Kinh Phổ Môn cũng là thể nghiệm của một người.

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm, đều biết vì sao trong Phẩm Phổ Môn, thấy có Quán Âm Bồ Tát, Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát có những công đức gì. Rồi sau



đó, đột nhiên nói đến Phạm Âm, Hải Triều Âm, Thắng Bi Thế Gian Âm... Kỳ lạ thật, đột nhiên sao lại đổi đề tài như vậy! Thật ra không có đổi, bởi vì tu Pháp Môn Quán Âm có hai phần – một phần là thấy ánh sáng và phần kia là nghe âm thanh. Cho nên phần trên, viết Ngài thấy được cảnh giới của ánh sáng, thấy được Ngài Quán Âm Bồ Tát ở cảnh giới nào đó, học với hóa thân của Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong đó, Phật Thích Ca Mâu Ni, giảng dạy Ngài thế nào, giới thiệu về Pháp Môn Quán Âm với Ngài, Quán Thế Âm Bồ Tát là gì... Phần dưới là những thể nghiệm Ngài nghe được, thể nghiệm của thiền Quán Âm, cho nên mới có Phạm Âm, Hải Triều Âm, Thắng Bi Thế Gian Âm, Diệu Âm, v.v... bởi vì đó là hai phần thể nghiệm.

Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm, lúc mới Tâm Ấn, quý vị đều biết là có hai phần thể nghiệm. Một phần là cảnh giới của ánh sáng và một phần là của âm thanh nội tại. Bởi thế khi đọc Phẩm Phổ Môn, quý vị hiểu liền, không cần mỗi ngày tụng bộ kinh đó, tụng như vậy vô dụng. Quý vị tụng thể nghiệm của mình còn sống động hơn, còn chân thật hơn. Thể nghiệm trong kinh điển là đã từ hai ngàn năm trăm năm về trước của người ta. Bây giờ, quý vị còn có nhiều thể nghiệm hơn họ nữa, sao lại còn tụng Kinh Phổ Môn?

Cho nên bây giờ, quý vị mới hiểu vì sao tôi bảo quý vị đừng tụng kinh. Không phải tôi phi báng kinh điển. Kinh điển không nên phi báng. Nhưng chúng ta tu học, đọc kinh điển để tham khảo là đủ rồi. Không cần mỗi ngày tụng, chúng ta nên tụng Phẩm Phổ Môn của mình, tụng Kinh Hoa Nghiêm của mình, tụng Kinh A Di Đà của mình, thí dụ vậy. Các đồng tu, sau khi thọ pháp, nhiều người có được thể nghiệm của Phẩm Phổ Môn, nhiều người có thể nghiệm của Kinh A Di Đà, vài người có thể nghiệm của Kinh Hoa Nghiêm, không thành vấn đề. Cho nên tụng Kinh Hoa Nghiêm cũng được, là để tham khảo, coi người xưa tu hành có giống như chúng ta không? Thể nghiệm của

chúng ta bây giờ có giống như người tu hành thời xưa không? Như vậy đọc kinh mới có ích dụng, không thì tụng kinh không có phước báu gì, không có gì hết! Tụng kinh có phước báu nghĩa là gì? Là khi chúng ta có được thể nghiệm của kinh đó. Lúc đó nói là có phước báu. Mỗi ngày, chúng ta đọc thể nghiệm của mình, cảm thấy rất vui sướng. Lúc đó là chúng ta có phước báu rồi. Còn không, tụng kinh thật nhiều chẳng có ý nghĩa gì hết, không có công dụng chi cả. Đa số người, lúc mới bắt đầu, chúng ta tụng kinh, lạy Phật, niệm chú, điều đó không sai. Nhưng qua một thời gian, cần phải vượt qua đẳng cấp này. Tự mình phải có thể nghiệm mới có thể hiểu được kinh điển, càng có nhiều thể nghiệm càng hiểu rõ kinh điển.

Thí dụ, vị sư phụ Thường Chiếu của quý vị, ông có thể nghiệm bên trong. Lúc tọa thiền, ông thấy được cảnh giới gì, thấy được Thiên Đàng nào, thấy được Thiên nhân nào, câu thông với Thiên nhân nào, hoặc nói chuyện với những chúng sinh đó, hoặc gây chiến với những chúng sinh đó. Những chuyện đó, giống như trong kinh Phật Thích Ca Mâu Ni nói, giống với nhiều kinh điển. Lúc đó ông không cần phải tụng kinh cũng tự biết, không cần tụng kinh cũng có công đức, không cần đọc kinh điển cũng hiểu. Bởi vì kinh điển giống như những gì ông nói, giống như thể nghiệm của ông. Vậy sao phải tụng kinh làm chi? Cho nên ông cũng sẽ bảo người ta đừng tụng kinh, đến nơi ông để ông cho thể nghiệm là được rồi. Có người vì bản thân không có thể nghiệm, tưởng rằng ông là ngoại đạo, tưởng ông phi báng. Đó là vì đẳng cấp hai bên khác nhau. Ông nói như thế này, họ nói như thế nọ, cho nên hai bên tranh luận, rốt cuộc không được gì hết.

Thí dụ như một người tốt nghiệp đại học nói chuyện với một người tốt nghiệp tiểu học. Hai người nói chuyện khác nhau, đương nhiên là không câu thông với nhau, nếu miễn cưỡng câu thông sẽ có vấn đề. Cho nên người tu hành càng tu, càng lười nói chuyện, càng tu, càng không muốn tranh luận. Lão Tử nói:

“*Người biết thì không nói, người nói thì không biết.*” Người biết, họ không khoa trương, không tranh luận. Người không biết mới thích biện luận. Thật như vậy! Tôi có thể bảo đảm với quý vị điều đó. Vì tôi có thể nghiệm đó, tôi mới nói. Thật vậy, bây giờ tôi rất lười nói chuyện, bởi vì tôi thấy đa số cũng như nhau. Họ đều nói theo thể nghiệm của những người đã mất từ hai ngàn năm trăm năm về trước. Còn chúng ta thì dùng thể nghiệm của mình mà nói. Bản thân họ chưa được ăn bánh. Chúng ta đã ăn bánh rồi, ăn đến no rồi, mà họ vẫn còn đứng đó nói: “*Bánh là như thế này, không phải như anh nói, bánh là ngọt mới đúng.*” Chúng ta nói, chúng tôi đã ăn rồi, bánh này là mặn. Họ nói: “*Không phải, nó là ngọt. Tôi nghe nói là nó ngọt. Nhất định là như vậy. Như tôi nghe vậy mới đúng.*” Chúng ta phải trả lời họ: “*Chúng tôi đã ăn thử rồi, có thử mới đúng. Còn anh chỉ nghe nói thôi, làm sao đúng được.*” Vì nghe nói là vẫn còn chưa ăn mà! Nhưng họ vẫn cứ nói, họ nghe nói là đúng rồi.

Cho nên các kinh điển mở đầu là “*Như thị ngã văn...*” (*Như tôi có nghe...*) Có nghĩa là đẳng cấp Ngài A Nan cũng không cao gì lắm. Bởi vì Phật Thích Ca Mâu Ni có rất nhiều đệ tử, mỗi người mỗi cảnh giới khác nhau, có thể nghiệm khác nhau. Cho nên quý vị đọc trong kinh điển, thấy có những đẳng cấp khác nhau. Kinh Phẩm Phổ Môn là một đẳng cấp khác, Kinh Hoa Nghiêm là một đẳng cấp khác nữa, Kinh A Di Đà là một cảnh giới khác, vì những thể nghiệm của mỗi đệ tử khác nhau, cho nên có những cuốn kinh khác nhau, vấn đề là ở chỗ đó chứ không có gì là thần bí cả.

Không phải Phật Thích Ca Mâu Ni mỗi lần giảng kinh khác nhau. Không phải vậy, những cảnh giới này không phải do Ngài thuyết pháp, đó là do đệ tử của Ngài thể nghiệm được mà viết ra. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng cho bà hoàng hậu là dùng hóa thân giảng, không phải là nhục thân Ngài giảng. Khi bà hoàng hậu bị nhốt trong tù, lúc đó bà mới thấy được Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài không phải dùng nhục thân vào trong tù, vì Ngài còn rất

hiều đệ tử, làm sao chỉ vào đó, lo cho một người được? Ngài phải dùng hóa thân, vì Ngài có trăm ngàn vạn ức hóa thân.

Khi chúng ta tu đến một đẳng cấp cao, chúng ta đâu đâu cũng có, chúng ta là trăm ngàn ức hóa thân. Mỗi đệ tử đều có một hóa thân của Minh Sư ở bên cạnh chăm sóc. Lúc chúng ta tọa thiền, hóa thân của Minh Sư này sẽ hướng dẫn chúng ta, bảo hộ chúng ta, chỉ dạy chúng ta, sẽ đưa chúng ta đến cảnh giới rất cao, đi tham quan thiên đàng, địa ngục, đi học rất nhiều điều, đều là do hóa thân Minh Sư dạy, đều là do hóa thân Minh Sư giảng. Cho nên kinh A Di Đà rõ ràng là, hóa thân Phật đến để dạy và dẫn bà đi coi cảnh Tây Phương. Khi trở về bà ghi chép lại hoặc kể lại cho A Nan nghe. Hoặc khi gặp Phật, bà hỏi Phật là ngày hôm qua, hoặc hôm trước, hoặc là năm ngoái trong lúc thiền định thấy hóa thân Ngài dẫn bà đến chỗ của Phật A Di Đà. Chỗ đó như vậy, như vậy... có phải là thật không? Lúc đó thầy của bà mới ấn chứng cho bà, nói đó là thật. Có thể lúc đó A Nan ở bên cạnh nghe được, rồi kể lại cho những đệ tử khác nghe, họ chuyện trò với nhau.

Ở trung tâm chúng ta cũng vậy, khi có người đến, kể thể nghiệm cho tôi nghe. Mọi người bu lại, họ thích nghe, nhưng tôi không cho phép họ nghe, chỉ một vài người được nghe thôi. Có thể người đó vô tình đem tách trà vào cho tôi uống, nghe lên được. Họ vốn rất thích nghe, nên đổ dồn tới. Nhưng tôi không thích cho họ nghe, vì sao vậy? Bởi vì thể nghiệm của mỗi người đều khác nhau, đẳng cấp, căn cơ và cảnh giới khác nhau. Nghe rồi trong lòng khao khát, cũng muốn được như người kia. Nhưng không thể như nhau được, vì vậy sẽ khổ, sẽ tưởng tượng đủ điều. Nếu không nghe nhiều, tâm sẽ không nôn nóng, không khổ đến thế, hiểu không?

Cứ tu một cách tự nhiên, có một ngày cũng sẽ có cảnh giới của mình, bởi vì cảnh giới của mỗi người mỗi khác. Tôi không thể dẫn hai người đến cùng một cảnh giới, vì quý vị tu hành, trình độ khác nhau! Quý vị cũng biết, hai người cùng đến một trường,

cùng học một lớp, hai người đều rất thông minh, nhưng không thể nào hoàn toàn thông minh như nhau. Cho nên mỗi tháng chỉ có một người đứng nhất, phải không?

A Nan nghe lén rồi ra ngoài nói với những đệ tử khác. Vì vậy khi Phật Thích Ca Mâu Ni vãng sinh, họ quyết định viết xuống tất cả những chuyện họ nghe được, để truyền lại cho những người sau tham khảo, để cho đồng tu tham khảo, tán thán Sư Phụ của họ. Lúc Ngài còn tại thế, dẫn dắt rất nhiều người được giải thoát. Lúc Ngài còn tại thế, có thể dạy cho nhiều người pháp môn bất khả tư nghì này. Lúc Ngài còn tại thế, có thể đưa rất nhiều người đến cảnh giới cao.

Đương nhiên khi quý vị theo tôi học, tôi cũng dạy quý vị viết nhật ký tu hành để tự mình coi. Ngày xưa họ không viết nhật ký, họ chỉ truyền bằng miệng. Sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni vãng sinh, họ mới viết một ít nhật ký của người khác. Cho nên khi mở đầu, A Nan phải nói: “*Như Thị Ngã Văn*” (*Như tôi đã nghe...*) đó là Ngài đã nghe bằng nhĩ căn. Cho nên các kinh điển mở đầu đều có câu “*Như Thị Ngã Văn*” là như vậy.

Ngày nay các đệ tử của tôi không cần phải nghe nhiều như vậy. Vì nghe từ Ngài A Nan cho đến nay đã mấy ngàn, mấy chục ngàn lần. Nếu như hiện giờ, có vị pháp sư muốn giảng kinh, nếu vị pháp sư đó, giảng từng trang của kinh điển, và nếu vị pháp sư đó biết chuyện và chân thật, sẽ nói: “*Như tôi đã nghe...*” Nghe cho đến bây giờ đã quá nhiều rồi, không phải chỉ nghe một lần như A Nan, bởi vì A Nan cũng chỉ nghe. Hiện giờ, chúng ta càng nghe, nghe... nghe quá nhiều sẽ nhức đầu. Ngày xưa tôi cũng nghe rất nhiều, cho nên bây giờ tôi không muốn nghe nữa. Tôi muốn tự mình thấy được, tự mình có thể nghiệm, tự mình biết được, tôi không muốn nghe của người ta. Tôi không muốn nghe nói ở Đức có chuyện gì. Tôi không muốn nghe nói ở Mỹ có gì tốt. Tôi muốn đi du lịch qua đó coi. Nếu tôi muốn qua Mỹ, tôi phải hỏi những người từng đi qua Mỹ, làm sao để đi. Họ sẽ bày là

phải đến tòa đại sứ xin hộ chiếu. Rồi sau đó làm gì nữa. Rồi đến hãng hàng không nào, ở nơi nào, mua vé qua Mỹ. Chúng ta cần phải làm như vậy. Chúng ta không thể ở Formosa, mỗi ngày cứ nghe, nghe nói ở Mỹ có cái gì, ở Đức có cái gì. Bây giờ chúng ta có tiền có thể đi du lịch thế giới, sao phải cứ ở nhà mà nghe nói vậy? Có tiền sao không xài. Mình có quyền lợi đó, có máy bay, sao lại không đi?

Giống như vậy, chúng ta sinh ra vốn đã có sẵn quyền công dân của đất Phật, quyền công dân của Tây Phương Cực Lạc, quyền công dân của Thiên Quốc. Đó là quyền “*chiếu khán*” của chúng ta. Chúng ta có mắt sao không nhìn? Nếu như người ta có hai con mắt, nhưng cả ngày chỉ nhắm lại, đi đâu cũng sờ mó, đụng vào người khác, té vào người ta, ngã vào ống cống, rơi xuống sông, rơi xuống biển. Có phải quý vị sẽ cười người đó, sao mà đại dột thế, phải không? Có cười người đó không? (Đáp: “*Cười.*”)

Chúng ta sẽ trách người đó sao mà dốt như vậy, có mắt sao không dùng, để đụng vào người ta, và rớt xuống ống cống. Như vậy sẽ rất nguy hiểm, đụng vào xe, hoặc sẽ bị chết chìm, nguy hiểm đến tính mạng. Hãy mau mở đôi mắt ra, được không? Có phải như vậy không? Cũng như vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Tổ, các vị Tổ Sư, Thiên Sư, Đại Sư đều nói rằng chúng ta ai cũng có Phật tánh, vậy sao chúng ta không tìm nó, sao không dùng đến nó? Chúa Giê-su Ki-tô nói Thiên Quốc ở bên trong chúng ta, vậy sao lại không tìm?

Chúng ta sống ở thế giới Ta Bà, rất đau khổ, không tìm được Thiên Quốc là lỗi tại chúng ta, vì chúng ta không mở Thiên Quốc ra dùng, không bước vào Thiên Quốc. Chúng ta có Phật tánh nhưng không chịu tìm, do đó chúng ta không thể nhìn thấy Phật tánh của mình. Phật tánh tức là đất Phật.

Cũng như vậy, thứ cảnh giới cao, thứ cảnh giới yên tịnh, ung dung, an nhàn, thứ tình trạng Đại Trí Huệ đó, tức là Phật tánh, là Bản Lai Diện Mục của chúng ta, là bộ mặt thật của chúng ta, từ

khi cha mẹ chưa sanh ra chúng ta. Chúng ta đã có cái đó, sao lại không dùng? Chúng ta có đất Phật, sao không đi xem? Chúng ta có Thiên Quốc, sao không đi tìm? Đó là lỗi ở chúng ta, không oán trách ai được cả, đừng trách cứ Ông Trời sao không công bằng, Phật Bồ Tát sao chẳng từ bi. Ông Trời rất công bằng và Phật Bồ Tát rất từ bi, chỉ vì chúng ta không nghe lời các Ngài. Chúng ta không chịu tìm tài sản mà các Ngài để lại cho mình. Cho nên mỗi ngày, chúng ta rất nghèo, rất khổ. Đó là vấn đề của chúng ta.

Hôm nay tôi đến làm bạn với quý vị và nhắc nhở quý vị đừng quên Phật Tánh của mình. Nếu quý vị sống trên cõi Ta Bà rất bình an, rất ung dung, rất vui vẻ, muốn vĩnh viễn ở lại, thì hoan nghênh. Tôi rất thần phục quý vị, có dũng khí cao cường, vì tôi rất sợ thế giới này. Ở thế giới này, đệ tử còn kiếm không ra huống chi là tìm một vị Sư Phụ, kiếm được đệ tử toàn là thứ khờ dại, giống như Sư Phụ của tôi tìm được tôi vậy.

Tôi không hiểu Sư Phụ của tôi có nghiệp chướng gì, phải tìm đến tôi để nhận làm đệ tử, nhưng Ngài vẫn phải dùng, Ngài dùng có sáu tháng đã chịu hết nổi, nên “đuổi” tôi đi. Ngài nói: “*Nhà người đi độ những người khờ dại như người đi.*” Rất có thể là như vậy. Cho nên nếu quý vị cảm thấy quý vị cũng là thứ khờ dại đó, cũng đau khổ và dại như tôi, cũng rất sợ thế giới này, thì tôi có một cách, đó là chúng ta cùng dọn nhà đến cõi Tây Phương ở. Thời gian dọn nhà có thể rất nhanh, có thể dọn xong là đi liền, hoặc có thể chờ đến hai ba tháng sau, hoặc là hai ba năm sau mới có thể đi, nhưng cuối cùng nhất định sẽ đi. Có người đã đi qua cõi Tây Phương, tôi cũng đã đi qua. Nơi đó đẹp hơn. (*Mọi người vỗ tay.*) Nơi đó thông thả hơn, không cần phải làm việc nhiều. Muốn làm cũng có việc, nhưng công việc ở trên đó có ý nghĩa hơn ở đây.

Có một đồng tu ở Cao Hùng mới vừa thọ pháp chưa bao lâu, đã đến được cảnh giới rất cao, khi trở về người đó không kể lại được. Khi gặp tôi chỉ nói nơi đó bất khả tư nghĩ. Tôi bảo anh hãy

kể nhanh lên. Anh nói: *“Ồi cha... như thế này...”* Nói cả tiếng đồng hồ chỉ có vậy. Anh nói Kinh Hoa Nghiêm cũng chưa hay ho gì cho lắm. Anh nói với tôi, khoa học nơi đó tiến bộ gấp mấy ngàn lần so với Địa Cầu này. Tôi nói: *“Đúng vậy, kỹ thuật cao đẳng nhất ở nơi này đều là thứ rác của người ta thả xuống.”* Thật vậy, khoa học gia ở đây rất ngạo mạn, rất tự mãn. Mỗi ngày phát minh được cái này, cái kia, mỗi ngày mỗi tiến bộ. Nhưng rốt cuộc nếu chúng ta lên cảnh giới cao đi tham quan, thì nơi này đều là rác, là những gì mà người ta không cần nữa. Thật như vậy, khoa học gia cao đẳng nhất của chúng ta ở đây là công nhân của người ta thả xuống. Vì công xưởng trên đó, rất có thể, họ có quá nhiều người tài giỏi và thông minh. Cho nên họ sa thải, cho nghỉ việc một vài người, những người đó xuống thế giới chúng ta. Xuống thế giới Ta Bà này làm đủ thứ, được đăng lên báo, được lên truyền hình. Nhưng nếu chúng ta biết được trên đó vẫn minh như thế nào, tiến bộ như thế nào, chúng ta sẽ thấy mất mặt. Chúng ta ở đây hưởng thụ những rác rưởi nhưng lại cảm thấy rất tự mãn. Họ khoe: *“Tôi mới mua một cái truyền hình kiểu mới nhất! Tôi mới mua một chiếc xe chạy nhanh nhất! Hôm qua tôi từ Hoa Kỳ đến bằng máy bay lớn nhất! Đi máy bay tôi cũng ngồi ghế hạng nhất, v.v...”* Nhưng họ không biết, hạng nhất, hạng nhì vẫn là còn trong rác.

Quý vị để ý những con chó và mèo khi chúng đang ăn, có những con khác đến, chúng sẽ làm sao? Chúng sửa để đuổi đi, phải không? Khi có người đến, chúng cũng sửa vì sợ có người sẽ giành ăn với chúng. Chó cũng tưởng rằng chúng ta thích thức ăn của nó.

Chính vì vậy, có lúc Đại Minh Sư hoặc Đại Bồ Tát đến thế giới Ta Bà để chỉ cứu người. Phật Bồ Tát đến thế giới Ta Bà này để làm tốt cho chúng ta, vì chúng ta cầu nguyện. Các Ngài thấy chúng ta quá đau khổ, ở trong rác rưởi này chạy tới, chạy lui. Các Ngài muốn kéo chúng ta lên những cảnh giới cao hơn một chút,



tốt hơn một chút, thế mà chúng ta tưởng rằng các Ngài muốn cái gì đó. Rồi rất có thể chúng ta phỉ báng Ngài, phê bình Ngài, không gặp Ngài, bán tín bán nghi, hỏi Ngài muốn cái gì.

Vì vậy khi Phật Thích Ca Mâu Ni đến thế giới này độ người, bị rất nhiều người phỉ báng, phê bình. Chúa Giê-su Ki-Tô đến độ chẳng bao nhiêu năm cũng bị đóng đinh. Lão Tử cũng không có bao nhiêu người tin. Khổng Tử cũng bị người ta đuổi đi và nhiều quốc gia thời đó không thích Ngài. Đợi đến khi các Ngài vãng sinh rồi, nhiều người mới lập tức viết văn để phân ưu và tán thán, và đem hình Ngài về cúng tế. Vì lúc đó, Ngài đã đi rồi, đối với họ không còn là mối nguy hiểm về cạnh tranh nữa. Chỉ có lúc đó, họ mới cảm thấy thông thả tán thán các Ngài.

Giống như vậy, các vị Minh Sư dạy chúng ta, các Ngài không muốn gì hết từ chúng ta. Thí dụ các Ngài có nhận một chút cúng dường, cũng vì muốn cho chúng ta được tốt, muốn lấy thuốc độc của chúng ta đi. Nhưng cúng dường một vị Minh Sư chân chính mới có phước báu, chứ không phải cúng dường ai cũng có phước báu. Chúng ta muốn cúng dường những người khác cũng được, nhưng chỉ vì muốn bố thí, muốn họ được thoải mái một chút, chứ không phải muốn cầu phước báu. Cúng dường người phạm phu bình thường không có phước báu, chỉ có cúng dường Phật Bồ Tát mới có phước báu, nên biết rõ điều đó.

Vì sao cúng dường Phật Bồ Tát có phước báu? Vì sao Phật Bồ Tát phải nhận những thứ cúng dường của chúng ta? Các Ngài không cần làm như vậy, không ăn cơm cũng không sao hết, không cần gì hết. Các Ngài có cần cái gì thì đó là vì chúng ta, chứ không phải là các Ngài cần, vì lòng từ bi mà các Ngài chấp nhận. Thí dụ Phật Thích Ca Mâu Ni vốn là một vị hoàng tử, cả quốc gia vốn là của Ngài, Ngài cần chi mỗi ngày mà phải đi khát thực? Ngài làm vậy vì muốn cho chúng sinh có phước báu.

Giống như vậy, một vị Minh Sư vĩ đại không cần gì hết! Ngài là Thiên Nhân Đạo Sư, thiên biến vạn hóa vô cùng, Ngài không

cần một đồng nào, nhưng Ngài để cho chúng ta làm công đức, vì sao vậy, bởi vì mỗi ngày chúng ta đi làm. Thí dụ chúng ta phải làm việc tám tiếng đồng hồ mỗi ngày, nhưng không phải trong tám tiếng đó, không phải mỗi giây, mỗi phút chúng ta nỗ lực làm việc. Có lúc, chúng ta uống cà phê kéo dài thời gian, có lúc trong giờ nghỉ ngơi chúng ta đi chợ, đi quá nhiều lần, quá xa. Có khi trong lúc làm việc lười biếng, làm không đủ giờ, làm không đủ tám tiếng nhưng lại lãnh lương đầy đủ. Vì vậy, nếu chúng ta dùng hết số tiền đó thì nó sẽ biến thành chất độc, thân thể chúng ta sẽ bệnh hoạn, có chướng ngại, có tai nạn xe cộ, thiên tai, hỏa hoạn, v.v... Vì vậy, cúng dường Phật Bồ Tát là chúng ta có thể hóa giải được thứ độc dược này. Chúng ta nghĩ rằng cúng dường cho Ngài, nhưng thật ra chúng ta tự cúng dường cho chính mình, vì chúng ta sẽ khám phá ra mình càng lúc càng ít bệnh hoạn. Tôn tiền cho bác sĩ còn nhiều hơn là cúng dường cho Phật Bồ Tát.

Vì vậy Phật Bồ Tát vốn không cần gì hết. Ngài dùng những gì của thế giới Ta Bà cũng là vì lợi ích cho chúng sinh, vì nếu Phật Bồ Tát không đến thế giới này ăn uống, tôi nói thật với quý vị, rau cải sẽ không lớn, lúa cũng không lớn, cây cũng không ra trái. Vì nhờ có Phật Bồ Tát đến đây ăn những thứ đó, chúng ta mới có đủ loại hoa quả, mới có đủ loại rau cải để ăn, quốc gia thêm phù trú. Vì Ngài nhận một chút tiền cúng dường của chúng ta, quốc gia ngày càng giàu có. Vì Ngài ăn thức ăn của chúng ta, thức ăn càng ngày càng có nhiều. Vì Ngài ăn trái cây của chúng ta, trái cây càng mọc lớn và ngon ngọt.

Nhưng chúng ta không nên ở đây để đời đời kiếp kiếp được ăn trái ngon, rau cải tươi hoặc dùng tiền bạc, đó chẳng có một chút giá trị nào. Chúng ta phải đến một quốc gia, ở với những người có công đức rất lớn, nơi đó không cần tiền để mua thức ăn, không cần ăn trái cây để khỏi đói, không cần uống nước để giải khát. Nơi đó chúng ta không ngủ, nhưng tinh thần cũng rất tỉnh táo. Không cần làm việc, nhưng không thấy chán, không cần

vận động, nhưng thân thể vĩnh viễn khỏe mạnh. Không cần uống thuốc, nhưng cũng trường sinh bất tử.

Còn nơi đây, ăn trái cây quá nhiều, có ngày cũng thấy chán. Ăn rau cải quá nhiều, có ngày cũng thấy mệt. Có ngày cũng thấy không có ý nghĩa. Hoặc có ngày rằng không còn nữa, không thể ăn rau cải, đối với chúng ta, thế giới này sẽ không còn có ích dụng gì. Cho nên chúng ta hãy mau mau đi vào Thiên Quốc bên trong của mình. Đó là di sản do cha mẹ để lại cho dùng, không cần mỗi ngày phải làm việc cực nhọc. Chúng ta đọc kinh Pháp Hoa, phải hiểu nghĩa có một người rất nghèo, là con của người phú ông, đã lâu lắm không về nhà, không còn nhận biết cha của mình là phú ông đó. Cũng như vậy, chúng ta gặp Phật Bồ Tát nhưng không thể nhận ra, Ngài cũng không thể đem hết tài sản của Ngài giao cho mình. Dù rằng Ngài nhận ra chúng ta, Ngài biết rằng chúng ta là con của Ngài, nhưng không thể cho chúng ta, như ở Phẩm Tín Giải (*Cùng tử*) trong Kinh Pháp Hoa vậy. Vị trưởng giả, chỉ mới gọi người đó vào thôi, là người đó đã sợ rồi, sợ vị phú ông muốn cái gì của mình. Muốn lợi dụng mình làm việc gì, cho nên rất lo sợ.

Chúng ta cũng vậy, gặp được Phật Bồ Tát, nhưng không lập tức bắt lấy Ngài, không tin Ngài, không cho Ngài truyền cái gia tài lớn đó cho mình, thì cũng sẽ vĩnh viễn là kẻ nghèo, không có tiền. Tôi nói đến đây thôi, quý vị đều có tài sản này, nhưng có muốn dùng nó hay không là quyền của quý vị.

Tôi biết tài sản của tôi ở đâu và tôi biết dùng nó là đủ rồi. Tôi không lo chuyện của quý vị, có phải không? (*Đồng tu đáp: “Không phải.”*) Tôi cũng quan tâm, nên đến đây để nói cho quý vị biết là quý vị cũng có như vậy. Nếu muốn dùng, tôi sẽ giúp mở cánh cửa tài sản này cho quý vị vào để lấy ra dùng, chỉ có vậy thôi. Vì chúng ta là bạn tốt với nhau. Đòi đòi kiếp kiếp làm bạn tốt trên thế giới này, không thể quên nhau được. Nếu chúng ta làm bạn tốt, sau này làm ăn phát tài, mà thấy bạn mình vẫn còn

nghèo khổ, vẫn còn sống trong nơi đen tối, có phải sẽ động tâm không? Sẽ đến nơi thôn làng đó, nơi nghèo tối, không có tiền đó, nói với người đó tôi biết làm sao kiếm tiền rất dễ, làm theo tôi là được rồi, cùng nhau đi làm ăn.

Cũng giống vậy, tôi cảm thấy chúng ta là bạn tốt, cho nên hề tôi có cái gì tốt, sẽ nói cho quý vị biết. Có tin hay không cũng không sao. Đó chỉ là tùy duyên thôi.





Phật Bồ Tát không giống như chúng ta tưởng tượng, các Ngài là vô ngã, các Ngài muốn làm thì làm, muốn nói thì nói, không có một chút ngã chấp trong đó.

*Trích từ bài thuyết giảng “Phật Bồ Tát Hoàn Toàn Tự Tại Vô Ngã”*







## 5

# *Thành Phật Là Công Đức Lớn Nhất*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Nghỉ Lan, Formosa**

*Ngày 8 tháng 11 năm 1987*

Nghe nói tất cả chúng sinh có thể nghe được Phật Âm, đâu đâu cũng có, vậy quý vị có biết Phật Âm là gì không? Phải chăng khi Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp, không cần máy vi âm, cả thế giới có thể nghe được? Nếu như vậy, Ngài cần chi phải đi Đông, đi Tây, chỉ cần ở Bồ Đề đạo tràng thuyết pháp là đủ rồi. Nếu tiếng nói của Phật Thích Ca Mâu Ni, lớn và nghe xa đến thế, các đệ tử của Ngài không cần thỉnh Ngài đi khắp nơi để thuyết pháp, có phải vậy không? Không phải vậy đâu. Tiếng nói của Phật Thích Ca Mâu Ni không phải đâu đâu cũng có, nhưng Phật Âm nơi nào cũng có.

Nên biết rằng Phật Thích Ca Mâu Ni có hai bản tính. Một là bản tính phàm phu, hai là bản tính Phật. Cho nên nhìn bên ngoài, Ngài cũng giống như phàm phu vậy. Ngài cũng ăn, cũng ngủ,

nghe ngời, tọa thiền, đọc kinh, thuyết pháp như các vị pháp sư khác, hoặc như phàm phu vậy. Nhưng đẳng cấp Phật của Ngài, phẩm chất Phật bên trong của Ngài không phải là phàm phu. Tiếng nói của Ngài vẫn là tiếng của phàm phu. Thời đó chưa có máy thu âm, băng thu âm, chưa có máy vi âm, bởi vậy trải qua mấy trăm năm sau, các đệ tử của Ngài phải viết hết những thể nghiệm của họ ra, để các đồng tu khác đọc và tham khảo. Nếu tiếng nói xác thân phàm phu, của Phật Thích Ca Mâu Ni nơi nào cũng có, thì không cần phải ghi chép lại, ai ai vốn cũng nghe được rồi. Bất cứ ai ở Ấn Độ, hoặc bất cứ nơi nào trong thời đó, tất cả đều được giải thoát rồi, và bây giờ không có chúng ta nữa. Vì không được giải thoát cho nên họ kết hôn với nhau (*cười*) và chúng ta rơi xuống đây.

Vì vậy, Phật Âm không phải là tiếng của phàm phu, không phải là tiếng nói từ miệng. Thứ âm thanh này mới là đầu đầu cũng có, loại âm thanh này chính thật là Phật âm, là âm thanh của Phật. Cho nên chúng ta đọc kinh, nghe nói Phật âm rất dài, rộng, ánh sáng rất lớn. Tất cả chúng sinh có thể nghe được, nhưng vì căn cơ khác nhau cho nên nghe Phật giảng khác nhau. Chúng ta đọc kinh, có phải thấy như vậy không? Có không? (*Đáp: “Có.”*)

Hôm nay, chỗ cấm lều không có bao nhiêu người đến, chỉ có ba mươi mấy người thôi, nhưng rất ồn ào. Tiếng phàm phu rất lớn, nơi nào cũng có, ở nơi xa cũng nghe được. Tôi mới vừa tọa thiền, thời gian chưa đến, mà họ đã làm ồn, làm tôi xả thiền. Họ ồn ào náo nhiệt, muốn đi nghe thuyết pháp. Tôi chưa ra mà họ đã muốn đi nghe thuyết pháp. Đó là tiếng phàm phu của chúng ta. Còn tiếng của Phật thì khác. Đây là máy mi-crô phàm phu, còn mi-crô của Phật thì khác. Mi-crô của Phật không có vấn đề gì hết, còn đồ vật phàm phu của chúng ta, bất kể kiểu mới cách mấy, phẩm chất tốt như thế nào, vẫn có vấn đề. Hôm qua tôi có nói, công cụ phát minh của khoa học gia chúng ta, dù là tối tân



nhất, văn minh nhất, nổi tiếng nhất, cũng chỉ là rác của người ta bỏ xuống, dùng được có một, hai năm là hư.

Giống như vậy, máy mi-crô của Phật, khoa học ở cảnh giới cao, tốt hơn mấy ngàn lần máy của chúng ta nơi đây. Vì vậy nếu chúng ta lưu luyến thế giới này, nếu vì một cái máy truyền hình, vì một chiếc xe Mercedes, một chiếc Rolls Royce, mà lưu luyến ở lại thế giới này, tôi thấy thật đáng tiếc.

Đồng tu của chúng tôi mới học với tôi chỉ có một vài tuần lễ thôi, đã có thể đến cảnh giới có trình độ khoa học cao hơn ở đây gấp mấy ngàn lần, và khi trở về anh ta thừa lại với tôi là không muốn lưu lại thế gian này nữa. Tôi hỏi vì sao không muốn ở lại, còn vợ thì sao. Anh ta nói: *“Không sao.”* (Mọi người cười.) Tôi hỏi còn con thì sao? Anh ta nói: *“Chưa có con.”* Tôi hỏi: *“Sao không có một đứa con cho bà vợ? Không dẫn vợ đến thọ pháp, cũng không có con cho vợ.”* Anh ta nói: *“Bây giờ con không muốn có con.”* Tôi hỏi vì sao không muốn. Anh ta nói: *“Có con để làm gì? Thừa Sư Phụ, con muốn mau mau lên đó.”* Nơi đó khoa học cao hơn khoa học của chúng ta mấy ngàn lần. Anh ta không diễn tả được cao đến mức nào, chỉ nói được như vậy, cứ mãi tán thán. Tối ngày chỉ nói được: *“Thưa Sư Phụ, nơi đó không thể tưởng tượng được! A Di Đà Phật!”* Cho nên chúng ta người tu hành, càng lúc càng biết, thế giới này chẳng có gì. Những phát minh khoa học tối tân cũng chẳng là gì, vợ đẹp cũng chẳng là gì. (Mọi người cười.) Đó là anh ta nói chứ không phải tôi nói.

Cho nên khi chúng ta lên được cảnh giới cao đẳng và trở về, tự nhiên sẽ xả bỏ thế giới, tự nhiên không còn chấp nhất, không còn tham, sân, si. Bởi vì thấy được thật sự chẳng có gì, thật sự chẳng có gì đáng cho chúng ta thương nhớ, không có cảm tình gì thật sự đáng để chúng ta lưu luyến. Không có nghĩa là bỏ bê vợ chồng, chúng ta cùng sống và cùng hưởng thụ với nhau trên thế giới này, đồng thời có thể hưởng thụ những cảnh giới cao, có phải lợi hơn không?

Rất tiếc chúng ta chỉ hưởng thụ được thế giới này thôi, thật là lỗ vốn, thật là đáng tiếc. Chúng ta không biết là có những thế giới cao hơn, đẹp hơn, tráng lệ hơn, nhẹ nhàng hơn, vui vẻ hơn. Thấy được cảnh giới đó một lần, sau này thấy thế giới này chẳng là gì hết.

Có người thọ pháp với Sư Ông, về nhà tọa thiền thấy ánh sáng thật sáng. Ánh sáng bên trong đó, Phật quang đó, sáng rực. Nhắm mắt lại thì thấy rất sáng, mở mắt ra thì thấy bên ngoài rất tối. Lúc đó vào buổi trưa, mặt trời rất sáng, nhưng người đó nói thế giới này rất tối. Thật vậy, người đã thọ pháp, tu Pháp Môn Quán Âm, có khi là ban đêm nhưng lại thấy rất sáng, còn ban ngày có lúc lại thấy rất tối. Thế giới này rất điên đảo, nhưng là như vậy.

Có người sau khi thọ pháp với tôi rồi, mới nói với tôi là bây giờ đã thể nghiệm được Phật Âm. Lúc này tôi có nói, sau khi thể nghiệm được Phật quang, thấy thế giới này rất đen. Thật vậy, giống như quý vị buổi trưa ra ngoài một lúc, khi vào nhà sẽ thấy tối đen. Giống như vậy, khi chúng ta tọa thiền, thấy hào quang rất lớn, rất sáng, sáng như hóa thân Sư Phụ của quý vị, các lỗ chân lông đều phát ra ánh sáng. Lúc mở mắt ra thấy thế giới rất là đen tối, cho dù mặt trời bên ngoài có sáng cách mấy đi nữa. Bởi vì ánh sáng của Bản Lai Diện Mục bên trong còn sáng hơn mặt trời gấp mấy triệu lần. Chúng ta sống nơi đây, thấy có một chút ánh đèn đã thấy hài lòng, thấp lên một cây nên cũng thấy vui, có một ít đèn pha chiếu trên sân khấu đã cảm thấy hay lắm rồi. Ôi! Chúng ta không hiểu rằng ánh sáng bên trong mình còn sáng hơn bất cứ gì trên thế giới này. Sáng hơn cả mặt trời, mặt trăng và các vì sao nữa.

Còn về Phật Âm như vừa nói, có một người thọ pháp rồi, đã thể nghiệm được Phật Âm. Thứ Phật Âm cao đẳng đâu đâu cũng có, không phải là thứ ngôn ngữ phạm phu của chúng ta. Khi người này thể nghiệm được âm thanh đó và nói với tôi là họ không còn muốn nghe âm nhạc nữa, loại âm nhạc phạm phu trên

thế giới này. Vị đó xưa kia rất thích âm nhạc, bây giờ nghe cảm thấy chán lảm, đây là chuyện có thật.

Nếu như chúng ta đến cảnh giới rất cao, thế giới này đối với chúng ta chẳng còn ý nghĩa gì cả. Chúng ta vẫn ăn, vẫn ngủ, vẫn có bạn bè, thân nhân và con cái để chăm sóc, sẽ chăm sóc còn tốt hơn trước nữa, vì bây giờ chúng ta chăm sóc cho họ không phải chỉ là bổn phận, còn có tình thương trong đó nữa.

Khi đến cảnh giới cao trở về, chúng ta mang theo rất nhiều tình thương. Cho nên không cần có người nhắc phải có tình thương, chúng ta tự nhiên cũng có tình thương. Trên cảnh giới cao không có tham, sân, si, luân cả khổ não cũng không có. Chúng ta có thể đọc Kinh A Di Đà để tham khảo. Phật Thích Ca Mâu Ni nói trên cảnh giới cao, nơi Quốc Độ thanh tịnh, danh từ tham, sân, si, phiền não, nghe còn không có, huống chi là nếm mùi đó, quý vị hiểu chứ?

Cho nên chúng ta không cần phải đọc nhiều kinh điển đạo đức cũng có thể trở thành con người có đạo đức. Nếu chúng ta câu thông được với Phật quang và Phật âm của mình, sau này sẽ xả bỏ được tất cả. Chúng ta vẫn sống trên thế giới này nhưng không ở đó, bởi vì mỗi ngày chúng ta đến những cảnh giới cao để chơi, để học tập, đến viện Phật học cao đẳng để học. Học xong rồi trở về, đương nhiên chúng ta sẽ thay đổi.

Giống như một người bình thường, vào trường học y khoa thì sẽ trở thành bác sĩ. Mỗi ngày đều học tập khác nhau. Kiến thức về y học càng lúc càng cao, người đó bây giờ nhìn người sẽ khác, nhìn người nào sẽ biết người đó có bệnh gì? Còn trước kia nhìn không thấy được. Khi bắt mạch là biết bệnh nhân có bệnh gan, hoặc bệnh bao tử, v.v... Còn người thường thì không thấy được như vậy. Vị bác sĩ đó, trông cũng giống như người bình thường như chúng ta. Nhưng bây giờ vị bác sĩ đó không tầm thường nữa. Người đó bây giờ càng lúc càng biết được chân bệnh như thế nào.

Người tu Pháp Môn Quán Âm cũng vậy, trí huệ sẽ càng ngày càng mở vì mỗi ngày đều lên viện Phật học ở cảnh giới cao đẳng, siêu thế giới để học tập. Không phải là viện Phật học ở đây.

Ở thế giới này, có rất nhiều Viện Phật Học. Có rất nhiều Học Viện của các tôn giáo khác. Nhưng nếu nơi đó không có một vị thầy khai ngộ thuyết giảng, chúng ta sẽ không học được gì hết. Cùng lắm chúng ta chỉ biết rằng Phật Thích Ca Mâu Ni lúc nào sinh ra, lúc nào lập gia đình, có mấy trăm bà vợ, lúc nào bỏ nhà đi xuất gia, lúc nào thành Phật. Chúng ta không cần học những thứ này, chúng ta đọc sách giống như là xem lịch sử, như vậy được rồi.

Phật Thích Ca Mâu Ni truyền hai thứ pháp, một thứ là Hiền giáo và một thứ là Mật giáo. Thật ra “*mật*” cũng không có gì là bí mật, nhưng vì sao gọi là “*mật*”? Vì lúc Ngài truyền pháp, những người khác không sao biết được. Thí dụ như Ngài truyền cho ba bốn người, thì ba bốn người đó có thể nghiệm khác nhau, đạt được kết quả khác nhau, nên gọi là “*bí*”. Vì chỉ có thầy trò biết với nhau, còn những người kẻ bên không biết được. Mỗi người biết khác nhau. Vì vậy, mới nói rằng Phật Âm chỉ có một, nhưng vì chúng sinh có căn cơ khác nhau nên nghe khác nhau. Phật Âm đâu đâu cũng có, tất cả chúng sinh có thể nghe được, thọ pháp rồi mới nghe được, không thọ pháp không thể nghe được. Khi chưa thọ pháp, rất có thể nghe được vài ngày hoặc có thể nghe được những Phật âm không cao đẳng, nhưng không thể nào nghe được loại âm thanh rất lớn, rất cao đẳng.

Cũng như vậy, Phật Thích Ca Mâu Ni truyền hai loại giáo lý, một loại là Hiền giáo và một loại là Mật giáo, hoặc gọi một loại là ngoại giáo, là công khai, còn loại kia là nội giáo. Vì nội giáo giống như là “*bí giáo*”, không cách nào viết ra được, cho nên gọi là “*bí*”. Không phải “*mật*” như là Mật tông, “*bí*” bởi vì nó “*huyền bí*”, không sao nói ra được, không cách nào viết xuống được, không cách nào dùng ngôn ngữ để truyền, hoặc dùng ngôn

ngữ để tả, chỉ có thể dùng tâm truyền tâm mà thôi. Khi dùng tâm truyền tâm cũng không phải dùng tâm phàm phu này truyền, mà dùng Phật Tâm để truyền.

Bởi vì Phật vốn không có tâm, cũng không có cái tâm để truyền, nhưng vì nương vào ngôn ngữ của thế gian, phải dùng cái gì để nói, mới thỏa mãn được đầu óc tri thức của người ta. Vì đa số đầu óc chúng ta, thích bắt lấy cái gì đó, giải thích cái gì đó, nó mới có thể chấp nhận. Dùng danh từ gì đó, nó mới có thể bắt được, nó mới hiểu được, mới đồng ý. Đầu óc đồng ý rồi, nó mới để cho chúng ta tu hành.

Tu hành là chủ nhân của chúng ta tu hành, không phải đầu óc chúng ta tu, nhưng phải qua sự đồng ý của đầu óc, vì vậy rất là phiền phức. Nếu không có đầu óc này, chúng ta lập tức thành Phật, khỏi cần phải tu. Chúng ta vốn đã là Phật từ trên đó xuống, khi đến đây bị đầu óc này làm cho hư hỏng. Nó làm chủ chúng ta, không cho chúng ta làm những điều mình thích. Nhưng sống trên thế giới này, nếu chúng ta không dùng đầu óc, không thể làm việc được.

Cũng như thợ mỏ, phải xuống hầm mỏ rất sâu, rất đen tối. Họ phải dùng công cụ khác, công cụ đó không phải là họ. Dem nó xuống cũng không dễ vì đường xuống hầm mỏ rất đen tối, không thoải mái, khó khăn. Đường đi đã rất nhỏ, lại phải mang rất nhiều công cụ thô, có phải là công việc rất cực nhọc không? Nếu họ không mang những công cụ đó, có phải tiện hơn không? Có phải thoải mái và nhẹ nhàng hơn không? Nhưng họ không thể không mang theo, vì họ phải dùng những công cụ đó.

Giống như vậy, nếu chúng ta sống trên thế giới này không có đầu óc, chúng ta không thể làm việc, không thể hiểu được vì đẳng cấp của thế giới này khác với đẳng cấp của Phật. Phẩm chất, sức chấn động và đời sống của thế giới này khác với cõi Phật, cho nên phải dùng công cụ khác. Giống như một người lặn xuống biển sâu, họ phải mang theo bình dưỡng khí, mặc y phục người nhái mới có thể xuống và sống được dưới biển sâu. Nếu không

có những thứ này, đối với họ có phải là tiện hơn không? Sẽ tự tại hơn. Mặc vào những thứ đó, thật chẳng thoải mái chút nào, bởi vì lớp cao su che hết lỗ chân lông, rất khó chịu. Còn có đồ chụp trên mũi, còn có bình dưỡng khí. Mũi chúng ta vốn rất tự tại, bị thứ này chụp lên, có phải không thoải mái, không tự tại không? Nhưng họ phải mang theo để xuống đó làm việc.

Giống như vậy, chúng ta không phải là phàm phu, nhưng vì đã ở đây quá lâu, cho nên tưởng rằng mình là phàm phu. Sau khi quen rồi thì chấp nhận như vậy. Nhưng tôi nghĩ rằng chúng ta cũng không dễ gì chấp nhận! Mỗi ngày, chúng ta không chấp nhận mình là phàm phu, không chấp nhận điều mà người ta nói “*lịch sử chúng ta là phàm phu.*” Tôi sẽ giải thích tại sao chúng ta không chấp nhận. Tôi sẽ chứng minh điều đó.

Nếu như chúng ta thật sự chấp nhận mình là phàm phu, thì không khổ tâm nhiều. Vì sao lại có khổ tâm? Đó là vì không thỏa mãn với thế giới này. Dù có bao nhiêu tiền, có bao nhiêu vật, có bao nhiêu khâu vị, có thoải mái đến đâu, chúng ta vẫn chưa thấy mãn túc. Tối ngày vẫn rất khổ, nhưng không biết tại sao? Người giàu có nhất cũng khổ, người có vợ đẹp nhất cũng khổ, có con ngoan nhất cũng khổ. Không ai nói là mình một trăm phần trăm, ngày ngày từ lúc mới sinh ra đến nay, rất vui sướng.

Tại sao chúng ta không vui được? Bởi vì chủ nhân của chúng ta biết, mình không phải là con người này, nhưng tại sao phải ở đây? Chúng ta cần phải hiểu, cần phải tìm cho ra, tại sao mình phải ở đây? Tôi ở đây làm gì? Tại sao tôi phải ăn cơm? Tại sao tôi sống được có một trăm năm, mà không thể sống lâu hơn. Tại sao tôi càng lúc càng già, dù có uống thuốc bổ gì cũng vô dụng? Có thoa thuốc gì đi nữa cũng sẽ già? Mới vừa là một cô gái rất đẹp, nhiều chàng trai đeo đuôi, rất nhiều xe đưa rước trước cửa, đột nhiên thấy đã già rồi, không ai ngó đến!

Ở Anh Quốc, có một bài ca phổ biến đã lâu, bài ca đó nói gì quý vị biết không? Tôi còn nhớ được vài câu: “*She was the Queen*

*of 1954, now the days have gone by, nobody wants her anymore.”* (Cô ấy là nữ hoàng của năm 1954, bây giờ những ngày ấy đã trôi qua, không ai ngó ngàng đến cô ta nữa.) Quý vị có biết bài hát này không? (Mọi người vỗ tay.)

Cho nên chúng ta không thể không chế được sinh lão bệnh tử, dù cho thế giới này cho mình rất nhiều thứ, cho rất nhiều danh lợi, cho rất nhiều tiền tài. Chúng ta cũng không thể nào không chế được sinh, lão, bệnh, tử. Vì có sinh, lão, bệnh, tử này, chủ nhân của chúng ta mới thức tỉnh, nếu không sẽ ngủ mãi.

Quý vị còn nhớ chuyện Phật Thích Ca Mâu Ni đi xuất gia không? Ngài vốn là một hoàng tử, có đến mấy trăm người vợ, người vợ chính là đẹp nhất. Mùa đông và mùa hạ có cung điện khác nhau để Ngài hưởng thụ. Cha mẹ Ngài rất cưng chiều Ngài, mọi người đều cưng hư Ngài, cho nên Ngài quên đi. Ngày ngày cứ ăn chơi, hưởng thụ thế gian cho đến gần ba mươi năm. Chúng ta nghe nói Ngài là Bồ Tát, từ cung Trời Đâu Suất xuống, phải không? Dù Ngài là một vị Bồ Tát từ cung Trời Đâu Suất xuống để độ chúng sinh nhưng vẫn bị mê trong thế giới này gần ba mươi năm, bị thế gian này bao vây lại, bị vợ, bị ái tình ràng buộc, bị cha mẹ và trách nhiệm bao vây, bị tình cảm tôn kính của quốc gia cưng hư, không còn biết mình là ai. Cho đến một ngày, Ngài ra ngoài thành nhìn thấy hiện tượng sinh lão bệnh tử liền thức tỉnh. Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu không thấy có sinh, lão, bệnh, tử, Ngài sẽ không tỉnh. Rồi sau đó chỉ làm một vị quốc vương bình thường, sống đến lúc sáu mươi tuổi sẽ không còn răng. Vợ con lúc đó cũng không muốn nhìn Ngài, đời Ngài sẽ tàn dần, cũng không có gì đặc biệt.

Vị vua nổi tiếng nhất của Trung Hoa bây giờ ở đâu quý vị biết không? Ở trong viện bảo tàng! Để lại vài năm xương, vài long bào hoặc vài đôi giày để tên lên chỗ đó là “Càn Long” với ngày sinh và ngày chết, v.v... hoặc là “Tào Tháo”, đánh giặc như thế nào, v.v... đâu có thấy gì khác. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không

khác gì, nhưng Ngài đã để lại một vật vĩnh viễn không bao giờ hư hại, đó là Phật Lục, đạo đức. Ngày nay kinh điển Phật giáo có rất nhiều, Cơ Đốc giáo cũng có kinh điển để lại, nhưng đó chỉ là ngoại giáo hoặc gọi là Hiền giáo.

“*Hiển*” là hiển lộ, “*giáo*” tức là giáo lý. Ngài cũng còn để lại một thứ nữa gọi là nội giáo. Nội giáo này đời đời kiếp kiếp vẫn tồn tại. Ngoại giáo và nội giáo, cũng tồn tại. Nhưng vì nội giáo không thể nào bắt được, không thể nào mua để đọc, không thể in tặng cho người ta. Cho nên nội giáo này không dễ biết được, không dễ hiểu được và không được phổ biến. Còn Hiền giáo thì dễ, hiện nay chúng ta có thể đem in sách tặng cho người ta, ép người ta tin Phật giáo, ép người ta tin theo Cơ Đốc giáo, v.v... Đó chỉ là Ngoại giáo mà thôi. Nếu chúng ta thật sự có Nội giáo, không cần cưỡng ép, người ta cũng đuổi theo sau mình. Như tôi đã giảng, khi chúng ta đã trong sạch, đã tu hành tốt rồi, Phật Bồ Tát sẽ đuổi theo sau mình. Các Ngài sẽ nói: “*Đợi ta một chút, ta là Quán Âm Bồ Tát, hoặc Phật A Di Đà, muốn gặp người được không?*” Lúc đó chúng ta sẽ nói: “*Ok, tôi chỉ còn năm phút, sau đó tôi phải đi thuyết pháp.*”

Chúng ta sẽ trở thành chủ nhân, chứ không còn mỗi ngày quỳ lết dưới đất, cầu xin Phật Bồ Tát bố thí cho mình một chút phước báu. Nếu chúng ta cầu xin thành khẩn như vậy mà Ngài bố thí thì còn đỡ, nhưng Ngài cũng không bố thí. Ngài có nói trong kinh điển, có nhân thì có quả. Có phước báu như thế nào thì được như vậy. Các Ngài sẽ nói như vậy và từ chối, không cho chúng ta phước báu. Nhưng Ngài cũng có cho. Chúng ta cầu như thế nào, thì sẽ được như vậy. Muốn gì thì có đó, chỉ là sớm muộn mà thôi. Có lúc được rất nhanh, có lúc được rất chậm, vấn đề là thời gian.

Đối với Phật Bồ Tát, không có thời gian và không gian. Còn phàm phu chúng ta thì có thời gian, cho nên chúng ta cứ mong, đợi lâu quá sẽ thành “*hươu cao cổ*”. Nhưng mà chúng ta cầu gì cũng sẽ có cái đó. Nhưng cầu nguyện tốt nhất, là muốn được



thành Phật, muốn được giải thoát. Vì nếu chúng ta cầu nguyện để có phước báu của thế gian, hoặc của Thiên Đàng, thì vẫn còn bị thứ phước báu đó cột lại, còn phải trở lại thế gian này nhận thứ phước báu đó. Nhưng không phải khi chúng ta trở lại thế giới này sẽ chỉ nhận phước báu thôi, vì thế gian này còn có những người khác. Họ không có phước báu, họ sẽ ảnh hưởng đến mình, hiểu không? Nghiệp chướng của họ sẽ nhiễm sang chúng ta. Bởi thế, chúng ta vừa hưởng phước báu và cũng vừa bị nghiệp chướng, vì có quan hệ với nhau.

Quý vị lái xe đều biết rằng, dù người tài xế có giỏi mấy đi nữa cũng có lúc bị tai nạn, vì còn có những người lái xe ẩu tả khác. Dù cả một đời người, một giọt rượu cũng không uống, nhưng có người khác uống rượu lái xe đụng phải chúng ta, lúc đó cảnh sát sẽ tra vấn cả hai bên, bất kể là người đúng hay sai.

Giống như vậy, nếu chúng ta cầu xin nhân thiên phước báu, khi trở lại, không phải chỉ nhận phước báu không thôi, mà còn phải bị nhiễm nghiệp chướng nữa. Cũng như bệnh, có những người vốn chăm sóc thân thể này rất tốt, mỗi ngày uống thuốc bổ, vận động. Nhưng đột nhiên có một loại vi trùng truyền nhiễm, cả xóm làng đều vãng sinh hết, bao gồm người trẻ, người khỏe mạnh, và luôn cả những người mỗi ngày uống thuốc bổ, vận động đó.

Cho nên Phật Bồ Tát đến thế giới Ta Bà này không bao giờ khuyên chúng ta nên làm gì để kiếm phước báu, các Ngài chỉ khuyên chúng ta hãy mau mau giải thoát. Chắc quý vị cũng đã nhận ra rằng tôi không nói gì về bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn... Cũng không bảo quý vị xây cất nhiều chùa, in kinh sách cho nhiều để có vô lượng công đức. Đối với thế gian, họ cho là vô lượng công đức, nhưng đối với thế giới của Phật không có gì là vô lượng cả, bởi vì tất cả những gì trong Tam Giới này một ngày nào đó cũng sẽ bị tan vỡ, huông chi là thứ vô lượng công đức này.

Nếu muốn được vô lượng công đức, phải tìm thứ công đức không có công đức, hiểu không? Phật Bồ Tát có lo về công đức không? Không, các Ngài có tất cả công đức thì còn lo gì nữa? Các Ngài không cần tu hành cũng đã có công đức rồi. Công đức của các Ngài dùng không hết, cho cũng không hết, vậy các Ngài còn để ý gì đến công đức của chúng ta. Lúc đó mới thật sự là có công đức cũng như không có công đức. Cho nên nói là: *“Công đức mà không công đức, đó mới thật sự là công đức vô lượng vô biên.”* Muốn tu thứ công đức này phải làm sao? Phải tu đẳng cấp của Phật Bồ Tát, tu công đức của Phật Bồ Tát.

Tôi không dạy quý vị thứ công đức nhỏ, đó chẳng qua là thuận tiện làm thôi. Không phải khi thọ pháp rồi, không cần in kinh tặng cho người ta, cũng không cần thiết nói đạo đức cho người ta nghe. Nếu thấy cần thiết, thì phải nói. Nếu thấy cần thiết, thì nên bỏ thí. Nhưng khi bỏ thí xong nên quên ngay, nói đạo đức cho người ta nghe xong là quên liền.

Tôi thuyết pháp rất nhiều, nhưng quên hết cả. Mỗi lần muốn biết tôi đã nói gì, đệ tử phải đọc lại cho tôi nghe, nhưng họ đã đọc nhiều lần rồi, tôi vẫn còn quên. Quý vị đọc sách của tôi, nói rằng trong chương nào đó, tôi không nhớ câu nào hết. Mỗi lần có người khen tôi, chương nào đó, nói rất hay. Tôi bảo người đó, về đọc lại cho tôi nghe. Vì mỗi lần làm sách, họ phải đọc cho tôi nghe. Coi có cần bổ túc thêm không, nhưng tôi vẫn không nhớ. Hôm nay thuyết pháp xong, năm phút sau là tôi không nhớ chút nào hết. Đầu óc không ghi lại. Vì vậy hôm qua tôi thuyết pháp, quý vị vỗ tay, tức là quý vị tự khen mình, vì quý vị cần gì đó. Tự nó *“chạy ra”* cho quý vị nghe. Đó là công đức của quý vị, hoàn toàn không liên quan gì đến tôi.

Cho nên, bỏ thí, trì giới, nhẫn nhục chỉ là luôn tiện mà làm. Sau này tu Pháp Môn Quán Âm, khai ngộ rồi, càng ngày càng có trí huệ không cần phải giảng gì thêm nữa. Làm việc gì cũng tự nhiên, như ăn và ngủ vậy, không có gì đáng để kiêu ngạo, không

có gì để nhắc lại. Cho nên tôi không nhấn mạnh về việc quý vị nên bố thí, phải đi chăm sóc cho ai, bởi vì tôi biết. Nếu bây giờ quý vị chưa tu Pháp Môn Quán Âm mà bảo quý vị làm những việc đó, quý vị càng bị cột lại, ngã chấp sẽ càng lớn thêm, như vậy sẽ càng tệ hơn. Cho nên tốt nhất đừng tán thán thứ phước báu đó, vì càng tán thán, quý vị càng chấp vào đó. Nghĩ rằng mình nên về làm phước báu, đi bố thí vì tôi nói người làm như vậy là hay nhất.

Chúng ta bố thí không có gì là hay cả, bố thí rất có thể vì lúc trước chúng ta thiếu nợ người ta, bây giờ gặp lại là chịu không nổi, đem tiền đưa người ta liền. Hoặc là ăn thuần chay, rất có thể vì kiếp trước chúng ta là con bò! Cho nên không có gì đáng kiêu ngạo.

Đương nhiên, theo tôi tu học thì phải ăn thuần chay, nhưng không phải vì ăn thuần chay mà thành Phật, vì con bò cũng ăn chay mà nó đâu có thành Phật! Ăn thuần chay là điều cần thiết vì nó thể hiện lòng từ bi. Phật Bồ Tát làm như thế nào thì chúng ta cũng nên làm như vậy, để có thể ở chung với các Ngài.

Như tôi đã nói hôm qua, cho dù con heo có thương chúng ta đến thế nào, có mời chúng ta tới chỗ nó ở, chúng ta cũng không đi, bởi vì nó không giống mình. Chỗ heo ở rất dơ, phải không? Chó mèo còn đỡ hơn một chút, vì chúng vệ sinh hơn nên chúng ta có thể nuôi chúng. Có người còn cho ở chung, ngủ chung với chó và mèo, nhưng không ai ngủ chung với heo hết.

Cũng giống vậy, nếu chúng ta muốn làm Phật Bồ Tát, muốn mời Phật Bồ Tát đến nơi mình ở, thì phải gần giống như các Ngài vậy, phải không? Giống như vậy, chúng ta ăn thuần chay, là để phát tâm từ bi, coi chúng sinh bình đẳng, không nhấn tâm thấy chúng sinh đau khổ, không phải ăn thuần chay là thành Phật. Nếu không thì khỏi phải tu, làm con bò là được rồi. Cho nên tôi không nhấn mạnh những thứ phước báu nhỏ nhoi đó. Đối với tôi, không có cái gì là phước báu lớn. Tôi chỉ nhấn mạnh quý vị nên tu Pháp

Môn Quán Âm. Tu pháp đó rồi thì phước báu gì cũng có, công đức gì cũng có. Quý vị sẽ tự nhiên giúp đỡ người ta, tự nhiên sẽ trì giới, tự nhiên sẽ nhẫn nhục, tự nhiên sẽ tinh tấn. Bởi vì không tinh tấn cũng không được. Nếu như chúng ta thật sự tu hành nghiêm túc có thể nghiệm, nếu có một ngày không tu, sẽ khó chịu như là không ăn cơm, không ngủ vậy, sẽ rất đau khổ, rất hối hận bỏ lỡ thời gian đã qua.

Tôi có những đệ tử thông thường họ phải dậy thiền lúc ba hoặc bốn giờ sáng, nhưng đôi khi vì họ quá bận làm việc hoặc nghiệp chướng quá nhiều, vì họ phải làm chung với những người hút thuốc, uống rượu, cho nên họ bị truyền nhiễm. Rốt cuộc, ngủ một giấc đến năm giờ, họ khóc kể lể: “Ngày nào cũng ngủ đến năm giờ sáng, trời đã sáng rồi còn tu gì nữa.” Họ kể lể và khóc như vậy rất là đau khổ. Họ nói rằng xưa kia chưa tu Pháp Môn Quán Âm, nếu một ngày không gặp vợ, hoặc không gặp bạn gái cũng sẽ khóc, cũng đau khổ vậy. Bây giờ tu Pháp Môn Quán Âm rồi, nếu bỏ lỡ một ngày còn đau khổ hơn nữa. Bởi vì vợ mình có một ngày sẽ già, không còn đẹp nữa. Xin lỗi tôi phải nói sự thật. Rất có thể một ngày nào đó, chúng ta sẽ thấy khuyết điểm của bạn gái mình và không còn thích cô ta nữa, tình cảm của chúng ta sẽ lạnh dần. Nhưng tu Pháp Môn Quán Âm sẽ càng lúc càng nhiệt tâm hơn, không thể nào lạnh dần được.

Tôi có viết những vần thơ để nói đến việc đó như sau: “*The lovers of the world, when they get married, their passion will fade away. But when I’m betrothed to You, my passion begins to climb, to fly up.*” (Những cặp tình nhân trên thế gian khi đã kết hôn rồi thì sự đam mê của họ sẽ nhạt phai dần... Nhưng khi tôi kết hôn với Ngài rồi, ý nói là Minh Sư nội tại, câu thông với Bản Lai Diện Mục của mình rồi, thì tình cảm tôi mới bắt đầu bùng cháy.)

Ý nói là khi tu Pháp Môn Quán Âm rồi, chúng ta mới bắt đầu tưởng nhớ đến Phật, lúc đó mới thật sự là niệm Phật, mới thấy không lên cõi Tây Phương là không được. Lúc đó, dù có giết tôi

đi nữa, tôi cũng không thể không khát vọng đi Tây Phương. Lúc đó, không cần pháp sư nào nhắc chúng ta phải niệm Phật hoặc bảo mỗi ngày phải tinh tấn, chúng ta không tinh tấn cũng không được.

Chúng ta mỗi ngày phải nỗ lực tu hành cũng như cần hít thở, cần ăn cơm vậy, không ăn không được. Cho nên tôi không phải bảo người ta đừng niệm Phật, mà dạy người ta thật sự niệm Phật, nhưng vì căn cơ của mỗi người khác nhau, nghe không hiểu lời tôi, nên rất có thể sẽ nghi ngờ. Hoài nghi còn đỡ, nhưng phỉ báng lại tệ hơn. Ai phỉ báng, tôi cũng hoan nghênh, họ sẽ gánh giùm tôi một phần nghiệp chướng, nhưng chỉ sợ họ chịu không nổi, sau đó sẽ có vấn đề, bởi vì nghiệp chướng của tôi quá nhiều.

Tương nhớ đến Phật là một tình cảm rất mãnh liệt, không thể diễn tả bằng ngôn ngữ được, không phải có ai hỏi thúc mình được. Vì thế, quý vị biết nếu chúng ta không có thể nghiệm bên trong, không có nội giáo, đọc kinh cảm thấy rất là khô khan, nghe nhiều buổi thuyết pháp cũng cảm thấy không được thỏa mãn. Tâm vẫn không ổn định, vẫn rất khao khát một cái gì đó, chúng ta thật sự không hiểu được vì sao, vẫn thấy còn cần điều gì đó, mà không hiểu lý do. Nghe pháp sư nói chúng ta nên mỗi ngày phải niệm A Di Đà Phật, niệm mấy chục ngàn lần là sẽ được. Chúng ta đã niệm rất nhiều rồi mà sao vẫn thấy vô hiệu, tâm vẫn không thấy an ổn, hình như đau khổ vẫn là đau khổ. Đó là vì không có Phật bên trong cho mình tưởng niệm.

Như hôm qua, tôi có nói, chỉ nghe nói phú ông kia có cô con gái rất đẹp, chúng ta rất muốn nhìn thấy cô ta. Chỉ nghe thôi, chưa nhìn thấy được người, không biết cô ta đẹp đến mức nào, nên tâm vẫn chưa bị xao động. Rồi có một ngày, đột nhiên, thấy được dáng đẹp mỹ miều của cô ta trong một giây khắc, về nhà sẽ không sao ngủ được. Lúc đó mới thật sự là tưởng nhớ, thật sự muốn cười cô ta. Có phải vậy không? (Đáp: “Phải.”)

Cho nên bất kể là Phật gì, dù Ngài có nổi tiếng ra sao đi nữa, nếu không gặp được Ngài một lần, không nhìn được tận mắt một

lần, chúng ta cũng không cách nào nhớ Ngài nhiều được. Tình cảm của chúng ta không thể nào khẩn khít với Ngài, chúng ta không cảm thấy có sự cầu thông gì với Ngài cả. Tây Thi là người nữ đẹp nhất thời xưa ở Trung Hoa, quý vị có muốn lấy nàng không? Có thể kết hôn được không? Có nam chúng nào ở đây, muốn kết hôn với nàng không? Người nào dại lắm mới muốn. Họ chỉ muốn người vợ hiện tại thôi. Họ không thể nào kết hôn với Tây Thi, nàng đã đi rồi, nên vô dụng. Hoặc là nàng Dương Quý Phi, cũng là người đẹp nhất thời xưa. Nhưng nàng đã đi rồi, đối với chúng ta vô dụng. Chúng ta sẽ không tưởng nhớ nàng, một giây khắc cũng không nghĩ đến. Chúng ta biết nàng là người đẹp nhất, cùng lắm nói rằng, rất tiếc sao tôi không sinh ra ở thời đó, không nhìn được dáng của nàng ra sao, có phải như vợ mình chẳng? (*Mọi người cười.*) Nhưng chúng ta không cách nào tưởng nhớ nàng đến độ không ăn không ngủ.

Giống như vậy, đối với phạm phu còn như vậy, hướng chi đối với Phật Bồ Tát? Chúng ta chưa thấy được các Ngài, chưa cầu thông với lực lượng của các Ngài, chưa nói điện thoại, không hiểu các Ngài có biết chúng ta tồn tại hay không, hướng chi nói đến việc tưởng nhớ các Ngài ra sao. Chúng ta không thể tưởng nhớ một vị Phật mà chúng chưa từng gặp qua, chưa từng nhìn thấy, chưa từng bắt lấy. Phật gỗ vẫn là Phật gỗ, không liên quan gì đến con người. Nếu chúng ta tu hành tốt, thành tâm thành ý cầu nguyện, sẽ có một ngày Phật gỗ cũng sẽ sống dậy, biến thành một vị Phật thật, bước xuống nói với chúng ta, chơi với chúng ta, trò chuyện với chúng ta.

Giả sử quý vị có tu đến trình độ đó, cũng chưa phải là cứu cánh, vẫn còn bị hình tượng Phật trói buộc, bởi vì Phật thật vô hình vô tướng, đâu đâu cũng có, không đến không đi, đừng quên những gì kinh điển nói. Có phải kinh điển nói rằng Phật vô hình vô tướng, đâu đâu cũng có, không đến không đi, phải không? (*Đáp: "Phải."*) Thế mà chúng ta lại cột Phật ở trên bàn thờ, cột Ngài ở

trong một hình tượng, như vậy không công bình đối với Ngài. Đối với chúng ta cũng không tự tại, mỗi ngày phải chăm sóc tượng gỗ, cũng như khi có con phải chăm sóc vậy. Vì chúng ta có tượng Phật nên mỗi ngày phải chăm sóc, sau này tượng Phật sẽ chạy ra nói chuyện với mình, lúc đó không muốn cũng không được.

Ở Ấn Độ, có một vị tu hành rất nổi tiếng, bây giờ đã qua đời, vị đó là Sư Phụ của Swami Vivekananda. Nếu quý vị có đọc truyện về các vị tu hành Yoga nổi tiếng ở Ấn Độ sẽ biết Swami Vivekananda. Ngài rất nổi tiếng lúc còn tại thế, nay đã vãng sinh. Sư Phụ của Ngài là Rama Krishna. Ngài Rama Krishna rất sùng bái vị nữ thần của Ngài. Vị nữ thần này rất nổi tiếng ở Ấn Độ. Ấn Độ giáo họ rất sùng bái vị nữ thần này, giống như chúng ta sùng bái Quán Âm Bồ Tát vậy. Mỗi ngày, Ngài Rama Krishna đều nói chuyện, bái lạy, cúng dường, cầu nguyện mấy trăm lần và nằm dưới chân vị nữ thần này. Ngài chỉ chăm lo cho vị nữ thần, không để ý những việc khác, Ngài tu hành rất thành tâm, thành ý.

Qua một thời gian, vị nữ thần biến thành một người sống. Mỗi ngày, sau khi Ngài cầu nguyện xong là vị nữ thần đến nói chuyện với Ngài. Hình dáng vị nữ thần hiện ra giống y như hình dáng tượng gỗ, biết nói chuyện, biết chơi đùa và sống một thời gian lâu, đôi bên rất vui sướng. Đó là sản phẩm của Ngài. Đó không phải là ma, nó là một thứ ảo tưởng, là một thứ do mình tưởng tượng ra. Tu đến trình độ đó, quý vị sẽ cho rằng Ngài hay lắm, phải không?

Nếu như có một ngày, nơi chánh điện có Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát ra nói chuyện với quý vị, có phải hay lắm không? Mỗi ngày đều như vậy, có phải càng tốt không? Vậy quý cảm thấy mãn nguyện lắm, phải không? Thấy mình mãn nguyện là tiêu rồi! Vì không thể vượt qua đẳng cấp âm sắc, không thể vượt qua đẳng cấp có hình, có tướng. Chúng ta nghĩ như thế nào, nó sẽ biến thành như thế đó. Đó là sản phẩm của mình, chúng ta tưởng tượng như thế nào thì nó sẽ biến thành như vậy.

Ở Tây Tạng, pháp môn này rất phổ biến. Lát nữa tôi sẽ nói chuyện Tây Tạng. Bây giờ nói về chuyện Ấn Độ trước. Vị Pháp Sư Ấn Độ đó, cũng là người xuất gia, rất tốt. Vị nữ thần của Ngài, mỗi ngày ra chơi với Ngài. Nhưng có một hôm, Ngài đọc sách của một vị Minh Sư khác, trong đó nói, đạt được như vậy chẳng là gì. Ngài giật mình, mới đến gặp vị Minh Sư đó để hỏi. Vị Minh Sư đó giải thích, đạt được như vậy, chưa đến đâu hết. Cần phải vượt Tam Giới, nhập định Siêu Tam Giới. Phải vượt qua âm sắc mới được. Ngài hỏi phải làm cách nào? Vị Minh Sư đó truyền Đại Pháp Nhân Tạng cho Ngài. Quý vị biết rồi, đó là Phật Nhân. Ngài về tu hành rất cực khổ, nhưng không sao vượt qua được hình tướng đó. Mỗi ngày vị nữ thần đều ra nói chuyện với Ngài. Mỗi lần Ngài muốn vượt qua thế giới này, là có chướng ngại. Chướng ngại đó, là do vị nữ thần Ngài cưng yêu nhất xưa kia. Chứ không có ma nào khác đến quấy nhiễu, không có chồng vợ, không có cha mẹ nào. Vị nữ thần này là chướng ngại của Ngài. Ngài không có cách nào vượt qua. Mỗi lần Ngài muốn vượt qua thì vị nữ thần đó đều xuất hiện trước mặt, ngăn cản sự tu hành tiến bộ của Ngài.

Cho đến một ngày, Ngài thấy quá mệt mỏi và chán nản, không cách nào đuổi vị nữ thần đó đi được, Ngài đến thưa với vị Sư Phụ là: *“Sư Phụ ơi, con không vượt qua được, vì bị nữ thần đó buộc chặt quá.”* Vợ chúng ta còn chưa trói buộc chúng ta chặt đến như vậy. Quý vị đều biết, đối với vợ rất dễ giải quyết, có thể ly dị, bỏ đi xuất gia hoặc đi nước ngoài, v.v... Nhưng với vị nữ thần này, chúng ta đi đâu cũng bị đeo theo, vì đó là sản phẩm của trí óc, cho nên chúng ta đi đâu cũng đem nó theo. Bây giờ thì chán ghét, còn xưa kia thì rất vui mừng, vì tưởng rằng mình tu đạt đến đẳng cấp cao nhất. Rốt cuộc bây giờ lại thấy chán, đến than phiền với Sư Phụ của Ngài. Họ tu hành không có chùa, lúc đó vị Sư Phụ lấy một cục đá bèn nhọn nơi đó, ấn mạnh nơi mắt trí huệ của Ngài cho đến chảy máu ra, và nói với Ngài: *“Con*



*phải vượt qua, tâm phải để ở đây (mắt trí huệ), bây giờ hãy mau tập trung vào đó.*” Lúc máu tuôn ra, Ngài lập tức vượt qua được, Ngài nhập định, vượt qua được thế giới đó. Ngài dùng trí huệ của mình, chém vị nữ thần đó ra thành hai khúc. Chúng ta nghe Thiên tông có câu: *“Ma đến chặt ma, Phật đến chém Phật”* là nghĩa đó.

Như tôi vừa kể, cho dù Quán Âm Bồ Tát xuất hiện, cho dù quý vị tu hành thành tâm, đến mức độ Phật giáo cũng biến thành Phật sống, ra nói chuyện với quý vị, cũng chưa phải là cao. Cho nên đừng có ở đó mỗi ngày lạy. Muốn lạy cũng được. (*Mọi người cười.*) Xin lỗi tôi nói thẳng. Tôi có viết một bài kệ như thế này: *“The worldly people are at ease with lying, and I would also like to practice their art, but every time I open my mouth only the Truth comes out, cannot hold it back.”* Ý nói rằng: Người ở thế gian thường hay nói dối, họ nói dối một cách thoải mái dễ dàng, có lúc chúng ta nói dối cảm thấy dễ chịu, tán thán một người nào đó tốt như thế nào, thế nào, để cho người đó thích chúng ta. Người đó rất hôi thối, chúng ta nói rất thơm, để có nhiều bạn. Họ làm việc xấu, chúng ta nói không sao, cứ tiếp tục làm, như vậy rất tốt. Thấy người đó làm việc gì không tốt, đối với người đó không có lợi ích, chúng ta vẫn cứ khuyến khích họ. Làm như vậy cũng tốt cho họ và tốt cho mình, khỏi bị phiền. Cho nên, ý tôi nói, người của thế giới này, họ nói dối nhưng cảm thấy thoải mái. Đôi lúc tôi cũng thích làm theo như họ vậy, cho dễ chịu. Nhưng mỗi lần tôi mở miệng là lời chân thật tự nhiên tuôn ra, không làm sao kiềm chế được. Cho nên quý vị đừng giận tôi nhé, vì cái miệng này không cách nào sửa được, cái gì là sự thật nó đều nói ra hết. Nó không biết nói dối.

Quý vị muốn lạy Phật thì tự lạy, không sao hết, muốn lạy Phật gỗ hay Phật đá, đều được hết. Còn tôi chuyên dạy người ta lạy Phật sống, lạy Phật Tánh của mình. Thấy được Phật Tánh rồi, gặp được Phật rồi, mới bắt đầu lạy. Lạy Phật vô tướng, tu pháp vô tướng, đạt được công đức vô tướng.

Tu hành với tôi không cần phải có đạo tràng, không cần phải tranh cãi với mọi người rằng chúng ta là Phật giáo hay là Thiên Chúa giáo. Bởi vì chúng ta tu bên trong, đã được bí pháp này, đó là “*bí giáo*”, không phải là “*mật*” như là Mật Tông, không phải ý nghĩa đó. Mật Tông là vì không ai có thể biết. Chúng ta cũng không cách nào nói ra được. Cho nên gọi là “*mật tông*”.

Thật sự “*bí*” là như vậy. Chứ không phải là “*thần bí*”, không dạy người ta, mà gọi là “*bí*”. Tôi có dạy người, không có gì là thần bí, dạy một cách vô điều kiện, không cần phải quy y, không cần phải cúng dường, không cần đến gặp tôi, chỉ cần âm thầm tu hành. Đó là tài sản bên trong của quý vị, tôi chỉ giúp đỡ quý vị, dạy quý vị dùng nó ở đâu, mở nó ở đâu, chỉ có vậy thôi.

Tôi không cần quý vị làm gì hết. Cho nên mới nói là tu bên trong, tu bí giáo. Chúng ta đều đọc qua hiền giáo rồi. Phật Thích Ca Mâu Ni để lại rất nhiều kinh điển về phương diện đạo đức, chúng ta đều đọc qua. Chúa Giê-su Kitô cũng để lại giáo lý bên ngoài, chúng ta cũng đọc rồi. Khổng Tử cũng vậy. Chỉ có nội giáo chúng ta chưa có. Chúng ta có thực đơn, nhưng chưa có thức ăn. Chúng ta đến nhà hàng không phải chỉ coi thực đơn rồi đi về. Thực đơn là để cho chúng ta biết có những món gì để lựa chọn. Khi lựa chọn rồi, thì phải có thức ăn, chúng ta mới no, mới thỏa mãn. Nếu không là để bụng trống đi về. Cho nên nhiều người chỉ coi thực đơn, rồi sau đó về nhà tự trách, sao chưa thấy mãn túc.

Khi Bồ Đề Đạt Ma thấy một người tụng kinh Niết Bàn bèn hỏi rằng: “*Người tụng kinh đó để làm gì?*” Người đó đáp rằng: “*Tụng kinh Niết Bàn có thể đi Niết Bàn.*” Bồ Đề Đạt Ma nói: “*Đưa ta đốt nó đi cho rồi, đó chỉ gạt người.*” Bánh vẽ làm sao ăn no được? Ý nghĩa là vậy. Hiền giáo giúp cho chúng ta biết được người xưa tu hành như thế nào, có những thể nghiệm gì. Nếu bây giờ, chúng ta không có thể nghiệm như thế, hãy mau mau đi tìm kiếm thể nghiệm, chứ không phải đọc kinh. Mỗi ngày tụng kinh như vậy không đủ. Chỉ như là tụng thực đơn mà không có thức

ăn, như vậy không hợp lý. Phật Thích Ca Mâu Ni không phải đến đây, tôi ngày dùng ngôn ngữ thế gian, giảng cho người thế gian nghe. Không cần phải như vậy. Kinh điển đã được lưu truyền rất nhiều rồi. Nếu như kinh điển lưu truyền mà đã đủ dùng, thì không cần Ngài Ma Ha Ca Diếp phải tiếp tục truyền pháp, không cần phải truyền đến Lục Tổ Huệ Năng và những vị Tổ Sư khác. Đã có kinh điển rất nhiều, vậy cần những vị Tổ để làm gì? Cần những vị Thiền Sư để làm gì? Cần những vị Minh Sư để làm gì?

Bởi vì phải cần một công cụ bằng xác thân để có thể truyền bí giáo này. Bí giáo này không thể dùng những công cụ khác truyền được, phải dùng xác thân của con người, dùng tâm của con người mới có thể truyền cho tâm người khác được. Cho nên bên trong của vị Minh Sư tràn đầy Chân Kinh, bên ngoài chỉ là kinh giả. Vì sao lại gọi là giả? Vì nó như là vẽ bánh vậy.

Những kinh điển lưu truyền, đó chỉ là những thể nghiệm của người ta viết lại, không liên quan gì đến chúng ta. Họ đã ăn no rồi, về nhà dùng bút viết lại là tối hôm qua ăn bánh bao, trong một quán ăn ở Tân Điểm. Trong bánh bao có rau cải, có đậu hũ, mì căn, cũng có mùi cà ri. Còn hôm trước ăn ở quán chay khác, họ làm thức ăn khác nhau, trong bánh bao không có mùi cà ri, dường như họ chỉ bỏ ngũ vị hương, nhưng nó thích hợp với tôi hơn là mùi cà ri. Sau này, tôi sẽ trở lại đó ăn nữa. Người này viết xuống hết. Chúng ta chỉ đọc nhật ký của người đó, làm sao có cảm giác được? Có lẽ đói thêm, vậy phải làm sao? Phải đi tìm quán ăn chay mới là người thông minh. Cho nên người nói Chân Lý, dù có nguy hiểm như thế nào, dù có không lợi như thế nào, họ cũng phải nói ra, bởi vì đó là công việc của họ. Thí dụ chúng ta có bệnh nên đến cho bác sĩ khám và chúng ta phải đủ can đảm để nghe bác sĩ nói mình có bệnh gì! Nếu muốn nghe bác sĩ nói, bệnh ung thư này tốt, không cần phải mổ cũng được, nhưng đương nhiên qua vài tháng sau là sẽ chết. Bởi vậy bác sĩ nói sự thật là bệnh ung thư rất nguy hiểm, phải giải phẫu ngay, nếu không thì không được.

Lúc đó, trách bác sĩ sao không lễ phép, sao không nói những điều tốt, toàn nói những điều xấu. Sao khám bệnh cho tôi mà nói chỗ này không tốt, chỗ kia không tốt. Bệnh này không tốt, gan có vấn đề, phổi có vấn đề. Vì họ là bác sĩ, mình có bệnh gì, bác sĩ nhìn một cái là biết liền. Còn mình là người thường, nhìn không thấy được có bệnh. Vợ không thấy chồng có bệnh, chồng không thấy vợ có bệnh. Nhưng chúng ta không thể mong bác sĩ không thấy được bệnh. Vợ mình có thể nói mình đẹp, dễ coi. Nhưng bác sĩ không nói như vậy. Mỗi ngày nghe vợ nói quen rồi, bác sĩ khám, nói lời chân thật thì không thích nghe.

Trung ngôn nghịch nhĩ (*lời thật nghịch tai*), cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni bị nhiều người công kích, Chúa Giê-su Ki-tô bị người ta đóng đinh, Lão Tử không có nhiều người tin, Khổng Tử bị nhiều quốc gia bài bác. Nhưng ngày nay thì sao? Cho đến ngày nay, các Ngài vẫn nổi tiếng. Bởi vì Chân lý không lẽ loi, Chân Lý vĩnh viễn tồn tại. Phật Thích Ca Mâu Ni để lại Chân Lý. Nhưng Chân Lý chúng ta nghe bằng tai, cũng vẫn còn là Chân Lý của thế gian, vẫn là thứ Chân Lý dùng ngôn ngữ nói ra. Còn có một thứ Chân Lý cao đẳng hơn, là không cách nào dùng âm thanh ngôn ngữ nói ra được, mà phải có thể nghiệm,

Lúc đó chúng ta cần phải có Bí giáo để thể nghiệm, cần có nội giáo, cần được truyền Tâm Ấn. Lúc truyền Tâm Ấn, chúng ta mới có thể nghiệm được một chút giáo lý bên trong. Chỉ được một chút mà thôi. Sau này, thể nghiệm càng lúc càng nhiều. Mỗi ngày có thể nghiệm khác nhau. Có lúc ở nhà tọa thiền có thể nghiệm khác, còn khi thiền với tôi có thể nghiệm khác nữa. Hôm nay, có vài người mới vừa thọ pháp, họ đến cái chòi của tôi tọa thiền chung, tôi thấy họ có thể nghiệm khá lắm, họ có những cảm ứng khác với ngày thường. Có lúc, chúng ta cần phải sạc điện một chút, phải nương vào mình mà tu, tôi không tu giùm quý vị được. Tôi cần nói rõ điều này. Phật Bồ Tát không phải ở đó, cho chúng sinh đến ăn cắp lực lượng. Tự chúng ta phải tu, cho nên

Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, chúng ta phải tự thấp đuốc mà đi, không nên dựa vào người khác, nghĩa là như vậy.

Tôi chỉ truyền Tâm Ấn, giúp quý vị tìm lại tài sản của quý vị, sau đó quý vị phải tự tu. Nếu không tu sẽ bị thối lùi, vẫn là phàm phu, cũng lắm là cao hơn phàm phu một chút mà thôi, nhưng không thể thành Phật. Vì sao lúc tọa thiền chung với tôi lại có những thể nghiệm cao hơn? Hoặc dễ nhập định hơn, v.v...? Đó là vì đã có một khối lửa lớn, chúng ta chỉ cần đưa một miếng gỗ vào là bắt cháy. Hai miếng gỗ cọ vào nhau cũng phát ra lửa, nhưng cũng không dễ cháy liền, còn nếu đưa vào khối lửa lớn, là nó bắt lửa liền.

Cũng vậy, sau này chúng ta sẽ biến thành khối lửa rất lớn có thể ảnh hưởng đến những miếng gỗ khác, miếng gỗ nào chạy đến chỗ chúng ta là bị đốt cháy liền, nghiệp chướng của họ cũng bị chúng ta đốt tiêu. Chúng ta tu hành càng nhiều, càng có lực lượng, càng ảnh hưởng đến thế giới này, cho nên có câu: *“Một người chứng Đạo, chín đời được siêu thăng.”* Tôi nói sau khi thọ pháp, năm đời được siêu thăng cũng là nghĩa đó. Bởi vì khi đó, chúng ta có lửa rồi, có một khúc gỗ cháy lên, dần dần những khúc gỗ gần đó cũng bị cháy. Sau này ngọn lửa càng lúc càng lớn và cả núi *“Linh Sơn”* cũng bị cháy hết. Vì vậy chúng ta phải cẩn thận, nếu không muốn đốt cháy thế giới này, thì đừng tu, *“đốt”* ở đây có nghĩa là đốt nghiệp chướng của thế giới mà thôi, đốt thứ vật chất thô tạp vô thường, chứ không phải đốt mất Phật Tánh. Đốt mất thứ vật chất, Phật Tâm chúng ta mới sáng ra, mới không có chướng ngại, mới có thể phát ra ánh sáng vô lượng vô biên, độ chúng sinh. Lúc đó, độ chúng sinh mà không có chúng sinh được độ. Chúng ta không cần nói chuyện cũng có thể độ chúng sinh, không cần đi thuyết pháp cũng có thể độ chúng sinh. Chúng ta nhìn người nào một lần, họ cũng được giải thoát. Chúng ta nhìn cây cối, hoa quả một lần, chúng cũng được tiến hóa, sau này cũng thành người. Có nghĩa là vòng sinh tử luân hồi

của chúng chuyển nhanh hơn, sớm được giải thoát, sớm được tu hành thành đạo.

Cho nên chúng ta không nên hấp tấp đi độ chúng sinh, không cần phải đi siêu độ, hoặc truyền đạo đức gì đó cho người ta, v.v... Trước hết, chúng ta nên chinh đốn lực lượng của mình để sau này phân phát. Chúng ta nói một câu, là nhiều người được lợi ích. Nhìn một cái là nhiều người được thoải mái, chúng ta hiện diện ở nơi nào là nơi đó được tịnh hóa, biến thành sạch sẽ. Người nơi đó tự nhiên hưởng được phước báu, luôn cả họ cũng không biết. Như vậy mới là truyền pháp vô ngã, bố thí vô ngã (*không có cái ta*). Hôm qua và hôm nay, quý vị rất thích được truyền Tâm Ấn, nhưng tôi cho quý vị biết, hôm qua quý vị đã được truyền rồi, nhưng vì quý vị quá bận rộn không biết mà thôi. Đầu óc quý vị bận nghĩ đến nhiều việc làm ăn, nghĩ đến chuyện của vợ, của chồng, nghĩ đến chuyện con cái đi học, v.v... không biết rằng tôi đã âm thầm truyền pháp. Có thể có ngày phát giác ra rằng sao chưa thọ pháp mà hóa thân của Sư Phụ lại đến nói với quý vị những điều gì đó. Có thể một ngày nào đó hóa thân Sư Phụ đến thăm chúng ta, Ngài đến gõ cửa, có thể lúc đó chúng ta bị giật mình nói: *“Lạ thay! Tôi ghét Thanh Hải Vô Thượng Sư nhất, tôi đâu có xin thọ pháp, mà hôm nay Ngài lại đến chỗ của tôi vậy? Ngài làm sao biết được địa chỉ của tôi? Tôi không có điện đơn nhưng sao Ngài lại biết chỗ mà đến? (Mọi người cười.) Tôi ở cách Ngài rất xa, Ngài đi máy bay gì mà đến nhanh thế? Nửa đêm cũng đến, hai giờ khuya cũng đến giúp đỡ, hoặc là để nói chuyện gì đó!”* Thí dụ Ngài nói: *“Ba ngày sau, nhà người sẽ vắng sinh! (Mọi người cười.) Người hãy chuẩn bị lệ lên, ta sẽ dẫn người đi.”* Lúc đó càng tức thêm nói rằng: *“Tôi chẳng thích Ngài, tôi không đến nơi Ngài thọ pháp. Rất có thể là hôm đó tôi chỉ nói đùa là muốn thọ pháp, nhưng sau đó tôi không đi thọ pháp. Sao hôm nay lại nói tôi thọ pháp rồi, được Ngài nhìn một lần, đã “bị” gia trì, thí dụ như vậy. Lúc đó càng tức thêm.”*

Truyền Tâm Ấn không dùng ngôn ngữ, không cần viết tên, không cần điền đơn, chỉ cần thành tâm. Linh hồn của chúng ta thành tâm chứ không phải đầu óc chúng ta thành tâm. Có lúc chủ nhân chúng ta thành tâm nhưng đầu óc không biết, cho nên nó mới nói với chúng ta rằng nó không thích Sư Phụ Thanh Hải. Việc đó không quan hệ gì đến chủ nhân của chúng ta, vì thế Lục Tổ Huệ Năng đã nói: *“Không nghĩ tốt, không nghĩ xấu. Bản Lai Diện Mục của quý vị tức là không nghĩ tốt, không nghĩ xấu đó.”* Những người phi báng tôi cũng là đồng tu, người tán thán cũng là đồng tu, cho nên hoan nghênh tất cả đến cõi Tây Phương, bởi vì cõi đó rất rộng lớn, không có ai ở hết.

Còn thế giới này tràn đầy nhân loại, Formosa đã nhỏ lắm rồi, nhiều người phải ở chen chúc với nhau. Còn ở cõi Tây Phương không sao ở cho hết được. Nhà cửa đẹp đẽ đã cất sẵn sàng để chờ chúng ta đến, chúng ta không đến thì thật là đáng tiếc! Đó là lý do tại sao Phật Bồ Tát rất cô đơn, nên đến đây để dụ người ta lên đó. *(Mọi người cười.)* Vì các Ngài âm thầm làm việc nên đầu óc không biết được. Vì đầu óc chúng ta thuộc về Ma Vương. Ma Vương vĩnh viễn không muốn chúng ta lên đó, cho nên khi tôi đến, tôi âm thầm làm việc với Sư Phụ bên trong của quý vị. Hai bên nói xong rồi, bí mật ký giao ước, không cho Ma Vương biết, nên có người được tôi truyền Tâm Ấn cũng không hay biết. Nhưng cũng không sao, không biết là tốt nhất. Không biết sẽ không vùng vẫy nhiều, không phi báng nhiều, không làm phiền đến tôi, vì vậy hôm nay và hôm qua đều có truyền Tâm Ấn.

Nhưng nếu chính thức được truyền Tâm Ấn sẽ dễ biết đường đi hơn, biết cách tu hành và quả vị cao hơn. Chúng ta thường nghe nói có *“Hạ phẩm hạ sanh, thượng phẩm thượng sanh.”* Chúng ta tức là *“Thượng phẩm thượng sanh.”* Nếu chúng ta chính thức được thọ Tâm Ấn, chính thức trì giới, tịnh hóa thân khẩu ý, phẩm chất biến thành như của Phật Bồ Tát vậy, thì đương nhiên quả vị chúng ta cao hơn. Năm đời của quý vị tuy được siêu

thăng nhưng đẳng cấp của họ không cao như quý vị. Quý vị thọ pháp rồi là được giải thoát, được chứng quả, còn họ vì là thân nhân của quý vị nên cũng được phước báu.

Thí dụ họ đang ở địa ngục, lập tức được lên Thiên Đàng. Khi đang sống trong kiếp súc sinh, được lập tức chết đi, để làm người. Lập tức có Minh Sư, lập tức được tu hành. Đó tức là tình trạng siêu thăng của họ. Thí dụ, họ đang ở Thiên Đàng, sẽ được lên Thiên Đàng cao hơn. Thí dụ họ đang ở Thiên Đàng nhỏ để hưởng thụ năm trăm năm, lập tức được lên cao để hưởng thụ năm ngàn năm. Sau năm ngàn năm đó, họ xuống trở lại làm người, lập tức gặp được Minh Sư, lập tức bắt đầu tu hành ngay. Đó là tình trạng siêu thăng của họ, không thể nào giống như quý vị, biến thành Bất Thối Bồ Tát, hoặc trong đời này chứng được quả vị.

Vì vậy không nhất định là năm đời siêu thăng ở cùng một nơi với quý vị, không như nhau. Phải trải qua rất lâu sau đó mới có thể như quý vị được. Cho nên những người được năm đời siêu thăng khác với những người được Thọ Tâm Ấn. Những người được Tâm Ấn một cách âm thầm, quả vị của họ khác với những người chính thức thọ Tâm Ấn.







## 6

### *Sự Khác Biệt Giữa Phật Bồ Tát Và Phàm Phu*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Bành Hồ, Formosa**

*Ngày 12 tháng 11 năm 1987*

Ở Bành Hồ có ít đồng tu, tôi không tới đó thường xuyên, cho nên vẫn chưa quen, nhưng tôi rất ngạc nhiên khi thấy vẫn có nhiều người đến tham dự. Nếu chúng ta có thể nhìn thấy chúng sinh vô hình, số người nghe càng nhiều hơn nữa.

Có ai nhìn thấy có những chúng sinh khác không? Giơ tay lên thử coi. Người ở Bành Hồ tu hành khá lắm nên không nhìn thấy! Không ai nhìn thấy cũng tốt, như vậy sẽ không thấy sợ sệt. Chúng ta nhìn thấy Phật Bồ Tát ở đây cũng sợ, vì không quen thấy được những chúng sinh khác.

Lúc tôi đến Nghi Lan thuyết pháp, có một vị Pháp Sư từ Đại Lục đến, đã tu hành mấy chục năm. Tín đồ của ông tôn ông là Pháp Sư Phát Quang vì thân thể của ông có thể phát ra ánh sáng, đôi khi người ta thấy trên nóc nhà, chỗ ông ở có phát ra ánh sáng.

Đó là chuyện bình thường, trung tâm của chúng ta cũng hay phát ra ánh sáng, có người thấy tôi phát ra ánh sáng, đó là chuyện bình thường.

Người tu hành nhất định có ánh sáng. Người không tu hành cũng có ánh sáng. Nhưng ánh sáng màu cà phê, hoặc màu đen. Người Đại Tu Hành có ánh sáng màu vàng, màu hoàng kim, màu trắng. Cho nên có khác. Ánh sáng màu đen đương nhiên không có lực lượng nhiều. Người phát ra ánh sáng màu đen, tâm của họ cũng đen tối, đầu óc cũng đen tối, suy nghĩ không rõ ràng, làm việc thiện rất ít, còn việc ác nhiều hơn. Cho nên phát ra ánh sáng màu đen không phải là chuyện dễ thương! Nếu có phát ra ánh sáng, tốt nhất là phát ra màu hoàng kim, màu vàng, màu trắng, v.v... Ánh sáng màu trắng là tốt nhất.

Vị Pháp Sư Phát Quang có rất nhiều đệ tử và dạy một pháp môn khác thường, vì vậy cũng bị nhiều pháp sư khác công kích. Tôi chỉ nghe nói chứ không rõ lắm. Ông có nói với tôi, bây giờ ông không muốn gặp người, không muốn dạy người gì hết. “*He fed up*” (Ông chán rồi). Ông đã chịu đủ tình cảm, ân nghiệp của chúng sinh. Ông không gặp người, không dạy người nữa. Bây giờ muốn học với ông không phải là chuyện dễ. Ông đã nhất định không gặp người. Dù có đi một bước một lạy, có đi ba bước ba lạy, ông cũng không dạy. Ông đã lãnh đủ thứ, thái độ ân nghiệp, tình cảm của chúng sinh, bây giờ ông không nhận đệ tử nữa.

Vì sao tôi nói chuyện của vị pháp sư này? Vì tôi có đến Nghi Lan thuyết pháp mấy lần, do đệ tử mời đến. Người ta có mua sách của tôi về đọc và cảm thấy ưa thích nên chuyện nhau đọc, trong số đó, có vị đệ tử của Pháp Sư Phát Quang. Anh ta đọc rồi quá đổi vui mừng, sau đó đọc lại cho Pháp Sư nghe. Vị Pháp Sư nói rằng: “Ồ, vị Pháp Sư này, không phải là tầm thường, Ngài có đẳng cấp rất cao. Hãy mau mau đưa hình của vị đó cho tôi coi.”

“*Sư Phụ*” tức là một đẳng cấp khác, “tôi” là phàm phu. Cho nên khi “tôi” nói “*Sư Phụ*”, không có nghĩa là làm Sư Phụ của

quý vị. Tôi nói “*Sư Phụ thuyết pháp*” bởi vì tôn trọng Phật Tánh của quý vị, chúng ta đều là Phật mà! Cho nên “*Sư Phụ nói*”, tức là một vị Phật, nói cho một vị Phật nghe, chứ không phải kẻ phàm phu nói cho phàm phu nghe.

Vị đệ tử mới đem hình của tôi cho ông ta coi. Ông ta nhìn hình nói: “*Đây là hóa thân của Phật Bồ Tát. Mọi người hãy mau mau đến học với Ngài.*” Cho nên họ mời tôi đến Nghi Lan thuyết pháp cho họ nghe. Bây giờ ông ấy đã tặng hết đệ tử của ông cho tôi rồi. Ông nói bây giờ ông đã già, cũng không muốn gặp người nữa. Gặp được vị Minh Sư tốt, ông khuyên tất cả đệ tử của ông nên theo tôi học. Pháp Sư như ông không dễ gì có, chúng ta đều biết, như vậy mới thật sự là người tu hành. Không phỉ báng người khác, không ganh tỵ, nhận biết người tốt, kẻ xấu.

Nếu còn tâm ganh tỵ, thì họ là những chúng sinh rất tội nghiệp, vẫn còn chưa khai ngộ. Mắt trí huệ còn chưa mở, mới không nhìn thấy ai là ai, mới dám phỉ báng. Nếu như họ nhìn ra được ai là ai, họ tôn kính còn chưa kịp, huống chi là phỉ báng! Cho dù không tôn kính cũng có lòng từ bi. Người có lòng từ bi không bao giờ phỉ báng người khác. Chúng ta là người phàm phu còn không thích phỉ báng người khác, huống chi là pháp sư hoặc hòa thượng?

“*Hòa thượng*” là gì? Là hòa bình, cao thượng, có phong độ cao quý, dùng tâm từ bi, mắt từ bi nhìn chúng sinh. Dùng tâm bình đẳng đối đãi, không thể phỉ báng, khởi tâm ngạo mạn, khinh thường những chúng sinh khác. Đối với những người đó, pháp sư đó, chúng ta cũng nên có tâm từ bi. Chúng ta biết rằng họ rất đáng thương, vì họ còn rất vô minh. Nếu đã khai ngộ, họ không như vậy, họ sẽ có phong độ giống như Pháp Sư Phát Quang ở Nghi Lan, sẽ tán thán điếm tốt và thấy được trình độ tu hành của người khác. Có thể họ còn theo học nữa, làm sao có chuyện ngăn chặn đệ tử mình, không cho đến học.

Quy y không phải là cứu cánh, tôi cũng đã quy y với một vị sư phụ. Nhưng vị Đạo Sư của tôi thì khác. Tôi học Đạo với

vị Đạo Sư, khác với vị sư phụ quy y. Lúc tôi còn nhỏ, khi chưa học Phật, đương nhiên là quy y với một vị sư phụ, vị này dạy tôi không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, v.v... Nhưng vị Đạo Sư của tôi, Ngài giúp tôi khai mở trí huệ, học Đạo và đạt Đạo, cho nên khác với vị sư phụ tôi quy y. Đương nhiên là tôi vẫn tôn kính vị sư phụ tôi đã quy y, cho đến nay tôi vẫn còn cúng dường và cố gắng giúp đỡ những gì họ cần giúp, còn vị Đạo Sư kia thì khác hẳn.

Quy y là thời gian đầu, lúc chúng ta còn học A, B, C. Lúc nhập môn chúng ta học một ít đạo đức căn bản, để chuẩn bị cho thân, khẩu, ý được đơn thuần. Nhưng sau này muốn đắc Đạo, chúng ta phải tìm một vị thầy đã đắc Đạo để truyền pháp cho chúng ta. Vị Đạo Sư đương nhiên quan trọng hơn vị sư phụ quy y. Quy y chỉ có được pháp danh, còn Đạo Sư giúp chúng ta liễu thoát sinh tử, cắt đứt vòng luân hồi của đời đời kiếp kiếp. Ngài rửa sạch những vô minh của chúng ta, Ngài giúp chúng ta khai mở những chỗ mình không hiểu. Ngài giúp chúng ta rửa sạch nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp của mình. Ngài giúp tổ tiên, thân nhân, bạn hữu của chúng ta được siêu thăng, để họ có cơ hội thoát lìa bể khổ. Trong bể khổ này được làm người là tốt nhất, nếu làm ác quỷ, súc sinh và những chúng sinh trong địa ngục mới thật sự là đau khổ, đau khổ hơn kiếp làm người nhiều.

Nhưng nếu chúng ta có một vị Đạo Sư Đại Khai Ngộ, là vị thầy có đẳng cấp cao, Ngài sẽ giúp thân nhân chúng ta được siêu thăng. Cho nên vị Đạo Sư đương nhiên là có một không hai trong vũ trụ, vì vậy, vị Đạo Sư đương nhiên là khác với vị thầy quy y. Đa số pháp sư hoặc thầy, có thể dạy người ta, chứ không phải là không được.

Thầy giáo tiểu học, trung học, đại học dạy chúng ta những việc khác nhau, họ rất quan trọng đối với mình. Một khi vị thầy tiểu học đã làm xong nhiệm vụ, thì nên để cho học trò lên cấp trung học, có phải như vậy không? Đó là trường hợp của phàm

phu, chưa nói đến chuyện quan trọng hơn. Cũng vậy, khi vị thầy trung học dạy xong phần trung học, có phải để học sinh lên bậc đại học không? Để giáo sư trường đại học dạy chúng, như vậy mới đúng là cương vị của một vị thầy! Sao lại có loại thầy dạy học sinh tiểu học xong rồi giữ học sinh lại, vĩnh viễn không cho rời khỏi. Có loại pháp sư dạy học trò quy y nhưng sau đó học trò vĩnh viễn không được rời khỏi. Tôi thấy tội cho loại pháp sư đó. Vì họ chưa khai ngộ nên mới như vậy. Thật là tội nghiệp. Tôi không giận, nhìn thấy chúng sinh xuất gia lâu như vậy, tu hành lâu như vậy mà không khai ngộ, nên trong lòng hơi buồn.

Thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đã có chuyện phi báng rồi. Phật Thích Ca Mâu Ni đã thành Phật, đã có đẳng cấp rất cao, đạo đức rất cao, rất nổi tiếng, nhưng cũng có người phi báng Ngài. Vì những người đó còn chưa đắc Đạo, cho nên mới như vậy. Họ không phải là ác tâm, cũng không phải là người xấu, nguyên nhân là vì không khai ngộ, vô minh. Vì vậy vô minh là tội lớn nhất. Tôi có trách, là trách vô minh, chứ không trách người nào hết. Bất kể họ là ai, đối đãi với tôi thế nào. Bất kể họ đối với tôi tệ ra sao, bất kể họ phi báng tôi đến mức nào, tôi đều không trách họ. Tôi chỉ trách cộng nghiệp của chúng sinh, trách nghiệp lực của chúng sinh. Nghiệp chướng vô minh này bao trùm hết tất cả chúng sinh trong vũ trụ.

Có người bị ảnh hưởng của nghiệp chướng vô minh hơi nặng, có người thì bị ảnh hưởng của nó ít hơn, có người không bị ảnh hưởng của nó. Nghiệp lực vô minh này rất sâu dày, nên chúng sinh đời đời kiếp kiếp bị nó bao trùm trong đó, không ra được, không thể khai ngộ, rất là tội nghiệp. Nhưng có một phương pháp có thể giúp mình thoát khỏi cái túi đen tối vô minh này. Nó giống như một cái túi vậy, nó bao chúng ta lại. Nhưng bất kể túi đó như thế nào, nó cũng có một chỗ mở để bỏ vào, thì chúng ta cũng có thể đi ra từ chỗ mở đó. Nếu chúng ta biết chỗ nào có lỗ, thì có thể ra được. Người đã ra được rồi, nhất định sẽ nhớ chỗ mở đó và nói

với chúng ta, đến chỗ nào đó, nơi đó có một cánh cửa đi ra. Nếu chúng ta đi theo người đó, sẽ ra được liền. Đó là chuyện rất đơn giản. Những người không muốn đi ra, là vì họ ở trong cái túi tối đen đó quen rồi. Họ quên mất là phải đi ra.

Chúng ta thường nghe nói tù nhân bị nhốt trong tù quá lâu, họ không muốn ra. Những người không muốn đi ra là vì họ ở trong cái túi đó đã quen, họ quên mất là cần phải đi ra. Chúng ta nghe nói có những tù nhân bị nhốt trong tù một thời gian rất dài, bị nhốt trong căn phòng nhỏ tối tăm đã lâu. Khi hết hạn, gần được thả tự do, lúc đó họ lại sợ ra ngoài, sợ không hòa hợp với xã hội. Họ quên mất bên ngoài sẽ được tự tại như thế nào, có cái gì tốt đẹp, vì vậy họ không thích đi ra nữa.

Con người chúng ta cũng vậy, ở thế giới này lâu quá sẽ quên mất. Cho nên nếu bây giờ có người nói có những cảnh giới khác rất cao, rất đẹp, rất tự tại, muốn gì cũng có, nhưng vẫn có người không muốn lên đó. Nếu có tin cũng bán tín bán nghi vì họ không thấy được những cảnh giới đó.

Cái túi này rất lớn, muốn đến được nơi miệng túi để đi ra cũng phải cần thời gian. Thí dụ quý vị ngồi đây, nếu muốn đi ra cửa cũng phải mất nửa phút mới đến đó. Đối với những người ở quá lâu, họ không có lòng nhẫn nại. Họ không cảm giác được, không biết là thật sự có những cảnh giới tốt hơn hay không. Sau khi rời khỏi thế giới này sẽ gặp những cảnh giới gì, tâm họ không tin tưởng cho lắm. Nhưng nhất định là có.

Nếu chúng ta tin Phật giáo, đọc những kinh điển Phật giáo, thấy Phật Thích Ca Mâu Ni và đệ tử của Ngài kể cho chúng ta nghe nhiều cảnh giới, cao quý đẹp đẽ. Nếu chúng ta tin Cơ Đốc giáo, đọc thánh kinh, thấy trong đó cũng đầy thể nghiệm và những cảnh giới sáng lạn, cũng có nói đến Thiên Đàng, Thiên Quốc. Họ đều có kể những thể nghiệm thời xưa. Ấn Độ giáo, Hồi giáo, cũng nói đến những thể nghiệm cao đẳng bên trong. Nhưng vì bản thân chúng ta không thể nghiệm được, cho rằng

họ kể chuyện thần thoại cho con nít nghe. Không phải như vậy. Những cảnh giới đó không phải là chuyện hoang đường. Hiện giờ chúng ta cũng có thể đạt được những cảnh giới đó. Chuyện thần thoại vốn cũng không phải là giả, mà có thật. Có những người tu hành thấy được những cảnh giới đó, thể nghiệm được những nơi lộng lẫy và khi trở về họ viết lại. Nhưng vì là những thể nghiệm tu hành, nên đôi lúc họ không thể nói công khai, cho nên họ biến nó thành truyện cổ, người có tu hành mới có thể hiểu được.

Như là chuyện Đại Sư Huyền Trang trong Tây Du Ký, đó là truyện thật chứ không phải giả, nhưng cách nhìn của Đại Sư Huyền Trang khác với chúng ta. Ngài tu hành rất cao, lúc đó, Ngài đã mở thiên nhãn và mở thiên nhĩ, cho nên Ngài nhìn, nghe mọi vật khác với chúng ta. Nhưng Ngài không thể tiết lộ thiên cơ, vì vậy viết thành truyện rất hay. Thí dụ Tôn Ngộ Không có bảy mươi hai phép thần thông, Trư Bát Giới thích ăn ngủ và hưởng thụ thế giới. Những nhân vật này biểu hiện cho đầu óc của chúng ta.

Chúng ta đều có Tôn Ngộ Không và Trư Bát Giới. Tôn Ngộ Không biểu hiện cho đầu óc rất có lực lượng của mình, rất biết cách làm việc. Nếu nhìn sâu một chút vào truyện Huyền Trang, sẽ không thấy có gì là thần bí cả, tu hành cao một chút sẽ biết được. Ma quỷ yêu quái là chướng ngại tu hành của chúng ta. Nữ sắc, danh lợi, quan hệ, ảnh hưởng của xã hội, đều là những thứ yêu quái. Mỗi ngày chúng ta gặp rất nhiều những thứ yêu quái đó, không nhất định phải đi Tây Phương thỉnh kinh mới gặp chúng,

Người tu Pháp Môn Quán Âm có ít yêu quái hơn, nhưng không phải là không có. Càng tu hành, yêu quái càng nhiều, vì chúng rất thích đến khảo chúng ta, chúng muốn biết bản lãnh của chúng ta cao cường đến đâu! Nếu chúng ta thật sự có bản lãnh cao cường, yêu quái cũng rất khâm phục, càng lúc càng khâm phục. Sau này, chúng sẽ biến thành hộ pháp cho chúng ta, sẽ biến thành đệ tử của mình. Nếu như bản lãnh chúng ta

không cao cường, sẽ bị chúng mê hoặc, sẽ rớt xuống một, hai, ba đẳng cấp.

Thí dụ chúng ta mới tu đến được đẳng cấp này. Khi yêu quái đến khảo nghiệm, chúng ta không đủ thần thông. Thần thông có nghĩa là bản lãnh, ý chí, trí huệ của mình. Chúng ta không đủ trí huệ để chống cự lại chúng, sẽ bị chúng lay động, đẳng cấp của chúng ta sẽ bị tuột xuống. Đẳng cấp càng cao, khi bị tuột xuống càng khó bò lên trở lại, cho nên tu hành càng cao, càng có nhiều khảo nghiệm, càng có nhiều chướng ngại.

Thí dụ Phật Thích Ca Mâu Ni khi chưa thành Phật, Ngài đã quyết tâm ngồi xếp bằng dưới gốc cây bồ đề cho đến khi nào khai ngộ mới rời khỏi chỗ đó. Vì Ngài đã tu ròng rã sáu năm trời chưa thành Phật, nên cảm thấy rất buồn bực và đau khổ. Ngài nhất định lần cuối cùng này là phải khai ngộ, phải thành Phật, không thành Phật là không xuất định. Lúc đó, bên trong Ngài có sự giằng co, một bên là đầu óc nói với Ngài xuất định đi, ngồi chi cho khổ vậy, bây giờ đã tê chân và mỏi lưng, thành Phật làm chi, v.v... còn một bên là những ký ức trong quá khứ hiện ra, nào là vợ đẹp, con ngoan, đời sống nơi hoàng cung huy hoàng thoải mái như thế nào, nó nói với Phật Thích Ca Mâu Ni, hãy về đi, sống trong hoàng cung thoải mái, dễ chịu hơn. Sống chung với vợ đẹp dễ hơn. Con mình dễ thương quá, bây giờ rất nhớ nó, v.v... Đừng có thành Phật, hãy về làm vua sướng hơn, v.v...

Đó là sự giằng co bên trong đầu óc. Không có yêu quái nào đến từ bên ngoài, nhưng vì trong kinh điển nói có ma quỷ đến khảo Ngài, chúng ta cũng tin như vậy. Cho rằng nhất định có ma quỷ từ bên ngoài. Cách suy nghĩ của chúng ta sẽ hóa ra ma quỷ. Quý vị có tin không? Tin à? Thí dụ như một người có tư tưởng rất xấu muốn giết người, nơi mình ở sẽ có những thú dữ hoặc thú độc địa như beo, cạp, rắn, rít, bò cạp, v.v... sẽ chạy ra.

Nếu thiên nhãn của chúng ta đã mở, sẽ thấy được tư tưởng của con người. Thí dụ có người muốn giết người, người đó sẽ



thấy đao, kiếm, cung tên hiện ra. Cho nên nếu có người muốn hại ai, cũng có thể thấy yêu quái hiện ra trong đầu óc họ, bởi vậy chúng ta nghe nói: “*Nhất thiết vi tâm tạo*” là nghĩa đó. Chúng ta cũng có thể nói: “*Không có chúng sinh, không có Phật*” cũng là nghĩa đó.

Nếu có một người tu hành mà có nhiều người cũng muốn tu thì tốt lắm. Đa số chúng ta thích nghe lời người khác, tự mình không có năng lực phán đoán. Nghe người ta phi báng, cũng đứng ra phi báng, mà không biết người đó là ai. Chưa nghe qua người đó thuyết pháp, chưa biết người đó giảng gì cũng hùa theo phi báng, rất nhiều người như vậy. Con người thật là buồn cười.

Yêu quái, Phật Bồ Tát đều là sản phẩm của chúng ta. Chúng ta có thể tạo ra Phật Bồ Tát và cũng có thể tạo ra yêu quái, cho nên con người có năng lực nhất, có thể tự lựa chọn làm Phật Bồ Tát hoặc làm yêu quái. Ở đây, có ai muốn chọn làm yêu quái, giơ tay lên thử coi? Có ai muốn làm Phật, giơ tay lên? Cũng không thấy ai giơ tay hết. Làm ma cũng không muốn, làm Phật cũng không, vậy muốn làm gì? Làm người cho tiện à? Làm người rất tốt, tôi đồng ý. Làm Phật khó hơn, vì phải tu hành rất khổ cực, phải ăn thuần chay, trì giới, thiền định, phải có trí huệ. Rồi chúng ta không muốn ăn thuần chay, không muốn trì giới. Ăn thuần chay cũng là trì giới vì không sát sinh. Không sát sinh bao gồm cả việc không gián tiếp sát sinh. Người ta giết cho mình ăn, cũng là một thứ gián tiếp sát sinh. Đem thịt về ăn, có nghĩa là tâm hoan hỉ. Đó cũng là một thứ sát sinh, trì giới thấy không tiện vì chúng ta đã quen ăn thịt uống rượu rồi. Bây giờ bảo trì giới thì thân thể thấy ngứa ngáy, khó chịu, làm sao trì giới được? Vậy thì thôi.

Nghe nói thiền định rất khó. Từ xưa đến nay, nghe nói tu thiền rất cực khổ, một mình phải xa lìa thế giới, nhốt mình trong hang động, mấy năm trời không ra ngoài, ăn rau cải dại, uống nước suối, mỗi ngày phải tọa thiền hai mươi bốn tiếng, v.v... mới gọi là thiền! Vì nghe nói như thế, chúng ta thấy sợ. Chúng ta là

người phạm phu, cho rằng không bao giờ có thể đạt được trí huệ của Thánh nhân, nên khi nghe nói trì giới, thiền định, trí huệ (*Giới, Định, Huệ*) là sợ rồi! Chúng ta đều muốn làm người thôi, không muốn làm Phật nữa, làm Phật khổ quá!

Bây giờ chúng ta thảo luận hai thứ này, coi có nên làm người hay không? Chúng ta đều thích làm người, không thấy ai giờ tay muốn làm ma, cũng không thấy ai giờ tay muốn làm Phật. Tôi cho rằng quý vị muốn làm người. Tôi cũng đồng ý. Tôi cũng rất thích làm người. Bây giờ thảo luận tình trạng làm người, coi có thể làm người hay không? Làm người là gì? Bây giờ quý vị nói cho tôi nghe làm người thì phải làm như thế nào? Không ai chịu nói cho tôi nghe, vậy để tôi tự nói làm người là gì. Người thường chúng ta sinh ra là khóc chào đời. Mấy năm đầu là vô dụng, không làm được gì hết. Mỗi ngày để cho người ta đút ăn, tắm rửa, thay quần áo. Đó là lúc chúng ta còn nhỏ. Khi lớn lên một chút, phải có người dẫn đi học, còn phiền người ta dạy cho mình A, B, C. Vẫn phải sống nương tựa vào cha mẹ, nhờ vào thầy cô, để có được một chút học vấn. Khi lớn lên một chút nữa, học ở trung học, vẫn còn phải nhờ vả vào cha mẹ và thầy giáo. Khi lớn tí nữa, vào đại học, vẫn sống trong tình trạng đó, sống như vậy cho đến hai mươi mấy năm. Đối với xã hội như là vô dụng. Hai mươi mấy năm đó, chúng ta sống nương vào xã hội.

Sau đó lớn thêm một chút, có thể đi làm, lập gia đình, tự mình kiếm ăn. Lúc ấy, có thể nuôi cha mẹ và cống hiến cho quốc gia, báo ân quốc gia. Trải qua hai mươi năm nữa, gần như đã già rồi. Đến ba mươi tuổi vẫn còn phải học. Trên năm mươi tuổi là bắt đầu già, cảm thấy làm việc không còn ý nghĩa nữa. Bắt đầu nghĩ đến về hưu, chuẩn bị tiền hưu, tiền dưỡng lão. Khi già rồi không còn răng nữa, mắt đã mờ, đi đứng cũng không vững, Con cái lớn lên đều rời khỏi gia đình, có đứa ra nước ngoài du học, bây giờ chúng ta bị đưa vào viện dưỡng lão. Lúc đó niệm Phật cũng không rõ ràng, niệm một hồi là quên mất, ăn cơm

cũng không tiện, ngồi thiền cũng khó được, đời người chúng ta là như vậy.

Làm người là như vậy đó à? Thấy có ý nghĩa gì không? Có thú vị không? Đời sống như vậy có đẹp và dễ thương không? (Cười.) Vậy mà ai cũng thích làm người. Cho dù làm quan lớn cũng trải qua giống như tình trạng đó. Làm vua cũng trong hoàn cảnh đó, vậy quý vị còn thích làm người nữa không? Có muốn trở lại làm người nữa không? Không muốn à? Vậy sao không muốn làm Phật? Lúc này tôi hỏi có ai muốn làm Phật không, cũng không giơ tay. Bây giờ làm người cũng không muốn, vậy muốn làm gì? Quý vị muốn làm gì tôi mới giảng, hãy thuận chúng sinh mà. Tôi không phải nói cho tôi nghe.

Chắc là không muốn làm người rồi, vì cho dù làm người ở trong tình trạng tốt nhất đi nữa, cũng giống như thế. Cũng có ngày bị nhức răng, nhức đầu, đau bụng. Có lúc ăn không tiêu, có lúc ngủ không ngon, bệnh hoạn khổ sở, vợ chồng cãi vã, con cái bất hiếu, rất nhiều điều không như ý. Đó còn chưa kể đến những chuyện bất hạnh lớn khác, như làm ăn thất bại, bị lường gạt tiền bạc, hoặc còn trẻ tuổi mà bị bệnh hoạn gần chết.

Hôm qua tôi đi thăm một bệnh nhân. Người đó là thân nhân của đồng tu, tôi nhìn người đó mà đau lòng, muốn rơi lệ. Thấy họ sao khổ như vậy. Tuổi còn trẻ, có học vấn rất cao. Tương lai lẽ ra rất huy hoàng. Rốt cuộc bây giờ nằm trong bệnh viện. Cả mấy tháng rồi mà còn chưa hồi phục. Tình trạng bệnh dường như càng lúc càng nghiêm trọng. Mặt của chúng ta vốn là hồng hào, trắng trẻo. Còn mặt của anh ấy biến thành màu vàng, đôi mắt cũng đổi màu vàng, nhìn rất sợ. Đó cũng là một đời người, một trong những tình trạng đời sống con người. Bệnh của người này cũng không phải là tệ nhất. Còn có những bệnh nặng hơn, nhìn không giống con người. Đa số chúng ta thân thể khỏe mạnh, không nghĩ đến có người biến thành như thế. Rất có thể có ngày chúng ta bị như vậy.

Tôi chưa thấy người tu Pháp Môn Quán Âm có tình trạng đó. Tôi nói cho quý vị biết, người thọ pháp rồi không gặp tình trạng đó. Tôi cũng thấy người thọ pháp rồi, đi giải phẫu, nhưng mặt họ rất dễ coi. Giải phẫu hai ba lần mà gương mặt vẫn sáng, không có vấn đề. Tôi có đi thăm một đồng tu được giải phẫu. Người này tu pháp môn Quán Âm chưa được bao lâu. Mới được một năm thôi và giải phẫu hai, ba lần. Người này cũng già lắm rồi, khi thọ pháp với tôi. Lẽ ra trên sáu mươi tuổi, tôi không nhận. Nhưng tôi nhận người này vì họ có tu pháp môn khác đã lâu và đã ăn chay lâu rồi. Tôi cũng muốn cho người này xuất gia, nhưng vì người này quá già, nghiệp chướng trả không kịp, cho nên phải đi giải phẫu đến hai ba lần. Nhưng khi chúng tôi đến thăm, thấy người này là đẹp nhất trong bệnh viện. Có người mới vào bệnh viện vài ngày, giải phẫu tuy một lần, nhưng sắc mặt không thấy đẹp như ông ta. Gương mặt ông ta vẫn là sáng nhất, đẹp nhất, khỏe nhất, hồng hào nhất, tuy đã bị giải phẫu ba lần.

Hôm nay tôi nói cho quý vị biết để quý vị tham khảo. Tình trạng của người tu hành khác với tình trạng người không tu hành. Người ăn thuần chay khác với người ăn thịt rất xa. Trong bệnh viện, bệnh nhân toàn là những người ăn thịt. Người ăn thuần chay rất ít vào bệnh viện. Nếu vào đó, cũng thấy khác với người ta. Vào đó rồi cũng về nhà rất nhanh. Bị giải phẫu nhưng không bị ảnh hưởng lớn. Nhưng phải là người tu pháp môn Quán Âm mới được như vậy.

Vì pháp môn Quán Âm là câu thông được với lực lượng vạn năng, nguyên thủy tối cao của chúng ta. Chúng ta mở lực lượng lớn nhất của mình ra dùng. Cho nên bất cứ tình trạng nào về vật chất trong xã hội cũng không bị ảnh hưởng nhiều. Chúng ta có lực lượng bảo hộ. Thí dụ như trời mưa, nếu chúng ta không có áo mưa, cho dù là mưa nhỏ cũng bị ảnh hưởng. Nếu chúng ta đi bộ một, hai tiếng đồng hồ sẽ bị ướt đầm. Về nhà ít nhiều cũng bị cảm. Còn nếu chúng ta có áo mưa, dù có mưa lớn, chúng ta cũng

không bị ảnh hưởng nhiều. Tu pháp môn Quán Âm giống như chúng ta khoác áo mưa vậy. Bên trong chúng ta có lớp áo mưa lớn có thể bảo hộ mình khỏi ảnh hưởng của những nguy hiểm khác xâm nhập. Nhưng vì chúng ta không có thứ áo này, bởi thế, đời sống khổ sở và yếu hèn như vậy. Nếu chúng ta mặc thứ áo bảo hộ đó, thì sẽ sống một cuộc sống rất vui vẻ và đơn thuần, không bị ảnh hưởng nhiều.

Phật Bồ Tát chỉ khác với chúng sinh có bấy nhiêu, các Ngài mặc lớp áo bảo hộ, còn chúng ta cũng có nhưng không chịu mặc. Do đó, các Ngài đến thế giới Ta Bà, ăn ở cùng chung một hoàn cảnh và làm việc giống như phàm phu, nhưng các Ngài rất tự tại và vui vẻ. Vì sao vậy? Vì các Ngài dùng Lực Lượng Vạn Năng của các Ngài, mở tài sản của các Ngài ra dùng, còn chúng ta không mở được, cho nên tình trạng của chúng ta hoàn toàn khác với các Ngài. Nếu chúng ta biết được Lực Lượng Vạn Năng này ở đâu và đem ra dùng, thì sẽ giống như Phật Bồ Tát vậy.

Vị Pháp Sư Phát Quang ở Nghi Lan, bề ngoài của ông cũng giống như chúng ta. Bây giờ, ông đã già lắm, đã tám mươi tuổi, nhưng gương mặt ông rất đẹp, đỏ hồng và rất khỏe mạnh, tiếng nói của ông rất mạnh và lớn, hát rất hay. Ông không bị áp lực của tham, sân, si và sự đau khổ của sinh, lão, bệnh, tử đè nặng, chỉ chờ thời gian đến là ông vắng sinh, nhắm mắt là đi liền.

Còn chúng ta muốn nhắm mắt để vắng sinh cũng không được, vì nghiệp chướng của mình sẽ lôi kéo, sẽ khủng bố, sẽ trừng phạt mình. Vì vậy đa số những người không tu hành khi vắng sinh thấy rất khó khăn và đau đớn, cảm giác như hàng ngàn con rít cắn toàn thân vậy. Quý vị thấy có người trước khi chết trông rất là đau khổ, muốn đi cũng không được, muốn ở lại cũng không xong, đó là vì chúng ta không chuẩn bị trước.

Chúng ta có phương pháp để chuẩn bị trước, cũng giống như khi còn là học sinh, trước khi đi thi chúng ta phải học tập trước. Lúc thi chúng ta không sợ, thi rất nhanh và sẽ được tốt nghiệp.

Nếu có người cũng học cùng khóa, cùng trường, nhưng trước khi thi, chưa học và không tập làm bài, thì khi đi thi đương nhiên tâm không được an ổn, không tốt nghiệp được.

Chúng ta đã biết làm người cũng không làm được gì nhiều, không có ý nghĩa gì lắm! Dù có ý nghĩa đi nữa cũng chỉ một trăm năm, đa số quý vị tuổi đã hơn nửa đời, chỉ còn sống thêm được vài chục năm nữa thôi. Nếu chúng ta không chuẩn bị trong vài chục năm còn lại này, khi chết chúng ta không biết sẽ đi về đâu? Muốn ở lại thế giới Ta Bà này cũng không được.

Thí dụ nếu chúng ta chỉ muốn làm người thôi, không tham gì hơn nữa, không tham làm Phật làm chi cho cao, rất khiêm tốn, tự cảm thấy mình không tốt để làm Phật, thì cũng được, nhưng chỉ sống đến một trăm năm là vãng sinh. Không thể nào ở lại thêm, khi chết có muốn trở lại làm người cũng không thể được.

Chúng ta hy vọng thân nhân vãng sinh sẽ đến được một nơi nào đó, nhưng nếu chúng ta tin rằng họ đã giải thoát, thì không cần phải mời nhiều pháp sư đến làm pháp hội, tụng kinh cầu nguyện cho linh hồn họ được giải thoát! Nếu chúng ta tin họ đã giải thoát, thì không cần phải giết heo, giết bò, mua rất nhiều phẩm vật để hồi lộ Phật Bồ Tát và quý thần, giúp cho linh hồn thân nhân được giải thoát! Nếu chúng ta tin rằng thân nhân vãng sinh đến chỗ sung sướng, mỗi năm chúng ta không cần phải mua giấy vàng bạc đốt ở ngoài đường để cúng dường cho linh hồn họ! Nếu chúng ta tin rằng họ vãng sinh đến Tây Phương Cực Lạc, nơi đó không dùng những thứ tiền giấy này! Thứ giấy tiền vàng bạc là để cho ma quỷ, cho cô hồn dùng thôi.

Thật là tội nghiệp! Như vậy là trong tâm chúng ta đã hoài nghi, biết rằng thân nhân mình không thể giải thoát. Vì chúng ta thấy đời sống của họ không thích hợp với đạo đức lúc còn sống, chúng ta tin rằng họ không thể lên Thiên Đàng được, chỉ có xuống địa ngục, sẽ ở trong cảnh giới u minh, cho nên chúng ta

đốt rất nhiều giấy vàng bạc. Thứ đó là để cho ma quỷ dùng, Phật Bồ Tát không dùng những thứ đó.

Tôi chỉ nói lời chân thật cho nên nhiều người không thích. Đây là điểm chính của vấn đề, vì lời thật nghe rất trái tai, nhưng không nói sự thật thì nói cái gì đây? Thế gian tràn đầy những đạo lý giả dối, chẳng lẽ tôi đến đây nói thêm đạo lý giả để mất thời giờ của quý vị hay sao? Tôi chịu không nổi cho nên nói trắng ra hết, nếu quý vị không thích xin tha thứ cho!

Chúng ta đã biết thân nhân mình không giải thoát được, dù đã mời nhiều pháp sư đến để cúng tế và cúng dường rất nhiều tiền bạc. Tôi cũng tin rằng không có ích dụng gì cả. Tôi chỉ tin rằng nếu người nào làm việc tốt, cá nhân người đó sẽ được hưởng phước báu và nếu họ tu hành, cá nhân họ sẽ được giải thoát. Tôi không tin rằng người khác có thể tu giúp chúng ta, tiền bạc không thể mua được công đức và sự giải thoát. Tôi tin rằng thịt heo, thịt bò không thể hồi lộ được quý thần và hoa quả, nhang đèn cũng không thể hồi lộ được Phật Bồ Tát.

Tôi chỉ cố hết sức thuyết pháp cho những người còn sống nghe Chân Lý, để họ phân biệt được điều gì tốt hay xấu mà thôi. Tôi nói rất rõ ràng để những người thông minh hiểu rõ và họ tự lựa chọn. Tôi phải cam chịu sự hiểu lầm để nói ra hết, không đợi khi người ta chết rồi mới nói Chân Lý cho xác chết nghe. Bởi vì lúc đó đã quá trễ, những người có phước báu sẽ lên Thiên Đàng, họ không còn ở đó để nghe tụng kinh, còn Phật Bồ Tát biết hết kinh điển, không cần phải tụng kinh cho các Ngài nghe nữa! Linh hồn người chết đã đi rồi, nếu có phước báu họ sẽ lên Thiên Đàng, nếu không có thì xuống địa ngục, không ai ở đó để nghe bất cứ gì.

Lúc còn sống bình thường, kim, mộc, thủy, hỏa, thổ còn chưa tan rã, thần thức và trí thông minh còn đó, mà còn chưa lãnh ngộ được, đợi đến chết làm sao có hy vọng? Phật Thích Ca Mâu Ni và các Thánh nhân khác có nhấn mạnh là thân người rất quý báu,

vì có thân người mới tu được. Lúc có thân người không tu, đợi đến chết làm sao tu đây? Tôi tin rằng ai tu, người đó chứng. Vì chúng ta không tin thân nhân của mình sẽ lên Trời, nên mỗi năm đến ngày giỗ mua nhiều phẩm vật cúng lạy quý thần, hồi lộ Diêm Vương để thân nhân chúng ta được tự tại một chút, đốt nhiều tiền giấy cho thân nhân ở âm phủ dùng.

Bây giờ có một phương pháp tốt hơn và văn minh hơn, có thể cứu thân nhân chúng ta, vì các Ngài thấy chúng ta có lòng hiếu thảo như vậy nên rất cảm động. Thí dụ Phật Bồ Tát thấy thân nhân quý vị chết, mỗi năm quý vị mời pháp sư đến tối ngày tụng kinh làm náo nhiệt, hoặc là mua nhiều thứ, giết bò, giết heo để cúng dường. Các Ngài thấy việc làm đó không những vô ích mà còn tạo thêm nghiệp chướng nữa, vì vô minh không biết nên giết bò heo để cúng. Nhưng vì thấy quý vị có lòng hiếu thảo, thành tâm cầu xin Phật Bồ Tát cứu giúp cho cha mẹ thân nhân, nên có thể Ngài rất cảm động. Các Ngài đến nơi những người con hiếu thảo đó và cho họ biết bây giờ cha mẹ của họ đang ở địa ngục.

Làm sao biết được như vậy? *“Vi nhìn vào đời sống lúc thân nhân khi còn sống là biết ngay. Lúc họ còn sống, làm biết bao nhiêu chuyện sát sinh, ăn thịt, uống rượu, không làm những việc đạo đức, không bố thí, không tôn kính người xuất gia hoặc người có đạo đức, không nghe những gì về đạo đức, không khuyến khích người ta làm việc đạo đức và chính bản thân cũng không làm nữa, cho nên bây giờ họ đã xuống địa ngục. Có giết bò, giết heo cúng dường cũng vô dụng, mời nhiều pháp sư đến tụng kinh cũng vô dụng, nhưng Ta biết có một cách để cứu giúp cho cha mẹ của người, nếu người thích, Ta sẽ nói cho nghe.”* Quý vị nghĩ coi nếu chúng ta là người con hiếu thảo, có muốn nghe hay không? Đương nhiên là muốn rồi.

Tôi cũng có cha mẹ, cũng muốn khi họ chết được siêu thăng, tôi đã tu nhiều kiếp cũng vì thương cha mẹ. Vì chúng sinh mà tu hành tức là vì cha mẹ. Trong Kinh Phật có nói tất cả



chúng sinh đã từng làm cha mẹ hoặc làm thân nhân, bạn bè của chúng ta, vì đời đời kiếp kiếp bị luân hồi cho nên chúng ta có quan hệ với họ.

Khi tôi còn chưa thọ pháp với Sư Phụ tôi, Ngài nói trước thính chúng rằng người được truyền Tâm Ấn là năm đời thân nhân họ được siêu thăng. Nghe câu đó, tôi liền thọ Tâm Ấn. Lúc đó, tôi chưa biết Ngài nhiều, chỉ gặp Ngài một lần, chỉ đọc qua sách của Ngài thôi, nhưng vì được nghe là năm đời thân nhân được siêu thăng, cho nên tôi vội xin thọ pháp. Cũng vậy, tôi không tụng kinh cho quý vị, không cầu xin hồi lộ Phật Bồ Tát, chỉ dạy cho quý vị biết phương pháp để có thể cứu từ năm đến chín đời thân nhân của quý vị, và cho chính bản thân quý vị nữa. Thứ lực lượng bên trong này không nhìn thấy được, nhưng rất là quan trọng.

Chúng ta vẫn có thể giữ truyền thống bên ngoài như thường, như Phật tử có thể đem hoa cúng dường Phật, Thiên Chúa giáo vẫn có thể đi giáo đường, vẫn có thể hát Thánh ca, nhưng bên trong phải tu hành. Giống như Chúa Giê-su Ki-tô vẫn phải tu hành để đạt được Thiên Quốc, Ngài nói Thiên Quốc ở bên trong chúng ta. Ngài không nói rằng học ở bên ngoài, nhưng Ngài vẫn giữ theo truyền thống.

Trong Thánh Kinh có nói Chúa Giê-su Ki-tô đã đắc Đạo, nhưng Ngài vẫn đến gặp Thánh John để cho ông ta làm phép rửa tội. Thánh John nói, Ngài tu hành cao như vậy làm sao tôi rửa tội cho Ngài được? Nhưng Chúa Giê Su nói rằng, nên làm như vậy. Không phải Chúa Giê-su không biết rằng nước không thể rửa tội cho Ngài và Thánh John cũng biết như vậy, vì hai vị này là vĩ nhân cho nên các Ngài hiểu nhau, người ngoài không thể hiểu được. Ý Ngài là không cần phải thay đổi, vì nếu thay đổi phong tục, những người thời đó sẽ có tâm hoài nghi, vì họ không quen. Cho nên Chúa Giê Su vẫn để cho Thánh John dùng nước rửa tội cho Ngài.

Thọ pháp với tôi, quý vị không cần phải theo Phật giáo, quý vị vẫn làm việc của mình, quý vị có thể đi nhà thờ, đọc Thánh Kinh và tin Chúa. Tôi chỉ giúp quý vị tìm được Chúa Giê-su Ki-tô mà thôi, giúp quý vị tìm được Thiên Quốc bên trong, như Chúa Giê-su Ki-tô đã nói “*Thiên Quốc ngự bên trong người.*” Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói: “*Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh.*”

Chúng ta đều có Phật Tánh nhưng vì không tìm ra nên chúng ta bị đau khổ và trở thành phàm phu như vậy. Nếu chúng ta tìm được Phật Tánh, sau này sẽ biến thành Thánh nhân, thành Phật Bồ Tát rất dễ dàng. Phật Bồ Tát khác với chúng sinh chỉ ở chỗ là các Ngài đã tìm được, còn chúng ta chưa tìm được mà thôi.





Âm thanh bên trong là nguyên liệu của vũ trụ,  
là năng lượng của Tạo Hóa, là lực lượng của sáng tạo.  
Trích từ bài thuyết giảng "Âm Lưu Là Nguyên Liệu Của Vũ Trụ"







# 7

## *Mục Đích Của Con Người*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Bành Hồ, Formosa**

*Ngày 13 tháng 11 năm 1987*

Người Ấn Độ rất hiền và họ đã ăn chay từ lâu. Phật Thích Ca Mâu Ni đã truyền pháp ở một nơi hiền lành như vậy mà vẫn bị người ta phỉ báng. Có người còn giả bộ mang bầu để vu khống cho Ngài. Có người lại muốn giết Ngài nữa, có người xúi giục quốc vương bài trừ Ngài, đủ thứ chuyện, đừng nói chi đến thời mạt pháp ngày nay.

Vì vậy hôm qua, quý vị nghe có người phỉ báng tôi, đó cũng là chuyện rất bình thường. Tôi còn cảm kích là họ chưa lấy cà chua hoặc trứng để ném. *(Cười.)* Tôi đã rất cảm kích, đã rất vui rồi. Tối thiểu vẫn an toàn, còn có nhiều chuyện khác nữa. Chuyện phỉ báng nhỏ nhoi này không là gì hết, tôi còn chịu được. Bất kể như thế nào, tôi vẫn còn chịu được.

Phật Bồ Tát đến thế giới Ta Bà không phải để hưởng thụ. Ngài đã biết đến đây sẽ khổ, nhưng Ngài vẫn đến. Chúa Giê-su Ki-tô đã biết trước lúc nào sẽ bị đóng đinh, Ngài đã nói với đệ tử trước đó: *“Đây là ngày cuối cùng Ta dùng cơm với các ngươi.”* Ngài nói với Peter: *“Sáng mai gà chưa gáy ba tiếng thì ngươi đã chối bỏ Ta ba lần.”* Lúc Chúa Giê-su bị người ta bắt, họ hỏi Peter có biết người này không, Peter trả lời rằng ông không biết, ông không biết thầy của mình. Vì sao? Vì ông ta sợ bị liên lụy, sợ bị người ta bắt đem đi đóng đinh, bị đau khổ như Chúa Giê-su Ki-tô vậy.

Nếu là tôi, tôi cũng sợ như thường, tôi không trách gì ông ta, vì chúng ta là phàm phu rất sợ chết. Chúa Giê-su Ki-tô đã biết trước, nhưng Ngài vẫn chịu lãnh đau khổ, Ngài vì chúng sinh mà chịu khổ. Chúng ta nghe nói Chúa Giê-su Ki-tô chịu đau khổ vì nghiệp chướng của chúng sinh, có người không tin chuyện đó. Tôi rất tin và càng lúc càng tin, vì sao vậy? Vì tôi cũng có thể nghiệm đó, tôi không có ý nói rằng tôi có đẳng cấp cao như Chúa Giê-su Ki-tô, hoặc đẳng cấp thấp hơn Ngài. Tôi không nên nói gì về chuyện này, nhưng biết rằng gánh nghiệp chướng của người ta là chuyện có thật chứ không phải truyện cổ tích.

Khi Chúa Giê-su Ki-tô còn chưa ra đời, nước Do Thái rất loạn lạc, không có đạo đức, không luật lệ, nên văn minh không được tiên bộ nhiều. Khi Phật Thích Ca Mâu Ni chưa ra đời, ở Ấn Độ cũng có rất nhiều tông phái và cũng rất loạn lạc, không luật lệ, toàn là mê tín, tin về thần lửa, thần nước, v.v... Tuy họ có ăn chay nhưng không khai ngộ gì mấy. Ăn chay cũng không là gì cả, chỉ giúp cho thân thể tịnh hóa và giảm bớt nghiệp chướng mà thôi, không phải ăn chay là rất hay và có thể thành Phật. Nếu không, con bò đã thành Phật, hơn chúng ta từ lâu rồi. Cho nên người ăn thuần chay không nên ngạo mạn, không có gì giỏi cả. Lẽ ra là phải ăn thuần chay, vì lòng từ bi không nở nhẫn tâm thấy chúng sinh đau khổ. Không muốn đem miếng thịt của chúng

sinh bị đau khổ về ăn mà cho là ngon. Ăn thuần chay vì tâm hoan hỉ. Ăn thuần chay vì không nhẫn tâm thấy chúng sinh đau khổ. Thấy chúng sinh đau khổ, như chúng ta đau khổ vậy. Chúng ta bị cắt một chút, đau đến mấy ngày, còn giết sống động vật thì sao? Quý vị có thấy họ giết heo không? Họ đập nó xuống rồi trói buộc chân tay nó lại. Cắt cổ họng để nó kêu không ra tiếng và từng giọt máu chảy xuống. Quý vị có thấy qua chưa? Lúc nhỏ tôi có thấy và không dám nhìn nữa. Tôi khóc vì không chịu nổi. Tôi thấy người ta giết động vật là bỏ đi ngay. Nếu không, tôi không ngủ được.

Chúng ta bị cắt một chút, nhỏ vài giọt máu, mà đã la làng, đi kiếm bác sĩ. Thoa lên rất nhiều thuốc. Đi đâu cũng để cho người ta thấy mình bị thương. Trong khi đó lại đem chúng sinh cắt như vậy thì làm sao nhẫn tâm cho đành. Cho nên chúng ta ăn thuần chay vì chúng ta thấy chúng sinh đau khổ, không chịu nổi. Vì vậy ăn thuần chay không có gì là đặc biệt.

Khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn chưa ra đời, nói chung là Ấn Độ lúc đó còn rất loạn lạc. Cả thế giới lúc đó vẫn rất loạn, rất đen tối, không có văn minh. Sau này có Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, rồi đến Lão Tử. Ấn Độ còn có Ngài Đại Sư Duy Ma Cát. Ở Trung Quốc có Khổng Tử. Ở Tây Phương có triết học gia Socrates. Sau này còn có Chúa Giê-su Ki-tô ra đời. Thời đó ở Ấn Độ có rất nhiều Minh Sư xuất hiện. Quý vị đọc lịch sử sẽ biết. Bởi vì thời đó lực lượng gia trì của Phật Bồ Tát rất lớn, rất lớn.

Tất cả các vị Minh Sư đều xuống độ chúng sinh, và giúp đỡ nhau, dọn dẹp thế giới sạch sẽ, rửa đi nghiệp chướng, rắc rưới cho chúng sinh trong một thời gian, hoặc rửa sạch hơn một nửa nghiệp chướng. Vì vậy thế giới đột nhiên sáng lên, con người tự nhiên văn minh và đẳng cấp của chúng ta đột nhiên được kéo lên hai ba bậc. Nhờ đó, con người không còn quá dã man, càng lúc càng văn minh, khoa học ngày càng tiến bộ, đạo đức ngày càng nhiều, càng ngày càng có nhiều người tu hành. Vì vậy trải qua

hai ngàn năm trăm năm cho đến nay, chúng ta vẫn còn cảm nhận được sức gia trì này, vẫn còn được sức ảnh hưởng này, nên đạo đức và giáo lý của các Ngài cho đến nay vẫn còn. Không phải vì các Ngài để lại nhiều kinh điển mà thôi, vì nhờ các Ngài đã rửa sạch hơn một nửa nghiệp chướng trên Địa Cầu của chúng ta, nâng cao trí thức của chúng ta lên cao một chút, sửa chữa phước báu của chúng ta, vì vậy trí huệ của chúng ta được mở thêm. Đẳng cấp của con người được cao hơn một chút. Do đó chúng ta mới trở thành như ngày nay. Nhưng vì thời gian đã quá lâu, đã hơn hai ngàn mấy trăm năm, cho nên sức ảnh hưởng đã giảm dần, tiêu tan một chút, cho nên biến thành thời mạt pháp, đạo đức và trí huệ của chúng sinh thời mạt pháp ít hơn .

Trí thông minh và trí huệ không liên quan đến nhau. Trí thông minh là gì? Là chúng ta biết học tập, được tốt nghiệp, biết làm việc rất tốt. Nhưng trí huệ là một thứ khác, là một đẳng cấp khác. Vậy trí huệ là gì? Là người có đạo tâm, có đạo đức, thích tu hành, thích những điều đạo đức không thể sờ mó được, thích khám phá phương diện vô hình của vũ trụ, muốn biết con người từ đâu đến và sẽ về đâu. Tại sao thế giới lại như thế này? Con người sau khi vãng sinh sẽ đi đâu? Thích thành Phật, thích giúp đỡ cả vũ trụ, muốn thế giới được hòa bình. Đó là con người có trí huệ, họ không nhất định cần phải tốt nghiệp gì hết.

Cho nên Lục Tổ Huệ Năng không tốt nghiệp gì về học vấn cả, Ngài chẳng đọc được một chữ nào. Có rất nhiều đệ tử của tôi cũng không có bằng cấp gì, có người là nông phu, có người là thợ mỏ, có người lái xe taxi. Đa số là những loại người đó đến học với tôi. Bởi vì họ có lòng khiêm tốn nhất, họ không biết kiêu ngạo là gì. Họ có tràn đầy lòng thương, lòng tôn kính và lòng khiêm tốn. Họ rất thành khẩn cầu đạo, vì họ đã nhìn thấu thế giới này, biết rằng thế giới này chẳng có gì. Có nhiều tiền, thì cũng vậy, cũng qua một ngày. Có vợ đẹp nhất cũng qua một ngày. Có



làm chủ lớn cũng vậy, mỗi ngày cũng phải ăn, ngủ, làm việc, rồi cũng sẽ chết đi với hai bàn tay trắng mà thôi.

Những người không học vấn rất khiêm tốn đó, họ đạt tới được những cảnh giới cao nhất. Tôi phát giác là người không có học vấn, học mau nhất vì đầu óc họ trống rỗng, không có nhiều thành kiến cố định. Khi chúng ta học nhiều quá, chúng ta sẽ có một thứ tư tưởng cố định, vì đã học quen, cho rằng thành Phật, thành Bồ Tát phải như thế này thế nọ, không có phong độ uyển chuyển. Những gì càng uyển chuyển, thì càng đơn giản. Thí dụ như đá và gỗ, những thứ không cử động được. Còn nước, chỗ nào cũng đi qua được, gió không có cái gì chặn nó lại được, vì nó rất uyển chuyển, rất vi tế.

Những gì càng vi tế thì càng tự tại, cho nên không nhìn thấy hình tướng của Phật Bồ Tát được. Các Ngài thành vô sở bất tại, chứ không phải là hư không, không có gì hết, không phải nghĩa đó. Nhưng các Ngài đã biến thành quá vi tế, như là nước không cách nào ngăn cản được. Mắt trần chúng ta cũng không nhìn thấy được, nhưng nơi đâu cũng có các Ngài. Vì vậy, chúng ta tán thán Phật Thích Ca Mâu Ni là vô sở bất tại, khi chúng ta thành Phật cũng vô sở bất tại như Ngài. Trên thế giới này có nhiều người thành Phật, như Lão Tử, Lục Tổ Huệ Năng, Bồ Đề Đạt Ma, v.v... Những vị Đại Sư cũng là Phật, Chúa Giê-su Ki-tô cũng là Phật, đạt được quả vị đó tức là Phật, được Đại Khai Ngộ, vô sở bất tại.

Chúng ta cũng có thể thành Phật được, Phật Thích Ca Mâu Ni có hứa và nói rất rõ ràng, bất cứ chúng ta ai cũng có thể một đời thành Phật, bởi vì chúng ta đều có Phật tánh. Tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Nhưng động vật không nhận biết được, chỉ có con người mới có thể nhận biết được Phật tánh của mình, biết được có nó ở bên trong. Tôi có thể giúp Phật tánh của quý vị tỉnh dậy. Quý vị có thể thấy được nó. Quý vị cũng có thể thành Phật. “Nó” hiểu! “Nó” sẽ làm theo tôi, sẽ kiếm được

Phật Tánh của mình, sẽ tự mình thành Phật, thành Giê-su Ki-tô, thành Lão Tử.

Nhưng con bò không thể thành Phật. Bò chỉ có thể trở thành lão ngư (*bò già*) mà thôi, không thể thành Lão Tử. Chỉ có con người mới có cơ hội thành Phật. Chỉ có trong thân người, cánh cửa giải thoát mới có thể mở. Thí dụ như nơi này có nhiều cánh cửa. Nhưng chỉ có cánh kia mới có thể đi ra.

Cùng nghĩa đó, trên vũ trụ này có rất nhiều chúng sinh, có loại vô hình, có loại hữu hình. Chúng sinh thông minh cũng có, không thông minh cũng có, nhưng chỉ trong thân người, mới có cánh cửa giải thoát, mới có thể mở ra. Chỉ khi làm người, chúng ta mới có thể liễu thoát vòng luân hồi sinh tử này. Cũng như trong một căn nhà lớn, chỉ có một cánh cửa có thể đi ra mà thôi, và cánh cửa này tức là thân người. Khi làm người không tìm cơ hội đi ra, sau này phải trầm luân trong bánh xe luân hồi rất lâu. Trải qua trăm ngàn, vạn kiếp năm để có thể trở lại cánh cửa đó. Bởi vì trong vũ trụ có đến tám mươi bốn ngàn loại chúng sinh, con người cũng đã luân hồi, làm tám mươi bốn ngàn loại chúng sinh nhiều lần. Cho đến khi làm người chúng ta mới có cơ hội đi ra. Không cần phải trở lại bánh xe luân hồi của bốn mươi tám ngàn loại chúng sinh. Nhưng nếu chúng ta không đi ra, chúng ta vẫn phải trở lại. Bởi vì nó luân lưu không ngừng. Chúng ta “*đi quá xa*” cái cửa, bỏ lỡ cơ hội đó thì phải trở về trong luân hồi. Trải qua rất lâu, rất lâu, mới có thể trở lại cánh cửa đó một lần nữa. Nếu đi quá xa cánh cửa thì phải trở lại một lần nữa.

Cho nên thân người rất quý báu, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng có nói. Thánh Kinh cũng có nói, con người là vua trong thế giới này, có nghĩa là rất quý báu. Phật Thích Ca Mâu Ni ví thân người khó đặng, như con rùa mù trong biển cả rất sâu, một trăm năm nổi lên mặt biển một lần và có một miếng gỗ có cái lỗ cũng trôi qua một trăm năm trôi qua mặt biển đó một lần, không biết đến bao lâu con rùa mù kia mới có thể chui đầu qua được cái lỗ trên

miếng gỗ đó. Được thân người khó đến mức độ đó. Không dễ gì để có thể làm người. Vì chúng ta được thân người là để liễu thoát luân hồi sinh tử, cho nên chúng ta phải hiểu rõ mục đích của kiếp làm người là gì. Mục đích con người không phải sinh ra, ăn ngủ, làm việc, sinh con, rồi chết.

Như vậy chẳng có chút ý nghĩa gì cả, làm người không phải là như vậy. Làm người là địa vị có một không hai, trong tám mươi bốn ngàn loại chúng sinh, có thể giải thoát, có thể ra khỏi vòng luân hồi, ra khỏi bánh xe này. Mục đích làm người lẽ ra phải mau mau tìm đường giải thoát. Nếu không, sau này phải trở lại làm súc sinh, làm ngã quỷ, làm Thiên nhân, v.v... trong tám mươi bốn ngàn chúng sinh đó.

Đa số người ta không biết ý nghĩa làm người là gì. Làm người là để giải thoát, là cơ hội duy nhất để được giải thoát, vì thế bất cứ lúc nào, thời đại nào, cũng có Phật Bồ Tát và Minh Sư hóa thân đến thế giới Ta Bà, để nhắc nhở chúng ta phải mau mau giải thoát. Đừng bỏ lỡ cơ hội, rất khó có dịp để trở lại. Rất khó, rất khó, rất khổ, rất khổ. Sẽ có một ngày chúng ta cũng sẽ đắc đạo, cũng sẽ được giải thoát. Nhưng nếu chờ hệ thống thiên nhiên an bài thì chúng ta đã quá khổ sở, sẽ quá lâu. Khi chúng ta làm người là có quyền rút ngắn thời gian, có thân người là có cơ hội được giải thoát. Còn những thân thể khác thì không được.

Cho nên Phật Bồ Tát đến thế giới này không nói chuyện gì mới mẻ. Các Ngài nói cùng một thứ – là làm người phải mau mau tìm pháp môn để giải thoát, phải mau mau tu hành. Nếu để mất cơ hội, sau này có hối hận cũng không kịp, chỉ có vậy thôi. Các Ngài không nói những chuyện khác, không đến đây để cho chúng ta nhiều tiền. Không phải cho chúng ta làm vua, không phải để tán thán chúng ta là rất đẹp, rất có tài, các Ngài cũng không phải đến đây để ăn chơi với chúng ta.

Tất cả những vị Minh Sư đến đây đều khuyên chúng ta hãy mau mau giải thoát, vì chỉ khi được làm thân người mới có cơ hội

này. Tôi nghĩ rằng lời tốt không phải nói nhiều. Nếu quý vị có câu hỏi thì có thể hỏi.





## 8

## *Tôn Sư Trọng Đạo*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Bành Hồ, Formosa**

*Ngày 15 tháng 11 năm 1987*

Hôm qua, có người hỏi tôi là đến chùa phải học những phép tắc gì? Tôi nói là đến chỗ tôi khỏi cần phép tắc gì cả! Thành tâm là được rồi. Khi chúng ta thành tâm, Phật Bồ Tát sẽ cảm động, tự nhiên chúng ta sẽ làm việc đúng, dù chúng ta không làm gì đi nữa, Phật Bồ Tát cũng rất vui mừng.

Thí dụ tôi gặp người đó, dù họ không đánh lễ, không cúng dường, tôi cũng rất vui. Ngày đầu tiên gặp người đó, tôi đã vui rồi, vì biết tâm họ rất thành kính. Sáu tháng trước, lần đầu tiên gặp người đó cùng mẹ đến nghe thuyết pháp, trông họ rất hiền từ, rất vui vẻ. Hôm đó, họ cũng chưa nói chuyện với tôi. Chúng tôi chưa thật sự biết nhau. Bây giờ đã quen biết rồi, thấy họ thật sự rất thành tâm, tâm họ rất đơn thuần, quả thật như vậy. Bây giờ đã quen biết, người này mới kể cho tôi là người đó sáu tháng trước đã đến nghe thuyết pháp. Hôm đó không được thọ pháp, bởi vì hôm đó tôi không nhận Tâm Ấn cho người mới. Người đó về nhà

ăn thuần chay, mỗi ngày cầu nguyện, đợi sáu tháng sau tôi trở lại. Vì vậy không cần nói một tiếng nào tôi cũng đã biết rồi, sau này người đó mới kể ra. Nhưng lúc đó thấy mặt anh ta, tôi đã vui rồi.

Cho nên bất cứ ai thuyết pháp, nếu có lợi cho chúng ta, chúng ta cần phải tôn trọng những lời nói đó, không cần phải làm điều gì đặc biệt. Bất cứ ai cũng có thể làm thầy chúng ta. Không Tử có nói, ba người cùng đi trên một con đường, trong đó nhất định sẽ có một người có thể dạy chúng ta điều gì đó. Nếu như có hai người cùng đi với chúng ta, chỉ gặp trên đường thôi, cũng có thể làm thầy chúng ta, thì những gì tôi nói sẽ có một vài câu có thể nghe được. Những câu khác nếu không hay, chúng ta có thể bỏ đi. Vậy chúng ta chỉ cần lựa một vài câu có ích lợi cho mình thì mình dùng, như vậy là đủ tôn kính, không cần phải làm gì đặc biệt.

Có người đánh lễ và cúng dường rất nhiều, nhưng đó chỉ là thói quen của họ. Hễ thấy pháp sư mặc áo đỏ là đánh lễ, đó chưa phải là thật sự tôn kính. Giống như chiêu đãi viên, họ không thương yêu chúng ta, nhưng họ đã được huấn luyện rồi. Chúng ta có nói gì họ cũng lập tức tươi cười, vâng dạ ngay, chứ không phải là họ có cảm tình gì đặc biệt với mình. Công việc của họ là như vậy. Bởi vậy, người đánh lễ và cúng dường nhiều không nhất định là tôn kính tôi.

Có người cúng dường chỉ vì muốn được nhân thiên phước báu, trông phước điền, vì họ nghe trong kinh Phật nói bố thí cho người nghèo sẽ được phước báu gì đó. Sau này đầu thai trở lại làm người, vĩnh viễn không là người nghèo khổ, vĩnh viễn sẽ rất giàu có. Nếu mua bông cúng dường Phật, sau này sẽ biến thành người rất đẹp hoặc là cúng dường người xuất gia sẽ có phước báu lớn. Cát nhà cho mười phương Tăng chúng ở, là phước báu lớn. Thí dụ như lúc họ kết hạ an cư ở Ấn Độ ngày xưa, khi trời mưa không có nơi ở. Cát nhà cho tăng chúng ở, cho tăng chúng nghỉ qua đêm, chăm sóc nhà cửa cho tăng chúng, v.v... Đó là công đức rất lớn. Nhưng đó cũng chưa là gì. Xuất gia mới là công đức lớn

nhất. Nhưng phải là xuất gia chân chính. Không phải xuất gia nào cũng có công đức lớn. Chúng ta phải nghe cho rõ, phải đọc cho kỹ.

Trong kinh, Phật Thích Ca Mâu Ni có nói thời đại nào có Phật xuất hiện, nếu có người theo Phật đó xuất gia, thì đó là công đức lớn nhất trong vũ trụ. Nhất định thoát lìa bể khổ, nhất định thành Phật. Người đó có công đức lớn nhất. Ngài không nói, người xuất gia nào cũng có công đức, chúng ta hiểu lầm, Ngài không nói như vậy. Vì thế, cúng dường những người xuất gia theo Phật tại thế là công đức lớn nhất. Đương nhiên, chúng ta là phàm phu không biết ai là ai, cho nên thấy người xuất gia là cúng dường cho rồi. Người xuất gia vẫn cao hơn chúng ta, họ đều xả bỏ tất cả. Họ nhất định muốn cầu Đạo. Cầu không được Đạo, sau này vẫn có thể trở lại cầu. Họ có nhiều thời gian hơn để tu hành, để tìm Minh Sư. Nếu họ có thể tìm được thì tốt lắm. Rất tiếc là đa số không tìm được Minh Sư vì họ bị kinh điển, thành kiến, quan niệm sai lầm ràng buộc, mà không tìm được Minh Sư. Lão Hòa Thượng Quảng Khâm có nói: *“Người xuất gia không có Minh Sư hướng dẫn, thì thật là đáng tiếc.”* Thật sự là như vậy. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni nói rằng: *“Khi có một vị Phật xuất hiện tại thế, người nào theo vị Phật đó xuất gia là công đức lớn nhất. Còn lớn hơn tất cả những bố thí, trì giới, v.v...”* Cho nên chúng ta nghe nói, bố thí có công đức gì, đánh lễ Phật có công đức gì, đánh lễ người xuất gia có công đức gì, chúng ta đều làm hết. Không nhất định thật sự biết vị Minh Sư đó là ai, không nhất định thật sự tôn kính vị Minh Sư đó. Nếu biết được vị Minh Sư nguyên thủy đó là ai, đánh lễ Ngài mới có công đức lớn nhất.

Thí dụ lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Ngài cũng khoác áo vàng. Ngài cũng làm một vị Sa Môn. Sa môn là danh xưng của người xuất gia Bà La Môn thời đó. Ở Ấn Độ, thời đó có rất nhiều Sa Môn, nhưng Phật Thích Ca Mâu Ni là người duy nhất thành Phật. Còn những người khác không thành Phật. Bất

cứ ai theo Phật Thích Ca Mâu Ni xuất gia đều trở thành Bồ Tát, A La Hán, Phật, Tu Đà Hàm, v.v... Nhưng không phải những người xuất gia khác, cũng khoác áo cà sa vàng, cũng xuất gia mà thành A La Hán, không phải vậy. Thời đó, theo Phật Thích Ca Mâu Ni học mới trở thành A La Hán mà thôi. Bởi vì học với Phật mà, cho nên mới khác. Thời đó, Phật Thích Ca Mâu Ni không phải là Pháp Sư bình thường, Ngài là Phật, Ngài là một vị pháp sư thành Đạo, Minh Sư, cho nên không như nhau. Có nhiều người đến đánh lễ Ngài, đi vòng quanh Phật ba lần, xong rồi quỳ gối xuống thỉnh Ngài thuyết pháp. Quốc vương cũng phải làm như vậy, quốc vương cũng phải đánh lễ Phật. Không những thời đó quốc vương đánh lễ Phật, mà còn đánh lễ đệ tử của Phật nữa.

Như xưa kia, A Thục Vương là một vị vua rất hung ác, giết vua cha để đoạt ngôi, sau này được Phật cảm hóa trở thành người hiền lương. Hễ thấy đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà vua lật đật xuống xe đánh lễ, ông ta trở thành người khiêm tốn như vậy. Lúc đó, vị quan lớn nhất thấy đau lòng, tâm rằng: *“Tâu Bệ hạ! Dù sao đi nữa họ cũng là thần dân của Ngài, Ngài là vị vua có địa vị cao quý nhất trong quốc gia này, sao lần nào cũng xuống xe đánh lễ họ, bị lấm lem khó coi, thần nhìn thấy khó chịu quá.”*

Vua không nói gì hết, về cung bảo các quan trong triều rằng: *“Mỗi người hãy đem một cái đầu của động vật đi bán, người thì đem đầu bò, người thì đem đầu dê, người thì đem đầu gà, người thì đem đầu heo, v.v... đi bán. Chỉ riêng vị công thần lớn nhất đó phải đi bán đầu của con người.”* Đầu động vật bán được hết ở chợ, chỉ duy có đầu người là không bán được. Vua hỏi quan lớn, sao không bán được đầu người? Vị quan trả lời rằng: *“Đầu người không có giá trị, đầu động vật ít ra cũng còn có thể nấu canh, làm đồ trang trí, chỉ có đầu người là không ai muốn nhìn, huống chi là bán được.”* Nhà vua lại hỏi, chỉ có cái đầu người này hay tất cả các đầu người khác không có giá trị? Vị quan lớn trả lời: *“Tất cả các đầu người đều không ai muốn hết, đều không có giá*



trị.” Lúc đó, nhà vua hỏi: “*Vậy thì đầu của Ta cũng không có giá trị hay sao?*” Vị quan lớn không dám trả lời. Nhà vua tiếp tục ép vị quan trả lời, cuối cùng ông nói rằng: “*Đầu của nhà vua cũng không có giá trị.*” Khi ấy, nhà vua hỏi vị quan lớn: “*Vậy sao nhà ngươi lại ngăn cản ta, không để ta dùng cái đầu không có giá trị này, để đánh lễ những vị sa môn có giá trị nhất đó? Bởi vì nhà ngươi chỉ coi bề ngoài của họ, thấy họ không có nhà, không có tiền, không có địa vị trong xã hội mà phán đoán đẳng cấp của họ. Nhà ngươi không biết uy lực vô lượng vô biên của họ, không biết công đức vô lượng vô biên của họ. Ta còn chưa xứng đáng được dùng cái đầu vô giá trị này đánh lễ họ, sờ chân họ, hướng chi là ngươi dám ngăn cản ta. Vua chỉ là một địa vị trong xã hội, trong thế giới mà thôi, vì theo truyền thống cha truyền con nối. Đó chỉ là phước báu vô thường của thế gian, không có ích dụng gì. Còn phước báu của người xuất gia là vĩnh hằng. Vậy từ nay về sau, ngươi không nên ngăn cản ta nữa.*” Lúc đó vị quan lớn cũng khai ngộ và hiểu được sự việc.

Từ xưa đến nay, người tu hành chân chính, có đạo đức, họ đều tôn kính người thuyết pháp, tôn kính pháp sư. Nếu muốn cầu pháp nên tôn kính pháp, không cần phải tôn kính con người đó, nhưng nếu không có người đó thì không có pháp!

Mỗi ngày chúng ta quá bận rộn, không lúc nào rảnh để nghe một vài câu có đạo đức, hướng chi là được pháp môn không thể tưởng tượng này. Dĩ nhiên là có rất nhiều pháp môn, nhưng chúng ta cần phải biết pháp môn nào là tốt nhất cho mình. Có đọc kinh điển thì phải hiểu điều này. Phật Thích Ca Mâu Ni nhấn mạnh rằng Pháp Môn Quán Âm là pháp tối cao, nếu muốn thành Phật phải tu pháp này. Ngài cũng có tán thán những pháp môn khác, cũng nhấn mạnh, cũng tán thán là nên bố thí, nên hiếu thảo với cha mẹ, nên làm người vợ tốt, người chồng tốt, nên niệm Phật, niệm chú, nên tôn kính kinh điển, xây chùa, cúng dường Thánh Tăng. Nhưng nếu muốn thành Phật, Ngài nói phải tu Pháp

Môn Quán Âm. Đây không phải là tôi nói, mà là Phật Thích Ca Mâu Ni nói.

Trong Thánh Kinh có nói: *“In the beginning was the Word, the Word was with God, the Word was God.”* Vì vậy chúng ta phải câu thông với Thượng Đế. Phải câu thông với âm thanh này. Điều này rất dễ, không có gì khó hiểu, không phải là tôi nói. Cho nên quý vị đừng nói với tôi: *“Thưa Sư Phụ, nhiều người đều nói là pháp môn của họ là tốt nhất. Không tin sẽ xuống địa ngục.”* Tôi không nói như vậy.

Phật Thích Ca Mâu Ni nói, nếu muốn thành Phật, đạt được cứu cánh tối cao thì phải tu Pháp Môn Quán Âm. Thánh Kinh cũng có nói Thượng Đế tức là âm thanh này. Tôi chỉ là người sau, chỉ học theo tiền nhân, học theo cổ nhân, và sau đó ấn chứng được lời nói đó là sự thật.

Có người hỏi rằng nếu có nhiều pháp môn và nhiều pháp sư như thế, vậy làm sao tin? Làm sao lựa chọn? Đương nhiên tôi hiểu điều đó, cho nên nếu họ không tu vì rất khó lựa chọn thì tôi cũng không trách. Họ vẫn còn thông minh hơn tôi, vì họ thấy có nhiều pháp môn quá, phức tạp và không rõ ràng, cho nên họ không tu. Trước kia, tôi rất đại dốt, hề nghe nói pháp môn nào tốt là tu liền, sau khi tu không thấy kết quả, tôi mới bỏ. Nghe nói niệm Phật tốt, tôi cũng niệm, tối ngày cứ niệm hoài mà không thấy gì, mới không niệm nữa. Tôi có thử qua, không phải chỉ nghe phê bình. Bản thân tôi có thí nghiệm, thấy không có kết quả, tôi mới nói là không hiệu nghiệm. Ăn thử, thấy không ngon, mới nói là không ngon. Nếu như chưa ăn qua, cũng đừng nên nói là ngon hay không ngon. Vì đã ăn thử rồi, mới có quyền nói ngon hay không ngon.

Thí dụ như thầy giáo Anh vẫn dạy chúng ta vài câu như là *“How are you?”* (Anh khỏe không?), *“Where do you come from?”* (Anh từ đâu đến?) là chúng ta đã rất cảm ơn vị thầy đó rồi. Ở Trung Hoa có ngày lễ Thầy để kỷ niệm Khổng Tử, tôi cho

rằng đây là một phong tục tốt, chúng ta nên bảo tồn phong tục đó. Tôi rất muốn sau này tổ chức ngày lễ Thầy thật lớn để tất cả tông phái đều hợp lại, chúc mừng sinh nhật Giáo Chủ của họ. Tất cả hợp lại, tổ chức cùng ngày, để tỏ lòng biết ơn. Chứ không phải chỉ biết ơn thầy giáo dạy Anh Văn, toán số mà thôi. Không Tử, Lão Tử, Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-tô, v.v... là những người đáng được cảm ơn nhất. Nếu không có đạo đức, một quốc gia dù có văn minh đến đâu đi nữa, cũng không ổn định được, phải không? Nếu không có đạo đức, mỗi ngày chúng ta phi báng nhau, chém giết nhau, gây chiến tranh với nhau, như vậy có ích gì?

Vì vậy, ân huệ cao nhất mà chúng ta phải biết ơn là những vị Thầy dạy đạo đức, như Không Tử, Lão Tử, Phật Thích Ca Mâu Ni, Chúa Giê-su Ki-tô, v.v... Họ là những bậc Thầy cao nhất của chúng ta. Ân huệ đó còn lớn hơn ân huệ của cha mẹ, ơn cha mẹ nuôi dưỡng dĩ nhiên rất là sâu đậm, rất bao la. Trong kinh Phật có nhấn mạnh, làm con phải tôn kính cha mẹ, nhưng chúng ta nghĩ lại, cha mẹ chỉ nuôi dưỡng chúng ta có một đời thôi. Nếu chúng ta không nhờ những vị thầy đạo đức hướng dẫn, chúng ta cũng không biết làm sao để tôn kính cha mẹ.

Cho nên chúng ta nghe nói có những quốc gia không có đạo đức, họ không tin đạo đức, không tin tôn giáo, không tin có nhân quả. Trong quốc gia đó, con cái tó cáo cha mẹ, giết cha mẹ, trừng phạt cha mẹ nếu cha mẹ chúng không tuân theo chánh phủ, thí dụ vậy. Những quốc gia đó không phải là không có văn minh, họ cũng có bom nguyên tử, có truyền hình, có máy bay, xe cộ, tàu bè, thứ gì cũng có, nhưng chỉ có thiếu đạo đức, cho nên mới hỗn loạn như vậy. Chúng ta thử nghĩ coi, nếu không có đạo đức, chúng ta cũng không thể làm người con có hiếu. Chúng ta không thể hiếu thảo với cha mẹ, cho dù chúng ta thích hiếu thảo với cha mẹ cũng không làm được vì cả xã hội không có đạo đức. Áp lực của xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức trong tâm của chúng ta.

Cho nên, đạo đức là quan trọng nhất, bất kể là người gì, sự nghiệp như thế nào, địa vị cao đến đâu, nếu không có đạo đức, người đó không phải là con người. Bởi vì không có đạo đức, đời đời kiếp kiếp chúng ta mới phải chịu rất nhiều đau khổ, rất nhiều chiến tranh, tai ương và tàn sát lẫn nhau. Vì vậy pháp sư và thầy là ân huệ lớn nhất. Không có thầy, không có pháp sư, thì chúng ta cũng không biết cần phải tôn kính cha mẹ.

Khi Không Tử chưa ra đời, dường như Trung Hoa lúc đó rất loạn, không có trung, nghĩa, lễ, trí, tín cho nên Ngài phải nhấn mạnh những điều đó. Nếu thời đó đã có đạo đức, Lão Tử đâu cần phải nói nữa. Nếu chúng ta không đói, sao lại muốn ăn cơm? Vì không có đạo đức, không có hiểu thảo cho nên Không Tử mới nhấn mạnh nhiều về đạo đức.

Đó là lý do tại sao khi cầu pháp, chúng ta cũng nên có lòng tôn kính vị pháp sư đó. Không phải vị đó thích được chúng ta tôn kính. Không phải chúng ta tôn kính vị pháp sư đó thì vị đó sẽ mập lên, sẽ đẹp ra, sẽ có tiền, không phải vậy. Nếu không có lòng tôn kính, cho dù được pháp sư truyền pháp cho mình đi nữa, chúng ta cũng không nhận được bao nhiêu! Vì chúng ta không xứng đáng để được nhận. Trong tư tưởng của con người, chúng ta cũng thường nghe nói rằng: *“Nếu không biết kính trọng thầy thì sau này không thể làm thầy.”* Người Âu Lạc có câu: *“Kính lão đắc thọ.”* Chúng ta kết duyên tốt, thì sẽ có kết quả tốt.

Vì vậy hôm qua, có người hỏi nên học phép tắc gì không? Tôi nghĩ rằng tâm là quan trọng nhất, nếu tâm chân thành, tự nhiên phép tắc gì cũng sẽ lộ ra. Trong ánh mắt đã nói lên lễ độ, vị thầy chỉ cần nhìn ánh mắt là biết chúng ta tôn sư trọng đạo đến mức nào rồi.





## 9

# *Tu Hành Có Đạo Tâm Và Khiêm Tốn Phật Bồ Tát Sĩ Gia Trì*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Bành Hổ, Formosa**

*Ngày 14 tháng 11 năm 1987*

Hiện nay tôi thấy tình trạng của thế giới có thay đổi, nhìn động vật bị giết không thể không động tâm, nhiều người không thích điều đó. Rất có thể có một ngày, giết động vật cũng là phạm pháp, cũng bị người ta công kích. Nếu quý vị ra nước ngoài, nước Mỹ, Anh, Đức sẽ thấy những hiện tượng đó. Trong những quốc gia đó, gia súc như chó, mèo, v.v... có quyền lợi giống như con người. Chúng có bác sĩ đặc biệt khám bệnh. Có hộ chiếu, có hình, có tên, có đóng dấu.

Tên của chúng rất đặc biệt. Đọc tên chúng, mình sẽ biết chúng thuộc loại cao quý, đến từ huyết thống hoàng gia hoặc đến từ huyết thống thấp. Tùy theo tên huyết thống loại gì mà con chó đó sẽ có giá đắt hoặc rẻ. Đó là giá trị của chúng. Thức ăn của chúng còn ngon hơn người nghèo ở nước Đông phương. Thức ăn

của chúng rất vệ sinh, ngoài thị trường rất cạnh tranh. Bên ngoài có ghi rõ thức ăn đó có dinh dưỡng gì, có những vitamin nào, giúp cho chó về phương diện nào. Như trí thông minh, nhanh nhẹn, sủa lớn tiếng, sinh con sạch sẽ, thân thể khỏe mạnh, v.v...

Ở các nước Đông phương hoặc những quốc gia kém văn minh, con người không được chăm sóc chu đáo, hưởng chỉ là động vật. Ở những quốc gia văn minh, nếu giết một con chó sẽ bị người ta truy tố. Thí dụ, con chó có thể đeo trên cổ, nếu chó có đeo thẻ đi lạc, phải gọi trả lại ty cảnh sát hoặc ở trạm tạm giữ thú vật, chờ chủ nó đăng báo tìm chó để lãnh về. Ở Đông phương không có chuyện này. Ở Hoa Kỳ và các nước ở Tây Phương mỗi ngày báo đăng đầy tin tìm chó thất lạc, như chó cỡ nào, mập hay gầy, cao hay thấp, lông màu gì, và tên của chó. Nếu tìm được ngay sẽ được bao nhiêu tiền thưởng. Có lúc tôi đọc phần tiền thưởng mà giật mình, nó còn nhiều hơn tiền thưởng tìm người thất lạc nữa. Con người có lúc thất lạc không ai đi kiếm, còn chó thì có giá trị hơn.

Nhìn cảnh tượng đó, tôi có thể liên tưởng một ngày gần đây, nhân loại sẽ không được phép giết động vật nữa. Vì nghiệp sát sanh của chúng ta quá nặng, đời đời kiếp kiếp chúng ta tạo ra bầu không khí thù hận. Chúng ta gieo nhân gì thì gặt quả đó, vì vậy không nên trách những người hung ác. Có lẽ phải tự trách mình, kiếp trước của chúng ta không tu hành tốt, không coi trọng tiêu chuẩn đạo đức, không bảo vệ nhân phẩm con người, không làm người tốt hơn một chút. Rất có thể vì vậy, ngày nay mới sanh vào thế giới đau khổ, tàn nhẫn này.

Cho nên dù bây giờ chúng ta ở trong một quốc gia hòa bình, giàu có đi nữa, cũng không thể cho rằng chúng ta hoàn toàn không có một chút tội ác. Có thể bây giờ chúng ta không làm việc xấu, nhưng ai biết được kiếp trước chúng ta đã làm những gì xấu. Nếu chúng ta là người quá tốt, rất có thể chúng ta không ở thế giới này. Đọc Thánh Kinh chúng ta thấy, chỉ có người tu

hành mới có thể lên đến cảnh giới Thứ Ba, hoặc có thể câu thông được với Thượng Đế. Đạo Đức Kinh có nói rằng, người có đạo đức – người có đạo thì có đức. Có Đạo là gì? Tu hành câu thông với Đạo rồi, sau đó mới có tất cả công đức. Trong Kinh Phật, như Kinh A Di Đà là bộ kinh phổ thông căn bản nhất, trong đó Phật nói người có công đức lớn và rất hiền từ mới có thể ở cõi Tây Phương Cực Lạc. Nếu như vậy, đương nhiên chúng ta không phải là những người rất hiền từ rồi.

Vì vậy, nếu muốn thoát khỏi biển khổ, chúng ta cần phải tu dưỡng thân thể này, tu dưỡng về phương diện đạo đức, kiểm thảo lại mình một chút. Cho dù chúng ta không muốn thoát lia bề khổ, chỉ muốn trở lại làm người thì cũng phải tu hành, cũng phải giữ những điều căn bản đạo đức, những quy luật. Thí dụ không sát sanh, không trộm cướp, không uống rượu, không nói dối, không tà dâm, v.v... Chúng ta phải tuân theo căn bản đạo đức làm người để có thể giúp cho thế giới này hòa bình. Bởi vì nếu thế giới hòa bình, chúng ta sẽ sống rất hòa bình. Không có nghĩa là chúng ta không được ích lợi gì khi giúp cho thế giới hòa bình. Khi chúng ta giúp thế giới được hòa bình thì chúng ta cũng được tốt.

Thí dụ ở Formosa rất hòa bình, nhưng thế giới không có hòa bình. Nếu Hoa Kỳ, Liên xô có chiến tranh. Có ngày họ nổi cơn lên, bấm nút, bom nguyên tử bay qua bay lại, Formosa nhỏ nhoi này sẽ ra sao? Đương nhiên sẽ bị ảnh hưởng. Rất có thể, khi bay ngang qua nơi này, rớt xuống một cái làm lễ vật. Lúc đó phải làm sao. Họ muốn tặng lễ vật là tặng, không nhất định hỏi trước xem chúng ta có muốn lễ vật đó không. Xưa nay, chúng ta biết rõ, nếu có người muốn xâm chiếm một quốc gia nào đó, họ đâu cần thông báo trước! Họ dùng binh mã thật nhiều, đột ngột tấn công thật nhanh, đem tai họa cho quốc gia đó.

Đó là chuyện của thế giới, nhưng đối với con người còn có một tai họa lớn hơn nữa, đó là con quỷ vô thường, bất cứ lúc nào cũng có thể đến chiếm sinh mạng chúng ta. Nó muốn đến dẫn

chúng ta đi là đến liền, không cần phải nói trước, ngoại trừ người có tu Pháp Môn Quán Âm, được hóa thân Sư Phụ đến báo trước. Hóa thân Minh Sư sẽ đến nói: “*Này ông Vương, ông Bạch, ba ngày nữa tôi sẽ dẫn ông đến cõi Tây Phương. Hãy chuẩn bị, tắm gội sạch sẽ, sắp xếp chuyện gia đình. Ba ngày sau tôi sẽ đến dẫn ông đi.*” Đó là tình trạng của người thọ Pháp Quán Âm. Tôi luôn tiện nói cho quý vị nghe. Thông thường tôi không nói chuyện này.

Chúng ta đều biết con quý vô thường muốn đến thì đến, muốn dẫn chúng ta đi thì dẫn, không báo trước. Có một người khi vãng sanh, bị quý vô thường kéo đến trước mặt Diêm Vương. Quý vô thường là gì? Nó không phải bình thường. Nó muốn đến thì đến, nó muốn đi thì đi, không có thời gian quy định. Thí dụ, chúng ta nói đời người có thể sống đến 100 năm, nhưng không nhất định. Quý vị đi coi lữ quán Vĩnh Hằng thì biết. Quý vị có biết lữ quán Vĩnh Hằng không? Đó là nghĩa địa, vĩnh viễn ở đó, không trở về. Tôi gọi đó là lữ quán Vĩnh Hằng. Thí dụ chúng ta đến lữ quán Vĩnh Hằng, thấy mỗi ngôi nhà đều viết chữ, đó là biệt thự đặc biệt để cho một người ở thôi. Những người khác không được ở. Người chết vào đó ở, vĩnh viễn không trở về. Có bia đá viết người đó lúc nào sanh, lúc nào tử. Thấy có nhiều người tuổi còn rất trẻ, đã vào lữ quán đó ở. Cho nên tôi gọi thứ quý đến dẫn hồn người đi là con quý vô thường. Bởi vì nó không có thời khóa biểu, giờ giấc quy định, muốn đến thì đến cho nên đó là quý vô thường.

Có một người bị quý vô thường dẫn đến Diêm Vương. Quý vị học Phật nhất định biết Diêm Vương là ai. Diêm Vương là một người ở nơi rất đen tối, đợi những người không có công đức đến, phán xử chuyện tốt xấu của người đó. Người vãng sanh này bị kéo đến Diêm Vương. Diêm Vương nói nhà người làm người sao xấu quá. Ngày nào, tháng nào, năm nào đó, làm chuyện xấu, Diêm Vương đều biết hết. Diêm Vương lấy sổ ra đọc cho người



đó nghe, bây giờ hãy xuống địa ngục tầng thứ tư, ở đó vĩnh viễn không trở về. Người này nghe xong giận quá, oán trách Diêm Vương: “*Nếu tôi làm việc xấu như vậy, sao ông không cảnh cáo trước? Nên cho tôi biết trước, nếu làm việc gì xấu sẽ bị trừng phạt như thế nào? Ông không làm gì hết mà chỉ âm thầm phái quỷ đến bắt tôi, bây giờ lại phán tội tôi như thế. Bây giờ tôi không nói được lời nào vì tôi đã chết, không còn xác thân nữa. Như vậy không công bằng.*” Diêm Vương cho biết là có phái người đến cảnh cáo đã mấy lần. Người này trả lời: “*Lúc nào cảnh cáo tôi đâu? Tôi tưởng rằng sẽ sống lâu, tôi tưởng rằng có làm việc xấu cũng không sao. Rốt cuộc bây giờ nói tôi làm việc xấu, mà tôi không biết trước.*” Diêm Vương nói: “*Tôi có cảnh cáo qua.*” Người này hỏi: “*Cảnh cáo lúc nào? Lúc nào ông phái người tới?*” Diêm Vương nói “*Có*”. Diêm Vương hỏi: “*Người có thấy một ngày nọ, có người bị bệnh rất nặng không?*” Người này nói: “*Có thấy khi đến bệnh viện. Thấy có nhiều người bệnh rất nặng.*” Diêm Vương nói: “*Đúng vậy, ta phái họ đến đó cho người thấy, để người hiểu rằng thân thể cũng là vô thường. Không phải ngày nào cũng khỏe mạnh. Nhưng người thấy mà vẫn chưa hiểu.*” Người đó nói: “*Thôi được, rất có thể hôm đó tôi chưa biết. Nhưng sao không cảnh cáo tôi lần nữa? Nếu là bạn tốt, thì phải cảnh cáo. Đừng có lập tức trừng phạt người.*”

Diêm Vương nói: “*Có! Ta có phái người khác đến.*” Người này hỏi: “*Lúc nào?*” Diêm Vương nói: “*Người có thấy một kẻ ăn mày rất nghèo, không được ai chăm sóc, thân thể hôi thối, y phục rách nát. Đến trước cửa xin ăn, có thấy không?*” Người này trả lời: “*Có, tôi có thấy.*” Diêm Vương nói: “*Đúng vậy. Đó là người ta phái đến cho người thấy, để biết rằng tài sản cũng là vô thường. Không nhất định người nào cũng có tiền nhiều như vậy, không nhất định chúng ta có tiền mãi mãi. Không nhất định thân thể chúng ta ngày nào cũng đẹp. Không nhất định ngày nào cũng có y phục để mặc, nhưng người vẫn không biết.*”

Người này nói: *“Thôi được rồi tôi chấp nhận. Nhưng điều thứ hai, tôi vẫn chưa hiểu tại sao không cảnh cáo tôi chút nào.”* Diêm Vương nói: *“Có, ta vẫn có cảnh cáo.”* Người này vẫn hỏi: *“Cảnh cáo lúc nào?”* Diêm Vương nói: *“Người có thấy một người già chết không? Lúc chết thân thể biến đổi như thế nào, đau khổ như thế nào, người có thấy không?”* Người này trả lời: *“Có.”* Diêm Vương nói: *“Ý của ta lúc đó là cảnh cáo người. Có một ngày người sẽ biến thành như vậy, sẽ rời khỏi thế giới, không được đem một chút nào theo. Ta đều có cảnh cáo hết, nhưng người vẫn không nghe. Bây giờ không thể oán trách gì nữa.”* Lúc đó, nạn nhân tội nghiệp này không còn cách nào oán trách nữa, phải đi lãnh hình phạt.

Đa số tình trạng của chúng ta là vậy, nhưng chúng ta vĩnh viễn không biết. Chúng ta nghe nói Thượng Đế rất có lực lượng, rất vĩ đại, Phật rất có lực lượng, nhưng cũng nên biết rằng ma cũng rất có lực lượng. Nó làm cho chúng ta mê muội đến mức độ này. Mỗi ngày, chúng ta thấy người già, người bệnh, người chết nhưng chúng ta cũng không sợ chút nào, có sợ cũng chỉ sợ một chút thôi!

Dù là người tuổi rất cao, cũng không biết sợ. Nếu còn trẻ có thể nói là vì bận rộn, phải lo cho vợ, cho chồng, cho con, phải nuôi cha mẹ cho nên cần phải làm việc rất nhiều. Còn người già đã về hưu rồi, không còn làm việc nữa, con cái đã lớn khôn và có thể nuôi cha mẹ được, vậy mà họ cũng không rảnh để tu hành, quý vị có tin không? Phải tin, tôi không nói láo. Nơi nào cũng có nhiều tình trạng đó. Những đệ tử lớn tuổi cứ nói: *“Không có rảnh, không có thì giờ tu hành, bởi vì... cho nên... nhưng mà... vì vậy...”*, rất nhiều lý do. Ít khi nào nghe là có người kiếm lý do để tu hành, tìm cách kiếm thời gian tu hành để cứu mình, hoặc tu hành để có phúc báu, để sau này rời khỏi thế giới này có thể dùng. Toàn là nghe nhiều người viện lý do để không tu hành, không làm việc tốt, không làm việc thiện. Nhiều người nói vì

phải đi làm nên không thể ăn thuần chay, không ai nấu chay cho họ, vì đi làm nên phải ăn chung với đồng nghiệp, vì quá bận, v.v... Đó chỉ là vấn đề rất nhỏ mà thôi.

Lúc còn tại gia, tôi còn bận hơn quý vị, làm việc không ngưng, làm việc từ bảy giờ sáng đến mười một giờ tối. Đi làm bên ngoài, tôi ăn bánh mì, tối về nhà mới nấu ăn. Vì quá bận cho nên khi dẫn bệnh nhân đi khám bệnh, trong lúc họ đợi bác sĩ, tôi lật đật ra ngoài mua rau cải. Đến tối về nhà cắt nhỏ, nào là đậu hũ, mì căn, các loại rau cải, cắt nhỏ trộn chung, cho vào nồi, rồi thêm chút muối, đường, nước tương. Nấu trong một nồi lớn, luôn tiện bắc nồi com lên là xong. Sau đó để hai nồi đó trong tủ lạnh. Mỗi ngày chỉ cần lấy một phần, hâm nóng lại là ăn được liền, ăn được ba đến năm ngày. Khi nào hết lại nấu hai nồi lớn như vậy nữa, cho vào tủ lạnh, mỗi ngày tôi ăn thuần chay như vậy đó.

Ở Đức ăn chay rất khó, đời sống thật bận rộn, khí hậu lại lạnh nữa, không kiếm được rau cải. Có lúc tôi phải tự làm mì căn. Cho nên chúng ta không thể nói là ăn thuần chay không có dinh dưỡng. Ngày nay là thời đại khoa học, họ chứng minh ăn thuần chay rất dinh dưỡng. Tôi bận rộn như vậy, sống trong một quốc gia không dễ kiếm được thực phẩm chay để ăn, vậy mà tôi vẫn ăn thuần chay được. Vì vậy quý vị không có lý do không ăn chay thuần chay được. Tôi nói để quý vị tham khảo. Lúc tôi đi du lịch, có những quốc gia không bán thực phẩm chay, tôi vẫn kiếm được.

Chúng ta tu hành có đạo tâm là Phật Bồ Tát sẽ bảo hộ, người không tu Pháp Môn Quán Âm nếu có đạo tâm kiên cố, Phật Bồ Tát cũng sẽ bảo hộ. Nghe nói nếu chúng ta trì giới không sát sanh, là có năm vị thần bảo hộ, trì thêm một giới nữa không trộm cướp, là có mười vị thần bảo hộ, trì hết năm giới, không sát sanh, không trộm cướp, không uống rượu, không tà dâm, không nói dối, là có hai mươi lăm vị thần bảo hộ, đương nhiên, các vị thần đó sẽ kiếm thức ăn cho chúng ta.

Lúc tôi đến Hy Lạp, ở nơi hoang vắng, không có cây, vậy mà cũng có thức ăn thuần chay để ăn. Tôi qua Ý hoặc bất cứ nơi nào, đến những quốc gia nghèo nhất, thiếu dinh dưỡng nhất, cũng có thực phẩm chay ăn. Lạ thật, thời đó tôi còn chưa tu Pháp Môn Quán Âm. Cho nên không thể nói vì có tu Pháp Môn Quán Âm, mới có Quán Âm bảo hộ. Lúc đó tôi chỉ có đạo tâm của tôi bảo hộ. Đi đến đâu cũng tìm được thực phẩm thuần chay. Thời đó tôi vẫn còn là người tại gia. Chạy đông chạy tây, không biết tìm cái gì. Tìm Minh Sư, tìm tượng Phật, lúc đó tôi rất thích sưu tầm tượng Phật. Miến Điện có những tượng Phật rất lớn. Người ngoại quốc muốn mua cũng được, nhưng thủ tục phức tạp. Miến Điện có nhiều tượng Phật lớn, lớn hơn con người gấp mấy lần. Có những tượng Phật lớn hơn cái nhà. Tượng lớn, tượng nhỏ, Phật đứng, Phật nằm đủ loại. Những người xuất gia khoác áo vàng thấy còn nhiều hơn người thường, nhưng họ đều ăn mặn. Chùa nào cũng không có thức ăn chay, cả tuần lễ tôi không có thực phẩm thuần chay để ăn, thành ra đành phải ăn bánh mì lát với bơ thực vật. Bởi vì Miến Điện là quốc gia ở Á Châu, những thực phẩm đó không dễ có. Chỉ có khách sạn hạng sang mới kiếm được. Sau đó tôi không chịu nổi nên phải qua Thái Lan (*curòi*), qua đó tình trạng đỡ hơn.

Vì sao tôi kể những chuyện nghe như không có ích dụng gì. Có ích dụng. Tôi kể để quý vị biết rằng tôi đã thực hành qua nên mới khuyên quý vị, không phải chỉ đọc sách mà nói. Tất cả những khó khăn tôi đã từng trải qua. Không có cái gì là khó khăn, không có việc gì là không làm được. Nếu chúng ta muốn, chúng ta quyết tâm, chúng ta sẽ tìm ra cách. Nếu không tìm được cách, Phật Bồ Tát, Long Thần Hộ Pháp, Thiện Trí Thức, Thập Phương Tam Thế Thánh Nhân, các Ngài sẽ bảo hộ chúng ta. Các Ngài thấy chúng ta tu hành tốt sẽ cảm động và tìm cách giúp đỡ.

Tôi kể một chuyện thiên cho quý vị nghe. Đây là chuyện thiên Trung Quốc, rất có thể quý vị đã biết rồi. Xưa kia, lâu lắm

rồi, có một người tọa thiền rất siêng năng, nhưng mỗi ngày bị hôn trầm mãi, hễ ngồi xuống là muốn ngủ, không thể tinh tấn, không thể định được. Người này tức giận, quyết tâm tìm cách khắc phục tình trạng đó. Người này bèn leo lên vách đá, phía dưới là hồ sâu thăm thẳm, có nghĩa là nếu rớt xuống sẽ thành cát bụi. Người này ngồi trên đó, cho rằng chỗ nguy hiểm như vậy, sẽ không dám ngủ. Nhưng sau đó ngồi chỉ một chút là đã ngủ ngục và rớt xuống hồ. Nhưng rớt nửa chừng, cảm thấy có người tới đỡ và đặt lại chỗ ngồi, người này hỏi: “*Ai cứu tôi vậy?*” Có tiếng trả lời: “*Vi Đà Bồ Tát.*” (Theo danh từ Phật giáo, tên của một vị thần hộ pháp). Người tu thiền này mừng quá và tâm ngạo mạn nổi lên mới hỏi: “*Trên thế giới này có bao nhiêu người có đạo tâm kiên cố như tôi?*” Vì người này tưởng rằng mình rất thành tâm tu hành nên Vi Đà Bồ Tát cảm động đến cứu. Vi Đà Bồ Tát trả lời: “*Trên thế giới này người đắc Đạo rất nhiều, nhưng còn thứ hôn trầm như ngươi thì vô số!*” (Cười.) Vi Đà lại nói: “*Từ nay cho đến năm trăm năm sau, Ta sẽ không đến cứu ngươi nữa vì ngươi quá ngạo mạn, ngươi hãy tự lo cho tính mạng của ngươi.*”

Người này rất hối hận, buồn bã và rất sám hối, nghĩ rằng bây giờ mình tiêu rồi. Bồ Tát sẽ không đến nữa, vì ngạo mạn nên bị bỏ rơi. Đã tu hành không tốt, mỗi ngày hôn trầm, sao còn dám nổi tâm ngạo mạn. Người này mới nói: “*Được rồi, từ nay về sau, sẽ nỗ lực tu hành hơn.*” Người này trở về nơi vách đá đó ngồi thiền, nhất định không ngủ. Nếu có rớt xuống thì chết cho rồi. Người này ngồi thiền một hồi... như quý vị đã biết, vẫn bị hôn trầm và rơi xuống hồ. Trong lúc rơi xuống, người này nghĩ rằng mình sẽ trở thành tro bụi. Rớt cuộc rơi xuống một nửa đường, cảm thấy có người đến đỡ và để người này ở vị trí cũ. Người này kinh ngạc hỏi: “*Ai cứu tôi vậy?*” Có tiếng trả lời: “*Vi Đà Bồ Tát.*” Người này hỏi: “*Không phải Ngài nói là, năm trăm năm sau cũng không đến nữa à?*” Vi Đà đáp: “*Đúng vậy, nhưng vì ngươi có tâm sám hối cho nên Ta đến cứu. Ngươi hãy tu hành cho tốt thì Ta nhất*

*định sẽ giúp đỡ.*” Từ đó về sau người này mỗi ngày càng tinh tấn tu hành, không dám ngạo mạn.

Số người tu hành rất nhiều, nhưng những người bị hôn trầm cũng vô số. Những người có tâm ngạo mạn cũng không sao đếm cho hết. Mới tu có một chút mà tâm đã ngạo mạn, cho nên Vi Đà Bồ Tát không đến, nên không tìm được thức ăn thuần chay để ăn, có phải vậy không? Chúng ta tu hành có tâm khiêm tốn là điều quan trọng nhất. Nếu chúng ta rất khiêm tốn, rất chân thành, Phật Bồ Tát nhất định sẽ cảm động, nhất định sẽ tìm đến chúng ta, giúp đỡ chúng ta.





Chúng ta phải thoát ra khỏi những thành kiến của mình, mới có thể gặp được Minh Sư.  
Trích từ bài thuyết giảng “Làm Sao Nhận Biết Được Một Vị Minh Sư”







## 10

### *Âm Lưu Là Nguyên Liệu Của Vũ Trụ*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Đài Nam, Formosa**

*Ngày 2 tháng 12 năm 1987*

Bố thí mà không bố thí mới thật sự là bố thí. Bố thí rồi là quên liền, đó mới thật sự là bố thí, nếu không sẽ không phải là bố thí! Thật ra thế giới này không ai cần chúng ta bố thí cả! Đó là điều cần thiết chúng ta phải làm. Đối tượng được bố thí cũng là Phật Bồ Tát, hóa thân để khảo nghiệm chúng ta, coi chúng ta có lòng từ bi hay không? Coi chúng ta có thể xả bỏ được tài sản, thời gian và năng lực của mình để giúp đỡ chính mình hay không? Thí dụ có lúc chúng ta cũng đối xử với chính mình không tốt, như thấy đói cũng không ăn vì làm biếng, không muốn nấu, hoặc vì còn phải làm những việc khác, v.v...

Giống như vậy, thấy có người khổ, chúng ta làm ơn không bố thí, sẽ không tốt đối với mình. Đối đãi người ta không tốt cũng như đối với chính mình không tốt vậy. Nếu mỗi ngày, chúng ta

thấy đói mà không ăn, cứ chạy đi đây đi đó làm việc nhiều, sau này sẽ bị đau bao tử. Cái bụng này cũng thuộc về chúng ta mà! Đương nhiên chúng ta cần đầu óc và các bộ phận khác của thân thể nữa, nhưng nếu chúng ta không lo cho cái bụng (*cười*), để nó bị đói nhiều lần, hậu quả sẽ rất tệ.

Y như vậy, những người nghèo, những người khổ sở, rất có thể lúc đó, chúng ta không cần đến họ, vì họ bị bệnh hay vì lý do gì đó, chúng ta không thể dùng họ, nhưng họ cũng là mình, là công dân của Địa Cầu. Nếu tất cả chúng sanh đều rất vui vẻ, rất giàu có, thì Địa Cầu này có phải là rất tốt đẹp không? Mọi người vui vẻ, chúng ta cũng vui vẻ. Có lúc, một người không vui vẻ, cả vũ trụ bị chấn động, quý vị có biết điều này không? Không biết à? Đương nhiên là không biết.

Cho nên có một loại Bồ Tát, gọi là Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát. Loại Bồ Tát đó, họ chuyên chăm sóc cho những người oán trách. Thí dụ có một người quá đau khổ, quá bất bình trong vũ trụ. Họ bị cư xử không tốt, họ bị bệnh, họ oán trách, cả vũ trụ sẽ bị ảnh hưởng. Người đó sẽ làm hư chấn động lực của chúng ta. Vì vậy Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát phải đến chăm sóc thứ người đó, cần phải đến lo liệu, hoặc phải đến cho cái gì đó, tùy theo ước muốn của người đó mà cho, hoặc chăm sóc. Nếu không, người đó oán trách quá nhiều, sức chấn động trong tâm người đó quá lớn sẽ ảnh hưởng đến cả vũ trụ, nhiều vật sẽ bị hủy hoại. Chúng ta cũng không được an ổn, khí hậu sẽ biến đổi và bất thường, mùa màng thu hoạch sẽ khác. Thí dụ lúc cần mưa thì không mưa, lúc cần nắng lại không có mặt trời, sẽ tạo nên thiên tai, như là hạn hán, ảnh hưởng đến thu hoạch.

Vì vậy chăm sóc cho người khác là chăm sóc cho mình. Vì chúng ta không biết điều này nên mới thấy mình có bổ thí cho người, mình có giúp đỡ láng giềng và làm cho người khác vui vẻ, bởi vì chúng ta muốn bảo hộ mình, chúng ta giúp người khác tu hành tức là giúp đỡ mình, để cho bầu không khí chung quanh được

hòa bình, và để chúng ta tu hành cũng được tốt. Cho dù chúng ta không tu hành bao nhiêu, nhưng mọi người đều hòa bình, hòa khí rất cao, thì tiến trình tu hành của mình cũng sẽ tăng rất nhanh.

Cho nên không phải chỉ một mình chúng ta tu hành không thôi, mà phải coi người kế bên mình có tu hành hay không nữa, như là đồng tu, đồng nghiệp của mình. Vì vậy, quý vị thấy có người không phải chỉ lo tu hành một mình, về nhà cũng khuyến khích người khác tu hành nữa. Họ dùng rất nhiều cách để giúp đỡ những người có lòng khao khát muốn biết Chân Lý. Loại người giúp người khác tu hành đó, bản thân họ cũng sẽ vui vẻ hơn.

Quý vị nhìn đồng nghiệp của quý vị, hoặc người láng giềng, hoặc bất cứ ai. Họ càng giúp đỡ người, thì tâm của họ càng cởi mở, càng nhẹ nhàng, càng vui vẻ, không có nhiều chướng ngại, vốn là như vậy. Cho nên Bồ Tát Đạo là nghĩa đó. Chúng ta không phải một mình tu, chúng ta cũng dùng nhiều phương pháp giúp đỡ người khác tu hành. Bởi vì giúp đỡ họ, tức là giúp đỡ mình, cho nên không có gì hay. Giúp đỡ người khác tu hành, dẫn họ đến nghe Chân Lý, hoặc dẫn đến gặp Minh Sư, v.v... cũng không có gì là hay cả! (*Cười.*) Cũng không nên kiêu ngạo vì làm những điều đó, đều là giúp đỡ cho chính mình mà thôi.

Thí dụ chỉ có một người tu hành trên thế giới này, cả thế giới đều không tu thì làm sao sống đây? Đương nhiên là không sống nổi. Từ xưa đến nay, chúng ta biết rõ nếu như trong một quốc gia, có một đoàn thể nào đó tin theo Phật giáo, còn ông vua không tin, thì sau này ông ta sẽ dùng lực lượng và sự ảnh hưởng của mình, để phá tan đoàn thể Phật giáo đó, hoặc bất cứ đoàn thể tôn giáo nào. Vậy đoàn thể đó có phải bị khó khăn không? Họ không tiện trong việc tu hành. Họ chỉ muốn tu hành, không muốn hại ai hết, không làm việc gì xấu cả, nhưng vì đại chúng không tin, cho nên hợp lại bao vây, tiêu diệt họ.

Lúc Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế cũng có rất nhiều người không tin, cho nên không phải nơi nào cũng dễ dàng khi

Ngài đi hoằng pháp. Chúa Giê-su Ki-tô cũng vậy. Vì đã lâu lắm rồi, trong quốc gia đó, không nghe ai nói như vậy. Lần đầu tiên nghe Ngài nói những điều rất mới nên người trong nước không tin Ngài. Họ toàn tin kinh điển. Bởi vì Ngài rất mới, lâu rồi không có ai đơn độc một mình, đứng ra hoằng pháp như vậy. Bầu không khí không tin đó kết hợp lại thành một sức chống đối rất mạnh mẽ, khiến Chúa Giê-su Ki-tô không thể hoằng pháp dễ dàng ở đó. Cho dù Ngài là vị Minh Sư rất vĩ đại đi nữa và có nhiều đệ tử rất tin Ngài. Nhưng vì đại chúng không tin, Ngài hoằng pháp cũng không giúp ích được nhiều. Bây giờ, Ngài đã đi thì mọi người đều bám vào kinh điển của Ngài để tu hành, nhưng kết quả không đi đến đâu cả. Nếu chúng ta đến cảnh giới Thứ Nhất sẽ thấy rất nhiều di phước, mục sư, cùng lắm là họ đến được cảnh giới Thứ Nhất. Đó là Thiên Đàng thấp của cõi A-tu-la.

Ở Âu Lạc, có một vị tu hành bây giờ đã qua đời rồi, đệ tử của vị này còn tại thế. Vị tu hành đã qua đời này có ghi lại là đến cảnh giới A-tu-la gặp rất nhiều di phước. Có người chứng minh điều này, chứ không phải một mình tôi nói. Ở Âu Lạc, họ tu hành cũng vững lắm, nhưng vẫn còn ở trong cảnh giới của âm sắc, chưa vượt qua. Rất có thể quý vị hỏi tôi, vậy chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm, cũng tu ánh sáng và âm thanh, có phải là thứ âm sắc đó không? Quý vị trong lòng có câu hỏi đó không? Âm sắc của Pháp Môn Quán Âm, khác với âm sắc đó. Nhưng ánh sáng và âm thanh vẫn chưa phải là cứu cánh. Chúng ta chỉ nương vào đó để đi lên thành Phật. Nếu không, chúng ta chỉ cần nhìn ánh sáng và nghe âm thanh là đủ rồi, không cần phải tiếp tục tu. Bởi vì âm thanh cho chúng ta biết đẳng cấp mình đang ở đâu, nên chúng ta phải tiếp tục tu hành đến nơi cao nhất.

Tại sao chúng ta phải tu Pháp Môn Quán Âm này, âm thanh này? Thí dụ như có một người làm đồ gốm, muốn làm ra cái chén thì họ phải dùng đất để nặn trước, rồi sau đó dùng cái gì tốt, để đánh bóng bên ngoài, nhưng bên trong thì là đất. Nếu không có

đất, không thể nặn thành cái chén được. Không phải chỉ có cái chén mà còn có thể làm ra rất nhiều vật khác. Có thể nặn ra một tượng người rất đẹp, có thể nặn ra một tượng Phật cao quý, như là tượng Quán Thế Âm Bồ Tát, đều làm bằng đất.

Lúc đầu đất không được ai kính trọng, nhưng khi nặn thành tượng Quán Thế Âm Bồ Tát thì được nhiều người đến bái lạy. Lạ thật! Cũng là một thứ đất, nhưng được người ta bái lạy. Còn xi măng cũng là một thứ đất, trộn với sỏi đá, làm thành bức tường, nhưng không ai đến đó lạy. Sao không ai lạy ruộng đất ngoài đồng. Ngoài đó, đất còn nhiều hơn. Làm tượng Quán Âm Bồ Tát, chỉ cần có một ít đất, còn ngoài ruộng thì đất rất nhiều, sao họ không lạy ngoài ruộng. Chúng ta cần phải có nguyên liệu mới có thể tạo thành một vật, một sản phẩm. Như vải và y phục cũng vậy, vốn là làm từ bông gòn, dệt thành vải, sau đó cắt, may mới làm thành bộ y phục đẹp.

Giống như vậy, đa số người cầu nguyện mà không có kết quả, bởi vì họ không có nguyên liệu, để biến những gì mình cầu nguyện thành sự thật. Thí dụ chúng ta thích có một cái chén, thì phải đi mua loại đất đặc biệt, phải có dụng cụ đặc biệt, chúng ta cũng phải học cách thức để làm thành một cái chén. Cho dù không có dụng cụ, chúng ta cũng dùng loại đất đó, pha với nước, trộn lại, lấy tay nắn, trông không được đẹp, nhưng cũng thành một cái chén, có thể tạm dùng. Có thể dùng để uống nước canh, có thể hứng nước. Nếu không có loại đất đó thì chúng ta không làm gì được.

Giống như vậy, chúng ta muốn cầu nguyện (*cười*), cầu xin Phật Bồ Tát rất nhiều điều, nhưng không có kết quả, vì chúng ta không có nguyên liệu. Chúng ta nghe nói tất cả do tâm tạo ra, vậy sao chúng ta không dùng tâm tạo ra những vật mà mình muốn? Tôi ngày cứ đi cầu Phật nào đó, Bồ Tát nào đó giúp đỡ. Các Ngài không giúp đỡ! Chúng ta phải lấy thứ nguyên liệu của các Ngài.

Âm thanh bên trong là nguyên liệu của vũ trụ, là năng lực của tạo hóa, là lực lượng sáng tạo. Nếu chúng ta không dùng lực lượng sáng tạo này để thực hiện những nguyện vọng của mình thì những gì chúng ta cầu nguyện, không mấy có hiệu quả. Nếu có hiệu quả cũng chỉ là ngẫu nhiên có được mà thôi. Hoặc là do nhân quả kiếp trước tạo thành.

Đa số quý vị đều biết, sau khi sau học với tôi, cầu nguyện điều gì cũng tiện hơn, nhanh hơn. Chưa cầu nguyện, lực lượng đó đã làm rồi. Mới nghĩ đến, là “*Nó*” giúp đỡ liền. Chúng ta gặp tai nạn, có người giúp đỡ, chúng ta gặp khó khăn, cũng có người giúp đỡ. Chúng ta có vấn đề gì, mới nghĩ đến là hình như có một lực lượng đến giúp chúng ta giải quyết. Ý nói, lập tức chúng ta nghĩ được thông suốt. Chúng ta gặp chướng ngại, cầu Minh Sư giúp đỡ là chướng ngại gần như không còn nữa, gần như tiêu trừ hết. Đó cũng phải tùy theo trình độ tu hành của quý vị.

Đương nhiên mọi người có sự nhận biết khác nhau, có người được Minh Sư giúp đỡ nhưng họ không biết. Nhưng có người mỗi lần được Minh Sư giúp đỡ là họ biết ngay. Có người muốn Minh Sư giúp họ theo kiểu này, nhưng họ lại được giúp theo kiểu khác, cho nên họ cũng không biết. Nhưng bất luận như thế nào, nhìn sơ qua cũng biết là Minh Sư làm như vậy, mới tốt cho chúng ta. Bất kể lúc đó, chúng ta nhìn thấy tốt hay không tốt, nhưng cuối cùng, chúng ta cũng nhìn thấu rõ và biết rằng Minh Sư làm như vậy là đúng, rốt cuộc vẫn là tốt cho mình. Thoạt tiên, nhìn thấy dường như không tốt, nhưng sau đó nhìn lại mới biết như vậy là đúng, là tốt.

Vì sao có được như vậy? Vì Minh Sư cho quý vị thứ nguyên liệu này. Thật ra cũng không phải là cho, mà là nói cho quý vị biết nó ở đâu để quý vị lấy ra dùng. Quý vị đã có sẵn rồi, Minh Sư chỉ giúp quý vị mở ra để dùng thôi. Nhưng nếu người thầy không có năng lực, họ cũng không thể mở được lực lượng này của quý vị. Cho nên đừng hỏi chi cho nhiều, vị thầy đó tu hành đến trình

độ nào. *(Cười.)* Phải coi vị thầy đó có thể mở được kho tàng của chúng ta, để chúng ta dùng được hay không. Vì tài sản của người thầy đó chúng ta không thể lấy dùng, nên phải coi vị đó có thể giúp chúng ta, mở tài sản của mình hay không?

Cho nên tu Pháp Môn Quán Âm, chúng ta ngàn nơi cầu, ngàn nơi xuất hiện. Còn nếu không tu Pháp Môn Quán Âm, cầu cái gì cũng dường như vô dụng. Tôi nói thể nghiệm cá nhân này cho quý vị biết là sau khi tu Pháp Môn Quán Âm cái gì cũng có, cho dù không cầu xin nó cũng chạy đến, hề nghĩ đến là có ngay. Có lúc không dám nghĩ gì hết *(cười)*, vì nghĩ cái gì là có cái đó, có lúc những gì vô dụng cũng chạy đến. *(Cười.)* Nghĩ đến tiền là có tiền, hiện giờ tôi không dám nghĩ đến tiền. *(Cười.)* Vì tôi biết hề nghĩ đến là tiền sẽ đến. Tôi không mấy thích nghĩ đến những thứ đó, uổng phí lực lượng. Tôi chỉ thích nghĩ đến thứ đáng cấp cứu cánh, thứ quả vị cao nhất, những gì có thể giúp đỡ được nhiều người để họ được vui vẻ. Tôi thích nghĩ như vậy hơn. Tôi không thích nghĩ về vật chất, những thứ tư tưởng chỉ để sống qua ngày. *(Cười.)* Nhưng có lúc, đệ tử lại ép tôi *(cười)*, thí dụ những đệ tử xuất gia của tôi không có chỗ ở, họ nói: “*Sao Sư Phụ không nghĩ đến đạo tràng?*” *(Cười.)* Có thể lúc đó, vì họ hỏi như vậy khiến cho tôi nghĩ ngay đến nó. Vì lúc tôi mới ra hồng pháp còn chưa có tiền bạc, tôi cũng không để ý đến. Vì trước kia, tôi chỉ ở một mình, tôi không nhận tiền. Có người đến cúng dường, tôi cũng không nhận. Ngày xưa tôi ở trong một căn phòng nhỏ, mỗi ngày có một bà lão ở kế bên nấu cho ăn. Họ cúng dường thì tôi mua thực phẩm cho bà lão, để bà nấu ăn, vậy là đủ rồi! Cho nên tôi cũng không quen có nhiều tiền.

Sau này các đệ tử họ góp tiền lại, thuê một trung tâm và trả tiền nhà cho chủ nhà. Tôi cũng không dụng đến tiền. Tôi không thường dùng đến tiền cho nên cũng không để ý đến. Tôi vốn không có tiền, nếu có tiền thì cũng là các đệ tử lo, tôi không lo. Túi của tôi trống không. *(Cười.)* Khi tôi bắt đầu nhận người xuất

gia, họ mới bắt đầu cần đến tiền. Lúc đó, tôi mới nhận một chút tiền, chỉ đủ dùng thôi, tôi cũng không nhận nhiều. Bây giờ nhiều người bắt đầu đến đông, chúng tôi ở trên núi không tiện mỗi ngày đi chợ, cũng không tiện có người đến nấu ăn như ngày xưa. Cho nên mới bắt đầu cần giữ một ít tiền, để khi có người đến nghe thuyết pháp, chúng tôi nấu cho họ ăn, chỉ có vậy thôi. Nhưng vì tôi không có thói quen giữ tiền, sau này đệ tử thấy tôi có vài ngàn (*tiền NT, Đài Loan*), cho nên họ lo lắng. (*Cười.*) Tuy không nói ra, nhưng họ rất lo. Có một ngày đột nhiên thấy có hai chục ngàn đồng NT, các đệ tử mừng lắm, nói với tôi bây giờ có nhiều tiền rồi, các đệ tử xuất gia cảm thấy an toàn lắm. (*Cười.*) Đó là chuyện học trò của tôi và chuyện tiền bạc của tôi.

Lúc ấy, chúng tôi mượn nhà của người ta, ở không được bao lâu, chủ nhà bán căn nhà đó. Nhà đó vốn không ai muốn mua, bỏ hoang từ nhiều năm, cỏ mọc rất cao và đầy rác. Khi chúng tôi dọn vào ở được mấy tháng, chủ nhà lại bán mất. Trước đó, họ không nói trước cho chúng tôi biết, cũng không nói bán cho chúng tôi gì cả. Khi đó, các đệ tử xuất gia bắt đầu lo lắng! (*Cười.*) Họ hỏi là thầy trò chúng ta phải đi đâu ở đây? Lúc đầu, họ chỉ nghĩ đến thôi, sau này, ép tôi hãy nghĩ đến tiền (*cười*), nghĩ đến phải có một đạo tràng, mau mau cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ. Có thể vì đệ tử ép buộc như vậy cho nên trong một sát na đó, tôi liền nghĩ đến: “*Á đúng rồi! Nếu chúng ta có một đạo tràng sẽ tiện hơn, hoặc là có một miếng đất sẽ tiện hơn.*” Nghĩ như vậy là có! (*Cười.*)

Nghĩ gì là có đó. Cho nên bây giờ, tôi không dám nghĩ đến gì hết. Tôi nói với đệ tử: “*Quý vị không nên hỏi thúc, tôi hứa khi thời gian đến là sẽ có, không nên nôn nóng.*” Tôi không thích nghĩ đến những thứ đó, cũng không thích cầu xin Phật Bồ Tát giúp tôi lo liệu việc này. Khi gặp khó khăn, tôi không cầu nguyện, cần cái gì cũng không cầu xin. Tôi nói với Phật Bồ Tát đừng đứng đó chờ tôi cầu xin chuyện này, không có đâu. (*Cười.*) Nếu muốn



giúp thì giúp, còn không muốn thì thôi, đừng mong là tôi sẽ cầu xin giúp đỡ điều gì.

Khi chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm thì cái gì cũng sẽ đến, khỏi cần phải cầu nguyện, chúng ta chỉ nghĩ đến là sẽ đến. Cho nên có lúc không thấy thể nghiệm, quý vị có thể tưởng tượng đến thể nghiệm, sự tưởng tượng của quý vị càng phong phú chừng nào, Thiên Đàng của quý vị càng đẹp đẽ chừng ấy! Quý vị sẽ tự họa ra Thiên Đàng của mình. *(Cười.)* Từ đó sinh ra pháp môn quán tưởng. Mật tông họ dùng quán tưởng rất nhiều, nhưng hình như không có kết quả. Nếu họ quán tưởng nhiều như vậy mà thành Phật, thì tôi sẽ quán tưởng thành Phật. Tôi có tu qua pháp quán tưởng, nhưng chẳng có kết quả gì. Vì sao vậy? Vì thiếu nguyên liệu. Họ quên rằng, người tu Pháp Môn Quán Âm mới có thể tưởng tượng được! Bởi vì họ có nguyên liệu. Họ dùng nguyên liệu của họ để xây mộng tưởng, làm công cụ cho họ, biến mộng tưởng của họ thành thật. Nếu không có nguyên liệu, chúng ta không thể làm được gì hết. Vật chất còn như vậy, huống chi là chuyện thành Phật.

Âm thanh này, lực lượng bên trong này, sức chấn động, Phật lực, tức là nguyên liệu của chúng ta, là nguyên liệu của vũ trụ. Chúng ta có thể sử dụng nó để tạo ra rất nhiều thứ, tạo thành Thiên Đàng và địa ngục! Do đó chúng ta cần phải rất cẩn thận! Chúng ta phải dùng thứ nguyên liệu này, tạo ra những thứ tốt để cho thế giới được hòa bình. Nếu chúng ta không dùng nguyên liệu này thì thật là đáng tiếc! Bởi vì nguyên liệu này rất phong phú, chúng ta muốn biến nó thành cái gì thì sẽ thành cái đó!

Cũng như đất, nếu muốn nắn nó thành con ngựa, nó sẽ ra dáng con ngựa, muốn nắn thành tượng Phật sẽ ra tượng Phật. Muốn tạo ngàn vạn ức tượng Phật cũng được. Muốn làm chén lớn, chén nhỏ cũng được hết. Muốn làm đẹp, làm xấu cũng không sao, làm vật gì cũng được. Tất cả đều từ đất, nhìn thấy không có giá trị gì.

Giống như vậy, quý vị sẽ hỏi, âm thanh bên trong, có ích dụng gì, có ý nghĩa gì. Ngày nào cũng nghe như nhau. Nhiều năm rồi, vẫn chưa vượt qua đẳng cấp, vẫn không thấy âm thanh mới. Nhưng quý vị vẫn nên tiếp tục nghe, có một ngày quý vị sẽ vượt qua được. Chúng ta muốn vượt qua lớp một trong trường học, cũng phải nỗ lực, mỗi ngày phải đến trường, mỗi ngày đều ngồi một chỗ, mỗi ngày đều vào một lớp, đột nhiên đến ngày cuối năm, lúc đó chúng ta thi để lên lớp hai. Thời gian qua rất nhanh, có lúc chúng ta đến trường học thấy chán, ngày này qua ngày nọ, không biết lúc nào ra trường tiểu học, nhưng đột nhiên chúng ta tốt nghiệp tiểu học. Sau đó lên trung học, cũng ngày qua ngày, mỗi ngày thấy rất chán, nhưng chúng ta vẫn phải nỗ lực học hành, rồi đột nhiên chúng ta cũng học xong.

Lúc mới học Anh văn cũng vậy, mỗi ngày học A, B, C và học từng câu một, nhưng rồi đột nhiên nhìn lại, thấm thoát đã qua mấy năm trời và đã trở thành thầy giáo Anh Văn, có phải vậy không? (Cười.) Lúc mới học Anh văn, hình như không học được gì. Quý vị đâu có ngờ, giờ đây mình đã làm thầy giáo Anh văn. Khi mới học dường như rất khó, không thấy có kết quả, mỗi ngày chỉ đọc từng câu, hình như không đạt được gì! Hình như không biết mình có thể theo học đến lúc tốt nghiệp không, nhưng rốt cuộc cũng vẫn tốt nghiệp, cũng học xong, cũng trở thành thầy giáo Anh Văn như người ta vậy. Cho nên âm thanh của chúng ta cũng vậy. Tu Pháp Môn Quán Âm chúng ta không thấy ánh sáng, không có đèn cũng không sao, nhưng không có âm thanh mới là khổ.

Trong thời Sư Ông của tôi, lúc ở Ấn Độ, có một phụ nữ Ấn Độ đến học. Người này chỉ là người nội trợ, không có học vấn, tâm rất đơn thuần. Phụ nữ Ấn Độ rất ít đi ra ngoài, cũng rất ít giao thiệp với nam chúng, rất ít nói chuyện với họ. Khi các nam chúng tụ lại nói chuyện, đàn bà ngồi phía sau. Đi ra đường cũng phải có một, hai người đi cùng. Nếu không cũng phải dẫn chó đi theo, hoặc là dẫn con nít đi theo (cười), không đi ra đường một

minh. Họ cũng rất đơn thuần, kết hôn rồi là vĩnh viễn không ly dị. Nếu chồng chết cũng không lấy chồng khác. Thời bà thủ tướng Gandhi, bà khuyến khích các phụ nữ tái giá. Khuyến khích những người còn trẻ và chưa có gia đình, kết hôn với quả phụ, tình trạng xã hội mới tốt hơn một chút. Xưa kia không phải như vậy, dù mới kết hôn có một ngày mà chồng chết thì cũng không ai dám đụng đến, sau này không ai quan tâm đến, giống như chết theo chồng vậy, không ai kết hôn với quả phụ đó nữa. Khi bà Gandhi lên nhậm chức, bà mới bắt đầu kêu gọi giúp đỡ những quả phụ, vì có những người còn rất trẻ. Rất tội nghiệp cho tình trạng đau khổ của họ, không ai chăm sóc, không ai để ý đến, không ai chịu kết hôn với họ.

Người phụ nữ Ấn Độ này cũng là người nội trợ trong gia đình, rất đơn thuần, tu hành tiến bộ rất nhanh. Bà nghe được âm thanh rất lớn, không sao tưởng tượng được! Trong lúc nấu cơm, lúc bà đang làm bánh chapati, âm thanh đến rất lớn, lực lượng không sao tưởng tượng được, kéo bà đi. Lúc ấy bà văng sanh, té xuống (*cười*), bột mì đổ trên thân thể bà trắng xóa, bánh chapati rớt đây một cái, đằng kia một cái. (*Cười.*) Chó đến ăn một cái, mèo đến ăn một cái, chồng về không thấy chapati đâu hết, không thấy vợ đâu hết. (*Cười.*) Bà ta hưởng thụ mấy tiếng đồng hồ không trở về. Nhập định rồi! Một lần, hai lần như vậy không sao, đến lần thứ ba người chồng giận lên, đánh bà ta (*cười*), chỗ thì đen, chỗ thì bầm tím. Bị đánh một lần còn chịu được, sau này bị đánh đến ba lần, năm lần thì chịu hết nổi, mới đến than với Sư Ông (*cười*), nói rằng bây giờ bà không còn làm được gì nữa hết, hẳn chuyên tâm làm một chút là âm thanh đến rất lớn kéo đi mất, ý nói nhập định, không sao làm việc được, bây giờ bị chồng đánh gần chết, phải làm sao đây. (*Cười.*) Sư Ông khuyên bà hãy nhẫn nại. Đó là thể nghiệm không sao tưởng tượng được. Những bậc thầy thời xưa, những người Đại Tu Hành, Đại Hòa Thượng thích được tình trạng đó nhưng lại không sao đạt được. Còn bà được

như vậy phải nên biết quý trọng, nên nhẫn nại, dù cho thân này có bị đánh cũng không sao hết. Hay là sau này sắp xếp thời gian khác nấu cơm, nhưng cũng không sắp xếp gì được, có lúc giấc trưa cũng nhập định ngã xuống. (*Cười.*) Nếu ban đêm ngã xuống hoặc buổi chiều tối thì không sao, nhưng buổi trưa đang nấu cơm, mà ngã xuống, thì tiêu rồi. Ông chồng về lại đánh nữa (*cười*), đánh gần chết rồi! (*Cười.*) Hôm đó bà quyết định đến thưa với Sư Ông rằng: “*Sư Phụ ơi, không được rồi, Ngài nên lấy lại âm thanh này đi, con không sống nổi.*” Sư Ông vẫn khuyên bà đừng yêu cầu như vậy, rất là uổng, v.v... Bà chịu hết nổi, vẫn cương quyết, không muốn như vậy nữa, vì không sao sống nổi. Sư Ông nói: “*Được rồi bà về đi, sẽ được như ý.*”

Khi bà về nhà, vài ngày sau, bà không còn nghe được âm thanh nữa, một chút cũng không còn. Vài ngày đầu bà còn sống được, về sau càng lúc càng cảm thấy khổ, tình trạng đau khổ của thế giới này, quý vị biết không? Hễ đụng một chút là khổ, đụng một chút là nhạy cảm, đụng một chút là đau lòng, roi lệ, tức giận. Thứ tình trạng suy nghĩ không thông suốt đó, không thể nào cởi mở đó, không thể bao dung đó, quý vị có biết không? Giống như chúng ta lúc còn con nít vậy. Nhưng bà còn đau khổ hơn tình trạng của con nít. Vì con nít giận một chút là quên liền! Có người cho kẹo là có thể quên. Nhiều người trên thế giới này, với đẳng cấp rất thấp, tâm đồ kỵ, tham lam, sân hận, làm cho họ rất đau khổ. Không có tham, sân, si gì cũng rất khổ. Ngày nào cũng cảm thấy buồn bực, không biết phải làm sao sống cho qua ngày, quý vị có biết thứ tình trạng đó không?

Bà bị rớt vào đẳng cấp đó bởi vì không còn nghe được âm thanh nữa, dòng nước cam lồ vui vẻ đó bị cắt đứt, lúc đó bà thật sự không chịu được. Chúng ta không thấy ánh sáng cũng không sao, bởi vì ánh sáng không vững chắc, có lúc thấy được, có lúc không thấy được. Nhưng nếu không có âm thanh, chúng ta thật sự rất đau khổ!

Âm thanh này có thể trị bá bệnh, trị luôn cả bệnh phiền não, bệnh tâm thần, bệnh của thân thể. Có nhiều người sau khi thọ Tâm Ấn, thân thể đột nhiên khỏe mạnh. Tôi chỉ có thể bảo đảm với quý vị là âm thanh của Pháp Môn Quán Âm, có thể trị bá bệnh. Quý vị muốn gì sau khi tu Pháp Âm, những ước muốn của quý vị sẽ thành sự thật. nhưng đừng muốn những chuyện gì xấu nhé!

Phật Bồ Tát không cần biết chúng ta làm chuyện tốt hay xấu. Chúng ta làm chuyện tốt cũng có thể tu hành, cũng có thể nghe được âm thanh lớn. Chúng ta làm chuyện xấu cũng có thể nghe được âm thanh. Phật Bồ Tát chẳng để ý chút nào. Phật Bồ Tát làm sao có tâm hẹp như vậy. Nhưng Long Thần Hộ Pháp, ma quỷ, Diêm Vương sẽ lo đến. Chúng thấy chúng ta không tốt sẽ đến làm phiền. Diêm Vương là ai? Là trong tâm của mình. Nhất Thiết Vi Tâm Tạo. Nếu chúng ta làm sai, sẽ có mặc cảm tội lỗi. Nhiều người đều nói như vậy. Làm sai, chúng ta cảm thấy khác. Ngoại trừ chúng ta là người đại tu hành, có lực lượng rất cao, định lực rất cao, mới có thể vượt qua thứ lực lượng thành kiến đó. Mới có thể vượt qua áp lực xã hội. Lúc đó chúng ta được giải thoát! Thật sự là hiện đời giải thoát. Đó là lý do tại sao tôi dạy quý vị đừng làm việc xấu, để tránh bản thân mình không tha thứ cho mình, chứ không phải là Phật Bồ Tát để ý đến chúng ta. Tôi cũng không để ý tới. Tôi không để ý đến những chuyện nhỏ nhặt của quý vị. Quý vị có đi cướp ngân hàng cũng không liên quan gì đến tôi. Có muốn đi cướp không? (*Cười.*) Nhưng tôi nói thẳng với quý vị, tu Pháp Môn Quán Âm này, khó làm chuyện xấu được.

Có một người Hoa Kỳ học với Sư Ông của tôi, người này hiện nay hình như đang làm thầy và có thể dạy người ta, nhưng chỉ dạy cho người Hoa Kỳ. Người này dạy một cách hơi pha trộn, không phải là Pháp Môn Quán Âm thuần túy. Thật ra vị này cũng tu Pháp Môn Quán Âm. Vị này kê, vì làm thầy rồi, rất nhiều người muốn hại. Đương nhiên là có người công kích, vì vị

này rất nổi tiếng. Rất nhiều người không thích vị này, vì có hạng người chỉ tin kinh điển, tin vào vật chất. Họ chỉ thích kinh điển ngày xưa để lại mà thôi. Họ rất thích kinh điển ngày xưa. Họ cho rằng như vậy là đủ rồi. Rồi họ công kích vị thầy này, nói vị này dạy ma giáo, v.v... Giống như thời Chúa Giê-su Ki-tô bị rất nhiều người công kích vậy.

Đôi lúc vị này cũng muốn báo thù. Chúng ta sống trong thế giới Ta Bà này, đương nhiên có lúc đầu óc nảy ra những tư tưởng, nghĩ rằng người này quá xấu, sẽ tức giận, sân hận nổi lên, nghĩ đến muốn báo thù. Nhưng có một lực lượng kéo lại, nói rằng: *“Không thể được! Đừng nên làm như vậy! Không được đâu!”*

Lực lượng đó tức là lực lượng của Pháp Môn Quán Âm! Người tu Pháp Môn Quán Âm, tu càng lâu càng không thể làm việc xấu. Nếu chúng ta có làm gì sai, lập tức có thứ lực lượng, có âm thanh nhỏ nhỏ không nghe được, đến nói với chúng ta: *“Đừng có làm! Không được.”* Nhưng vì chúng ta mới tu hành, định lực còn chưa đủ, đương nhiên có lúc sẽ làm sai, sẽ làm nhiều điều đối với bản thân không tốt, hoặc đối với gia đình không tốt, hoặc không hòa hợp được với xã hội.

Vậy chúng ta phải ráng sửa đổi lại, phải điền vào nhật ký tu hành để sửa đổi chính mình. Tu một thời gian định lực sẽ cao cường, lúc đó chúng ta sẽ không làm sai và càng không muốn làm sai nữa. Quý vị yên tâm.





# 11

## *Quán Âm Là Pháp Môn Cổ Xưa*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Tân Điểm, Formosa**

*Ngày 7 tháng 12 năm 1987*

Phải xem chúng ta học với vị thầy (*pháp sư*) của mình ra sao, xem pháp sư Thanh Hải dạy thế nào và chúng ta có thể xả bỏ được tất cả hay không? Nếu làm được thì mới có thể khai ngộ, mới trở thành dũng cảm, mới vượt qua thành kiến và trình độ thông thường. Phật Bồ Tát có rất nhiều trình độ. Bồ Tát có thập địa (*mười đẳng cấp*). Lúc ở sơ địa, chúng ta học khác. Phật, Minh Sư dạy chúng ta cũng khác. Khi chúng ta đến Nhị Địa, Minh Sư dạy chúng ta khác. Chúng ta ở Tam Địa, Tứ Địa, Ngũ Địa, ... Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Minh Sư đều dạy khác nhau. Lúc nhỏ cha mẹ dạy chúng ta khác, thầy giáo dạy khác. Lên đến trung học, đại học, đều dạy khác nhau. Có lúc ở tiểu học, chúng ta học như thế này, nhưng lên đến trung học thì học ngược lại, toán số đều khác nhau. Còn có nhiều cách nhìn khác nhau, phương pháp cũng

khác nhau. Thí dụ trong trường học, tôi là thầy giáo và hỏi các em nhỏ: “*Bây giờ tôi có một trái cam, nếu muốn được mười trái thì thêm bao nhiêu?*” (Đáp: “*Thêm vào chín trái.*”) Đó là lúc tiêu học, học như vậy, là phải thêm chín trái.

Nhưng có một đứa nhỏ, nó không nghĩ như vậy. Nó trả lời không cần phải làm như vậy. Ý nói, thầy giáo hỏi nó phải đi mua bao nhiêu trái nữa mới được mười trái cam. Nó nói rằng không cần phải đi mua. Một trái cũng không mua. Vậy nó phải làm sao? Nó lấy hạt giống cam trồng xuống, sau này được rất nhiều cam. Rất có thể nó là con của nông phu, rất có thể nó không có tiền, rất có thể nó có cách nhìn khác. Vì vậy có rất nhiều pháp môn để thành Phật, điều đó không sai. Nhưng có pháp môn thì được kết quả nhanh, có pháp môn kết quả chậm. Có pháp môn thành Phật lớn, có pháp môn thành Phật nhỏ. Nếu quý vị có tiền, có thể vào chợ mua mười trái cam, điều đó không sai. Nhưng người đó trồng lên cây cam, sau này có rất nhiều cam, và năm nào cũng có rất nhiều trái, phải vậy không? Như vậy càng được nhiều cam, lợi ích rất nhiều người. Không những người đó có mười trái cam, mà người bạn nào đến, cũng có thể cho. Cho mỗi người mười trái mà vẫn không hết. Đó là Pháp Môn Quán Âm. Chúng ta có thể gọi đó là pháp môn trái cam cũng được.

Có người hỏi vì sao pháp tôi dạy gọi là Pháp Môn Quán Âm? Sao tôi dạy Pháp Môn Quán Âm được? Pháp Môn Quán Âm này còn non lắm, chưa có lâu như âm thanh cổ xưa. Tôi trả lời đây chỉ là danh gọi mà thôi. Pháp môn này có rất nhiều danh xưng. Trong sách tôi có nói đến mấy thứ tên: tên của Ấn Độ, tên của Hồi giáo, tên của Tây phương, tên của Đông phương, tên của Phật giáo, tên của Thiên Chúa giáo, v.v... đều là Pháp Môn Quán Âm. Ngay cả Phật giáo cũng có rất nhiều từ về Pháp Môn Quán Âm. Có chỗ gọi là pháp môn Đại Trí Huệ, có chỗ nói là pháp Vô Tướng, có chỗ xưng là pháp Phổ Môn, có chỗ gọi là pháp môn Cam Lò, cũng chỉ là một mà thôi. Pháp môn này cũng không



phải là pháp môn gì cả, vốn đã là như vậy. Nhưng vì chúng ta tìm không ra, bây giờ tìm lại được, cho nên nó biến thành pháp môn. Nó vốn là của chúng ta, lẽ ra khi làm người, chúng ta cần phải kiếm cho được pháp môn này, mới có thể sống. Chúng ta muốn làm việc, muốn có trí huệ, muốn trong đời sống này được đơn giản hơn, đơn thuần và thuận lợi hơn, thì cũng nên kiếm âm thanh bên trong này. Kiếm lại lực lượng nguyên thủy của mình, chỉ có vậy thôi.

Chúng ta muốn lên Thiên Đàng, được vui sướng thì cũng phải tìm lực lượng nguyên thủy này, tìm lại tài sản của mình, mới có thể mua vé máy bay để đi lên. Cho dù không muốn mua vé, chúng ta cũng nên tìm lại tài sản này để đời sống của mình ở đây giàu có hơn, tự tại hơn, và có tiền cũng tốt, chỉ có vậy thôi. Pháp môn này không phải là pháp môn mới được tìm ra, không phải Phật Thích Ca Mâu Ni đến, rồi mới có. Nếu như Ngài đến mới có, thì trước đó, Ngài nhờ cái gì để thành Phật đây? Ai dạy Ngài thành Phật? Ai cũng nói rằng Ngài không có thầy. Ngài có đến sáu vị Thầy đây, rất có thể các vị Thầy của Ngài không nổi tiếng như Ngài. Rất có thể nhiệm vụ của các vị Thầy đó chỉ dạy một mình Ngài, không phổ độ chúng sanh. Rất có thể mệnh của những vị Thầy đó không thể nổi tiếng. Rất có thể họ là những người khát thực không sao nổi tiếng được, vì ở Ấn Độ sự phân chia giai cấp rất lớn. Thí dụ như một người ăn mày hoặc một người nô lệ không thể dạy điều gì hết. Cho nên có thể là Phật Thích Ca Mâu Ni có lòng dũng cảm đến học với những người thầy đi khát thực. Vì Ngài là hoàng tử, là vị vua tương lai, nên Ngài nói gì người ta cũng tin ngay, dễ được tôn trọng.

Quý vị có biết Mã Tổ không? Trong chùa đều có bái lạy Ngài. Mã Tổ Đạo Nhất là vị đại thiên sư, rất vĩ đại ở Trung Hoa. Cha của Ngài là người đan giở, là người làm công, thuộc giai cấp thấp trong xã hội, không có địa vị gì. Mã Tổ Đạo Nhất là con, cũng không có địa vị gì. Thời ấy, ở Trung Hoa rất coi trọng

địa vị trong xã hội. Cho nên khi Ngài sinh ra, không có địa vị. Nhưng Ngài đi học Phật, học Đạo, sau đó Ngài đắc đạo. Khi đắc đạo rồi, ý niệm thứ nhất là lập tức trở về độ những người trong làng. Nếu là chúng ta, chúng ta cũng nghĩ như vậy. Ngài về làng bảo đệ tử ra ngoài thông báo rằng hôm nay có vị Pháp Sư nào đó, sẽ thuyết pháp ở nơi nào đó. Cơ hội hiếm có, kêu gọi mọi người đến nghe.

Người trong làng tụ tập đến nghe, thấy Ngài là con của vị đan giở nên chê rằng: *“Người này mà nói được cái gì, làm được chuyện gì. Đó là chuyện đùa, sao dám làm như vậy.”* Họ cho rằng Ngài điên rồi, hoặc là gạt người. Tất cả bỏ ra về. Ngài không thể độ được ai. Sau đó Ngài đi đến chỗ khác. Vì mới đến, người ta không biết Ngài là ai. Sau khi học với Ngài rồi, có biết được cũng không sao. Lúc đó Ngài mới có thể dạy người, mới có thể trở thành nổi tiếng.

Giống như vậy, rất có thể các vị thầy của Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng rất cao cường. Lực lượng rất lớn mới có thể truyền pháp cho Ngài. Nhưng vì họ không thể nổi tiếng, hoặc không thích nổi tiếng, hoặc đã quá già không cách nào đi truyền pháp cho người khác. Vì vậy Phật Thích Ca Mâu Ni phải đi truyền pháp. Rất có thể đó là sứ mệnh của Phật Thích Ca Mâu Ni.

Giống như vậy, như quý vị đã biết Ngài Rama Krishna, tôi từng kể là người nhập định sáu tháng. Ngài không ra nước ngoài hoằng pháp, nhưng đệ tử của Ngài ra nước ngoài hoằng pháp, rất là nổi tiếng. Ngài Swami Nikhilananda, rất nổi tiếng ở Mỹ. Vị Yogananda cũng rất nổi tiếng. Hai vị này nổi tiếng nhất trong Phật giáo Ấn Độ, họ dạy cũng rất hay, dạy những điều rất tốt.

Thành kiến rất quan trọng, thành kiến là vòng kim cô siết chặt chúng ta mỗi ngày, không để chúng ta được tự tại. Nếu có bất cứ khái niệm nào mới là chúng ta giết mình, không thể chấp nhận. Pháp tôi dạy không có gì mới. Cho đến nay, quý vị đã biết tôi không dạy điều gì mới, đều là những điều cổ xưa, còn cổ xưa

hơn Địa Cầu này nữa. Ăn thuần chay cũng vốn là khái niệm của Phật giáo, Phật Thích Ca Mâu Ni hai ngàn năm trăm năm trước, đã dạy người ta ăn thuần chay. Trong Kinh Phạm Võng, Kinh Lăng Già, Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Bồ Tát đều có nói là phải ăn thuần chay, không được ăn thịt chúng sanh, có rất nhiều nghiệp chướng, v.v... Không phải chỉ có tôi nói! Nhưng khi tôi mới nói ra (*ăn thuần chay*), nhiều người công kích tôi là ngoại đạo. Họ nói Phật không ép người ta ăn thuần chay, không có chuyện đó. Tôi không hề nói những gì không đúng với kinh điển. Quý vị về đọc, coi lại sẽ thấy.

Pháp Môn Quán Âm này là “*Phản văn, văn tự tánh*” (*nghe tự tánh bên trong*) cũng là pháp môn thời xưa. Còn xưa hơn thời của Phật Thích Ca Mâu Ni, xưa hơn thời Bảy Vị Phật. Nhưng khi tôi đứng ra nói, họ cho là ngoại đạo, tôi không có cách nào hơn. Cho dù tôi dạy ngoại đạo cũng không sao. Họ giảng được tám vạn bốn ngàn pháp môn, tôi chỉ dạy có một pháp môn mà họ cho là không đúng, không thuộc tám vạn bốn ngàn pháp môn. Vậy chắc có lẽ tôi là thứ “*tám vạn bốn ngàn lẻ một*” pháp môn, thì đương nhiên là ngoại đạo rồi, vì nó không nằm trong tám vạn bốn ngàn pháp môn đó. Thật dốt không thể nói được. Dốt đến mức độ đó thì không nói được nữa, tôi chỉ lắc đầu. Có nhiều pháp sư, mở miệng ra đều nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chúng sanh muốn tu kiểu gì cũng được. Nhưng pháp sư Thanh Hải thì không được, vì không phải là chúng sinh. (*Mọi người cười.*)

Pháp sư Thanh Hải không phải là chúng sinh, không phải là dạy tám vạn bốn ngàn pháp môn, mà là pháp môn “*tám vạn bốn ngàn lẻ một*”, nên không phải là chúng sinh! Có nhiều pháp sư, họ cứ nói lia lịa như là máy thâm âm, như là con két vậy, bản thân không hiểu chút nào, thật tội nghiệp. Các pháp sư đó cũng là Phật, nhưng là Phật vô minh. (*Mọi người cười.*) Nhưng không sao, có một ngày cũng trở thành hữu minh. Họ có tiếng tăm, điều đó không sai, nhưng vẫn là vô minh. Bên ngoài có tiếng tăm,

nhưng bên trong là vô minh. Cho nên cũng chẳng ra gì hết. Tôi nói đề quý vị biết thế giới này rất điên đảo, rất vô minh.

Vì giáo lý thời xưa không có người nói đến, không ai hiểu, không ai giải thích, cho nên nếu có người đứng ra giải thích là biến thành mới mẻ. Hễ cứ mới là bị công kích rất nhiều. Người giải thích không làm điều gì xấu, là Phật tử đúng đắn nhất, mà bị người khác công kích. Bởi vì các pháp sư đều là Phật tử đúng đắn nhất. Họ đều tu tám vạn bốn ngàn pháp môn. Họ đều có Phật tính. Chỉ có Pháp Sư Thanh Hải là không có, dạy ngoại đạo. Cho nên quý vị không cần biện luận chi cho nhiều. Ra ngoài nói chuyện với người khác, nếu có thể giải thích được thì giải thích một chút, còn không được thì niệm A Di Đà Phật là được rồi, không cần biện luận chi cho mệt.

Chúng sinh dốt không sao nói được, tối ngày lay bộ kinh Pháp Hoa làm chi. Lay thực đơn của người khác có no được không? Tôi thật không cách nào tin nổi có người làm như vậy, nhưng họ cũng là Phật. Phật có rất nhiều danh xưng, nào là Phật ảo não, Phật bi ai, Phật bi quan, Phật vô minh, Phật dốt. Nhưng cũng không sao, quý vị đừng lựa những danh xưng đó là được rồi. Chúng ta nên biến thành Phật hữu minh, Phật có ánh sáng, vậy là được rồi. Không lo đến chuyện người khác chi cho nhiều. Chúng ta có thể trò chuyện như thế này để cho quý vị cười. Thấy tình trạng của đầu óc có phải tức cười không? Thật tức cười!

Nếu tôi có nổi tiếng thì cũng là nhờ quý vị. Nếu tôi có thể nói những gì vĩ đại, những gì thuộc về đại trí huệ để có lợi ích cho quý vị, đều là của quý vị. Tôi chẳng có một tí công nào trong đó. Tôi không có cố ý làm một việc gì. Quý vị nếu có bệnh đến gặp tôi, sau đó hết bệnh, cũng là của quý vị, là do lòng thành tâm và phước báu. Lòng khiêm tốn của quý vị, đã làm cảm động lực lượng của Phật Bồ Tát.

Như tôi đây, rất có thể tôi có lực lượng của Phật Bồ Tát, rất có thể tôi không có. Quý vị không nên tin. Tim không thấy,

không tin. Tôi cũng tìm không ra lực lượng của Phật Bồ Tát ở đâu. Tôi cũng không biết, nhưng tất cả là của quý vị. Tôi không có thành tích, một chút công quả cũng không có. Tôi không cố ý nói điều gì hết, cũng không chuẩn bị nói gì cả, càng không cố ý chữa bệnh cho quý vị. Mọi việc đều để quý vị tự lôi ra mà dùng. Quý vị muốn điều gì, hãy kéo ra dùng. Tài sản của Minh Sư dùng không hết, nên cứ lôi ra dùng.







Những cặp tình nhân trên thế gian khi đã kết hôn rồi thì sự đam mê của họ sẽ nhạt phai dần... Nhưng khi tôi kết hôn với Ngài (Minh Sư nội tại) rồi, câu thông với Bản Lai Diện Mục của mình rồi, thì tình cảm tôi mới bắt đầu bùng cháy.

*Trích từ bài thuyết giảng "Thành Phật Là Công Đức Lớn Nhất"*









## 12

### *Bỏ Cây Đao Đồ Tể Mới Có Thể Thành Phật*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Tam Trùng, Formosa**

*Ngày 10 tháng 12 năm 1987*

Ngày xưa, khi Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp có mấy chục ngàn người đến nghe, còn có Thiên nhân, có Phật Bồ Tát, cùng nhiều chúng sanh khác đến nghe nữa. Thời đó, không có máy vi âm, họ làm sao nói được? Ngày nay rất văn minh, thứ gì cũng có hết, lúc này vừa đi vào, là họ đã hồi lộ thức ăn, sợ tôi giận không thuyết pháp. Từ sáng đến giờ chưa gặp chuyện gì tốt cả, chỉ có ăn là giờ tốt nhất. Đến đây ăn nửa cái bánh bao và mười hai cái bánh dumpling (*mọi người cười*), nên cảm thấy thoải mái một chút, còn đáng để tiếp tục sống ở thế giới này. (*Mọi người cười.*)

Từ sáng đến giờ, tôi chưa gặp chuyện gì tốt. Vì có nhiều đệ tử cứng như đất đá nên tôi gặp nhiều phiền não. Nhưng không sao, bây giờ đã qua hết rồi. Đến đây húp một chút canh, cái gì cũng tiêu tan hết. Cho nên dùng canh cũng có ích. Có lẽ người

Trung Hoa thích ăn canh vì cả ngày làm việc và gặp rất nhiều phiền phức, cho nên về nhà húp canh cảm thấy dễ chịu hơn, cái gì cũng trôi xuống.

Quý vị thấy bên ngoài có máy bán cafe tự động không? Thế giới chúng ta càng ngày càng tốt hơn, càng ngày càng có thể ở được, bởi thế rất ít người muốn tu hành. Hình như ngày xưa, có nhiều người tu hành hơn vì lúc đó đời sống không thoải mái lắm, không có nhiều công cụ và không được tiện nghi lắm. Ngày nay, việc đi lại rất tiện lợi, khỏi cần phải đi bộ, người ta có thể đập máy bay đến tìm Minh Sư. Hoặc gọi điện thoại hỏi Minh Sư có rảnh không, nếu rảnh có thể đến thuyết pháp được không? Thí dụ như vậy. Nếu vị Minh Sư trả lời: “Được, rồi sao?” Họ sẽ nói: “Vậy Ngài tự ngồi taxi đến (mọi người cười). Nếu không có tiền, thì đi taxi trước, sau đó chúng tôi sẽ trả tiền xe cho!” Như vậy cũng tiện.

Có một người trước kia đến thọ Tâm Ấn, rất có thể không phải trả tiền. Tự ai nấy trả. Minh Sư cũng phải tự trả. Ai muốn đến thì phải tự trả tiền. Rất có thể người đó không rảnh đến nghe thuyết pháp. Giờ này tôi đã thuyết pháp mà anh ta tám giờ mới đến nghe. Mình tự giảng cho mình nghe trước, đợi khi anh ta rảnh mới đến. Nếu anh ta không rảnh thì rất có thể mình tự giảng cho mình nghe. May là tôi còn có phước báu, có nhiều người đến nghe. Phải chăng vì bánh kẹo mà đến? (Mọi người cười.) (Đáp: “Thưa không phải.”) Tôi nói thẳng với quý vị, vì dumpling tôi mới đến. Tôi không thích thuyết pháp. Cả ngày tôi không biết giảng cái gì. Cho đến bây giờ vẫn chưa thuyết pháp, chỉ nói đến việc ăn uống. (Mọi người cười.)

Có một người trước kia, tôi có truyền Tâm Ấn cho anh ta. Anh vốn làm nghề đồ tể hơn chín năm trời, bán thịt gà. Lẽ ra loại người đó, không dám cho họ quy y, hướng chi là truyền pháp cho, gánh nghiệp chướng của họ. Nhưng không sao, Phật Bồ Tát không có tâm phân biệt. Tôi cũng theo gương các Ngài, không

dám có tâm phân biệt. Tôi thuyết pháp cho anh nghe, đối xử với anh rất tốt. Lúc đó không có chuyện gì hết. Sau này không biết vì sao, anh biến thành không thích tôi, phi báng tôi rất nhiều. Tôi nghe những gì anh nói thật là phiền. Nhưng không sao, sau đó có nhiều người đứng ra biện hộ dùm tôi. Không biết họ là ai, rất có thể họ là hóa thân của Phật Bồ Tát đến. Thế giới Ta Bà này, đâu có người tốt như vậy, xin lỗi! (*Mọi người cười.*) Tôi quên mất, nói lỡ lời. Rất có thể, họ là người của thế giới Ta Bà này đến biện hộ cho tôi. Người này dường như không tìm được lý do gì để phi báng tôi, hơn nữa tôi không có cái gì để phi báng, nên anh cũng không nói gì được.

Người đó vốn đã có rất nhiều đệ tử, ý nói là bộ hạ. Cả ngày họp lại tụng kinh, tụng Phật giáo, họ cho rằng như vậy là đủ, rồi kiêu ngạo. Rất nhiều người họp lại để nghe người này nói chuyện. Lúc nào vui muốn tụng Phật thì gọi điện thoại bảo người khác đến. Cả một, hai trăm người nghe người này nói chuyện. Cùng nhau tụng Phật. Như vậy họ cảm thấy người này rất quan trọng, độ rất nhiều chúng sinh.

Khi tôi đến nơi người này thuyết pháp, con người đến đông nghẹt, ngồi từ trên lầu xuống dưới lầu. Tôi chỉ thuyết pháp vào buổi tối, có hai tiếng đồng hồ. Sau đó nhiều người đến thọ pháp. Cho nên rất có thể người này không chịu nổi, không biết phải làm sao, nên nói bậy, không cho đệ tử của người này đến thọ pháp. Nhưng không sao. Tôi vốn cũng chẳng muốn gì. Đệ tử càng nhiều càng phiền phức, chẳng có gì tốt.

Đa số con người mỗi ngày cầu xin Phật Bồ Tát đến để được nhìn thấy, nhưng khi Phật Bồ Tát đến chúng ta chịu không nổi. Vì khi Phật Bồ Tát đến, chúng sinh đều bái lạy Ngài. Chúng ta vốn được nhiều người sùng bái. Bây giờ họ đều bỏ đi, qua bên Phật Bồ Tát hết, hoặc coi thường chúng ta. Lúc đó chúng ta quên mất. Tâm ganh tị nổi lên. Tâm ác nổi lên, không bỏ xuống được cây đao đồ tế. Đó không phải là cây đao bên ngoài. Cây đao bên

ngoài còn chưa đến đâu, sát sanh vẫn còn chưa phải là ác tâm. Cây đao bên trong mới thật sự là quan trọng, chúng ta phải bỏ cây đao đó xuống. Không bỏ xuống được thì không thể tu.

Có một người đã giết đến chín mươi chín người vì bị thầy mình gạt, cũng vì lòng ganh tị của người thầy mà ra. Người này vốn học với một vị thầy Bà La Môn, khoảng hai ngàn năm trăm năm trước. Đạo Bà La Môn đó dạy rất nhiều thứ. Nhưng bởi vì người học trò này rất đẹp trai, vợ của vị thầy rất thích anh ta và tìm đủ mọi cách để bắt ép, nhưng không được. Vì người đệ tử này rất tôn kính vị thầy của mình, đương nhiên cũng rất tôn kính vợ của thầy, nên anh ta không thể làm như vậy. Bà vợ của vị thầy vừa già vừa xấu xí, đương nhiên anh không thích. Bà rất tức giận, nhất định bắt ép cho được. Có một ngày, bà cưỡng bách người học trò trong phòng, anh chống cự và chạy thoát được. Trong lúc hai bên giằng co, bà nắm được mảnh áo của anh. Bà về nói lại với chồng là người đệ tử đó rất tệ, cưỡng ép bà, v.v... Vị thầy vốn rất cưng người đệ tử, nhưng rốt cuộc vì lòng ghen nên tâm trí bị che mờ, quên mất người đệ tử này tốt như thế nào. Vị thầy không dùng năng lực phán đoán, lập tức tin vợ, liền tìm cách hại người đệ tử và nói với người đệ tử rằng: *“Con tu với ta đã lâu, nhưng chưa thành Phật, chưa thành Đạo. Ta chỉ cho một phương pháp cuối cùng. Nếu muốn thành Phật, hôm nay phải ra ngoài, giết cho đủ một trăm người, trước giờ Ngọ. Cắt ngón tay, xỏ thành một râu chuỗi.”*

Người này sau này theo Phật Thích Ca Mâu Ni xuất gia. Người ta gọi ông là *“A La Hán, đeo râu chuỗi ngón tay.”* Cả quốc gia đều bị chấn động, đều biết tên của ông, rất ghê sợ. Người đó giết đến chín mươi chín người. Lúc đó thấy người mẹ tìm đến, vì người mẹ cả buổi sáng không thấy con nên đi ra ngoài tìm. Thấy ông như điên, cứ giết người. Dao chặt qua chặt lại rất ghê sợ. Khi thấy con mình giết người như vậy, bà ta muốn đến ngăn cản. Người con bị cản trở nên tức giận muốn giết luôn

cả mẹ mình. Người mẹ lúc đó vội cầu xin Phật giúp đỡ. Rất có thể người mẹ đã thọ pháp với Phật, chúng ta không rõ. Khi bà cầu nguyện, Phật hiện ra, đứng giữa hai người, không cho người con giết mẹ. Người đó thấy gần đến giờ ngộ mà còn chưa giết đủ một trăm người nên rất lo lắng, lập tức muốn giết Phật vì Ngài xen vào. Nhưng người đó không cách nào giết được Phật. Dường như Phật có một bức tường vô hình, anh không chạm vào được. Cứ đuổi theo sau Phật, mà không theo kịp. Người đó hỏi Phật, sao đi nhanh quá vậy. Ngài lớn hơn tôi và đi nhanh quá. Như vậy không công bình. Phật nói: *“Không phải, ta không đến cũng không đi, đó là người tự đi. Người chạy quá nhanh, cho nên không bắt được ta.”* Người đó không tin, bảo Phật nên đứng lại. Phật đứng lại. Nhưng người đó cũng không tiến vào được, không thể giết Phật. Người đó nói: *“Dường như ông có treo cái gì đó, không cách nào giết được ông, không cách nào bước vào.”* Người đó nói: *“Ông có thể phá bức tường, mở ra được không?”* Phật nói: *“Được, nhưng phải bỏ dao xuống ta mới mở.”* Người đó bỏ con dao xuống, nói với Phật: *“Đã bỏ dao xuống rồi.”* Phật nói: *“Ý ta không phải bỏ con dao bên ngoài. Ý ta nói người phải bỏ xuống con dao trong tâm xuống.”* Lúc bấy giờ người đó mới hiểu Phật nhìn thấu trong tâm của mình và cũng thấy được Phật có thần thông quảng đại, nên khâm phục. Người đó khai ngộ, thức tỉnh, quy y Phật, muốn theo Phật để học. Về sau, thành La Hán thật nhanh.

Bởi vì nếu trong sát na thành tâm sám hối, muốn quy y học Phật Pháp với một đại Minh Sư, chúng ta lập tức được khai ngộ. Nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp đều tiêu trừ hết, không phải đến thọ Tâm Ấn mới tiêu trừ. Rất nhiều người, tôi truyền Tâm Ấn cho họ mà họ không biết. Lúc tôi truyền Tâm Ấn ở Nghi Lan cho rất nhiều người. Đệ tử của tôi, thấy được linh thể của người nào đó, đến thọ pháp. Nhưng bản thân người đó không biết gì hết. Đến hỏi họ, họ không biết, họ nói không có. Họ nói rằng không

có xuất hồn đến đó. Linh thể của họ được đưa đến đó thọ pháp mà không biết. Nếu đủ thành tâm, được Minh Sư nhìn một cái, là đã Tâm Ấn rồi. Phật Bồ Tát không bao giờ cưỡng ép ai hết. Các Ngài cũng không hứng thú cưỡng ép ai. Nếu được như vậy, thì thể giới Ta Bà đều liễu thoát sinh tử hết rồi, không còn chúng ta tồn tại đến ngày nay. Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ cần dùng thân thông ép người ta Tâm Ấn, là đã độ hết rồi. Nếu tâm của họ không muốn Ngài cũng ép, họ không thích, Ngài cũng ép thì tất cả đã được siêu độ hết, sẽ không còn chúng ta. Hiện giờ sẽ không còn chúng ta.

Tôi đã truyền Tâm Ấn cho rất nhiều người. Không phải chỉ có những người điền đơn mà thôi. Có lúc họ điền đơn nhưng không được tính là Tâm Ấn. Bởi vì họ không đem “*tâm*” đến, thì làm sao thọ Tâm Ấn. Vì vậy có người đến thọ pháp mà không có bao nhiêu thể nghiệm. Có người thọ pháp về nhà cũng không tu, bởi vì họ không đem “*Tâm*” đến, cho nên không thể “*Ấn*”. Có “*Tâm*” mới có thể “*Ấn*”. Tâm là vô hình vô tướng, điều đó không sai. Nhưng mà có, chứ không phải không. Như cảm giác, hoặc tình cảm, cũng là vô hình, vô tướng, phải vậy không? Nhưng chúng ta đều cảm giác được. Ai hận chúng ta là mình biết liền. Chúng ta không “*sờ*” được cái tâm sân hận đó. Nhưng chúng ta cảm giác được. Ai thương chúng ta, chúng ta đều cảm giác được. Chúng ta không “*sờ*” được cái “*tâm*” thương đó, nhưng cảm giác được, có phải vậy không?

Lực lượng gia trì cũng vậy. Lực lượng Tâm Ấn cũng vậy, chúng ta không sờ được, không nói ra được, không viết ra được nhưng chúng ta cảm nhận được. Chúng ta sẽ biết được, biết rõ một trăm phần trăm, như trắng đen vậy, như biết thân thể của mình vậy. Nhưng khác có một điểm là thân thể chúng ta có thể sờ được, có thể cho người ta thấy được. Còn Tâm Ấn, không thể nào cho người kế bên nghe được, thấy được, cho dù ngồi chung một chỗ, khác ở chỗ đó. Thể nghiệm của người này, người kia

không biết được. Thế nghiệm của người kia, người này không biết được. Mỗi người có thể nghiệm riêng của mình. Mỗi người thọ pháp đều có thể nghiệm khác nhau. Có lúc hai người có thể nghiệm giống nhau, nhưng phải nói ra mới biết được. Nếu không nói ra, người ngồi kế bên cũng không biết được người này có thể nghiệm gì bên trong.

Thế giới ngày nay tuy rất văn minh, rất thoải mái, có rất nhiều máy móc, công cụ, làm cho đời sống chúng ta thoải mái hơn xưa, vui vẻ hơn xưa, đó là phương diện vật chất, nhưng tinh thần chúng ta vẫn như xưa, thân thể của chúng ta vẫn như xưa. Tôi thấy tinh thần của con người ngày nay còn đau khổ hơn người xưa, quý vị có cảm thấy như vậy không? Thân thể của chúng ta còn yếu đuối hơn người xưa, có phải vậy không? Ngày xưa không có những bệnh nan y, ngày nay càng lúc càng nhiều, không biết những thứ bệnh đó từ đâu ra. Con người và động vật vẫn y như xưa. Nhưng ngày xưa có nhiều loại động vật, còn ngày nay có nhiều loại động vật gần như không còn thấy nữa. Lẽ ra ngày nay, chúng ta phải có ít bệnh hơn mới đúng, đời sống hiện nay rất thoải mái, tinh thần của chúng ta càng trở nên vui vẻ hơn mới đúng, nhưng vì sao lại không bằng thời xưa?

Đó là vì những nhu cầu của chúng ta nhiều hơn thời xưa. Ngày xưa chúng ta không có máy truyền hình, không có lòng mong muốn. Ngày xưa không có xe, chúng ta cũng không ước vọng được một chiếc. Vì không có những ưa thích, không có những mong muốn đó, đương nhiên không vội vã đi kiếm tiền. Có người không có tiền thì đi ăn trộm, vì thích có xe đẹp như láng giềng vậy. Nếu mình có máy truyền hình nhỏ, láng giềng có máy lớn, vợ mình sẽ không để yên cho mình. Nếu vợ bảo mà không mua, thì bà sẽ đi kiếm tiền. Ngày xưa chỉ có ông chồng đi kiếm tiền, đời sống vẫn đủ dùng. Ngày nay cả hai vợ chồng đều đi kiếm tiền, vẫn không đủ, vì sao vậy? Điều là vì nhu cầu của chúng ta quá nhiều. Bởi vì càng có cơ hội hưởng thụ, chúng

ta càng thích hưởng thụ nhiều hơn. Ngày xưa ít có tử lâu, cao lâu, không có nhiều người đổ dồn đến những nơi đèn đuốc sáng trưng, thứ ánh sáng giả. *(Mọi người cười.)*

Tại sao chúng ta lại thích những nơi đèn đuốc sáng trưng? Bởi vì chúng ta vốn rất thích Phật quang, ánh sáng của mình mà chúng ta không kiếm được. Linh hồn của chúng ta, chủ nhân chúng ta, suốt ngày rất khao khát. Cho nên cứ bám vào vật giả bên ngoài, tưởng rằng nó sẽ làm cho chúng ta mãn túc. Vì vậy, tối ngày chúng ta không có gì được mãn túc.

Chúng ta càng có nhiều thứ vật chất, càng có nhiều khát vọng, bởi vì chủ nhân của chúng ta thích thứ thật, không thể thỏa mãn với những thứ giả tạo bên ngoài. Như trẻ con thích sữa mẹ vậy, nếu không có sữa mẹ thì nó uống sữa bò. Nếu nó khóc quá, chúng ta cho nó con búp bê. Còn nó khóc nữa thì cho nó ngậm núm vú, làm bằng cao su không tốt, cho nó im miệng. Nhưng cũng không thể cho nó ngậm núm vú hai mươi bốn tiếng đồng hồ, nó cũng biết thứ đó là giả. Con nít sinh ra còn rất nhỏ, tròn trịa, nhưng nó biết cái nào thật, cái nào giả. Mình bỏ núm vú vào miệng nó lâu quá, nó phun ra. *(Mọi người cười.)* Mình cho nó bao nhiêu núm vú cũng không đủ, nó càng khóc thêm, bởi vì nó muốn cái thật, nó muốn có sữa bò, hoặc sữa mẹ, có thể chảy ra thì nó mới thích. Bất kể mình mua cho nó bao nhiêu núm vú thịnh hành nhất, nó cũng không thích, có lúc nó cũng chán. Nó nhỏ như vậy mà đã biết rồi. Mẹ nó bồng lên để vào ngực cho bú là nó ngưng khóc ngay. Nó mỉm cười và nút sữa. *(Mọi người cười.)* Không ai dạy nó. Ngay từ trong bụng mẹ, không ai dạy nó, nhưng nó biết được, bám vào vú mẹ. Làm sao nó biết được vậy? Vì linh hồn nó biết cái gì là thứ thật.

Cho nên người tu Pháp Môn Quán Âm, con nít cũng có thể biết tu, hoặc người già cũng biết tu. Vì sao chúng ta biết? Đó là vì linh hồn chúng ta biết, chúng ta ao ước được cái đó. Thế nên, có người sau khi thọ pháp rồi, tu được pháp môn Quán Âm



rồi, không còn muốn lo đến điều gì khác. Chăm sóc vợ cũng bỏ bê. Nếu không có tôi khuyên họ, thì họ sẽ cảm thấy chán ghét và ai cũng muốn ly dị. Rất phiền phức. Vì họ cảm thấy không còn chuyện gì nữa, rất mãn túc. Bây giờ không muốn tìm kiếm gì nữa. Có người sau khi thọ pháp, tôi hỏi họ sao không lập gia đình. Họ nói bây giờ không muốn rồi. Có người sau khi thọ pháp không muốn vợ nữa. Tôi bảo không được, đã lập gia đình rồi thì phải sống chung, cho hôn nhân được tốt đẹp. Hai người trở thành bạn đồng tu. Tôi hỏi người đó bây giờ không muốn có con nữa à? Anh nói bây giờ không muốn nữa. Tôi hỏi nếu vợ anh muốn con thì sao, anh ta nói: *“Để cho bà ta tự lo.”* (Mọi người cười.) Tôi hỏi sao lại như vậy, lập gia đình sao không thích có con? Anh nói: *“Lúc trước thì thích, bây giờ thì không thích.”* Tôi hỏi anh vì sao vậy? Anh trả lời: *“Thưa Sư Phụ, khi con lên cảnh giới trên kia, lúc trở về không muốn ở thế giới này nữa. Huống chi là muốn có con để bồng. Nếu sau này con lên đó, thì làm sao con của con lên được.”*

Khi chúng ta được cho đồ thật rồi thì chúng ta mãn túc. Chúng ta không muốn những điều khác. Tâm khao khát này sẽ ngưng, quý vị biết điều đó. Những người đã thọ pháp, 99 phần trăm, biết được điều này. Nhưng Minh Sư tối ngày sợ quý vị lên đó quá nhanh, cho nên kéo quý vị xuống, vì vậy có lúc quý vị không có nhiều thể nghiệm. Mới lúc đầu, hoặc mới thọ Tâm Ấn, thì có rất nhiều thể nghiệm. Khi về nhà thì bị Minh Sư đóng mắt, chỉ thấy dường như có tấm màn trước mặt thôi. Sau tấm màn đó, có rất nhiều thứ, có rất nhiều ánh sáng, quý vị không sao thấy được. Bởi vì Minh Sư không muốn cho quý vị thấy quá nhiều. Chưa thấy gì nhiều mà tất cả quý vị đã không muốn ở lại thế giới này. Nếu thấy quá nhiều thì làm sao? Chắc đã dọn nhà lên thiên đàng ở hết rồi.

Chúng ta sống ở đây, cần phải trả sạch nghiệp chướng. Chúng ta đến thế giới này, đều có trách nhiệm, còn phải *“cho”* và phải

“nhận”. Không phải chỉ cho mà thôi. Thí dụ như chúng ta kết hôn với người nào đó, vì người đó thiếu chúng ta, bây giờ người đó phải trả. Nếu chồng hoặc vợ cung yêu chúng ta, nghe lời chúng ta, là nhất định người đó thiếu chúng ta gì đó. Không có gì đáng ngạo mạn. Đừng vì chồng hoặc vợ cung yêu mình, mà biến thành ngạo mạn. Đừng có tối ngày rầy la, sai họ lái xe đi mua sắm đồ đạc, hoặc mua quần áo thời trang, hoặc chở đi đâu đó. Hãy biết là chúng ta không nên lấy quá nhiều. Nếu lấy quá mức, sau này phải trở lại để trả.

Cha mẹ và con cái cũng vậy. Nếu con ngoan, biết nghe lời, rất hiếu thảo, thì biết rằng nó thiếu chúng ta, bây giờ nó trở lại để trả. Trả xong nó có thể đi, chúng ta có giữ lại cũng không được. Nếu con cái không hiếu thuận, chúng ta cũng không nên trách nó chi cho nhiều. Chúng ta hết sức dạy dỗ là được rồi. Cũng không nên ghét nó, nên hiểu rằng, trước kia chúng ta thiếu nó. Bây giờ nó trở lại để đòi nợ. Thế giới này đều là do nhân quả liên kết với nhau. Nếu không, sao con cái khi lớn lên là bỏ đi lập gia đình. Có người sau khi lập gia đình, có khi cả năm cũng không về nhà thăm cha mẹ. Hoặc có người mới kết hôn với nhau là cãi vã nhau, đánh nhau, rồi lập tức ly dị. Miệng mới nói, đòi đòi kiếp kiếp yêu anh, yêu em, cho dù sông cạn đá mòn, tình yêu của đôi ta vĩnh viễn không bao giờ thay đổi. Miệng mới nói như vậy mà bây giờ đã đánh nhau, cãi nhau. Vì sao vậy? Bởi vì thời gian nhân quả đã đến. Tuy rằng nhìn họ vẫn là con người đó, nhưng nhân quả đến rồi thì thay đổi không còn nữa. Người xuất gia cũng vậy, họ thấy lạ thật, sau khi xuất gia rồi, có về thăm chồng hoặc vợ, thăm con, thấy họ như là khách vậy, không còn một chút lưu luyến.

Chuyện đau khổ của thế gian không sao kể hết được, không phải chỉ có hôn nhân mà thôi, bởi vì cái gì thoáng nhìn cũng thấy đẹp và hấp dẫn, sau này dần dần mới thấy khổ. Cho nên có những người chịu không nổi thế giới này nên mới nghĩ lại, muốn xuất gia, muốn tìm Chân Lý. Họ muốn cống hiến thân, khẩu, ý, thời

gian và nguyên khí của mình vì muốn tìm Chân Lý, muốn phụng sự Đạo, muốn diu dắt chúng sinh đến con đường giải thoát.

Có người không xuất gia được nhưng họ rất thích tu hành, thích một đời được giải thoát, không còn muốn trở lại thế giới Ta Bà này. Loại người đó, họ cứ tìm mãi, tìm mãi, mãi cầu nguyện bên trong, tìm Phật Bồ Tát, Thượng Đế, Đạo giúp đỡ. Tìm những vị Thánh nhân và Minh Sư trong quá khứ, hiện tại giúp đỡ và gia trì cho họ. Loại người đó, sau cùng nhất định sẽ tìm được Minh Sư, sẽ tìm được Pháp Môn Quán Âm.

Pháp Môn Quán Âm tức là Minh Sư, không phải Pháp Sư Thanh Hải vì Ngài dạy pháp môn đó. Pháp Môn Quán Âm sẽ tự dạy mình, sẽ dùng xác thân để dạy. Người được Pháp Môn Quán Âm sẽ biến thành như Pháp Môn Quán Âm vậy. Cho nên chúng ta gọi người đó là Minh Sư, có nghĩa là khi tìm được Pháp Môn Quán Âm, là tìm được Minh Sư. Nhưng đôi lúc vì chúng ta hiểu lầm, thấy người đó dạy hay quá, nên rất tôn sùng người đó. Giống như vậy, chúng ta sẽ hiểu lầm, nhưng không sao. Ngày xưa Phật Thích Ca Mâu Ni nói Ngài không phải là mặt trăng, Ngài chỉ là ngón tay chỉ mặt trăng mà thôi, chúng ta nhìn theo ngón tay của Ngài sẽ thấy mặt trăng. Có nghĩa là Ngài không phải là Chân Lý, Ngài chỉ dạy Chân Lý, Ngài đã được Chân Lý. Nhưng Chân lý không phải là một hình tướng, không phải là một xác thân, vì vậy Ngài nói Ngài không phải là mặt trăng. Nhưng trong thời đó con người vẫn tôn sùng Ngài, vẫn lạy Ngài. Điều đó không sai.

Nhưng Ngài đã ra đi, cả hai ngàn năm trăm năm, vẫn còn có người bái lạy cầu xin. Cho dù Ngài có nghe được đi nữa, nhưng hiện giờ Ngài đã làm công việc khác ở một nơi khác. Chúng ta có cầu xin, Ngài cũng không có cách nào hơn. Thí dụ có một người trước kia dạy học ở Đài Bắc, là thầy của chúng ta, mỗi ngày chúng ta đến trường, gặp thầy để học. Nhưng có một ngày vị thầy được phái đến Đài Nam, chúng ta vẫn ở lại và có người thầy khác đến dạy chúng ta. Mỗi ngày, chúng ta cũng nên đến

gặp thầy mới để học. Thầy mới cũng dạy những môn giống như vậy, chúng ta không thể tối ngày cứ mãi cầu xin người thầy đã đi Đài Nam dạy. Chúng ta có thể gọi điện thoại nhưng không thể tối ngày làm phiền thầy cũ. Thầy cũ cũng không thể dạy chúng ta như xưa được. Thầy cũ hiện giờ không giống như xưa, không thể dạy nhiều được. Chúng ta muốn học, phải học với vị thầy mới ở Đài Bắc.

Giống như vậy, đa số người ta không thấu hiểu lý lẽ này, nên cứ mãi ở đó, bái lạy những vị thầy cổ xưa. Nếu bây giờ, chưa tìm thấy được vị thầy tại thế, hãy còn lạy những vị thầy thời xưa, cũng không sai. Hoặc lạy những vị thầy vô hình, cầu xin các Ngài gia trì và giúp đỡ cho chúng ta, thì cũng được. Nhưng khi chúng ta đã tìm được vị thầy tại thế rồi thì khỏi phải lạy họ nữa. Tôi đã nói nhiều lần, Hoa Đà là vị thần y nổi tiếng ngày xưa, nhưng ông đã qua đời. Bây giờ nếu có bệnh, muốn được khỏi bệnh, nên tìm bác sĩ hiện thời, cho dù bác sĩ này có nổi tiếng hay không cũng được. Chúng ta phải đến cho bác sĩ coi bệnh. Nếu bác sĩ đó không nổi tiếng, chúng ta đi kiếm danh y khác, không thể tối ngày cầu Hoa Đà giúp đỡ. Cầu Biển Thước, Hoa Đà, đều vô dụng.

Chuyện của thế giới còn như vậy, huống chi nếu chúng ta cầu Vô Thượng Pháp, làm sao cầu Phật gỡ ban cho chúng ta được? Thế giới này khổ như vậy, nhưng vẫn có nhiều người thích, quý vị có thích không? (*Đông tu đáp: “Không thích.”*) Tôi thích! (*Mọi người cười.*) Thích mới đến, nếu không thích làm sao rơi xuống đây? Bất kể như thế nào, chúng ta có thích mới đến đây. Bây giờ, nếu muốn đi Thiên Quốc, là phải không thích ở đây. Đó không có nghĩa là phải xuất gia. Không thích nữa, có nghĩa là chúng ta không chấp. Khi tu Pháp Môn Quán Âm rồi, chúng ta dần dần không chấp nữa.

Làm mà như không làm vậy, có chồng hoặc có vợ là một thứ trách nhiệm mà thôi, nuôi con là nuôi chúng sinh giùm cho Phật Bồ Tát. Chúng ta sẽ không lưu luyến gì nữa. Nếu thân nhân có

qua đời, tuy chúng ta cũng vẫn có cảm giác như mất mát một cái gì đó, nhưng chúng ta không đau khổ. Không quá đau khổ như người thường, có phải vậy không? (Đáp: “Phải.”)

Ở Cơ Long, có một cô đồng tu trẻ tuổi vừa mới lập gia đình chưa được bao lâu và có con. Khi chồng vắng sanh, đưa con thấy được hóa thân Sư Phụ đến dẫn cha nó đi, việc này không thành vấn đề, cô cũng hiểu, nên không đau khổ lắm, mà càng vui thêm. Khi chúng ta vắng sanh, đó là là giây phút quan trọng nhất. Nếu được một người cưng yêu mình đến rước đi, có phải tốt lắm không? Chúng ta đến chỗ mới, không bị bỏ ngõ, không thấy xa lạ, phải không? Có hóa thân của một vị Minh Sư đến là tốt nhất, Ngài không những bảo hộ chúng ta ở đây, mà còn chờ đợi chúng ta ở nơi vô hình nữa, như vậy an toàn hơn. Vì vậy khi thân nhân chúng ta qua đời, chúng ta thấy được như vậy thì đâu còn buồn rầu nữa, càng thấy vui thêm.

Khi thân nhân chúng ta qua đời, vì sao chúng ta khóc? Đó không phải vì chúng ta mất đi một người bạn tốt. Thí dụ như vợ chồng hôn nhân không được tốt, khi người đó ra đi thì càng vui thêm. Vì vậy có người không khóc ra được, mướn con nít đến khóc trước. Sau đó bầu không khí lan tràn khắp đoàn thể, mới cùng nhau khóc. Họ khóc không được mà, đó là khóc giả. Không có lòng thương làm sao khóc được. Cho nên mướn con nít đến khóc, cho ồn ào lên. Sau đó, tâm mọi người dễ bị lay. Một hai người khóc trước, rồi mọi người ùa nhau khóc.

Cho nên, đó không có nghĩa là mất đi một người bạn tốt chúng ta mới khóc. Lúc đó rất có thể chúng ta sợ hồn người chết đến đâu đó, không an toàn. Hoặc biến thành ác quỷ, về cắn mình. Có ai nghĩ như vậy không? Vì vậy có người khi thân nhân chết rồi, họ rất sợ, không dám ngủ, sợ người chết về đòi nợ, hoặc là sợ người chết về thấy họ đang sống với vợ, chồng khác. Khi người đó còn sống, chúng ta có thể thấy và biết được lúc nào người đó về nhà. Khi người đó chết rồi, không nhìn thấy mới thảm, mới sợ.

Rất có thể chúng ta sợ cho chính mình. Khi chúng ta thấy người chết, lúc chết họ rất đau đớn, mới nghĩ đến khi mình chết sẽ ra sao đây? Lúc đó, chúng ta mới cảm thấy thế giới này thật sự rất vô thường. Rất có thể lúc đó chúng ta khai ngộ.

Ở Ấn Độ, có một vị Đại Sư rất nổi tiếng. Một hôm, có người từ xa tìm đến. Ấn Độ rất lớn, muốn tìm Minh Sư không dễ, phải đi bộ cả mấy tháng trời. Ngày nay nhờ có máy bay, có xe lửa, có xe hơi, có điện thoại mới nhanh chóng hơn. Chỉ cần gọi điện thoại hỏi Minh Sư: *“Có phải Ngài sẽ đến thuyết pháp không? Máy giờ? Ngài có thể đến bây giờ ruồi, còn chúng con sẽ đến lúc tám giờ. Bây giờ con phải bận chút việc, sau đó sẽ đến nghe thuyết pháp. Còn không thì Ngài có thể tự nói cho Ngài nghe trước. Có chỗ, có máy bán cà phê, tự bỏ tiền vào là mua được.”* Minh Sư chỉ có một mình ở đó. Thời nay có thể kiếm Minh Sư rất dễ, có thể coi báo mà tìm. Có những Minh Sư đăng báo lên, có thể tìm, biết vị đó ở đâu. Còn ngày xưa tìm Minh Sư không phải chuyện dễ.

Có một người, trong số người đi kiếm Minh Sư, đi rất xa để gặp vị Minh Sư nổi danh đó. Khi người từ phương xa đó đến, vị Đại Sư không có ở nhà, ông đi đưa đám tang một người bạn vừa qua đời. Người cầu đạo này đến đó chỉ gặp vợ của vị Đại Sư. Quý vị đừng để ý đến chuyện vợ chồng của họ. Họ lập gia đình như không có vậy, vì xưa kia đã kết hôn rồi, sau này cũng để như vậy. Tôi từng nói ngày xưa ở Ấn Độ, năm trăm năm trước, kết hôn rồi không được ly dị.

Người này chỉ gặp được bà vợ. Bà nói vị Đại Sư không có ở nhà. Đợi chút nữa ông mới về. Người này không chịu chờ vì đã đi mấy tháng mới đến, rất khao khát được nhìn thấy vị Đại Sư một lần. Người đó mới nói là không muốn chờ, muốn biết vị Đại Sư đó hiện giờ ở đâu, để đi kiếm thử. Vợ vị Đại Sư mới bảo rằng ông đang ở nghĩa địa, bây giờ có thể quẹo mặt ở chỗ này, quẹo trái ở chỗ kia, v.v... là sẽ đến nghĩa địa. Người này mới

hỏi: “*Có nhiều người ở đó, tôi làm sao biết ai là vị Đại Sư?*” Bà trả lời: “*Điều này rất dễ, ông nhìn trên đầu người nào có vòng hào quang, giống như hào quang của Phật Bồ Tát, người đó là Đại Sư.*” Người này nói: “*Vậy thì dễ rồi.*” Bởi vì người này kiếp trước đã có tu hành, có thể thấy được ai có, ai không có hào quang. Đệ tử của tôi, có rất nhiều người thấy được hào quang của người khác. Quý vị muốn biết hào quang của mình màu gì không? (*Mọi người cười.*) Tôi sẽ gọi những người đó coi đùm hào quang cho quý vị. Tôi không gọi nhưng họ biết được, chỉ không nói thôi. Vì có người ánh sáng hơi tối, nói ra thì kỳ lắm. Có người hào quang màu cà phê, màu đỏ không được tốt. Chúng ta thấy Phật Bồ Tát đều có kim quang, hào quang màu vàng, màu trắng. Nhưng đa số hào quang của chúng sinh màu tối. Phần nhiều là màu cà phê (*mọi người cười*), hoặc là màu trà. Có thể uống trà quá nhiều cho nên bị nhuộm màu. Rất có thể vì lý do đó, những người xuất gia khoác áo màu đen. Ý nói, mới xuất gia còn chưa có hào quang, vẫn còn đen.

Có một vị xuất gia từ chùa khác đến, vị này khoác áo màu đen đã hơn mười năm. Hôm nay tôi mua bộ đồ màu cà phê tặng cho, người này mừng lắm, nói là hào quang đã biến đổi một chút. Từ màu đen đã đổi thành màu cà phê. Tôi bảo đến mùa hè sẽ đổi thành màu xám. (*Mọi người cười.*) Đây chỉ là bề ngoài không liên quan gì đến bên trong. Ánh sáng của người này không phải màu đen. Sau khi thọ pháp thì không còn hào quang màu đen nữa. Nhưng cũng không nhất định, nếu không tu hành, hoặc tu hành không tốt, tu hành không đủ, không tôn trọng chỉ thị của Minh Sư, hoặc phạm giới, hào quang rất dễ chuyển thành đen. Không phải sau khi thọ pháp rồi, đi ăn cắp ngân hàng cũng không sao, không phải như vậy.

Người đó đến nghĩa địa, nhưng không kiếm ra được vị Đại Sư, quý vị có biết vì sao không? (*Đáp: “Mọi người ở đó đều có hào quang.”*) Đúng vậy, bởi vì lúc người này đến nghĩa địa, thấy

ai cũng có hào quang, quên mất không hỏi Ngài mặc y phục màu gì, nên không dễ kiếm. Bởi vì trong lúc chôn cất, họ cầu nguyện rất trang nghiêm, không nói chuyện, hoặc ca hát, hoặc quỳ ở đó, hoặc tọa thiền, để đưa linh hồn người chết về Nhà, nên người này không dám hỏi ai hết, chỉ lặng lẽ trở về hỏi lại: “*Tôi không kiếm được vị Đại Sư vì mọi người đều có hào quang, làm sao phân biệt đây?*” Bà nói: “*Không sao, ông cứ trở lại đó, đợi họ mai táng xong, làm xong nghi thức và ra về hết. Lúc đó ông nhìn lại sẽ thấy chỉ còn một người có hào quang. Người đó là vị Đại Sư.*” Người này trở lại và quả nhiên, khi mọi người ra về, chỉ có một người có hào quang. Người này biết ngay, liền đánh lễ bái vị thầy đó, và rất vui mừng, v.v...

Tại sao tôi kể chuyện này? Có đạo lý gì? Như tôi vừa mới nói, khi thân nhân chúng ta vãng sanh, rồi bỏ chúng ta, lúc đó chúng ta mới cảm thấy thế giới thật vô thường. Lúc đó chúng ta tỉnh thức. Trong sát na đó khai ngộ, ngộ được thế giới này thật sự vô thường, rồi phát tâm muốn tu hành, phát tâm nghĩ đến Đạo, nghĩ đến Phật Bồ Tát, Thượng Đế hoặc Tạo Hóa, hoặc Đạo, v.v... Vì vậy lúc đó chúng ta chuyên tâm nghĩ đến chuyện thế giới vô thường, nghĩ sâu xa đến quan hệ sanh tử vô thường, cho nên chúng ta phát ra hào quang. Lúc đó chúng ta giống như Phật Bồ Tát vậy. Trong sát na khai ngộ đó, chúng ta giống như Phật Bồ Tát, vì vậy mọi người ở đó đều phát ra hào quang. Họ chỉ nghĩ đến lý tưởng cao quý, vô thượng, Vô Thượng Đạo, cho nên phát ra ánh sáng. Nhưng khi ra về, đều quên mất hết. Khi đã chôn cất xong, trong lúc ra về, không còn nghĩ sâu vào cái Vô Thượng Đạo, cho nên ánh sáng trở thành đen, không còn hào quang. Chỉ có vị Đại Sư Kabir, Ngài lúc nào cũng nghĩ đến Đạo, Ngài luôn luôn nhất tâm bất loạn. Bất luận Ngài làm điều gì, Ngài đều ở trong Đạo. Ngài ăn, ngủ, đưa đám, nói chuyện, đi bộ... cả hai mươi bốn tiếng đồng hồ Ngài đều ở trong Đạo. Cho nên bất cứ lúc nào, Ngài cũng có Đạo.



Quý vị nghe kể, có người lúc nghe tôi thuyết pháp, thấy tôi có hào quang. Toàn thân đều phát ra ánh sáng. Phát ra ánh sáng lưu ly, ánh sáng trắng, v.v... Còn những lúc khác họ không nhìn thấy. Có phải lúc tôi thuyết pháp, mới phát ra ánh sáng không? (Đáp: “Không phải.”) Vậy thì sao? Vì sao những lúc khác thì ít người thấy được, chỉ có lúc tôi thuyết pháp mới thấy được?

Bởi vì con người vốn không chuyên tâm. Lúc gặp Minh Sư bị lực lượng của Minh Sư thu hút thì mới chuyên tâm. Minh Sư nâng đẳng cấp của họ lên cao một chút. Họ mới hiểu được đạo lý của Minh Sư, mới chấp nhận được ý nghĩa của Minh Sư, mới thấy được ánh sáng của Minh Sư. Nếu chúng ta còn nằm trong đẳng cấp của thế giới Ta Bà, chúng ta sẽ không thấy được ánh sáng của Phật Bồ Tát. Chúng ta phải lên cao một bậc, cùng với cảnh giới của Phật Bồ Tát thì mới thấy được Chân Lý của Ngài.

Lúc thọ Tâm Ấn cũng vậy. Chúng ta vốn không thấy ánh sáng, không nghe được âm thanh nào hết. Khi Tâm Ấn, được Minh Sư kéo lên, Ngài mở cánh cửa (*mắt trí huệ*). Trong sát na đó, chúng ta được tự tại, linh hồn chúng ta đi ra cánh cửa đó, chúng ta mới có thể đi lên cảnh giới cao, mới thấy được ánh sáng của cảnh giới cao, mới nghe được âm thanh của cảnh giới cao đẳng hơn, v.v...

Lúc thuyết pháp cũng vậy. Lúc đó lực lượng gia trì rất mạnh, cho nên lúc tôi thuyết pháp, có người được khai ngộ. Lúc họ nghe thuyết pháp, họ được khai ngộ, nhìn thấy được những gì đó. Không những chỉ có lúc tôi thuyết pháp mà thôi, họ về nhà vẫn cảm thấy lực lượng gia trì đó. Hoặc sau khi thọ pháp rồi, họ vẫn còn cảm thấy lâng lâng cả mấy ngày. Hoặc đọc sách của tôi, cảm thấy lâng lâng. Hoặc nghe thuyết pháp, về nhà cả hai tuần lễ, khóc mãi không ngưng, thí dụ như vậy.

Nếu chúng ta nhạy cảm, chúng ta sẽ thấy ảnh hưởng đó. Càng nhạy cảm, chúng ta càng cảm nhận được. Càng nhạy cảm, chúng ta càng có thể giữ được lực lượng gia trì này. Không phải lúc tôi

thuyết pháp mới phát ra ánh sáng. Có thể là “điên” mới đi thuyết pháp! (*Mọi người cười.*) Vì nếu không điên thì tôi đã ở nhà ngủ. Đã biết là thiên hạ vốn vô sự, sao lại chịu cực khổ đi thuyết pháp làm chi?





# 13

## *Tu Hành* *Không Nên Sợ Khó*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị**  
**Tam Trùng, Formosa**

*Ngày 17 tháng 12 năm 1987*

Xưa kia, có một người nông phu ở thôn quê chưa từng đến thành phố lần nào. Quý vị đều biết, ở thôn quê không có những chuyện phức tạp như ở thành phố. Người sống trong thành phố dường như rất phức tạp.

Khi vào thành phố, người nông phu thấy có nhiều đèn xanh, đèn đỏ rất phức tạp, không hiểu vì sao lại như vậy? Chỉ được đi khi đèn xanh bật lên, còn đèn đỏ thì phải dừng lại. Đến đầu cầu thấy chia nhiều đường, đường thì dành cho xe đạp, đường thì dành cho xe gắn máy, đường thì dành cho xe hơi, đường thì dành riêng cho xe lớn mà thôi, anh ta mới tưởng rằng mình không thể đi bộ qua cầu được, không thể qua bờ bên kia. Anh ta vội đi xuống cầu bơi qua sông. (*Mọi người cười.*) Đó còn chưa có gì là khó. Lội qua đó, mình mảy ướt nhem. Khi bước lên cầu,

thấy bên lề đường, có bảng ghi bốn chục cây số một giờ. Ý nói là tốc độ khi lái xe chỉ có bốn mươi cây số một giờ, không được lái nhanh hơn. Còn người nông phu nghĩ rằng, hèn chi bây giờ ướn như vậy, phải chạy nhanh với tốc độ như vậy mới mau khô. *(Mọi người cười.)* Anh ta bắt đầu chạy bộ và nghĩ rằng người thành phố rất thông minh. *(Mọi người cười.)* Phải lội qua trước, sau đó phải chạy cho nhanh, quần áo mới thể khô kịp và thậm khen hệ thống này hay lắm, có dịp trở về quê, mình sẽ áp dụng theo kiểu này!

Rồi người nông phu chạy thật nhanh. Người cảnh sát gác cầu lầy làm lạ! Sao người này lại chạy nhanh như thế, không ngó xe, ngó người gì cả! Anh ta thổi tu huyết, ngoắc lại. Người nông phu quay lại thấy cảnh sát, tưởng rằng mình chạy không đủ nhanh, thế cho nên cấm đầu chạy nhanh hơn nữa. *(Mọi người cười.)* Vị cảnh sát càng rượt theo, người nông phu càng chạy nhanh hơn, chạy đến kiệt sức ngã xuống, ngất xỉu. Lúc đó, cảnh sát phải đem anh ta vào nhà thương nằm một tuần lễ.

Chúng ta tu hành, nếu không có năng lực phán đoán, thì cũng giống như người nông phu này, vào thành phố, thấy bảng đề bốn mươi cây số một giờ thì bắt đầu chạy. Có nhiều người tu hành nói rằng, có nhiều pháp môn tu hành, sao lại theo Pháp Môn Quán Âm của tôi? Đó là vì chúng ta có năng lực phán đoán nên mới tu Pháp Môn Quán Âm. Chúng ta thấy những pháp môn khác không có kết quả, hoặc là không có kết quả nhiều, hoặc không có kết quả nhanh chóng. Còn tu Pháp Môn Quán Âm thì có kết quả liền cho nên chúng ta thích.

Hôm nay, tôi dạy quý vị làm thế nào để giải quyết những khó khăn khi tu hành. Đa số quý vị đến thọ pháp, có người mới nhìn tôi là thích liền. Thấy tôi nhỏ con, gầy ốm, dễ thương nên thích, không thể bỏ đi. Có thể là do nhân duyên tiền kiếp, chưa biết vị này tu hành ra sao, nghe người ta nói vị này là hóa thân của Phật Bồ Tát cũng vội tin liền, giống như người nông phu vừa kể trên,

bảng đề bốn mươi cây số là chạy theo như vậy. Hôm nay, tôi cũng nói cho quý vị biết là tôi tu hành cũng gặp rất nhiều khó khăn, không phải là không có. Đa số quý vị đến nghe thuyết pháp là đã đọc qua sách của tôi, hoặc đã có nghe qua băng âm, đầu hình hoặc nghe người ta giới thiệu, nên liền đến thọ pháp. Tin rồi theo học, hoặc là vì nhân duyên tiền kiếp cho nên đến là tin liền. Thấy tôi thuyết pháp mà cứ tươi cười, vui vẻ, như là đời sống tốt lắm, cho nên tu theo, nhất định không có vấn đề gì.

Nhưng có rất nhiều vấn đề. (*Mọi người cười.*) Đừng cho rằng tu Pháp Môn Quán Âm là không có vấn đề gì! Có vấn đề, tuy nhiên, chúng ta vượt qua rất nhanh. Không có mặt dài đến ba ngày, thí dụ như vậy. Lúc trước, nếu như mặt dài đến ba ngày, thì sau khi tu Pháp Môn Quán Âm, chỉ còn có hai ngày rưỡi, rồi từ từ còn hai ngày, sau này chỉ còn có một ngày. Chúng ta sẽ tự cười mình. Chúng ta có năng lực để có thể vượt qua sự ngu dốt của mình, vượt qua những lỗi lầm phạm phư, vượt qua đời sống khó khăn. Sau này những khó khăn đó cũng trở thành chuyện cười của mình.

Quý vị thấy tôi thuyết pháp rất thuận lợi, hình như không có vấn đề gì! Nhưng có vấn đề, có lúc muốn ngủ, nhưng phải ra thuyết pháp. Có lúc muốn nghỉ ngơi, nhưng có người đến nên phải ra tiếp, có lúc đệ tử làm sai, khiến cho tôi bực bội lắm. Nhưng lúc lên đài thuyết pháp cũng phải cười, có khi chỉ cười được một nửa mà thôi. (*Mọi người cười.*) Có lúc phải dùng hai cây tăm xĩa răng để chống lên, nếu không thì...

Sáng nay, tôi ra ngoài nhưng còn mệt mỏi vì hôm qua có truyền Tâm Ấn. Khi truyền xong, có vài người đệ tử lo buồn, tôi phải nói chuyện với họ để an ủi, sau đó cho họ nướng bánh mì. Lúc đó đã gần 12 giờ khuya. Vì vậy mỗi ngày chúng tôi ăn rất nhiều, một bên ăn, một bên trò chuyện. Họ mới hòa hợp với nhau, hòa chung với chuyện ăn uống, mới có thể nhập vào hệ thống của họ. Mới có thể ghi nhớ được một chút.

Trở lại chuyện nướng bánh mì, bởi vì đệ tử buồn rầu, tôi mới nướng bánh mì chung với họ, dạy họ cách trét bơ làm bánh mì nướng cho họ ăn. Phải ăn như vậy, sau đó họ mới biết rằng đa số vẫn còn sống được. (*Mọi người cười.*) Rồi vui về ra về. Khi họ được vui như vậy, thì đã hơn nửa đêm. Tôi phải lên núi để ngủ. Khi lên núi tôi còn phải ngồi thiền, quý vị đều biết, bất cứ khuya đến đâu, tọa thiền xong rồi, tôi mới ngủ một chút. Không biết có ngủ hay không, trời sáng thì phải thức dậy. Thông thường tôi quen ngồi hướng vào vách. Vì hướng vào vách sẽ không nhìn thấy được những gì bên ngoài. Như vậy mới không muốn mở mắt ra. Bởi vì biết rằng có mở mắt ra cũng không thấy gì, chỉ có bức tường trước mặt mà thôi cho nên không mở mắt khi tôi xoay vào tường. Lúc ngồi dậy quên mất có bức tường, mới vận động lắc người về phía trước và phía sau thì đụng vào tường cái rầm. (*Mọi người cười.*) Đây là chuyện đại trí huệ. (*Mọi người cười.*) Là chuyện của Đại Sư. Quý vị đừng tưởng rằng tôi có trí huệ rất lớn, sẽ biết được có vách tường ở trước, không phải vậy đâu! Tôi không biết. Sáng sớm, mới thức dậy, còn mắt nhắm, mắt mở, muốn vận động một chút, lắc qua bên phải thì không sao, lắc qua bên trái cũng không sao, nghiêng về phía sau cũng không sao. Nhưng nghiêng về trước thì có chướng ngại. (*Mọi người cười.*) Còn rất nhiều chuyện khác, cho nên có khi đến thuyết pháp trễ là vậy, quý vị biết tại sao rồi. Bởi vì đại trí huệ không ra làm việc.

Cho nên quý vị đừng tưởng rằng, một người tu hành sẽ thành một nhân vật như thế nào đó. Họ cũng là một con người như chúng ta vậy thôi, họ cũng có vấn đề riêng của họ. Họ cũng có những trở ngại nhỏ, nhưng đối với họ, việc đó không nghiêm trọng mấy. Chuyện của tôi làm, không sao nói hết được. Khi nào nhớ, tôi sẽ kể cho quý vị nghe. Vì thế, khi quý vị đến gặp tôi cũng đừng run sợ, quý vị đừng tưởng rằng đệ tử xuất gia của tôi đi đứng rất trang nghiêm. Đặc biệt là lúc tôi gọi họ, họ quên mất uy

nghe của họ, chạy như ếch nhảy vậy. Chạy như chân không chấm đất vậy, hồn bay phách tán. Vì vậy quý vị đừng cho rằng người tại gia đến gặp tôi mới sợ, người xuất gia cũng rất sợ. Cũng không phải là sợ, mà là họ không biết phải làm sao, họ rất kích động, không biết sao lại vậy? Vì sao vậy? (Đáp: “Không biết.”) Quý vị cũng không biết à? Đáng điếu của họ đều biến thành như con nít vậy, quý vị đừng cho rằng cái lão hoàn đồng là một người già biến thành con nít, không có chuyện đó, mà là đáng điếu, phong độ, linh hồn, thái độ đều biến đổi hết.

Nếu quý vị hỏi tôi sợ nhất cái gì? Quý vị đừng tưởng rằng tôi không sợ gì hết. Tôi có sợ, quý vị có biết tôi sợ cái gì không? Tôi sợ học trò, vì họ cứ thích đeo theo tôi. Bây giờ tôi rất mắc cỡ, cửa kính trên xe của tôi, đều dán đen hết. (Mọi người cười.) Phía trước xe, sau xe, hai bên hông xe, đều dán hết. Chỗ tôi ngồi, trước mặt còn treo một tấm màn. Cho nên tôi đi đâu, người ta đều không biết tôi có ở trong xe hay không, bởi vì tôi rất sợ. Đồng tu mới đến gặp ngày thứ hai, rồi thứ ba đến gặp nữa. Gặp xong rồi, thứ tư lại đến gặp. Rất có thể thứ sáu trở lại một lần nữa. Tôi thứ bảy đến đạo tràng ngủ, chủ nhật nghe thuyết pháp, rồi ở lại cho đến thứ hai tuần sau mới về nhà. (Mọi người cười.) Lúc ở đạo tràng, tối ngày cứ nhìn xem tôi ở đâu, có ra chưa, có ăn cơm chưa, có thể nói chuyện với tôi được chưa? Không phải tôi không muốn nói chuyện với mọi người, nhưng đa số họ nói không ra gì, đều lãng phí thời gian, không nói chuyện gì thật sự quan trọng. Đa số chỉ thích nói chuyện phiếm, hỏi Đông hỏi Tây, mượn cớ để đến gần tôi. Cho nên tôi sợ bị đệ tử bám. Nhưng tôi cũng hiểu được tâm của họ, vì họ dường như cảm thấy thoải mái và thích. Cũng giống như mùa đông, chúng ta thấy một nhóm lửa hồng, liền thích ngồi gần, sau đó cảm thấy ấm áp, y phục được hơi khô, thân thể thấy thoải mái. Cho nên không muốn rời. Mùa đông bên ngoài có mưa, có gió rất lạnh. Còn trong này thì có lửa ấm, rất thoải mái, cho nên chúng ta thích đến gần. Khi đến thấy thoải mái

thì không muốn bỏ đi. Mặc dù chúng ta biết rằng lửa rất nguy hiểm, đứng gần quá cũng không được, nhưng chúng ta cũng biết là chỉ cần không đứng gần quá thì không sao.

Tôi cũng vậy, đừng đứng gần quá, tôi sẽ nổ, sẽ đốt cháy, tôi sẽ cảm thấy không có khoảng trống không gian, sẽ chịu đựng không nổi, không phải không thích, nhưng quý vị nên hiểu một chút, đứng cách ra một chút. Cũng như lửa vậy, nó sẽ sưởi ấm áp chúng ta, sẽ nấu cơm cho chúng ta. Nhưng không thể quá chặt. Lúc chúng ta nấu cơm, phải có một chút không gian, lửa mới cháy được. Nếu chúng ta đè xuống, thì không còn lửa nữa. Vì sao quý vị thích gần Minh Sư đến thế? Tôi hiểu được điều đó chứ không phải là không. Nhưng đừng có đè quá chặt, không còn không gian. Minh Sư không thể sống đến ngày mai.

Bởi vì thế giới này quá khổ, bên ngoài đều có người muốn gạt chúng ta, đều muốn lấy cái gì đó. Người nào gạt chúng ta đều muốn lấy cái gì. Ít có ai cho chúng ta vô điều kiện. Thí dụ có người cho chúng ta vật gì, thì nhất định lập tức muốn lấy lại cái gì đó, trao đổi cái gì đó. Nếu bây giờ không muốn, thì ngày mai sẽ muốn. Rất ít người cho chúng ta vô điều kiện. Đa số là muốn gạt chúng ta, hoặc làm điều gì xấu, hại chúng ta.

Vì vậy khi gặp một người thương chúng ta vô điều kiện, săn sóc chúng ta, mà không sợ mất đi lực lượng quý báu, đương nhiên chúng ta cảm thấy rất thoải mái, càng thoải mái càng muốn đến gần. Có lúc quên mất đến quá gần, sẽ đè chết Minh Sư, lúc đó Ngài sẽ la làng. Nếu quý vị đè tôi chặt quá, tôi cũng sẽ la làng, chỉ có vậy thôi. Tuy rằng tôi hung như vậy, vẫn có rất nhiều người thích tôi. Nhìn một cái là biết ngay, lạ thật. Người kỳ quái nhất, cũng thích tôi. Con chó, con mèo, con chuột cũng thích...

Người tu pháp môn Quán Âm, có thứ lực lượng tình thương đó. Quý vị đồng tu cũng vậy, không phải chỉ Minh Sư mới có lực lượng đó. Quý vị càng tu ái lực càng nhiều. Người ta vẫn thích gần gũi như thường. Tôi có một vị đệ tử làm việc trong đài truyền



hình, ông chủ của người này không thân thiện với mọi người, không phải là ông chủ có ác ý, nhưng vì ông ta làm chủ, ai cũng phải nhờ vả và ai cũng thích ông ta. Ông là người được cung chiều nhất, ai cũng thích gần gũi ông chủ, thích được ông chủ để ý đến, v.v... Như những người minh tinh, muốn được lên đài phải nhờ ông ta. Nếu ông không chịu là không được. Cho nên ai cũng sùng bái ông, làm cho ông trở thành như vậy. Nhưng đệ tử của tôi đến đó làm việc, thì ông chủ lại muốn nói chuyện với người đệ tử đó. Người ta muốn nói chuyện với ông chủ không phải là chuyện dễ. Nhưng vị đồng tu trả lời là không rảnh. (*Mọi người cười.*) Không phải vị đồng tu này kiêu ngạo, nhưng thật sự là hôm đó, vị đồng tu này không rảnh. Đâu có ai như người này, người ta muốn nói với ông chủ đâu phải là chuyện dễ. Vì sao lại như vậy? Vì ông chủ thấy người này, không giống như những công nhân khác. Dường như có cái gì đặc biệt.

Vì vậy, chúng ta không cần quảng cáo nhiều. Không phải vì chúng ta nói những lời ngọt, người ta mới thích. Tâm chúng ta thành và rất có tình thương. Lực lượng tình thương đó, sẽ tự nhiên phát ra, làm người ta cảm nhận được, họ sẽ đánh mùi được, chúng ta có cái gì khác.

Do đó, tu Pháp Môn Quán Âm khởi cần phải nói gì hết, thiền không cần ngôn ngữ là nghĩa đó. Không phải tối ngày đi tán thán người ta, nói rất nhiều lời ngọt, người ta mới vui. Rất có thể người ta chỉ vui một lúc mà thôi. Nhưng sau đó, họ cảm giác được tâm chúng ta không chân thành, họ sẽ biết. Họ sẽ từ từ rời bỏ. Nếu chúng ta tu hành tốt, thật sự có lòng từ bi, mặc dù có lúc chúng ta cũng tức giận, như những người khác, nhưng người ta cảm nhận được lòng thương bên trong của chúng ta rất mạnh. Lực lượng tình thương đó rất mạnh, nên họ cũng không cảm thấy đau buồn nhiều. Dù có cảm thấy đau buồn trong sát na, nhưng sau đó, lập tức sẽ không còn buồn phiền nữa, họ đã hiểu và khai ngộ!

Thí dụ, tôi la rầy không phải vì tức giận, không phải vì ác ý, họ biết ngay. Hoặc hôm sau họ biết ngay, vì sao hôm qua tôi nói như vậy. Họ biết được rất nhanh. Họ biết được tôi nói như vậy, đối với họ có lợi ích gì, giúp họ đề cái ngã chấp xuống một chút. Họ càng lúc càng khiêm nhường. Tâm của họ càng lúc càng trong sạch, càng đơn thuần như con nít vậy. Sau này, có ai la họ, họ cũng không để ý. Có ai ghét họ, tức giận họ, họ cũng cảm thấy không có gì. Lòng nhẫn nại càng lúc càng phát triển.

Chúng ta nghe nói các vị Đại Sư tu hành thời xưa, khi chưa thành Đại Sư, họ tu hành rất cực khổ. Không một ai muốn thành một vị Đại Sư, hoặc một vị Phật Bồ Tát, mà không tu hành cực khổ, rất hiếm. Tôi nghĩ dường như không có. Dù cho Phật Thích Ca Mâu Ni là một vị hoàng tử có cung điện lớn, nhiều cung phi mỹ nữ, được nhiều người tôn kính đi nữa, nhưng khi Ngài đi tu rất cực khổ. Phải tự chế ngự mình, phải tự nghiêm khắc với chính mình, mới có thể trở thành một bậc Đại Trưởng Phu.

Chính vì thế, người tu hành không nên sợ khổ, nhất định không sợ khổ, không sợ người ta la rầy chúng ta, không sợ người ta hiểu lầm, như vậy chúng ta mới có thể trưởng thành. Vì sao người ta hiểu lầm mình mà mình không nên biện hộ? Bởi vì nếu chúng ta còn muốn biện hộ là chúng ta vẫn còn có tâm phân biệt người ta làm sai, còn mình làm đúng, hiểu không? Chúng ta nên có ý nghĩ, người ta làm sai cũng như mình làm sai vậy, như vậy mới có lòng nhẫn nại để có thể đạt được đẳng cấp vạn vật đồng nhất thể. Chúng ta càng ít có tâm phân biệt, tâm chúng ta càng lớn. Tâm chúng ta sẽ bao hàm hết tất cả tâm của mọi chúng sanh. Làm đúng, làm sai, làm hư, chúng ta đều bao dung, như vậy chúng ta mới trở nên lớn như vũ trụ.

Người tu hành khi còn chưa đắc đạo, trước đó họ đều rất khổ. Khi đắc đạo rồi càng khổ! Hôm qua tôi có nói với một người đệ tử xuất gia của tôi là tôi biết quý vị rất khổ. Tu hành với tôi có lúc rất khổ. Bị khảo rất nhiều. Nhưng muốn thành Phật, trước đó

ai nấy đều khổ như vậy. Bởi vì Ma Vương muốn đến khảo chúng ta, để xem chúng ta có xứng đáng làm Sư Phụ của đại chúng hay không. Chúng ta thành Phật, là làm Thiên Nhân Đạo Sư, Tứ Sinh Từ Phụ (*người cha hiền của bốn loài chúng sinh*). Có phải vậy không? Cả vũ trụ, đều là đệ tử của mình, đều là con cái của mình, thí dụ như vậy. Mình bây giờ có đáng được ngồi trên quả vị cao đó không?

Cho nên chúng ta không nên sợ khổ cực. Chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm là muốn một đời được giải thoát, một đời thành Phật. Dù cho một đời không thành Phật đi nữa, cũng được một đời giải thoát. Nếu muốn được một đời giải thoát, thì tất cả nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp chúng ta làm sai phải được trả hết. Lúc ấy chúng ta mới có thể ung dung, an nhàn ra đi. Nếu chúng ta còn thiếu tiền người ta, làm sao có thể ra đi một cách thong thả được? Nếu chúng ta muốn một đời giải thoát, chúng ta cần phải chịu khổ. Phải chịu trả sạch nghiệp chướng của mình trong một đời. Cho nên đừng oán trách ai hết. Phải cảm ơn tất cả cơ hội cho chúng ta trả sạch nghiệp chướng của mình. Chúng ta nên rất cảm ơn. Người ngoài có mắng chúng ta, cũng nên cảm ơn họ. Sư Phụ có rầy la chúng ta, thì càng nên cảm ơn Ngài. Nếu Ngài không rầy la, nghiệp chướng của mình không thể được tiêu trừ nhanh. Rầy la là pháp môn rửa nghiệp nhanh nhất. Nếu có người có thể chịu được Sư Phụ mình rầy la vài lần, họ sẽ biến đổi rất nhanh, sẽ tiến bộ rất nhanh. Quý vị có để ý điều đó không, có thể nghiệm được việc này không? Nếu không biết điều đó mới thấy sợ, như là gần bị xử tử vậy. Ở với tôi sẽ biết. Đệ tử xuất gia của tôi, có người thích chạy ra ngoài chơi. Ở với tôi một năm thấy chán, cảm thấy dường như mỗi ngày đều như nhau, lâu lâu bị tôi rầy la, bỏ ra ngoài đời cho được thoải mái. Rót cuộc ra ngoài cũng không có gì tốt, mà còn tệ hơn, lại chạy trở về. Đó có nghĩa là tôi rầy la còn chưa đủ. Trở về rất có thể bị tôi la nhiều hơn một chút.

Nếu chúng ta không tự huấn luyện mình, thì sẽ cung hư mình, sẽ quá mẫn cảm. Sau này hễ ai đụng đến là đau lòng. Người ta lớn tiếng một chút là mẫn cảm, rồi lùi bước. Lẽ ra chúng ta phải toàn lực tiến tới, rốt cuộc khi bị la thì thối lui, không muốn làm nữa. Chúng ta sẽ cảm thấy quá khổ, cho rằng người đó không xứng đáng, quá dốt, v.v... Sau đó, chúng ta bỏ ra về.

Vì chúng sanh rất khó độ, cho nên làm Phật Bồ Tát không phải dễ. Chúng ta thấy rằng từ xưa đến nay không có vị Minh Sư nào độ chúng sinh một cách dễ dàng. Các Ngài đều bị chúng sinh rầy la, công kích, phê bình, phi báng. Rất ít chúng sinh biết cảm ơn. Nếu bây giờ lúc chưa thành Phật mà không tự huấn luyện mình trước, không chịu đựng được hoàn cảnh khó chịu đựng đó, thì e rằng không thể thành Phật. Nếu có thành, kiêu này cũng không có ích dụng gì nhiều. Đối với đại chúng cũng không mấy có ý nghĩa, vì hễ đụng đến khó khăn là chúng ta không muốn làm.

Cũng như làm ăn hoặc tìm việc làm vậy, nếu gặp chủ không tốt, chúng ta có thể bỏ về, tìm việc khác. Nhưng thành Phật không thể như vậy được. Khi đã thành Phật rồi, thì là đã thành, toàn thể giới đều là ông chủ của chúng ta. Họ đối chúng ta tốt thì cũng tốt, nhưng nếu họ đối xử với chúng ta không tốt, thì cũng vậy thôi. Chúng ta vẫn phải tiếp tục làm công việc của mình. Đừng tưởng rằng thành Phật rồi, lúc ấy thế giới sẽ đơm hoa, sẽ biến thành như hoa hồng, hoa sen. Phật Bồ Tát ngồi trên liên hoa, còn tôi ngồi trên ghế, thấy không? Bởi vì sống ở thế giới Ta Bà vẫn phải ngồi ghế. Nếu không Phật Thích Ca Mâu Ni không có bệnh, thành Phật tại sao còn bệnh, tại sao còn đói khát? Sao còn tức giận, còn rầy la người? Đó là chuyện bình thường, bởi vì xác thân Ngài vẫn là thân thể phàm phu. Cho dù Ngài không ăn cũng được, không sao hết. Nhưng Ngài sẽ có bệnh, nhất định là có bệnh.

Ở Ấn Độ, có một vị nữ chúng, bà không ăn đã lâu, nhưng vẫn thường có bệnh. Ở Formosa, có một vị ni sư đã qua đời, lúc còn

sống vị này cũng không ăn, nhưng không có nghĩa là trường sanh bất tử, đến khi sáu mươi mấy tuổi cũng phải vãng sanh. Vì xác thân là do kim, mộc, thủy, hỏa, thổ tạo thành. Khi ngũ hành này rời ra thì lúc đó chúng ta phải rời bỏ thế giới này.

Cho nên khi quý vị đến học với tôi, đừng nhìn cá tánh tôi. Tôi đã nói nhiều lần, nhưng rất có thể không dễ hiểu. Cá tánh tôi cũng không phải là cá tánh, nó chỉ giống như tấm gương phản ảnh nghiệp chướng của chúng sinh. Chúng sinh cần gì, thì nó cho cái đó. Nhưng những gì nó cho cũng có hạn. Thí dụ có người đến đây tối ngày bị tôi rầy la, tình trạng này cũng rất hiếm hoi, tôi chỉ nói thí dụ vậy thôi. Tôi không thể nào rầy la hơn một, hai năm, không thể như vậy. Tôi rầy la một thời gian, nghiệp chướng tiêu trừ rồi thì không la nữa. Sau này đến gặp tôi, thấy tôi khác với ngày xưa. Thấy tôi tươi cười, tưởng rằng tôi đã biến đổi, hoặc tôi đã tiến bộ. (*Cười.*) Không phải như vậy. Đó là vì tự chúng ta tiến bộ, nghiệp chướng của chúng ta đã được tiêu trừ. Tu hành nhiều, gương mặt sẽ sáng ra. Rất có thể hiện giờ, gương mặt của tôi tối, vì trao đổi.

Thí dụ chúng ta đi mua sắm cũng vậy, tiền chỉ là một tờ giấy, nhưng chúng ta có thể đến tiệm để đổi vật tốt đem về. Có thể đổi lấy vàng và kim cương đem về, những thứ đó còn có giá trị vững chắc hơn tiền, phải không? Nhưng chúng ta dùng tiền giấy có thể mua được những vật quý báu đó.

Giống như vậy, người học Pháp Môn Quán Âm có thể dùng nghiệp chướng để đổi lấy phước báu, mỗi ngày họ dùng nghiệp chướng để mua phước báu của Minh Sư. Có nhiều loại máy bán, tôi có kể qua chuyện máy bán nước, chuyện máy bán phước báu, quý vị có nghe qua chưa? Hôm nay kể lại một lần nữa. Ngoài kia có máy bán cà phê, máy bán nước ngọt coca cola, máy bán súp, có nhiều loại máy. Tùy theo trong máy đó chứa coca cola, hoặc là súp Bát Bửu. Khi chúng ta cần món nào, cho tiền vào máy, thì máy sẽ chạy, và một lon coca cola rót ra. Hoặc cho tiền vào máy

bán cà phê, thì có cà phê nóng đưa ra. Mỗi cái máy đều khác nhau và bán thực phẩm khác nhau. Khoa học của chúng ta cho đến nay còn chưa phát minh được loại máy có thể bán tất cả mọi thứ. Chưa có một cái máy nào mà chúng ta cần cái gì thì nó liền cho cái đó. Máy bán coca cola chỉ cho ra coca cola. Máy bán cà phê, chỉ cho ra cà phê. Nhưng có một cái máy vô hình, có từ xưa đến nay, phàm phu không thấy được nó, nhưng cần gì nó sẽ cho cái đó, không dùng đến tiền. Chúng ta bỏ nghiệp chướng vào, sau đó những gì chúng ta cần, nó sẽ chạy ra. Quý vị có biết bộ máy đó không? (*Đồng tu đáp: “Không biết.”*) Không biết à? Thật đáng tiếc. Sử dụng đến bây giờ mà không biết. (*Mọi người cười.*) Mỗi ngày dùng bộ máy đó, mà không biết. Đó là gì? (*Đồng tu đáp: “Đó là Pháp Môn Quán Âm.”*) (*Mọi người cười.*) Có phải Pháp Môn Quán Âm không? (*Đồng tu đáp: “Phải.”*)

Pháp Môn Quán Âm là gì? Nó vốn không có Pháp Môn Quán Âm. Pháp Môn Quán Âm không phải là một pháp môn. Quý vị không thể bỏ nghiệp chướng vào mà lấy phước báu ra được. Có loại máy đó, quý vị muốn biết thì phải tu Pháp Môn Quán Âm. Nhưng Pháp Môn Quán Âm không có Minh Sư cũng vô dụng. Quý vị có biết Pháp Môn Quán Âm là gì không? Pháp Môn Quán Âm không phải là pháp môn. Bởi vì khi truyền pháp, không có pháp môn. Hai bên chỉ ngồi yên lặng, không dùng ngôn ngữ, cũng không có một chút pháp môn nào. Đó là vô tướng pháp, không phải pháp môn. Vì dùng ngôn ngữ thế gian để nói, cho nên mới gọi là pháp môn, người ta nghe mới hiểu. Nhưng pháp môn này không phải là pháp môn đâu. Nó là từ lực lượng Minh Sư mà có. Cho dù pháp môn này có thể viết ra được, đọc ra được, cũng vô dụng. Pháp môn chỉ là pháp môn, là vô dụng. Một chiếc xe có tốt đến mức nào, không có người lái cũng vô dụng. Lực lượng là ở nơi người lái.

Khoa học ngày nay phát minh ra rất nhiều loại máy móc làm cho đời sống rất thoải mái. Nhưng bộ máy thân nhận nghiệp

chương vẫn là tối tân nhất, văn minh nhất. Bởi vì những thứ chúng ta cần, chưa nghĩ tới là nó đã chạy đến. Những gì tốt cho chúng ta, tự nó biết cách an bài lấy. Cách an bài của nó không nhất thiết là những gì chúng ta ưa thích. Nó biết cách để an bài những gì tốt nhất cho chúng ta chứ không phải những gì mình muốn.

Thí dụ trẻ con không biết cái gì tốt cho chúng, không thích đi học, chỉ thích ăn kẹo, không thích ăn cơm. Làm cha mẹ dĩ nhiên rất cưng con cái, nhưng biết rằng trẻ nhỏ phải đi học mới tốt cho nó, nó mới có tương lai tốt. Và nó phải ăn cơm, ăn rau cải mới tốt cho thân thể, không phải chỉ ăn kẹo không thôi. Cho nên lâu lâu, cũng cho ăn kẹo, nhưng vẫn phải hối thúc chúng ăn cơm, vẫn phải chuẩn bị cơm nước cho nó, dẫn chúng đến trường. Bởi vì chúng ta biết, có thể nhìn xa. Còn con nít nó không thể nhìn xa. Nó chỉ biết sống ngày qua ngày thôi. Nó chỉ biết ăn, uống, chơi đùa là chuyện quan trọng nhất. Ngủ, ăn kẹo, rồi ra ngoài chơi với những đứa trẻ khác, đi coi truyền hình là thích nhất. Nếu không đi học càng tốt. Cả ngày chỉ thích coi truyền hình, chơi, ăn kẹo, ngủ, nó cho là sướng nhất. Nhưng chúng ta là người lớn, đã sống qua thời thơ ấu. Chúng ta cũng từ nhỏ lớn lên, sẽ nhìn xa hơn. Chúng ta biết trẻ con lớn lên, cần phải có việc làm, cần phải học, phải đọc sách, cần phải có trí thức, cho nên phải đưa nó đến trường. Không cho nó chơi nhiều. Có lúc nó không thích như vậy, nhưng cha mẹ nó cần phải làm.

Cũng giống vậy, lực lượng Minh Sư không phải lúc nào cũng an bài theo cách chúng ta ưa thích, hoặc là theo hoàn cảnh mình thích. “*Nó*” sẽ an bài những gì tốt nhất cho chúng ta sau cùng. Vì vậy người tu Pháp Môn Quán Âm, nếu muốn được thành công, phải hoàn toàn tin vào lực lượng bên trong. Một trăm phần trăm giao cho “*Nó*”. Để nó chăm sóc đời sống chúng ta. Nhưng đó không có nghĩa là tối ngày trùm mềm ngủ, để cho “*Nó*” chăm sóc. Cũng không phải như vậy. Như vậy là thụ động, không tốt.

Chúng ta nên tự mình ráng làm cho tốt nhất. Nên cầu nguyện Sư Phụ bên trong giúp đỡ chúng ta, làm những gì tốt nhất, hướng dẫn làm đúng việc và làm được tốt nhất. Cho dù hôm nay thấy như không tốt, nhưng ngày mai sẽ biết được, thì ra là như vậy, như vậy mới thật là tốt cho chúng ta.

Tu hành có lúc gặp chướng ngại cũng không nên thôi tâm, vì không ai là không có chướng ngại. Mọi người đều có chướng ngại. Chướng ngại của tôi càng nhiều hơn. Tôi nói cho quý vị biết, tu Pháp Môn Quán Âm rồi, thân, khẩu, ý đều rất thanh tịnh. Thân thể cũng khỏe mạnh, nhưng quý vị thấy tôi tối ngày có bệnh, rất có thể thấy vậy mà không tin tưởng. Thấy tôi có nghiệp chướng rất nhiều. Nghe tôi nói, tu Pháp Môn Quán Âm thì nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp đều được Minh Sư đốt hết, được tiêu trừ. Nhưng thấy tôi dường như có rất nhiều nghiệp chướng, dường như tu Pháp Môn Quán Âm vô dụng. Quý vị thấy có ích dụng không? (*Đáp: “Có.”*) Vậy sao tôi lại có nhiều nghiệp chướng như vậy? (*Đáp: “Ngài gánh nghiệp chướng của chúng con.”*) Đúng như vậy, đúng rồi!

Vì sao vậy? Thí dụ như có chiếc xe hốt rác, sở vệ sinh bảo chúng ta nên giữ nhà cửa sạch sẽ để khỏi có ruồi, có kiến đến. Dem rác ra đống, đừng để trong nhà, kéo hôi thổi và dơ. Nhưng nơi sở vệ sinh thì chứa đầy rác từ các nơi đem về. Nơi quý vị ở đương nhiên rất sạch. Nhưng xe đống rác hoặc sở vệ sinh có thể rất dơ, vì họ chuyên lo thu gom rác của mọi người. Cho nên học trò tu Pháp Môn Quán Âm, càng tu thân thể càng khỏe mạnh, nghiệp chướng càng ít đi. Nhưng Minh Sư không có chuyện đó. Đừng thấy tôi như vậy mà đâm ra thôi tâm. Tôi không có sao, vì tôi khác. Giống như bác sĩ vậy, có lúc chăm sóc quá nhiều bệnh nhân nên bác sĩ cũng bị bệnh, vì bác sĩ không để ý đến thân thể của mình. Có lúc bệnh nhân bị bệnh nặng phải cấp cứu. Cho dù đang ngủ, khi gọi đến cũng phải vội vã đi khám bệnh. Như người chồng xưa kia của tôi cũng vậy. Ông là bác sĩ, có lúc về đến nhà



mặt mày tái mét, vì sao vậy? Vì hôm đó bận hai mươi bốn trên hai mươi bốn, không một giây phút nào được nghỉ ngơi. Có lúc, bác sĩ cũng phải thường trực ở bệnh viện, hôm đó có rất nhiều bệnh nhân, phải đưa vào phòng cấp cứu và giải phẫu, chích thuốc và chăm sóc. Vì bệnh nhân trong tình trạng khẩn cấp rất nguy hiểm, ông không thể ngủ được, cũng không thể nằm xuống một giây phút nào. Hai mươi bốn tiếng đồng hồ phải đứng trong phòng người bệnh, hoặc chạy tới chạy lui, lên lầu, xuống lầu, đi nơi này, đi nơi kia thăm bệnh nhân. Khi về đến nhà mặt mày tái mét như mất thần vậy. Về đến nhà, quá mệt, cũng không ngủ được. Không bao lâu, lại phải đi làm nữa. Ông rất cực khổ và ngủ ít hơn tôi. Không hiểu vì sao ông chưa thành Phật. *(Mọi người cười.)* Những người như vậy, mà tu hành thì càng tốt, tôi cảm thấy rất khâm phục. Ông ngủ rất ít, rất thích đọc sách. Đã là bác sĩ rồi, vẫn còn phải nghiên cứu thêm, vì y học càng lúc càng tiến bộ, mỗi ngày đều khác, lúc nào cũng có những thứ mới. Ông rất thích học để giúp đỡ bệnh nhân, không thích mở phòng mạch tư. Ông có hai bằng bác sĩ, bác sĩ nội khoa và ngoại khoa, bằng nha sĩ và giải phẫu thẩm mỹ. Ông có thể giải phẫu bên trong và bên ngoài. Ông có thể mở phòng mạch riêng để kiếm tiền cho nhanh. Nếu ông mở phòng mạch nha sĩ, kiếm tiền càng nhanh hơn.

Ở Đức, nghề nha sĩ là kiếm tiền nhiều nhất, đa số những người có nhà cho mượn đều là nha sĩ. Ông không thích như vậy, ông bảo rằng ông thích nghiên cứu nhiều để có thể giúp đỡ bệnh nhân. Ông rất có tình thương. Tôi rất ngạc nhiên không biết tại sao ông lại không tu hành, không xuất gia. *(Cười.)* Nhưng ông không tin gì hết, chỉ muốn làm việc thiện. Ông chỉ tin những gì khoa học có thể chứng minh, nhưng cũng không phản đối tôn giáo. Ông cho rằng đa số tôn giáo đều là mê tín, dạy người ta những gì không thấy được, không có thể nghiệm gì hết, tối ngày cứ ca hát. Tôi cũng không đủ nhẫn nại giảng cho ông nghe. Chỉ tặng sách cho ông đọc là đủ rồi. Nhưng ông thích đọc sách y học hơn. Rất thể

ông không đọc sách tôi gọi về cho ông. Thôi kệ, ông muốn làm gì thì làm. Nhưng ông lại biết xuất hồn, đến Formosa thăm chúng ta, có lúc giúp tôi giải phẫu cho người ta, có người thấy như vậy. Vì sao ông biết làm như vậy? Hình như vì có quan hệ với tôi, lúc ông ngủ tôi dạy ông một chút. Ban ngày, vì ông bận quá, lại cứng đầu, nghe không lọt vào tai. Tôi đợi lúc ông ta ngủ, lén lén kéo linh thể của ông đi. Cho nên có người ở Formosa thấy được ông. Họ mô tả y hệt, họ thấy ông cùng tôi giải phẫu cho bệnh nhân. Họ nói tôi cũng biết giải phẫu. Đó là họ nói vậy, chứ không phải tôi nói. Cái gì tôi cũng biết hết, biết lái xe, biết giải phẫu, biết nói tiếng địa phương Formosa. Đó là ở bên trong, còn ở bên ngoài không biết gì hết, không biết nói tiếng Formosa. *(Mọi người cười, vỗ tay.)* Nói như vậy là vỗ tay. Thuyết pháp cả ngày, không ai vỗ tay. Nói một câu tiếng Formosa là vỗ tay liền. *(Mọi người cười.)* Sau này tôi đi học tiếng Formosa cho rồi. Khởi cần phải thuyết pháp.

Đã gần đến giờ, tôi cũng không có gì nhiều để nói, mới kể chuyện cho quý vị cười một chút, để quên đi sự đau khổ của chúng sinh. Quên đi cả ngày bận rộn làm việc, rất mệt mỏi, chỉ có vậy thôi. Còn việc có học hay không học Pháp Môn Quán Âm, không quan trọng lắm. Nếu kiếp này không thành Phật, kiếp sau sẽ thành. Kiếp sau không thành thì trăm ngàn năm về sau, thành Phật vẫn chưa muộn.

Đời đời kiếp kiếp chúng ta chạy tới chạy lui đã nhiều lần, thêm một lần nữa cũng không sao! Tôi không gấp, tôi sẽ đợi. Một trăm năm sau sẽ trở lại, một ngàn năm sau sẽ trở lại, trăm ngàn vạn kiếp sau sẽ trở lại. Quý vị đã gặp Minh Sư một lần, thì không bỏ đi được, không chạy đi đâu được hết! Nhất định sẽ gặp trở lại, vì vậy tôi cảm thấy rất chắc chắn.





Chỉ có con người mới có cơ hội thành Phật.  
Chỉ có trong thân người, cánh cửa giải thoát mới có thể mở.  
*Trích từ bài thuyết giảng "Mục Đích Của Con Người"*







# 14

## *Phật Bồ Tát Hoàn Toàn Tự Tại Vô Ngã*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Đạo tràng Tây Hồ, Formosa**

*Ngày 20 tháng 12 năm 1987*

Chân lý, chúng ta phải tự mình khám phá, đó mới thật sự là của mình. Nếu không, dù có bao nhiêu người nói đi nữa, cũng là của họ. Vì thế, tôi thường nói kinh điển vô dụng. Do đó nhiều người cho rằng tôi ngoại đạo. Tôi vốn là ngoại đạo, bởi vì đạo của họ quá chật hẹp, tôi không cách nào vào. Cho nên tôi không thích ở trong đạo của họ. Phật Thích Ca Mâu Ni cũng nói, pháp của Ngài như một chiếc thuyền vậy, qua sông là phải bỏ thuyền đi. Ngay cả thuyền của mình còn phải bỏ đi, huống chi là thuyền của người ta.

Cho nên mới bắt đầu tu hành, đến nghe tôi thuyết pháp là điều rất quan trọng, vì sợ mình sẽ bị thôi tâm, sợ định lực không đủ, sợ mình hiểu lầm giáo lý của vị thầy, sau đó bỏ pháp môn này đi thì uổng lắm! Sợ chúng ta ở nhà tu hành một mình hơi chán

nản, không có bạn bè, không có lực lượng của cộng tu, không đủ sức gia trì, cho nên chúng ta tụ họp lại cùng nhau tu hành và đến thăm thầy của mình.

Có người vì nhớ mới đến, không nhất định đến để nghe điều gì. Có người nói đến gặp tôi một lần là đủ. Họ đến nghe tôi nói chuyện vì những lý do trên. Không nhất định đến nghe tôi giảng chân lý mới thấy có ích dụng, không nhất định là hữu dụng. Bởi vì đa số người nghe xong rồi, về nhà là quên hết. Sau khi nghe xong hai tiếng đồng hồ, nếu có người đến hỏi hôm nay tôi nói gì thì họ đã trả lại cho tôi hết rồi. Như vậy cũng tốt, vì chúng ta không thể đem quá nhiều “rác” về. Ngôn ngữ bất kể hay đến đâu cũng đều là rác. Bám vào càng nhiều thì càng nặng, không sao đi được.

Vì sao tôi thuyết pháp? Bởi vì quý vị đến, nếu là đồng tu thì không sao. Nếu như có người mới, tuần nào đến cũng không nghe tôi giảng gì hết, thì họ sẽ không nghe được gì. Rất có thể đạo tâm không hiển lộ. Hơn nữa lúc tôi nói chuyện, quý vị chú ý nghe, sẽ chuyên tâm được một chút. Khi chuyên tâm thì có lực lượng gia trì của Phật Bồ Tát, lực lượng gia trì của Minh Sư. Vậy nên mới có ích dụng chứ không phải nghe thuyết pháp mà có ích dụng. Tôi thường nói: *“Lúc tôi thuyết pháp, quý vị nghe tôi giảng, thì chỉ được 30 phần trăm lực lượng gia trì thôi. Còn bảy mươi phần trăm kia, quý vị không nhìn thấy được, không bắt lấy được. Lực lượng gia trì 70 phần trăm đó mới là quan trọng. Cho nên tôi không nói cũng tốt, nhưng quý vị sẽ thấy chán, sẽ rất thắm. Sẽ biến thành “thiền” tông (tiếng Hoa chữ “thâm” và chữ “thiền”, phát âm tương tự). Rất có thể “thiền tông rất thắm”, cho nên người ta gọi là thiền tông. Vì họ nói là thiền không dùng ngôn ngữ mà.*

Đối với chúng ta, nếu quá lâu không nói chuyện, sẽ rất thắm. Rất có thể là như vậy, nên họ mới gọi là “thắm” tông, bởi vì rất là thắm. Rất có thể tôi không biết tiếng Trung Hoa mới giải thích

như vậy. Quý vị đừng ra ngoài mét với các vị “*thiền*” sư, họ sẽ quá “*phiền*”, sẽ đến đây làm “*phiền*” tôi (*chữ “phiền” phát âm tiếng Trung Hoa tương tự với “thiền”*). Tiếng Trung Hoa có nhiều chữ phát âm giống nhau, rất thích thú. Tôi rất thích chơi chữ. May là tôi không biết tiếng Trung Hoa nhiều, chứ không quý vị sẽ làm lẫn. Không biết tôi nói gì. “*Bất Thoái Bồ Tát*” mà tôi nói là “*Thoái Bộ Bồ Tát*”. Đa số chúng ta là Thoái Bộ Bồ Tát, không phải Bất Thoái Bồ Tát. Bởi vì hôm nay thì tu, ngày mai thì không tu, hôm nay thọ Tâm Ấn, ngày mai chạy mất. Hôm nay phát nguyện ở đây với tôi, nhưng trong ngày đã bỏ chạy rồi, thí dụ như vậy. Cho nên mới gọi là Thoái Bộ Bồ Tát. Tu Pháp Môn Quán Âm không tốt, sẽ biến thành Thoái Bộ Bồ Tát, không phải là Bất Thoái Bồ Tát.

Nhưng sau khi đến nghe tôi thuyết pháp rồi, ra về thấy tiền bộ được một chút, có không? Có đấy! Cho nên nếu tôi không thuyết pháp thì coi như hồng rồi. Rất ít người thọ pháp rồi không gặp tôi nữa, mà vẫn tiếp tục tu hành. Thứ người đó rất ít có. Nếu họ có đẳng cấp rất cao thì có thể như vậy, nhưng rất ít người đạt được đẳng cấp đó. Đạt được đẳng cấp trí huệ rất cao này, có thể trực tiếp câu thông với Phật Bồ Tát, không cần phải qua tôi. Nhưng rất hiếm. Tuy rằng tôi rất hữu dụng, nhưng tôi cũng chỉ là một con người mà thôi. Cho nên đừng trách vào nhục thể này. Đa số học trò của tôi, hoặc người cầu đạo, học với tôi một thời gian, hoặc ở với tôi một thời gian, hoặc gặp tôi một hồi, rồi thấy thất vọng. Đó là vì họ nhìn quá nhiều về bề ngoài của con người này. Không thấy được đẳng cấp, không thấy được người đó tu hành cao đến đâu. Chỉ thấy được cá tánh của người đó mà thôi. Cho nên thất vọng. Chúng ta tự họa một Minh Sư cho mình. Cho rằng Ngài phải như thế này, thế nọ. Rốt cuộc Minh Sư đó không thích hợp với bức họa của mình, cho nên thất vọng.

Nhưng chúng ta nên hiểu rằng, nên nhớ rằng Minh Sư không phải là nhục thể này. Đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai, Ngài phải

dạy dỗ rất nhiều chúng sinh. Chúng sinh căn cơ bất đồng, Ngài phải dùng pháp môn khác nhau. Cũng giống như khi quý vị có nhiều con trong nhà, mỗi ngày đều có những tình trạng khác nhau. Thậm chí trong một ngày cũng có nhiều tình trạng khác nhau. Có đứa ngoan ngoãn, có đứa nghịch ngợm, có đứa biết nghe lời, có đứa phiến hơn. Đó không phải vì người mẹ không tốt, mà là những đứa con không ngoan ngoãn. Quý vị nào là những người mẹ có nhiều con, có bao giờ nghĩ là mình không tốt không? Không bao giờ? Bao nó đánh răng, nó không đánh răng. Nó ăn kẹo cho nhiều rồi bị đau răng. Dẫn nó đi nha sĩ, nó lại tức giận, thấy không. Đó là như vậy. Không phải người mẹ không thương con. Vì cưng nó mới rầy la nó. Mới dạy nó những điều tốt. Làm người cha cũng vậy. Nhưng đa số con nít không hiểu vì sao lại nghe lời cha hơn là mẹ, sợ cha hơn là sợ mẹ. Vì sao vậy? Người mẹ nói quá nhiều, quá gần gũi. Còn người cha lâu lâu mới nói một vài câu. Vì người cha ít có cơ hội nói, đa số đều là người mẹ nói hết. Người cha đợi có cơ hội mới xen vào nói một vài câu, con nít mới ghi nhớ.

Tôi cũng có lúc nói quá nhiều, phải không? Mỗi Chủ Nhật nói đến một, hai tiếng đồng hồ, cho nên quý vị nghe rồi không nhớ gì hết. Tôi nghĩ sau này tiến bộ một chút, mỗi Chủ Nhật quý vị đến, tôi nói hai câu là đủ rồi! “Chào” và “Tạm biệt!” Như vậy là đủ rồi. Có lúc tôi không muốn nói gì hết. Một câu cũng không muốn nói, hướng chỉ là hai câu. Nhưng thấy quý vị từ xa đến, rất xa, rất xa đến, quý vị không thể nào hiểu được lực lượng gia trì của Minh Sư và không thấy được quả vị của Minh Sư. Có người thấy được chút ít đẳng cấp của tôi. Nếu như tôi không nói chuyện nữa thì làm sao đây? Cho nên tôi không có cách nào hơn!

Tại sao chúng ta thấy thất vọng ở Minh Sư? Đó là vì chúng ta dùng đầu óc phàm phu, vẽ ra quá nhiều, không hiểu được đẳng cấp của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát không giống như chúng ta tưởng tượng, các Ngài là vô ngã, các Ngài muốn làm thì làm,



muốn nói thì nói, không có một chút ngã chấp trong đó. Tôi không biết phải nói làm sao đây, điều này phải tự liễu ngộ mới hiểu được.

Đa số con người khi muốn nói điều gì, là muốn để cho người khác thích mình, hoặc hy vọng người đó sẽ trở lại, hoặc người đó sẽ làm việc gì cho mình! Nhưng Phật Bồ Tát không nghĩ như vậy, chẳng nghĩ một chút gì hết, thần thông cũng không dùng, không một chút cố ý nào hết, họ hoàn toàn không có con người đó. Các Ngài hoàn toàn biến thành một công cụ của vũ trụ, của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát dùng Ngài như thế nào là Ngài sẽ như vậy, lực lượng của tạo hóa dùng Ngài như thế nào, là Ngài sẽ như thế đó.

Trong sách Trang Tử có nói, có một ngày, bạn của Trang Tử qua đò, Trang Tử nói với linh hồn của người bạn: *“Ông XX ơi, bây giờ ông đi đâu rồi? Bây giờ làm gì? Biến thành cái gì? Có phải tạo hóa biến ông thành côn trùng phải không? Nếu là như vậy cũng nên vui mừng, nếu tạo hóa muốn biến ông thành một con chim thì cũng nên vui mừng, nếu trời đất (ý nói tạo hóa) muốn đưa ông đến đâu, thì nơi đó là tốt nhất cho ông.”* Đại khái Trang Tử nói như vậy. Ý của Trang Tử là người Đại Tu Hành hoàn toàn không còn lo đến điều gì cả, làm việc gì cũng được, biến thành cái gì cũng được, bởi vì lúc đó họ sẽ là như vậy.

Trong kinh Phật có nói, Phật Bồ Tát có lúc muốn hóa thành động vật, hóa thành cây cỏ, suối nước, biển hồ, để độ chúng sinh. Phật Bồ Tát làm sao biến thành con chó? Bởi vì đối với Ngài con chó và Bồ Tát cũng như nhau, Ngài không coi trọng địa vị. Thí dụ đa số người ta, vừa mới làm chủ đó, có ngày bị người ta hạ xuống làm một công nhân, họ sẽ cảm thấy rất đau buồn. Hoặc thí dụ có người làm Bộ Trưởng trong chính phủ đã quen rồi, một ngày kia nhà vua không thích nữa, đẩy người này đến một nơi khác, làm người phát thư bình thường thì người đó cảm thấy thế nào, có vui không? Rất có thể đấy, rất có thể sẽ rất vui.

Ngày xưa ở Âu Lạc, có một vị khai quốc công thần, học vấn cao, có tài cao giúp đất nước rất nhiều, làm được nhiều việc, chiến thắng quân địch. Người này văn chương cũng rất giỏi, bàn luận quốc gia đại sự rất cao minh, rất minh bạch, giúp vua rất nhiều, làm đến chức quốc sư. Nhưng có một ngày không hiểu tình trạng gì, bị gian thần thì thầm với vua gì đó. Nói một lần nhà vua không nghe, nhưng nói đến lần thứ hai, thứ ba, thì nhà vua nghe và bắt đầu hoài nghi vị công thần đó, mới đây ông ta đến biên giới làm một người lính bình thường, làm lính chứ không phải làm tướng. Nhiều người rất kinh ngạc, chấn động cả quốc gia. Rất nhiều người và bạn bè của ông ta đến thăm, an ủi và thông cảm cho hoàn cảnh của vị này. Nhưng vị này nói với những người đó rằng, “*Quý vị đừng có lo, tôi rất vui sướng. Đối với tôi làm quan lớn hoặc làm lính cũng như nhau. Bất cứ ở địa vị nào, tôi đều làm với năng lực tốt nhất của mình. Tôi đem hết tài năng của tôi để phụng sự quốc gia, bất kể tôi ở nơi nào hay địa vị nào. Cho nên tôi làm lính cũng rất vui. Trước kia làm quan cũng là một thứ trách nhiệm, bây giờ làm lính cũng là một thứ trách nhiệm. Bất kể trách nhiệm nào, tôi làm hết sức là được rồi. Đừng cho rằng tôi làm lính ở đây sẽ rất đau buồn, cũng đừng cho rằng xưa kia tôi làm quan lớn là rất vui, không có vậy đâu.*”

Ở Ấn Độ cũng có chuyện giống như vậy. Ngày xưa, ở Ấn Độ có một vị hoàng tử tên là Rama, vua cha vốn muốn truyền ngôi lại cho chàng. Vị Rama này, lúc còn là hoàng tử rất nổi tiếng, vì Ngài rất có hiếu, lại có khả năng, có thiên tài, giúp quốc gia rất nhiều. Có thể nói là văn võ song toàn, lại có đạo đức và rất khiêm nhường. Ông rất đẹp trai, rất nhiều cô gái ưa thích. Nhưng ông ta chỉ có một vợ thôi. Nhiều cô gái thích ông, bởi vì ông ta rất đẹp trai và lễ phép. Ông dường như là một con người rất hoàn mỹ, không giống như Sư Phụ của quý vị. (*Mọi người cười.*) Tôi xin lỗi, quý vị kiếm làm người rồi, sau này tôi sẽ tiến bộ, sẽ từ từ bỏ

lên. Quý vị tiến bộ là tôi sẽ tiến bộ. Đó là chuyện lạ. Nhờ có quý vị tôi mới tiến bộ. Cho nên đừng trách tôi nhé. Bản thân quý vị tiến bộ là tôi sẽ tiến bộ. Chúng ta đã kết thành một, không cách nào tách ra được. Cho nên quý vị đừng nhìn tôi, mà nên tự nhìn mình. Mau mau tiến bộ, là tôi sẽ có phước báu. Ăn cấp phước báu của quý vị, tôi cũng sẽ tiến bộ rất nhanh.

Trở lại chuyện vị hoàng tử. Rất có thể nơi vị hoàng tử ở có hoàn cảnh rất tốt. Vì mọi người chung quanh hoàng tử đều có phước báu nên ông ta mới tốt như vậy. Rất có thể hoàn cảnh của tôi bây giờ không tốt, giống như Yên Tử, lúc làm thái sư, quốc vương nói với ông ta rằng: “*Người của nước Tề, nào là trộm cướp, v.v... làm rất nhiều chuyện xấu.*” Yên Tử trả lời: “*Không phải vậy đâu, người nước Tề không có hư, đến đây mới biến thành như vậy. Cũng như trái cam, ở miền Nam nó rất ngọt, nhưng trồng ở miền Bắc, nó biến thành chua.*” Vì có liên quan đến phong tục, cho nên đừng có trách tôi. Chắc có thể người ta cười quý vị. Nói rằng bà ta ở Âu Lạc không có chuyện này, sao đến Trung Hoa biến thành tệ như vậy. Có phải là có liên quan đến phong tục của Formosa hay không?

Bởi vì cho đến nay, chồng cũ của tôi vẫn viết thư cho tôi, vẫn rất cưng tôi. Cha mẹ tôi vẫn rất cưng tôi. Thầy quy y xưa kia của tôi, đối với tôi vẫn còn rất tốt. Đó có nghĩa là tôi rất có uy tín. Nhưng khi đến Formosa sao lại bị nhiều người phi báng vậy. (Cười.) Dường như trái cam ở nơi này hơi chua. Thôi mặc kệ.

Vị hoàng tử hoàn mỹ đó lẽ ra làm vua rồi nhưng rốt cuộc bị nịnh thần đem pha. Lạ thay nhà vua cũng nghe theo. Chúng ta nghe nói “*Trung Ngôn Nghịch Nhĩ*” (lời thật trái tai). Vì vậy chúng ta nói lời chân thật rất ít người thích nghe. Còn nếu nói hay, nói ngọt, thì nhiều người thích nghe. Cho dù vị hoàng tử là con người hoàn mỹ như vậy, cả quốc gia đều biết, nhiều người sùng bái ông ta. Nhưng cả vua vẫn nghe lời của người ta, cho nên những lời ngọt rất là nguy hiểm.

Lực lượng của ma còn nguy hiểm hơn lực lượng của Phật. Cho nên nhiều người bị chúng kéo lại ở đây. Phật Bồ Tát đến nhiều lần đều vô dụng. Chỉ đem được một vài người lên trên mà thôi. Còn những người khác đều ở lại hết. Vị hoàng tử đó bị đày đến một nơi rất xa. Một nơi hoang vắng không có người ở, rất là khó khăn. Khi vị hoàng tử ra đi, rất nhiều người tự động đến tiễn đưa. Họ đứng xếp hàng dài mấy trăm kilômét, rơi nước mắt tiễn đưa, toàn quốc gia chấn động.

Vậy mà quốc vương vẫn không động lòng, vẫn tin loại người nói lời ngon ngọt. Vì người nói lời ngọt này, còn mạnh hơn bất kỳ ai, là một mỹ nhân, vừa trẻ vừa đẹp, vừa biết nói lời ngọt. Bà ta sợ nếu vị hoàng tử này làm vua thì bà sẽ mất địa vị. Con trai của bà sẽ không được gì hết, cho nên bà ta sợ. Nhưng mà con của bà ta rất thích vị hoàng tử này. Thật là buồn cười. Cho nên sau đó vị vương phi này dùng lời ngọt ngào bảo quốc vương phong con của mình làm vua. Bà ta thành công, nhưng con của bà không nhận ngôi vua đó, nói rằng ông chỉ là em, ngôi vua là của người anh, vì người anh bị nạn mà ra đi. Có một ngày người anh sẽ trở về. Bây giờ người em chỉ giữ dùm ngôi vị đó thôi, chứ không phải là vua, chỉ làm việc dùm cho người anh. Đợi người anh trở về thì sẽ đưa lại ngôi. Mỗi ngày đặt đôi giày của người anh ở ngôi vua. Còn người em thì ngồi một bên. Vì người em không cách nào từ chối đặc ân này. Người anh đã ra đi, không có người trị quốc thì càng tệ thêm, cho nên mới nói rằng chỉ giúp người anh lo cho quốc gia. Đợi người anh trở về sẽ đưa ngôi lại.

Trở lại câu chuyện vị hoàng tử bị đày đó. Rất nhiều người đau buồn, khóc lóc tiễn đưa, để an ủi ông ta. Ông ta nói rằng ông không sao hết. Sao mọi người lại buồn rầu như vậy. Ông ta thì rất vui mừng. Nếu như quốc vương đưa ngôi vị thì cũng không từ chối vì đó là trách nhiệm của ông, nhưng không nhất định là ông vui mừng. Chỉ là trách nhiệm mà thôi, không thể trốn tránh được. Bây giờ nhà vua đã lấy đi chức vị của ông, ông thật sự rất

vui mừng, vì ông không còn trách nhiệm nữa. Đó cũng là thiên định, để cho ông tu hành. Để ông có thời gian tịnh hóa thân, khẩu, ý và có thời gian tu hành. Ông thật sự rất cảm ơn Trời Đất cho ông phước báu đó. Chỉ có vậy thôi. Giống như vậy, một người là hoàng tử ở Ấn Độ. Một người là quan lớn ở Âu Lạc, tư tưởng của hai người rất giống nhau. Ngoài ra tư tưởng của Trang Tử ở Trung Quốc cũng rất giống, vì sao lại như vậy? Vì tư tưởng của các vị Thánh Nhân là như nhau. Những người được Đại Tự Tại, ở quốc gia nào cũng như nhau. Chúng ta đừng nói rằng chỉ có những nước văn minh nào đó mới có những người Đại Trí Thức, hoặc Đại Tu Hành, Đại Tư Tưởng. Quốc gia nào cũng có, chúng ta không có nhiều thời giờ để nghiên cứu nhiều. Cho nên có những quốc gia có lúc khinh thường quốc gia khác, muốn qua nước của họ cai trị, chiếm lãnh thổ của họ để họ thành công dân, làm nô lệ cho mình, v.v... Đó là một lỗi lầm rất lớn, đều bởi vì chúng ta không hiểu được phong tục và tư tưởng của những quốc gia khác nên mới coi thường họ. Nếu như quốc vương hoặc người lãnh đạo của quốc gia có tu hành một chút, họ sẽ khai ngộ, sẽ nhìn người ta một cách khác, sẽ tôn kính người ta, sẽ tôn kính những quốc gia khác, hoặc nghiên cứu thêm một chút tư tưởng của người ta. Nhưng nếu không có khai ngộ, dù có nghiên cứu cũng vô dụng. Đọc lướt qua cũng như không đọc vậy. Dù có đọc cũng không hiểu là đọc cái gì, phải vậy không? Như có lúc chúng ta đọc sách, đọc chương một, chương hai, chương ba, nhưng không hiểu là đọc cái gì. Chỉ đọc qua mà thôi, chẳng có ghi chú nào trong đầu, không có nhớ, phải vậy không? Có lúc chúng ta nghe băng thân âm, hoặc nghe đài truyền thanh cũng vậy. Nghe qua thôi, mà không biết mình nghe cái gì, bởi vì không chú ý vào đó.

Cho nên Khổng Tử dạy: *“Tu thân, rồi sau đó mới tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.”* Nhưng đa số, chín mươi chín phần trăm những người lãnh đạo quốc gia, chỉ muốn làm cha mẹ của dân mà

không tu thân. Bởi vì không tu thân nên không thể trị quốc, nói chi đến bình thiên hạ? Thế giới chúng ta có rất nhiều người thích ba hoa. Nhiều người thích tham gia chính trị, thích làm nhiều việc, thích hứa hẹn đủ điều. Trong lúc ứng cử, quý vị nghe đầy những lời hứa hẹn. Tuy đã hứa rồi nhưng muốn giữ lời hứa thì giữ, không muốn giữ thì bỏ dễ dàng.

Nếu như đa số những người lãnh đạo biết tu thân thì khỏi cần phải nói, tự nhiên sẽ biết làm sao trị quốc, tự nhiên sẽ làm quốc vương tốt, làm quan tốt. Dù là một công dân cũng là công dân tốt. Làm lính cũng làm người lính tốt. Như người Âu Lạc tôi vừa kể lúc nãy, ông ta làm thơ rất hay. Để tôi phiên dịch một vài câu, đại khái cho quý vị nghe. Thí dụ, ông ta nói: *“Người quân tử người có thấy chãng, nước sông Hồng, từ trên trời đổ xuống, rồi chảy vào biển, sau đó lại lên thành mây, rồi lại đổ xuống sông, rồi chảy ra biển, tại sao chúng ta vẫn còn đứng đây?”* Ý nói rằng tại sao chúng ta lại chấp quá nhiều, vào xác thân và đời sống vô thường này? Ông ta lấy sông Hồng làm ví dụ. Ở miền Bắc Âu Lạc, có con sông rất lớn, rất nổi tiếng, nước đỏ, nhiều dinh dưỡng. Vì nước thành màu đỏ, cho nên gọi là sông Hồng. Ông ta nói người quân tử, người có thấy chãng, nước sông Hồng từ trên trời đổ xuống rồi chảy ra biển, ý nói là mưa. Nước mưa rơi vào sông, tất cả nước mưa đều đổ vào nơi đó, mà biến thành sông Hồng. Rồi chảy vào biển, rồi lại biến thành mưa. Cứ luân hồi như vậy. Chúng ta đừng chấp vào hình tướng cố định. Ý nói không có thứ hình tướng cố định. Ông làm thơ như vậy, nghe có hay không? Thơ của ông ta rất hay, nhưng tôi không thể nào phiên dịch hay hơn.

Nghe bài thơ đó, chúng ta biết ngay ông có tu hành. Người không tu hành không viết được như vậy. Trong một câu thơ khác, ông viết: *“Mỹ nhân, hôm qua nàng ở đây, ngày mai nàng đi rồi? Hôm nay sao không thấy nàng.”* Thí dụ như vậy. Có bài thơ ông ta viết: *“Tri túc, đãi túc, tiện túc, hà thời túc.”* Ý ông

nói nếu chúng ta biết mãn túc, biết là đủ thì sẽ đủ. Nếu đợi đến đủ dùng thì đợi đến lúc nào mới thấy đủ, có nghĩa là vĩnh viễn không mãn túc.

Hôm nay tôi nghĩ rằng, có lúc tôi rất thích ngâm thơ Âu Lạc vì thuở nhỏ, tôi đã biết ngâm thơ. Ngâm thơ giống như hát vậy, cần phải có giọng, cần phải có một chút thiên tài. Ngâm thơ là phải có giọng, tôi không có ý kiêu ngạo hoặc khoe khoang. Có thiên phú mới biết cách ngâm. Giọng ngâm phải phối hợp cho hay, bởi vì ca hát đã có âm nhạc, còn ngâm thơ phải tự mình cất giọng, chỉnh được giọng mới có thể ngâm và phải ngâm liền, không cần phải huấn luyện nhiều lần. Tôi rất thích ngâm thơ, nhưng nơi đây ngâm không có ai thưởng thức. Có người nghe và thấy tức cười mà thôi. Có lúc tôi khóa cửa lại, tự ngâm cho mình nghe, hoặc tự hát cho mình nghe.

Có lúc tôi cảm thấy rất cô đơn, cần ngâm thơ giải sầu. Tôi không biết Phật Thích Ca Mâu Ni như thế nào. Có lẽ Ngài là siêu nhân, tôi không phải như Ngài. Có lúc tôi thích ăn ngon, ăn thức ăn Âu Lạc. Có lúc thích chia sẻ những món ngon với người khác, thí dụ như vậy. Thí dụ như chúng ta nấu được một món ngon, nhưng hôm đó vợ hoặc chồng không có nhà, một mình ngồi ăn, cảm thấy khác. Thấy tiếc vì hôm nay có món ngon mà không có vợ hoặc chồng ở đó. Không phải mình thích vợ hoặc chồng về vỗ tay, khen mình nấu ăn ngon. Mà là vì có thực phẩm ngon, mình muốn chia sẻ với người cùng lý tưởng với mình, ý nói tri kỷ.

Giống như vậy, có lúc tôi cũng cảm thấy rất cô đơn, không phải chỉ có quý vị thấy cô đơn. Tôi còn cô đơn hơn cả quý vị, vì rất ít người hiểu được. Như quý vị thấy, đây không phải nói về chuyện cá nhân, đa số các vị Minh Sư đều rất cô đơn, bởi vì những gì họ hiểu biết không thể hoàn toàn nói hết cho người ta nghe, nói ra cũng không ai hiểu. Hơn nữa không một ai trên thế giới này có thể cho các Ngài đủ thương yêu, đủ lòng thương, đủ an ủi và lòng trung thành. Còn các Ngài đối với ai cũng vĩnh viễn

trung thành, đời đời kiếp kiếp đều trung thành. Không phải chỉ có một đời mà thôi. Không phải chỉ ở thế giới này mà thôi. Ở trên Trời Ngài cũng trung thành. Ở cảnh giới cao, Ngài cũng trung thành. Đi đâu Ngài cũng trung thành. Nhưng đệ tử thì không nhất định trung thành, không đủ trung thành. Bất cứ ai ở thế giới này cũng không đủ lòng trung thành đối với Ngài, không đủ thương yêu Ngài. Bởi vì Ngài là lòng thương yêu bao la nhất, là tối cao nhất, là hoãn mỹ nhất. Không ai trên thế giới này có thể an ủi Ngài, vì Ngài là nguồn an ủi. Vì là nguồn an ủi cho nên không gì có thể an ủi Ngài được. Thượng Đế hay Phật Bồ Tát cũng không thể an ủi Ngài, vì Ngài đã biến thành Phật Bồ Tát. Công việc của Ngài là an ủi người ta, không một ai có thể an ủi Ngài được. Không thể được bởi vì Ngài đã là lực lượng an ủi tối cao. Không còn gì khác có thể cao hơn. Nếu Ngài cô đơn thì thật sự là cô đơn, nếu khổ thì thật sự là khổ, Ngài không thể cầu cứu ai, Phật Bồ Tát không lo cho Ngài nữa, vì Ngài đã trưởng thành.

Thí dụ khi chúng ta còn nhỏ, cha mẹ rất cưng yêu mình, đút cho ăn, mua quần áo, tắm rửa, nấu ăn cho mình, làm giường êm ấm cho mình ngủ. Lúc nhỏ, cha mẹ làm hết cho chúng ta. Nhưng khi chúng ta lớn lên rồi, lập gia đình, có con cái. Lúc đó chúng ta phải tự lo, vì cha mẹ đã qua đời. Nếu họ còn sống, cũng chỉ lo cho những em nhỏ hơn, họ còn lo những chuyện khác nữa. Họ không đến trải giường cho chúng ta ngủ nữa. Khi có bệnh, họ cũng không đến chăm sóc như lúc còn nhỏ nữa. Hoàn toàn khác hẳn. Cha mẹ không còn nấu cơm cho chúng ta nữa cho dù lâu lâu họ có đến thăm mình. Chúng ta có con cái để lo. Lúc chúng ta có bệnh, cho dù có cha mẹ đến chăm sóc, chúng ta vẫn nghĩ đến con cái của mình, nghĩ đến trách nhiệm của mình, chúng ta không còn hưởng thụ một cách ngây thơ như lúc còn nhỏ.

Cùng ý đó, khi chúng ta làm cha mẹ rồi, không có ai an ủi mình nữa, không có ai giúp đỡ hoặc gánh giùm trách nhiệm nữa. Con của mình thì mình phải lo. Có người đến giúp đỡ chúng ta



cũng không thể hưởng thụ nhiều, bởi vì chúng ta có trách nhiệm. Chúng ta cứ lo đến vợ, chồng, con cái. Không giống như lúc còn nhỏ, nằm trong giường, nghe cha mẹ kể chuyện. Nếu bây giờ cha mẹ có kể chuyện, mình cũng không có tâm để nghe. Lúc chúng ta bị bệnh, thì càng nghĩ đến con cái, càng lo không có người chăm sóc tụi nó, càng thấy lo buồn, không thể hưởng thụ lòng thương của cha mẹ.

Làm Minh Sư cũng vậy, không ai có thể an ủi Ngài, cũng không có điều gì có thể làm cho Ngài vui. Quý vị thấy thành Phật khổ như vậy, đừng thành Phật nữa, bây giờ dừng lại làm phàm phu cho rồi. Làm đệ tử còn có Sư Phụ, lại có Phật Bồ Tát, có một cái gì đó để mong đạt. Sau khi thành Phật thì không còn nữa, hiểu không? Có thấy sợ hãi không? Sao lại không sợ? Vì còn chưa hiểu đó thôi.

Cũng như người còn trẻ, cha mẹ bảo đừng lập gia đình, vì sau này sẽ khổ cực, nhưng người trẻ tuổi cho rằng không có khổ. (Cười.) Có khổ họ cũng muốn, cho rằng hôn nhân của họ nhất định sẽ không khổ, toàn là nghĩ như vậy đó! Cho nên bị lún vào đó. Khi kết hôn, trao nhẫn như vậy, mới dễ giữ mình lại, không thể bỏ đi. Giống như con trâu bị xỏ mũi vậy, hoặc bị cột vào chiếc xe kéo vậy.

Lập gia đình rồi là như vậy. Chuyện hôn nhân như là kéo xe. Mỗi ngày đều phải kéo xe. Chúng ta lập gia đình rồi thì đời sống không khác kéo xe. Xin lỗi vì tôi không lãng mạn. Nói toàn những lời không thích nghe. Lẽ ra phải nói rằng đó là thứ đời đời kiếp kiếp vĩnh viễn sống bên nhau, “*dù cho sông cạn núi mòn, nhưng tình yêu của chúng ta vĩnh viễn không... (cười) cũng chắc như là kim cương vậy.*” Thí dụ phải nói như vậy mới phải, nhưng tôi lại nói rằng như con bò bị giầy cột lại để kéo xe. Nhưng sự thật là như vậy, không có gì đáng nói, không có gì lãng mạn. Lãng mạn là tự gạt mình, sống chung vài năm rồi thì không lãng mạn gì nữa. Khi làm việc nhiều quá, hoặc là mệt quá, về nhà sẽ gây lộn,

vợ hoặc chồng gì cũng không muốn gặp. Có lúc về nhà chỉ muốn trốn trong phòng thôi. Tôi nói thật như vậy đó. Nhưng mà cũng không sao. Có vợ hoặc có chồng cũng tốt, nếu không đời sống sẽ quá cô đơn. Quá cô đơn cũng không chịu nổi.

Làm Minh Sư cũng rất cô đơn, làm ni cô, hòa thượng cũng rất cô đơn. Họ không thể có đời sống gia đình vì họ quá bận. Họ có công việc hữu hình cũng như vô hình. Cho dù có gia đình đi nữa cũng không thể lo cho chu đáo được. Bởi vậy đa số hòa thượng hoặc Minh Sư không lập gia đình. Làm hòa thượng là gì? Là muốn được giải thoát. Ý nói sau này rất có thể thành Đại Thánh nhân, thành Phật để độ chúng sinh, không thể bị ràng buộc nhiều.

Thí dụ tôi thích có gia đình cũng không thể được, vì sẽ thấy tội cho người chồng. Trước kia, khi tôi chưa xuất gia đã thấy tội nghiệp cho chồng tôi rồi, bởi vì tối ngày tôi rất bận, toàn là bận việc của người khác. Vì người tỵ nạn Âu Lạc tới kiếm mà. Tôi làm việc cho Hồng Thập Tự rất bận. Rất nhiều chuyện của người tỵ nạn Âu Lạc cần phải làm. Còn ở chùa thì có thầy tôi sai bảo, họ để tôi làm hội trưởng hội Phật giáo, cho nên thời gian làm việc của tôi rất dài, từ sáng tới tối làm việc không ngừng. Nếu không việc này cũng có việc khác. Cũng không phải là tôi bị bắt buộc phải làm nhiều như vậy, nhưng vì tôi thích làm việc, cảm thấy nên làm.

Chồng tôi thường hay gọi điện thoại, nhưng ít khi được nói chuyện, vì đường dây bị bận hoặc tôi đã đi vắng. Cuối tuần, tôi cũng không có ở nhà, vì phải đến giúp ngôi chùa của thầy tôi, cách xa đến tám trăm cây số. Vì là hội Phật Giáo cho nên có rất nhiều việc, lại có những người tỵ nạn mới tới, không có ai thông dịch. Tôi rất bận, cho nên kết hôn cũng như là không kết hôn vậy, vì chúng tôi ngủ riêng. Tôi ngủ với Phật, còn ông ta thì ngủ với cái giường. Cái giường của Pháp rất rộng, thoải mái. Nhưng tôi thì ngủ dưới đất, bởi vì khi tôi tụng kinh xong đã mệt. Tụng

kinh rồi là ngồi thiền, ngồi lên túi ngủ một chút là ngủ mất. Hoặc mệt rồi, nằm xuống tại đó, là ngủ rồi. Sáng sớm, ông chưa thức dậy, tôi đã ra ngoài tụng kinh. Tụng kinh xong là ngồi thiền, ông ở ngoài thấy tôi tụng kinh, không dám đến làm ồn. Khi tôi thiền xong, thì ông đã đi làm rồi, thí dụ như vậy. Tối về ăn cơm xong, là tôi đi tụng kinh, nếu không tụng kinh thì cũng có chuyện khác để làm như là thông dịch, làm thơ, đọc kinh, tọa thiền. Nếu không tọa thiền, thì gọi điện thoại cho thầy tôi hỏi về Đạo, hỏi về chuyện tu hành, thí dụ như vậy. Có vợ như là không vậy. Vì vậy tôi cũng cảm thấy rất tội nghiệp cho ông ấy nên tôi phải ra đi. Ông ta không thích tôi bỏ đi. Dù là thăm như vậy, nhưng ông không muốn tôi ra đi. Tôi nói với ông là tôi ở lại không tốt gì cho ông, chỉ ngăn cản ông mà thôi. Đời sống như không có vợ, để tôi đi thấy công bình hơn. Ông nên kiếm một bà khác, như vậy đối với ông tốt hơn. Tôi cảm thấy tôi không đủ tốt với ông. Nhưng ông ấy cũng hài lòng với hoàn cảnh đó, ông nói như vậy còn hơn là không. Ông ta quá thương tôi nên khuyết điểm gì của tôi ông đều bỏ qua hết. Ý nói vợ của ông là tốt nhất, không có khuyết điểm, đi đâu ông cũng nói như vậy. Tôi không biết tôi tốt ở điểm nào. Chúng tôi sống với nhau rất tốt chứ không phải là không. Cũng có thời gian để đi chơi chung. Nhưng tôi thấy vẫn không đủ, tôi nghĩ rằng người vợ nên hoàn toàn ở nhà mới đúng. Hoàn toàn chăm sóc chồng mới đúng. Vợ chồng lẽ ra phải như vậy. Tôi thì không phải như vậy, có lúc tôi một nửa ở nhà, một nửa ở bên ngoài làm việc. Lúc nào cũng bận, ở trong phòng đóng cửa lại làm việc hoặc tụng kinh. Ông phải ra ngoài đường gọi điện thoại về (*thời đó chưa có điện thoại cầm tay*), ông hỏi tôi có rảnh để nói chuyện với ông vài câu không. Ông nói ai cũng có thể gọi điện thoại hỏi tôi, ông cũng phải gọi điện thoại. Lúc gọi điện thoại về thì tôi có ở đó, ông mới có thể liên lạc với tôi. Ông phải ra ngoài bỏ tiền vào máy công cộng gọi về, vì không còn cách nào khác. Ông hỏi tôi hôm nay tôi có rảnh không, thật dễ thương.

Vì vậy tôi thấy tôi không biết làm một hiền thê, khi chưa xuất gia tôi đã như vậy. Xuất gia rồi thì càng không muốn chuyện gia đình. Giả sử nếu quý vị muốn làm thầy, tôi khuyên quý vị đừng nên lập gia đình. Lập gia đình không làm tròn trách nhiệm thì rất tội nghiệp cho người phối ngẫu của mình. Thí dụ như vợ chồng, cái gì cũng làm chung, ăn chung, ngủ chung, làm việc chung. Nhưng quý vị muốn làm thầy, sẽ không cách nào có nhiều thời giờ để sống chung, không có rảnh. Còn có nhiều chuyện khác để lo. Nghĩ đến chúng sinh, có lúc ngồi thiền nhập định, người chồng ngồi đợi thành hươu cao cổ. Đời sống hôn nhân sẽ không hạnh phúc, rất là thảm. Vì vậy nếu muốn làm thầy thì phải biết cái hy sinh rất lớn này. Không có bao nhiêu người thích như vậy, không ai muốn lựa chọn như vậy. Đó là một thứ hy sinh. Không phải làm thầy rồi biến thành như gỗ, có cái gì ăn cái đó.

Đương nhiên làm thầy thì có cái gì ăn cũng được, vì sao vậy? Bởi vì phải nhẫn chịu. Chứ không có nghĩa là người thầy không biết thức ăn nào ngon, thức ăn nào không ngon. Thí dụ như tôi là người Âu Lạc đến Formosa. Nếu có mẹ tôi đến, hay là sư cô của tôi đến nấu ăn cho tôi. Tôi nhất định biết món nào ngon, nhất định sẽ tận hưởng, nhất định khen món đó ngon và hy vọng thường được ăn món đó. Nhất định rồi. Nhưng nếu không có họ đến nấu ăn, tôi sẽ ăn món khác. Tôi không thể nói, tôi không muốn món ăn này, nhất định muốn món kia, không có món kia tôi sẽ tự tử. Tôi không làm như vậy. Nói thí dụ thôi.

Cho nên phải biết làm thầy là một hy sinh rất lớn. Người tu hành, người xuất gia, phải được huấn luyện càng khổ càng tốt. Nếu không trải qua khổ, thì không thành gì hết. Đi đâu cũng ở được. Người xuất gia nên có lý tưởng rất cao mới đúng, chứ không phải xuất gia sống qua ngày thôi. Phải có lý tưởng cao mới xuất gia. Sau này rất có thể làm thầy của người ta, làm Thiên Nhân Đạo Sư. Làm Cha hiền của bốn loài chúng sanh, trách nhiệm rất nặng. Cho nên có rơi vào đâu, cũng nên tiếp tục sống

hoà hợp. Trong tình trạng nào cũng tiếp tục sống cho vui vẻ, không có sự lựa chọn là nơi này tốt, tôi mới ở. Nơi kia thấy không tốt, tôi không ở. Tuy biết nơi kia tốt hơn nơi này, nhưng nếu cần phải ở nơi này thì tôi ở. Biết có món ngon, nhưng không có món đó thì vẫn ăn được.

Như tôi mới nói về phố Tàu (*Chinatown*), đi đến đâu cũng có. Nếu không có phố Tàu này, người Trung Hoa không sao sống được. Tôi cũng thông cảm cho họ, vì riêng tôi cũng rất thích ăn cơm Âu Lạc, thích nói tiếng Âu Lạc, thích ngâm thơ và hát những bài ca Âu Lạc cho những người Âu Lạc nghe. Nhưng nếu không có cũng không sao cả. Nhưng không có, nghĩa là có lúc tôi cũng nhớ đến. Có chứ, sao lại không tưởng nhớ được? Đó là một phần trong cuộc đời của tôi. Từ nơi đó mà trưởng thành, rồi đến đây.

Một cái cây lúc còn nhỏ, rễ rất nhỏ. Càng lúc càng lớn. càng cao. Nhưng phần dưới vẫn là của nó, rễ là của nó. Không thể nói nó mọc cao to rồi cắt đi rễ của nó. Như vậy nó cũng không sống được. Giống như vậy, làm Minh Sư là một hy sinh rất lớn. Khi còn chưa làm Minh Sư, Phật Bồ Tát hoặc tạo hóa đã huấn luyện chúng ta xong rồi. Nếu chúng ta chưa được huấn luyện xong, chúng ta rất có thể nên biết rằng mình không có sứ mạng làm Phật Bồ Tát, không nên làm Minh Sư, cho nên mới bị cung hư như vậy.

Đời sống của tôi từ nhỏ đến nay rất cực, không phải cực vì cái gì, tôi cũng không nói ra được, rất nhiều công việc, đi đâu cũng có công việc, tràn đầy công việc. Không có nghĩa là đời sống của tôi rất cực. Không có nghĩa là tôi không có tiền, nhưng tôi không có thời gian để ăn. Thí dụ lúc tôi ở Đức làm việc cho Hồng Thập Tự, kết hôn với một vị bác sĩ. Đời sống đâu có gì là không tốt. Tôi có xe, có nhà sang, có tiền, có địa vị, nhưng tôi rất cực, Từ bảy giờ sáng đến mười một giờ tối, không có gì ăn. Phải tự mình nấu ăn (*thời đó không có quán chay*), không có mì căn để nấu. Đi mua đậu hũ cũng không dễ, vì ở Đức, không phải như Trung

Quốc. Không phải ra ngoài là mua được đậu hũ. Chỉ có một hai quán ăn Tàu mới bán đậu hũ. Phải lái xe máy tiếng đồng hồ mới đến đó, rất là bất tiện, lại không có nhiều thời giờ. Vì tôi rất bận, cho nên tôi nấu một nồi thật lớn. Mỗi ngày lấy ra một chút, hâm nóng để ăn. Ba, bốn ngày sau lại nấu một nồi lớn nữa.

Quý vị thấy tôi lập gia đình với một vị bác sĩ tưởng rằng sẽ hưởng thụ thế giới? Không có vậy đâu. Lẽ ra nên hưởng thụ thế giới, nhưng tôi lại không thể. Vì những người khác mà tôi rất cực. Từ bảy giờ sáng, đến mười một giờ đêm, làm việc rất bận rộn, không có nghỉ ngơi. Ngày Chủ nhật người ta được nghỉ ngơi, còn tôi thì không. Tôi còn có thầy dạy, còn có kính sáng, kính chiều, còn có chuyện thông dịch. Tôi không rảnh hưởng thụ thế giới. Tôi cũng không muốn hưởng thụ thế giới. Thấy chúng sinh khổ, mỗi ngày tôi đều muốn khóc, còn hưởng thụ gì chứ?

Lúc nhỏ, tôi cũng rất khổ. Nhà tôi có người làm công, có người giúp việc, nấu ăn, giặt quần áo và làm việc, v.v... Nhưng tôi không muốn họ giặt giùm, tôi tự giặt lấy, tự gánh nước. Tôi thấy họ làm việc rất nhiều cho nên tôi giúp họ một tay. Nếu họ bận là tôi đi chẻ củi, gánh nước, nấu cơm. Có lúc họ nấu ăn, cha mẹ tôi không có nhà, tôi không thích ăn mặn cho nên chỉ ăn cơm thôi. Còn thức ăn thì đưa hết cho họ. Họ còn có phước báu hơn tôi. Họ ăn thức ăn ngon hơn. Còn tôi chỉ ăn cơm không và một chút canh, hoặc ăn một chút rau nếu có. Cho nên lúc nhỏ đã gầy ốm, không lớn con. Làm việc rất nhiều mà ăn rất ít, giống như con nhà nghèo vậy. Đời sống của tôi chẳng giống con nhà giàu chút nào. Sống trong gia đình giàu có mà không có gì ăn thì cũng giống như con nhà nghèo vậy. Lại làm việc rất bận và mệt mỏi, giống như người nghèo, không có gì tốt hơn.

Khi đi học, vào thành phố ở. Lẽ ra tôi ở riêng một biệt thự. Nhưng rồi lại ở chung với người ta trong một biệt thự. Trong đó không ai biết nấu cơm ngon. Họ nấu dở, nên tôi tự nấu. Hoặc họ nấu quá nhiều thịt, cho nên tôi cũng không ăn. Vì vậy có lúc tôi

ra ngoài làm việc, làm có một chút việc, nhưng tự mình phải bỏ ra nhiều tiền mua thức ăn. Cho nên tôi cũng giống như người nghèo vậy. Từ nhỏ đã khổ rồi, mười mấy tuổi tôi đã làm việc rồi. Vì tôi không muốn làm phiền cha mẹ. Cha mẹ tôi đã trả tiền cho người ta nấu ăn, trả tiền nhà, tôi còn cần gì chứ? Còn cho tiền xăng để đi xe gắn máy. Cho tiền mua sách, cho tiền chi tiêu nhiều thứ khác. Nhưng tôi không ăn được, phải tự lo lấy, phải mua thực phẩm thuần chay. Ăn không đủ dinh dưỡng, vì vậy từ nhỏ tôi đã rất khổ. Bây giờ nghĩ lại tôi mới biết mình khổ như vậy, lúc đó không cảm thấy gì cả.

Khi đến học với thầy tôi thì ở đâu cũng rửa xe, rửa nhà vệ sinh, quét nhà, dọn ghế cho người ta ngồi, lau chùi cầu thang. Nếu họ không bảo tôi cũng tự động làm vì tôi cảm thấy rằng làm việc cho Thánh nhân là một điều rất vinh hạnh. Tôi thấy họ thiện rất tốt, tưởng rằng họ đều là Phật Bồ Tát, cho nên lau chùi cầu thang, lau những vết chân của họ và tôi cảm thấy rất là vinh hạnh, rất vui mừng. Bây giờ nghĩ lại, nếu là người khác, họ sẽ cảm thấy đòi sống quá khổ, ăn cũng không có gì để ăn. Đi đâu làm việc cũng rất mệt, phải nỗ lực, nhưng tôi không nghĩ gì hết. Nhờ có những kinh nghiệm sống như vậy và những công việc đó, bây giờ tôi mới không sợ gì hết. Đi đâu cũng ở được vì không có gì khổ hơn những gì mình đã trải qua.

Lúc tôi làm học sinh, có lúc không đủ ăn, đó là lỗi của mình vì tôi không muốn ăn mặn. Không có tiền mua thì tôi không ăn thực phẩm của người ta. Họ bày ra nào là thịt, nào là cá, nhưng tôi không ăn. Đó là lỗi của tôi. Có thực phẩm nhưng không ăn, có lúc bị đói đến mấy ngày. Từ nhỏ đã là như vậy, bây giờ tôi mới nhớ lại.

Cho nên người tu hành nên biết rằng, càng có nhiều khảo nghiệm càng tốt. Sau này chúng ta không còn biết sợ, bởi vì đã từng đói qua rồi, còn sợ gì nữa. Sau này có bị đói thì cũng đã trải qua rồi, không sao hết. Không phải chỉ bị người ta đối xử không

tốt, bị mắng, hoặc làm việc rất cực, mà lúc bị bệnh cũng phải đi làm. Lúc còn là học sinh, có lúc bị bệnh rất nặng, nhưng không có tiền cũng phải đi làm việc, vì đã hẹn với người ta rồi, không đi không được.

Lúc tôi còn chưa có học trò, sống trong chùa cũng rất khổ. Tôi ở Formosa cũng rất khổ, qua Mỹ bị huấn luyện hai năm, cũng rất khổ. Trước kia còn chưa vào chùa ở, thầy của tôi đã huấn luyện tôi sống khổ cực. Mỗi ngày tôi phải làm việc trong văn phòng, trả lời thư từ cho thầy tôi. Viết thư xong rồi, khi vào bếp, thấy nhiều chén đĩa chồng chất. Họ ăn xong, nhưng không có ai rửa. Ở Ấn Độ có lúc không có nước. Họ để chén đĩa ở đó, không rửa. Ai nấy đều bỏ đi ngồi thiền, hoặc đi nghe thầy thuyết pháp, đi gặp thầy, v.v... Không ai muốn đến rửa chén, ngày nào cũng vậy. Lúc đó tôi làm xong việc văn phòng mới đi vào bếp, thấy chén đĩa, nồi chảo ngổn ngang, chất đống như núi, vì đến mấy trăm người ăn. Lúc đó, tôi bắt đầu thi triển thần thông, rửa sạch nghiệp chướng. Tôi rửa rất nhanh, vì tôi biết cách làm sao rửa cho nhanh với số chén đĩa nhiều như vậy. Tôi đem một cái thùng lớn, bỏ xà bông vào, rồi đổ một nồi nước nóng vào. Ở Ấn Độ, không có hệ thống nước nóng tự động, phải nấu nước sôi, rồi đổ vào thùng để ngâm một lúc. Tôi ngâm hai, ba lần như vậy. Ngâm vào một cái, thì rửa một cái. Rửa xong một cái thì ngâm một cái, rất là nhanh. Vì vòi nước chảy không ngưng, cho nên nước lúc nào cũng sạch. Khi ngâm rồi, nó đã sạch, không cần phải rửa nhiều.

Xin lỗi hôm nay nói về chuyện thiền, có thăm lăm không (phát âm tiếng Trung Hoa “thiền” và “thăm” tương tự), có thấy chán lăm không? Nếu thấy quá thăm thì tôi ngưng (Đồng tu đáp: “Thưa không.”) Quý vị tưởng rằng quý vị đến đây nghe tôi giảng pháp môn tu hành. Rốt cuộc là giảng làm sao rửa chén. Tôi đến đâu đều có công việc, lạ thật đều là công việc chờ tôi. Ngoài tôi, nó không chờ những người khác. Họ đến là đã sạch sẽ hết rồi. Hoặc là họ không muốn làm. Họ tới lui tọa thiền tốt hơn, thấy đẹp



đẽ hơn, sạch sẽ hơn, thoải mái hơn, nào ai muốn rửa chén? Tôi rửa cả đồng chén như vậy cũng không đẽ, rất mệt. Mỗi ngày đến đó làm việc đều như vậy.

Sau này qua Formosa ở trong một ngôi chùa, mỗi ngày phải quét nhà. Họ có rất nhiều lớp giảng với đề tài khác nhau. Có lúc là học viết tiếng Hoa, có lúc tiếng Anh. Có lúc ban đêm thuyết pháp, v.v... Phải sắp ghé mấy lần. Ghé rất nặng, mỗi ngày phải sắp mấy chục ghé, hoặc mười mấy ghé, hoặc mấy trăm ghé. Không phải tùy tiện sắp ghé, lúc nhiều, lúc ít khác nhau. Còn phải quét nhà. Nhà vệ sinh rất dơ vì có nhiều người dùng. Mỗi ngày phải lau chùi mấy lần, còn phải nấu cơm nữa. Vì chùa nào cũng không có nhiều người thường trú. Nếu có người mới đến, là biến thành vua nấu bếp, vua nhà vệ sinh, và Sa Di quét nhà, đều phải làm hết. Mình có rất nhiều chức vụ khác nhau. Ở đó tôi ngày là như vậy. Bởi vì đa số người xuất gia, hễ thấy có người khác làm, thì họ không muốn làm. Họ vốn đã không muốn làm, có nhiều chùa như vậy, tôi không muốn kể ra. Càng có nhiều người thì càng dơ, không ai muốn làm. Có nghĩa là người này đợi người kia. Vì tôi không chịu nổi dơ, tôi đã ở Âu Châu lâu rồi, từ nhỏ đã thích sạch sẽ. Không phải vì ở Âu Châu mới vậy. Lúc nhỏ, hiệu trưởng thường đưa tôi ra trước mặt học sinh, để làm gương, nói rằng: *“Như thế này mới là học sinh. Như vậy mới là lý tưởng, rất sạch sẽ, rất chính tề.”* Hiệu trưởng càng nói, mặt tôi càng đỏ, không trốn đâu được. Vì hiệu trưởng nói gì là phải làm liền, bảo mình đứng ra là phải đứng ra. Đường như mỗi tuần, hiệu trưởng đều bảo tôi đứng ra làm gương, không biết phải trốn đi đâu. Tôi đứng đó, hiệu trưởng nói nửa tiếng đồng hồ, đối với tôi như là nửa năm vậy, rất mắc cỡ. Nhưng rất có thể Phật Bồ Tát huấn luyện tôi, phải ở trước mặt công chúng. Không thích ở trước mặt công chúng cũng không được. Từ nhỏ đã quen đứng trước mặt công chúng làm gương rồi cho nên lớn lên có thể làm được. Sau này qua Mỹ cũng ở trong một ngôi chùa.

Trong chùa chỉ có một mình tôi. Người tại gia thì tới lui, ông thầy thì cũng tới lui. Một mình tôi buổi sáng phải ra tụng kinh, vì có người tại gia cho nên phải tụng kinh sáng cho họ nghe. Tôi không muốn nghe cũng không sao, nhưng phải tụng, vì đó là phong tục. Truyền thống của họ là mỗi ngày phải làm như vậy. Nếu có thầy trụ trì ở đó, thì ông cũng phải tụng. Không có thầy trụ trì thì tôi phải tụng. Tụng xong thì đi quét nhà. Chùa đó ba tầng lầu, tôi phải quét nhà và lau chùi. Nếu có thảm thì hút bụi. Vì tôi thấy dơ là không thích. Chùa đó cũng là một trường học. Có rất nhiều người đến rồi đi nên nhà vệ sinh ở đó rất dơ. Tôi nghĩ mùi là muốn mưa cho nên phải lau chùi cho sạch. Sau đó còn giúp họ nghe băng thâu âm và viết ra tiếng Anh, sau đó mới sắp xếp lại, rồi in sách hoặc in bản tin. Làm xong việc là đến giờ đi nấu cơm. Nếu không có rau cải thì phải đi chợ. Ở Mỹ đi chợ rất nhanh, không thành vấn đề. Đi chợ về thì nấu cơm. Nấu xong thì rửa chén, rửa nồi, v.v... rồi mới đi nghỉ. Tôi thường không có thời giờ nghỉ ngơi. Ngoài ra còn trả lời điện thoại. Còn có người tới, còn có nhiều chuyện khác. Nếu có thời giờ tôi phải dành để nghe kinh, đọc kinh. Sau đó còn lên tọa thiền. Bởi vì làm việc quá nhiều, tôi cũng mệt. Có lúc phải lên thiền một hai tiếng đồng hồ. Tọa thiền cho nhanh, chứ không sao sống nổi. Bởi vì buổi sáng dậy thiền chung với họ tôi không thể nào Quán Âm. Tối cũng phải tọa thiền chung với họ, vì đó là quy luật.

Tôi rất ngoan ngoãn đi đâu cũng tôn trọng quy luật của người ta, chẳng phản đối chút nào, chẳng sửa đổi chút nào. Chẳng có nói tôi cần phải... bởi vì... cho nên... Không có điều đó. Bản thân tôi không thích làm phiền, tôi chấp nhận tất cả. Đối với tôi cũng không đến nỗi nào. Tôi thấy sao cũng được, không có gì buồn, không thấy có chướng ngại. Sáng sớm cùng nhau tọa thiền nên tôi không thể Quán Âm. Buổi tối cũng họp lại thiền nên cũng không thể Quán Âm. Cho nên ban ngày lúc nghỉ ngơi, tôi lên ngồi Quán Âm. Nếu không, tôi không sao sống

được. Thời đó ở Formosa, một ngày chỉ ăn một buổi thôi. Ở Mỹ cũng chỉ ăn một buổi. Thật sự chỉ ăn một buổi, chứ không lén ăn gì khác. Không uống sữa bò, không ăn chocolate, nhưng tôi rất khỏe. Làm việc nhiều như vậy, mà rất khỏe, ăn rất ít như vậy, mà rất khỏe. Thời đó ở Mỹ có lúc không đủ ăn. Nhưng mà lại no, vì sao? Bởi vì làm việc rất nhiều, rất đói, rất mệt, rất lạnh. Tuy ăn một buổi, nhưng ăn rất được. Còn những người khác thì ngồi ăn có một chút, rồi đứng dậy hết. Họ mỗi ngày ăn sáu buổi, mỗi lần ăn một chút không thấy đói. Sáng dậy ăn một chút, chín giờ sáng ăn một chút. Buổi trưa ăn cho lạ. Họ ăn nhanh, ăn đến sáu buổi, cho nên họ không thấy đói. Họ cũng không làm việc nhiều lắm, nên cũng không thấy đói. Tôi ăn được, nhưng thấy mọi người đứng dậy hết thì cũng đứng dậy. Còn một mình tiếp tục ăn thì thấy kỳ lắm. Hơn nữa còn phải lo dọn dẹp trong bếp. Thật ra vì tôi ăn hơi chậm. Tôi có thói quen ăn chậm, bất kể ăn nhiều hay ăn ít. Nhưng ở trong bàn ăn dù ăn nhanh cũng không thể ăn quá nhanh vì khó coi lắm. Hình như tôi có thói quen ăn phải giống như người quý phái. Đó thật là hại người. Gia đình tôi huấn luyện tôi như vậy, làm hại tôi đi đâu cũng đói chết. Bởi vì người ta ăn no rồi mà tôi còn ngồi đó. Lúc đi thọ giới mỗi ngày đều đói, bởi vì mọi người đều ăn rất nhanh. Họ ăn đã ba chén mà tôi chưa ăn hết một chén.

Bây giờ đỡ hơn, vì không muốn ăn gì hết, cho nên không thấy đói. Bây giờ có chùa của mình, muốn ăn thì ăn, không bị đói. Xưa kia thường thường bị đói mà không biết tại sao. Dù là đói như vậy, nhưng cũng không sao hết. Lại thật, vẫn còn sống ngon lành cho đến nay. Như vậy cũng tốt cho tôi. Bởi vì ăn những món ăn mà còn thấy đói, có nghĩa là thân thể còn rất khỏe mạnh. Thí dụ nếu thân thể khỏe mạnh, ăn món ăn Mỹ, ăn món ăn Tàu mà còn thấy hơi đói. Đói một chút như vậy, có nghĩa là thân thể còn khỏe. Bây giờ có nhiều thức ăn mà không thấy đói, có nghĩa là thân thể không khỏe.

Cho nên trong vô hình tôi đã được huấn luyện từ nhỏ đến giờ. Không phải tôi tự biết được. Bây giờ nhìn lại mới biết, thì ra là như vậy. Cho nên đi đâu tôi cũng không sợ. Bây giờ ở đâu cũng được, có xuống địa ngục cũng không sao, không có đau khổ hơn nơi này. Có lúc bệnh rất nặng cũng không thể nghỉ ngơi. Thân thể không khỏe cũng phải làm việc. Bây giờ làm thầy cũng không thấy khổ lắm, vì tình trạng cũng tương tự như ngày xưa, không thấy khổ hơn. Xuống địa ngục cũng giống như vậy mà thôi, cũng không thấy khổ hơn ở nơi này. Bởi vì có lúc đau khổ về tinh thần, còn tệ hơn là đau khổ về thể xác. Lúc đó mới là địa ngục.

Sống ở đây mà khổ như vậy, tôi không nghĩ rằng địa ngục sẽ khổ hơn. Cho nên đi đâu cũng kệ, bây giờ cũng không muốn thành Phật. Xuống địa ngục cũng được, sao cũng được, không thành vấn đề. Có thức ăn thì ăn, không có thì cũng không lo. Đói thì cũng từng đói qua rồi. Bởi vì đã nhiều lần chứ không phải lần đầu tiên. Không có gì là mới mẻ.

Cho nên người tu hành đừng tưởng rằng tu hành rồi không có vấn đề gì. Tu hành càng cao thì tốt rồi, nhưng vẫn có xấu. Biết đâu Phật Bồ Tát trong vô hình, chọn chúng ta sau này làm Phật Bồ Tát tương lai, làm công việc của Như Lai. Vì thế chúng ta phải thận trọng, đừng mong đợi có một đời sống thoải mái. Đừng có kỳ vọng một đời sống nhẹ nhàng vui vẻ, không có đâu. Đời sống của chúng ta sẽ là khổ nhất. Từ nhỏ đến lớn, không có một ngày không bị huấn luyện. Như vậy sau này mình mới có thể xứng đáng với sứ mệnh trọng đại. Nếu tối ngày, chúng ta chỉ để ý đến thân thể của mình không khỏe, tinh thần yếu đuối, không có thức ăn của nước mình. Như vậy đến lúc nào chúng ta mới có thể làm chuyện của Đại Trượng Phu, hiểu không? Đều bị những chuyện nhỏ nhoi đó cột lại. Tâm cứ đặt vào đó, không cởi mở, không chấp nhận được bất cứ hoàn cảnh nào, không cách nào sống được, biến thành cứ ở trong vòng tình cảm thế gian.

Cho nên chúng ta tu hành, càng khổ càng tốt. Khổ đến tột cùng thì không còn thấy khổ nữa, vì đã quen rồi mà. Hoan hỷ là được rồi, cho nên chúng ta đừng sợ khổ. Tôi nói rõ với quý vị, khi còn chưa thành Phật sẽ rất khổ. Trong lúc bị huấn luyện, gần thành Phật lại càng khổ. Sau khi thành Phật rồi là khổ nhất. Bởi vì khổ đau của chúng sinh đều thấy lên thân mình. Chúng sinh bệnh cho nên mình bệnh. Vì vậy đừng nghĩ rằng làm phàm phu rất khổ, không phải vậy đâu. Quý vị đều làm rồi. Làm Phật mới khổ. Bởi vì khi làm phàm phu, chúng ta còn trông mong đi kiếm Minh Sư. Chúng ta còn có một kỳ vọng. Chúng ta có thể nói: *“Nhất định là khi tìm được Minh Sư rồi, đời sống mình sẽ khác. Nhất định sẽ sung sướng hơn. Tìm được pháp môn rồi, thành Phật rồi, nhất định sẽ vui sướng.”* Chúng ta có kỳ vọng đó, mới có thể tiếp tục sống. Lúc khổ, chúng ta có thể cầu Minh Sư bên trong giúp đỡ. Chúng ta còn nhỏ, có làm sai cũng không sao, không thành vấn đề. Chúng ta còn có thể cầu Phật Bồ Tát giúp đỡ. Khi thành Phật rồi thì cầu ai giúp đỡ mình đây? Mình đã là Phật rồi, còn cầu Phật nào nữa? Hết đường rồi, thấy không? Lúc đó không còn ai giúp đỡ mình. Không còn cầu gì hết. Lúc đó cũng không thể cầu nguyện gì nữa, mình không còn gì để cầu, không còn thích gì nữa, không còn cần gì nữa. Nhưng khổ vẫn là khổ, vì nghiệp chướng của chúng sinh, hiểu không?

Hôm trước một vị đệ tử xuất gia của tôi nói rằng anh ta đọc truyện của Yogananda, đọc tiểu sử của Yogananda. Anh nói là rằng sách đó rất hay. Sách đó nói giống như giáo lý của tôi vậy. Vị đệ tử đó nói quan hệ thầy trò trong sách, giống như nơi mình ở. Vị xuất gia đó đọc cảm động muốn khóc. Càng đọc càng hiểu được tôi. Tôi đọc sách này đã lâu rồi, nên quên mất. Tôi đọc cuốn đó bản tiếng Anh, đọc qua rồi không còn nhớ. Hôm qua vị đệ tử xuất gia đó đọc vài câu cho tôi nghe, tôi cảm thấy thật là như vậy. Những vị theo tôi xuất gia rất khổ, quý vị tại gia không mấy khổ. Nhưng nếu không khổ, thì không nên người, hướng chi

là thành Phật. Chúng ta là phàm phu, cũng phải vào trường học. Phải huấn luyện mình rất khổ mới có thể thành nhân vật nào đó, hướng chi thành Phật, sao không khổ được. Cần phải huấn luyện rất nhiều, cho nên đệ tử xuất gia của tôi khổ hơn. Có lúc tôi phải dùng pháp môn nhanh nhất. Pháp môn nhanh nhất như là giải phẫu vậy. Rất mau lành bệnh, nhưng rất đau. Vì đệ tử xuất gia muốn thành Phật nhanh, thì cần phải bị huấn luyện nhanh một chút. Các đệ tử xuất gia đừng trách tôi nhé. Khi chưa xuất gia, tôi đã nói trước rồi. Theo tôi xuất gia rất khổ. Đến đây tôi không cung hư, không thể cung hư, vì sau này phải làm thầy người ta. Bây giờ đã từ từ có người gọi quý vị là thầy rồi, thấy chưa? Quý vị không huấn luyện mình xứng đáng với danh xưng đó thì không được. Còn đứng đó ngó qua ngó lại là tôi không chịu, tôi không thể nhận được. Thứ đó giống như tiêu thư công tử ở bên ngoài vậy. Chúng ta là người xuất gia không thể như vậy. Cho nên sống ở đây, rất có thể có người không chịu nổi. Nhưng kỳ lạ họ vẫn chịu được, họ bỏ đi rồi lại trở về. Hoặc bị đuổi rồi cũng trở về, v.v... Hình như chịu đựng được đấy. Hình như thích thuốc đắng. Có người thích thuốc đắng, thí dụ uống cà phê, có người cho rằng rất đắng nhưng nhiều người lại thích. Uống trà cũng không có gì ngon. Cha tôi rất thích uống trà, lúc nhỏ ông cho tôi uống. Ông rót một ly cho ông, rồi một ly cho tôi. Ông rất cung tôi. Tôi uống thấy đắng lắm, nhưng ông rất thích uống. Không có trà, ông không sống nổi. Rất có thể đệ tử xuất gia của tôi thích loại thuốc đắng nên mới đến xuất gia với tôi.

Vì vậy chúng ta tu hành khổ một chút cũng không sao. Nên biết rằng, rất có thể sau này Phật Bồ Tát sẽ dùng chúng ta. Chúng ta biến thành một công cụ rất vĩ đại, sẽ lợi ích rất nhiều chúng sinh. Vì vậy bây giờ Phật Bồ Tát mới huấn luyện chúng ta, mới để cho chúng ta chịu khổ một chút. Phật Thích Ca Mâu Ni vốn là một vị hoàng tử, nhưng Ngài tu hành rất cực khổ mới có thể thành Phật. Nếu như Ngài tu hành mà vẫn còn như hoàng tử thì

không thể thành Phật. Ngài Lục Tổ Huệ Năng, nhờ có gia đình rất nghèo khổ, Ngài mới tu được nhanh như vậy. Còn những người xuất gia khác, những người được cung chiều, như là vị công tử Thần Tú đến xuất gia, có học vấn cao. Rốt cuộc cũng chẳng đạt được gì, không đạt được khai ngộ lớn, không mấy lợi ích cho chúng sinh. Chỉ biết giảng kinh mà thôi. Giảng kinh thì ai cũng có thể giảng được, nhưng không có lực lượng thì vô dụng. Vì nhìn kinh điển đọc ra, “*như thị ngã văn*” (*như tôi có nghe*). Văn, văn, (*nghe, nghe*)... sau đó nói tầm bậy hết. Người nghe không hiểu, người giảng cũng không hiểu, nên không sao. Cả hai đều không hiểu, cho nên giảng sao cũng được. Vì vậy giảng kinh không có gì hay. Giảng kinh là gạt người, không khai ngộ, tốt nhất đừng giảng kinh. Càng giảng kinh càng gạt người ta, nghiệp chướng rất nặng.

Như lão hòa thượng Quảng Khâm có nói, mười người xuất gia, chín người tu sai. Tôi bảo ông ta nói sai rồi, mười người xuất gia, mười một người tu sai. Lúc chuẩn bị xuất gia là đã sai rồi. Khi mới làm đệ tử của người ta, mới chuẩn bị xuất gia là đã sai rồi. Cho nên mới nói rằng mười người xuất gia, mười một người sai. Vì sao vậy? Bởi vì xuất gia, nhưng không có gì hết. Bên trong không có ngọn đèn, không có ánh sáng. Họ chỉ biết tụng bài Truyền Đăng Lục. Nhưng họ không tự hỏi mình có ngọn đèn không? Có thể truyền ngọn đèn cho người ta không? Xuất gia là phải có ngọn đèn. Sau đó mới có thể truyền ngọn đèn cho người khác. Tôi ngày tụng chuyện khai ngộ, chuyện Truyền Đăng Lục, Phật Bồ Tát nào đó, hoặc Phật Quang Thường Chiếu, v.v.... Nhưng bản thân không có một chút ánh sáng nào hết thì giảng gì chứ? Gạt người, gạt mình, thật là tội nghiệp.

Chúng ta phải tự hỏi mình có ánh sáng không? Có khai ngộ không? Có lực lượng Phật chăm sóc mình không? Nếu có ánh sáng thì đúng, nếu có Minh Sư thì đúng. Nếu có Phật Âm thì đúng. Chúng ta được khai ngộ một chút thì đúng. Cảm thấy

được an toàn, an tâm. Còn những người khác thì từ từ độ họ. Họ không nghe cũng không sao. Đẳng cấp họ như thế nào thì họ phải học như thế đó. Thiên hạ vốn vô sự. Chúng ta lo cho mình là được rồi.







Đại Minh Sư hoặc Đại Bồ Tát đến thế giới Ta Bà để chỉ cứu người.  
Phật Bồ Tát đến thế giới Ta Bà này để làm tốt cho chúng ta, vì chúng ta cầu nguyện.  
Các Ngài thấy chúng ta quá đau khổ, ở trong rác rưởi này chạy tới, chạy lui.  
Trích từ bài thuyết giảng “Phật Bồ Tát Vì Chúng Sinh Cầu Mà Đến”





# 15

## *Tốt Và Xấu Đều Là Công Cụ Của Phật Bồ Tát*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị**  
**Đạo tràng Tây Hồ, Formosa**

*Ngày 25 tháng 12 năm 1987*

Nếu chúng ta thật sự muốn trở thành Phật Bồ Tát, tâm chúng ta phải rộng lớn như Ngài. Lực lượng Phật Bồ Tát sẽ đổ vào cũng rộng lớn như vậy. Nếu tâm chúng ta nhỏ hẹp, quanh co, lực lượng của Phật Bồ Tát cũng biến thành nhỏ hẹp, quanh co. Tất cả chúng sinh đều là Phật Bồ Tát, điều đó không sai. Nhưng vì tâm của mỗi chúng sinh khác, cho nên mới có dạng khác nhau, chỉ có vậy thôi.

Phật nhìn tất cả chúng sinh đều là Phật, nhưng không nhất định ai cũng là Phật, có nghĩa là tất cả chúng sinh đều có Phật tánh nhưng không phải tất cả chúng sinh đều là Phật. Phật là gì? Ngài là một vị Thánh Nhân, một Đại Bồ Tát, một người Đại Tu Hành, một người hoàn toàn khai ngộ. Ngài nhìn tất cả các chúng sinh đều bình đẳng, vì Ngài biết rằng cùng một lực lượng đưa

vào những nơi khác nhau sẽ biến thành tình trạng khác nhau, chỉ có vậy thôi. Ngôn ngữ không dễ diễn tả điều này một cách rõ ràng.

Phật biết tất cả chúng sinh đều có Phật tánh. Lực lượng Phật đều chiếu sáng bên trong chúng sinh, làm cho chúng sinh hành động. Không có lực lượng Phật, một cánh tay chúng ta cũng không giơ lên nổi, một ngón tay cũng không nhích được. Thí dụ ngón tay của chúng ta bị hư, nó không thể cử động. Phật tánh chạy vào cánh tay rồi chạy ra, chạy qua chạy lại. Phật Bồ Tát nhìn tất cả chúng sinh đều là Phật Bồ Tát. Tất cả hành động đều là hành động của Phật Bồ Tát, nhưng vì công cụ khác nhau tạo ra sự việc khác nhau. Thí dụ tôi ngồi đây dùng máy vi âm nói ra âm thanh rất lớn, có những máy vi âm phát ra tiếng rất dễ nghe, nhưng cũng có khi phát ra tiếng khó nghe, vì công cụ không tốt. Âm thanh phát ra tuy có lúc khó nghe nhưng vẫn là âm thanh của tôi. Âm thanh hay cũng là âm thanh của tôi. Đó là vì công cụ khác nhau. Cho nên chúng ta nói máy vi âm đó khó nghe. Quý vị không thích máy vi âm đó. Nhưng quý vị cũng biết đó là tiếng nói của tôi cho nên vẫn tôn trọng khi nghe, dù là khó nghe.

Vì vậy quý vị nghe băng thân âm của tôi. Có những cuộn băng nghe rất rõ ràng, rất hay. Đó là vì lúc đó có máy vi âm tốt. Hoặc là lúc đó họ sử dụng máy tốt. Có lúc máy bị hư, thì giọng nói của tôi biến thành khó nghe. Nhưng quý vị biết rất rõ ràng đó cũng là tiếng nói của tôi, cũng là những lời thuyết pháp rất quý báu, cho nên quý vị không vứt bỏ băng thân âm, không ghét nó, không đối xử tệ với nó mà vẫn tôn kính nghe.

Cũng giống vậy, một vị Phật khai ngộ, một vị thánh nhân, Ngài nhìn tất cả chúng sinh đều có lực lượng Phật bên trong họ. Nhưng vì công cụ khác nhau, tâm chúng sinh lớn, nhỏ khác nhau, mà biến thành những hành động khác nhau. Bởi thế, nếu muốn làm Phật Bồ Tát, chúng ta nên làm thứ công cụ tốt. Chúng ta phải biến công cụ của mình thành rất tốt. Vì vậy, chúng ta phải trì giới,

nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ để biến chúng ta thành công cụ rất tốt. Như vậy khi Phật Bồ Tát rọi vào thì lực lượng của người đó hoàn toàn hiện ra hết. Chúng ta gọi người đó là Phật, gọi người đó là một công cụ hoàn mỹ. Những gì đưa vào thì đều phát ra như nhau. Chẳng có chút biến đổi, giống như cái máy vi âm tốt. Âm thanh của tôi như thế nào, thì nó phát ra như thế đó. Một cuộn băng thanh âm tốt. Tiếng nói của tôi như thế nào, thì nó phát ra như thế đó. Hoặc có máy khâu hình tốt, hình dáng tôi như thế nào, quý vị nhìn trong màn ảnh thấy y như vậy. Vì quý vị biết là của tôi, cho nên mới tiếp tục coi, bất kể chất lượng đó tốt hay xấu. Có lúc quay phim tôi không đẹp, quý vị cũng coi vì quý vị biết người đó là tôi. Chỉ là băng thanh hình không tốt thôi.

Giống như vậy, người thành Phật là trở thành như màn ảnh, hoàn toàn trong sạch. Chiếu cái gì thì thành cái đó, hoặc như là cái máy quay phim rất tốt vậy. Hoặc là một cái gương rất tốt vậy. Tất cả đều là phản ảnh mà thôi. Những gì tốt hoặc xấu phát ra đều thấy rất rõ ràng. Khi một người trở thành phản ảnh của chúng sinh, phản ảnh của Phật lực thì họ là Phật. Chúng ta cũng có năng lực đó, nếu tu sửa, từ từ cũng sẽ biến thành như lực lượng đó. Còn nếu chúng ta có mục đích không tốt, tâm không đơn thuần, lực lượng của Phật Bồ Tát vẫn chiếu đến, nhưng nó sẽ biến thành khác. Thế nên Phật Thích Ca Mâu Ni coi Ngài Đê Bà Đạt Đa cũng là Phật Bồ Tát, bởi vì cũng do Phật Bồ Tát biến Đê Bà Đạt Đa thành như vậy. Vì thời kỳ hồng pháp có lúc thịnh, lúc suy, có thời kỳ tốt, thời kỳ xấu. Trong thời kỳ tốt, hồng pháp rất thuận tiện, còn trong thời kỳ xấu có người đến quấy nhiễu. Phật Bồ Tát sẽ dùng những công cụ xấu trong thời gian sai quấy, còn những công cụ tốt sẽ được dùng trong thời kỳ tốt để giúp Phật Bồ Tát. Đó là lý do tại sao chúng ta hoàn toàn có quyền lựa chọn, nếu muốn Phật Bồ Tát dùng chúng ta về phương diện tốt, thì phải chuẩn bị trước. Lúc đó, Ngài có thể dùng chúng ta vào nơi tốt hơn. Nếu chưa chuẩn bị xong, dĩ nhiên Ngài không thể

dùng. Ngài cũng dùng chúng ta, nhưng về phương diện khác, phải vậy không? Giống như cái chén dùng để ăn cơm, thau bạc dùng để rửa mặt vì nó sạch sẽ, nhưng đồ lau chùi nhà vệ sinh đương nhiên phải dùng cho nơi đó. Còn như chén bát bị mẻ, cái thau bị mẻ thì dùng để tắm, hoặc dùng để đựng những thứ không tốt, không sạch.

Cũng như vậy, nếu chúng ta muốn làm Phật, làm Bồ Tát thì phải có tâm như Phật Bồ Tát vậy, rất trong sạch, rất đơn thuần, không có mục đích, không có danh lợi. Lúc đó, các Ngài sẽ sử dụng chúng ta rất tốt. Nếu không, các Ngài cũng dùng chúng ta, nhưng vào những công việc khác. Công việc xấu biến chúng ta giống như người xấu, như là công cụ xấu. Chúng ta có quyền lựa chọn. Tất cả các tôn giáo đều nhấn mạnh về “*ý chí tự do*” này. Nếu không, kẻ xấu đều xuống địa ngục, còn người tốt đều lên Thiên Đàng hết. Thế giới đã cố định như vậy, không sao biến đổi được, vậy tu hành có ích lợi gì? Người nên xuống địa ngục thì đã xuống rồi. Người được lên Thiên Đàng đã lên rồi, như vậy khỏi cần phải tu hành, vì không thể sửa đổi gì hết. Có thể biến đổi được! Vì chúng ta có quyền lựa chọn, và phải hiểu rõ điều này.

Nếu chúng ta muốn làm Phật Bồ Tát thì phải giống như các Ngài vậy. Tâm phải rất đơn thuần. Nhìn người không có lòng tham, sân, si. Nhìn vật cũng không tham. Người ta có đối xử không tốt cũng không sân hận. Có thể phân biệt rõ ràng đạo lý tốt hoặc xấu. Chúng ta không đại dốt. Như vậy mới gọi là không tham, sân, si. Nếu không thì Phật cũng như phàm phu vậy. Chỉ có điều ý chí của các Ngài mạnh hơn với quyền lựa chọn đó. Biết là tốt thì nhất định làm cho được, biết là xấu thì nhất định tránh đi. Cho nên chúng ta hoàn toàn làm chủ đời sống của mình, hoàn toàn làm theo ý nguyện của mình. Có khi vì kiếp trước làm sai một chút và vì nhân quả đó, bây giờ chúng ta phải sửa đổi, nhưng không thể sửa đổi nhanh được, bởi vì còn hậu quả của kiếp trước đưa đến.

Thí dụ có người tịch thu sách biểu của chúng ta, lúc đó, họ có quyền lựa chọn là nên đốt hoặc trả lại cho mình. Nếu họ đã đốt hết phân nửa thì phần đốt đó không thể cứu chữa. Phần chưa đốt còn có thể biến đổi, có thể không đốt, được vậy thì có thể cứu vãn phần nào. Đã đốt rồi thì không còn cách nào nữa. Đốt rồi là người ta biết mình đã đốt sách. Đốt rồi thì còn cách nào nữa không? Đã làm chuyện xấu, bây giờ nếu hiểu biết, có tâm sám hối, nói với người cúng dường một lời là xong. Chúng ta nhận biết chuyện xấu của mình. Nhất định tìm cách làm tốt lại, giải quyết nó, như vậy là được rồi. Còn nếu không sám hối, mà tiếp tục làm, thì hậu quả sẽ càng tệ hơn, chỉ có vậy thôi. Kiếp trước làm sai thì không sao, có tâm sám hối là được rồi. Phật Bồ Tát sẽ giúp đỡ chúng ta giải quyết mọi việc. Vì khi sám hối là chúng ta đã hứa với các Ngài không làm nữa, cho nên nghiệp chướng của chúng ta được tiêu trừ, Phật Bồ Tát sẽ tha thứ.

Khi thọ Tâm Ấn, có nghĩa là chúng ta đã thành tâm, thành ý muốn được giải thoát. Lúc đó, có nghĩa là chúng ta không còn muốn trở lại thế giới Ta Bà này. Có nghĩa là chúng ta biết thế giới này đều là sai lầm, bao gồm cả mình. Cho nên mới không muốn trở lại, ý nói chúng ta thành tâm thành ý sám hối, nhận rõ được thế giới này thật sự là không tốt, bao gồm cả mình. Đến bây giờ mà chúng ta vẫn còn ở thế giới này thì phải biết đó là nghiệp chướng của mình. Những người muốn được hiện đời giải thoát là những người thành tâm, thành ý sám hối nhất. Cho nên sám hối không có nghĩa là mỗi ngày lạy trước mặt Phật một ngàn lạy, lấy máy đếm giùm được bao nhiêu lạy. Sau đó, lại quên mất mục đích của việc lạy Phật, chỉ còn nhớ đếm được bao nhiêu lạy. Trông mong đếm càng nhanh càng tốt, càng nhiều, rồi lạy như bộ máy vậy. Chỉ nhớ con số, lạy được bao nhiêu lần, mà quên mất mục đích lạy Phật, cho nên vô dụng. Chỉ có những người muốn giải thoát mới thật sự thành tâm, thành ý sám hối, đó là sự sám hối cao đẳng.

Vì vậy cùng một lực lượng của Phật Bồ Tát nhưng vì công cụ khác nhau nên công dụng khác nhau, rất rõ rệt. Nếu khi tôi hoằng pháp có gặp những khó khăn gì, quý vị cũng đừng quá lo lắng. Nhất định sẽ gặp khó khăn, nếu không có khó khăn, ai ai cũng thành Phật lâu rồi, không cần phải đợi tôi đến truyền Pháp Môn Quán Âm, hiểu không? Lợi hại như Phật Thích Ca Mâu Ni, cao cường như Chúa Giê-su Ki-tô, giỏi như Mohamed, hay như Lão Tử, cho đến ngày nay người ta vẫn còn sùng bái Đạo Đức Kinh của Ngài, vậy mà các Ngài còn chưa độ được bao nhiêu người, huống chi là Pháp Sư Thanh Hải? Đương nhiên là không cao cường như các Ngài! Bởi thế hoằng pháp nhất định là sẽ có chuyện. Nhưng tôi không than oán, không lên tiếng, mỗi ngày phải gánh chịu áp lực rất nặng.

Có nhiều chuyện tôi không muốn nói ra vì có liên quan đến người khác. Nói ra sợ quý vị đối với người khác có lòng sân hận, đó là điều thứ nhất. Điều thứ hai là không muốn quý vị lo lắng vì tôi. Cho nên tôi không nói ra. Vì vậy chúng ta cần phải nhớ là dù thế nào, đừng ghét người ta là được rồi, nên hiểu rõ điều đó. Làm việc gì cũng như ăn và ngủ vậy. Thấy cần làm thì làm, những gì tốt thì làm ngay, những gì không tốt thì lập tức tránh, như vậy mới không sai lầm, chứ không phải có ai tốt, ai xấu, không có như vậy. Tất cả đều là do Phật Bồ Tát an bài. Người không tốt sẽ được Ngài dùng ở những nơi không tốt, còn những người tốt sẽ được Ngài dùng ở nơi tốt.

Bởi thế, nếu muốn được Phật Bồ Tát dùng vào phương diện tốt, chúng ta phải trở thành con người tốt. Thân, khẩu, ý phải trong sạch. Lúc nào cũng phải nghĩ đến việc tu hành, nghĩ đến Phật, Pháp, Tăng, nghĩ đến lý tưởng cao thượng, nghĩ đến hiện đời giải thoát, như vậy lúc nào chúng ta cũng đều là Phật. Nếu trong sát na nào đó, chúng ta quên mất lý tưởng này, lúc ấy biến thành phàm phu. Còn lúc nào chúng ta nghĩ đến lý tưởng cao quý, lúc đó là Phật. Đừng có chạy quanh quẩn tìm Phật, vì Phật không



phải là một hình dáng, không phải là một tướng tốt. Phật là một thứ lý tưởng, một trình độ. Nếu như mỗi sát na chúng ta đều bám vào lý tưởng này, tức là ở trong trình độ Phật. Khi nhìn bề ngoài của người khai ngộ và không khai ngộ thấy giống nhau, nhưng lý tưởng bên trong có khác. Bất cứ vị Đại Pháp Sư nào muốn cứu người cũng gặp khó khăn. Chúng ta cũng không nên bị chần động gì hết. Việc gì nên làm thì làm, vì chúng sinh mà làm, vì chúng sinh trong tương lai mà làm, vì hoằng pháp cho tương lai mà làm.

Nếu ở Formosa được hoằng pháp tự do, nhiều Thánh Nhân sẽ đến. Chúng ta chuẩn bị bầu không khí tốt để thu hút Thánh Nhân đến. Nếu như nơi này quá khó khăn, các Ngài cũng không thể đến. Đến đây vật lộn với đời sống, các Ngài không chịu nổi bầu không khí đó. Chỉ có những vị có lực lượng cao cường mới có thể chịu đựng được bầu không khí đó. Những vị không chịu được, sẽ không đến. Thứ bầu không khí đầy áp lực, chèn ép, thì ai muốn đến chứ? Có đến cũng không sống nổi.

Bây giờ nhìn lại, cũng không hiểu sao tôi có thể sống nổi! Mấy hôm trước, quý vị vì quá thông cảm và quá thành tâm với tôi cho nên bây giờ, tôi cảm thấy đau. Giống như một người chạy đường trường một trăm cây số, khi về ngồi xuống, mới thấy mệt như thế nào. Có người đến an ủi nói rằng: *“Anh đã chạy xa như vậy mà không cảm thấy mệt, thật tội nghiệp.”* Rồi lấy cơm cho ăn, lấy nước cho uống, rồi bảo người đó nằm xuống nghỉ ngơi. Lúc bấy giờ người đó mới tội nghiệp cho mình, mới cảm thấy thật rất mệt mỏi. Có lúc quý vị làm việc từ sáng đến tối, làm việc mà quên mất mệt mỏi, quên mất cái thân này. Khi về nhà nằm xuống lập tức cảm thấy như gân chết vậy.

Giống như vậy, nếu như hôm trước và hôm qua, chuyện không bùng nổ ra, rất có thể tôi đã chết mà còn chưa biết. Vì quá mệt mỏi mà chết mất. Chết rồi mà còn chưa biết mình bị áp lực nặng như vậy, đã từng chịu đựng nhiều chuyện như vậy. Bây giờ là thời mạt pháp, mọi người biết rõ Formosa không phải là quốc

gia ăn thuần chay. Tuy có Phật tử rất nhiều, tín ngưỡng tôn giáo rất nhiều, nhưng những người bắt đầu ăn thuần chay thì chưa được bao lâu. Chúng ta cũng nên cảm ơn Nhất Quán Đạo, họ có một số đệ tử đã được sạch sẽ hơn một chút, và họ khuyên người ta nên làm việc tốt. Tôi nghe nói như vậy, tôi cũng không biết. Mọi người sao cũng được, tu pháp môn gì cũng được, miễn sao không hại đến người khác là được rồi. Không xen vào sự tự do của người ta, không xen vào hạ ý thức của người khác, không khống chế người khác là tốt rồi, từ từ tu hành không sao. Tuy rằng có những trình độ cao thấp, nhưng tâm đơn thuần mới là quan trọng. Có mục đích rất đơn thuần, có lý tưởng rất cao là quan trọng nhất, còn đẳng cấp thì không nhất định là quan trọng.

Vì vậy chúng ta càng tu hành tốt, các vị Thánh nhân đến càng nhiều, và sức gia trì càng nhiều, quốc gia càng được giàu có, càng được hòa bình. Nếu tín ngưỡng tôn giáo không được tự do, không được tự tại, đàn áp thánh nhân, đui các Ngài đi, thì không đui các Ngài cũng đi, các Ngài cũng không đến. Càng không đến thì càng không có người tu hành. Càng không có người tu hành, bầu không khí càng không tốt. Bầu không khí càng không tốt quốc gia càng không hòa bình, càng không hưng thịnh, càng không giàu có.

Cho nên tu hành cũng giúp được rất nhiều người, không phải chỉ cho cá nhân mà thôi. Vì vậy chúng ta làm điều gì lợi ích cho hoàng pháp nghĩa là chúng ta đã hoàng pháp rồi, không nhất định phải ra ngoài thuyết pháp. Chúng ta giúp đỡ những người hoàng pháp hoặc giúp đỡ những người sau này thuyết pháp, công đức của mình đã vô lượng rồi. Những người ủng hộ thuyết pháp cũng như là thuyết pháp, chuẩn bị trước bầu không khí tốt cho người thuyết pháp đến cũng là thuyết pháp. Bảo hộ tôi tức là bảo hộ tương lai cho nhiều người đại tu hành đến, thí dụ như vậy. Chỉ làm công việc hoàng pháp có một hai ngày, nhưng kết quả trong tương lai rất lớn. Không phải quý vị chỉ đứng làm việc có hai

ngày, không phải vậy đâu. Làm như vậy rất có thể ảnh hưởng đến hai trăm năm về sau.

Trong tương lai, có thể tôn giáo được dễ thở hơn, mọi người hưởng sự hòa bình, muốn tin tôn giáo nào cũng được, có thể hoàng pháp trong sự hòa bình. Nơi đây đất nhỏ, người tu hành ít, nên bảo hộ lẫn nhau mới đúng, không nên công kích lẫn nhau. Qua việc quý vị đối xử với người xuất gia của hội Phật giáo hôm qua, tôi nghĩ trong lòng quý vị không có sân hận. Làm như vậy mới phải. Tôi thấy quý vị rất bình tĩnh. Ngược lại tôi thấy những người xuất gia bên kia rất kích động. Nói chuyện như không đủ định lực. Không biết họ tu hành đến đâu, họ nói chuyện rất kích động. Còn người tại gia của tôi, nói chuyện rất điềm tĩnh, rõ ràng. Đó có nghĩa là họ làm việc rất bình tĩnh, không phải vì sân hận, không phải vì kích động. Chỉ vì thấy có điều gì không công bình nên họ muốn hỏi cho biết mà thôi. Họ làm như vậy là phải, tôi rất mừng. Có nghĩa là quý vị hiểu được giáo lý của tôi, vận dụng nó trong đời sống của mình. Cho nên tôi thấy nơi hội trường kích động đó, quý vị tới lui rất điềm tĩnh, không có thái độ ngạo mạn. Không có ý đến tranh cãi. Thái độ quý vị rất khiêm nhường, rất bình tĩnh, rất có lễ phép. Cho nên tôi rất mừng. Từ chuyện hôm qua, tôi thấy quý vị tu hành đã có một chút kết quả. Về nhà đừng có ngạo mạn, sẽ bị thối bước. Chúng ta phải trở thành Bất Thối Bồ Tát, chứ không phải Thối Bước Bồ Tát.

Hôm qua thấy quý vị có một chút kết quả đó, tôi thấy vui một chút. Tôi chịu áp lực bao nhiêu năm nay, dường như xứng đáng. Có được một, hai đệ tử tu hành tốt, tôi rất vui, thấy được bù đắp. Tôi thấy quý vị cư xử được lắm, hành động rất an nhàn, ung dung. Tôi thấy mừng cho quý vị. Trong bầu không khí náo nhiệt, kích động, cấp bách đó, mà giữ được bình tĩnh như vậy, có nghĩa là quý vị tu hành được lắm. Không cần hỏi tôi quý vị tu hành có tiến bộ hay không. Hãy xem xét mình có khác gì hơn xưa không? Trước kia dễ bị kích động, người ta nói một câu là

đâm ra bực bội, bây giờ thì cứ để họ nói xong phần họ. Chúng ta nói phần của mình, rất ung dung, an nhiên. Quý vị đứng dưới nắng không ăn, không uống, năm tiếng đồng hồ không phải là chuyện dễ. Quân nhân cũng không thể đứng lâu như vậy. Họ sẽ bị tê chân, sẽ bị chóng mặt. Bản lãnh đó, tuy không cao cường lắm, nhưng cũng được.

Hôm nay tôi làm việc với các vị xuất gia. Cần keo nước để dán. Đầu của hồ keo làm bằng mút, chúng ta phải nặn mới có nước keo ra để dán. Tôi nặn hoài mà không thấy có keo ra, thậm chí lạ thật, đồ mới mua mà đã hư rồi. Tôi lấy chai keo khác, nặn hoài cũng vậy. Đổ mấy cây cũng vậy. Tôi nghĩ đã mua nhiều cây mới mà không dùng được. Tôi mới vặn nắp keo ra, thì thấy bên trên có dán một miếng giấy. Gỡ nó đi là có thể dùng. Còn trước đó thì bôi mãi mà không thấy keo ra, lại tức giận, lại lãng phí thời giờ. Bây giờ gỡ miếng giấy ra thì có thể dán được rồi. Vị đệ tử xuất gia nói với tôi rằng: *“Tu hành cũng vậy, nếu không biết pháp môn, cứ quanh qua, quanh lại, cho đến mấy năm cũng vô ích.”*

Giống như chuyện khai ngộ vậy, lúc thọ pháp là lập tức có Phật lực, không còn chướng ngại nữa. Hôm nay có một vị ti kheo ni từ Đài Trung đến, nói rằng sau khi thọ pháp, trong tâm cảm thấy khác hẳn, bên trong, bên ngoài đều đổi khác, cho nên rất vui mừng. Người đó nói rằng, nhất định có cái gì đó mới được như vậy. Người đó muốn đến dự thiền thất, tôi hỏi thấy chuyện hôm qua như vậy mà không sợ à? Người đó trả lời là không sợ. Có những người thấy chuyện hôm qua như vậy rồi không dám đến, rất có thể như vậy, làm như không biết tôi, vì sợ bị liên lụy. Sau này vì chuyện này mà tôi nổi tiếng, lúc đó họ mới đến nhìn nhận. Giống như lúc Chúa Giê-su Kitô bị bắt, lính hỏi một đệ tử của Ngài, có biết Ngài không. Hỏi đến ba lần, nhưng đệ tử chối là không quen biết. Quý vị phải chuẩn bị, có ngày người ta sẽ hỏi quý vị có biết pháp sư Thanh Hải không. *(Đồng tu đáp: “Biết.”)*

Bây giờ nói vô dụng. Có những người thấy tôi bị người ta gây áp lực, biết có người muốn kiếm chuyện với tôi, họ bỏ chạy mất. Có mấy người bỏ chạy, tôi không nói tên, vì họ không chịu nổi áp lực đó.

Quý vị có thể tưởng tượng, bản thân tôi sẽ bị áp lực đến mức nào. Họ chỉ là học trò mà thôi, không có liên quan gì đến tôi. Thí dụ tôi có phạm pháp, hoặc làm chuyện gì xấu, đều là tôi xấu nhất, còn họ chỉ đến, không biết chuyện gì hết, cho nên không có liên quan, vậy mà họ cũng sợ bỏ chạy. Vì vậy quý vị biết bản thân tôi bị áp lực đến mức nào. Người bản xứ còn sợ, tôi là người ngoại quốc, sao lại không sợ. Sợ nhưng cũng không sợ, Chỉ thấy khổ mà không nói ra được. Không có ai để nói, cũng không dám nói ra, sợ người ta lo lắng. Nói ra thấy người ta lo lắng, tôi liền hối hận. Một mình khổ đã đủ rồi, còn phải để cho hai, ba người khác đau lòng, cho nên tôi hối hận.

Lúc tôi bị đau khổ, tôi cầu nguyện Phật Bồ Tát giúp cho những người khác khỏi bị đau khổ như vậy. Nếu tôi bị đau khổ mà nhiều người được vui thì đau thêm một chút cũng không sao. Khi tôi bị bệnh, tôi đều cầu nguyện như vậy, thì bệnh lại đỡ hơn một chút. Tôi muốn đau thêm một chút, rốt cuộc thì bớt đau một chút. Tôi cũng không phải muốn bớt đau mà cầu nguyện như vậy. Nếu chúng ta đau khổ mà người ta được lợi ích thì có đau khổ thêm một chút cũng không sao. Cho đến nay, tôi vẫn đại như vậy. Quý vị đừng học cách của tôi, điều đó quá khổ. Không cần học theo như vậy, không sao. Về chăm lo thân khẩu ý của mình trong sạch là được rồi. Chuyện gì đúng thì lập tức làm, không đúng thì không làm. Như vậy là đủ rồi.

Hôm nay là ngày sinh nhật của Chúa Giê-su Ki-tô, chúng ta cũng kiếm cơ hội ăn mừng một chút. Tôi nghĩ rằng, hôm nay chúng ta cũng có đủ lý do để ăn mừng. Tôi đã bị đàn áp mấy năm rồi. Họ càng đàn áp thì càng bùng nổ lớn thêm. Hôm nay bùng nổ rất lớn, mọi người đều biết hết. Lẽ ra họ muốn để

xuống, rồi cuộc lại càng thêm lớn. Chân Lý không thể đề quá mức. Nhất định có người biết Chân Lý. Tuy rằng hôm qua, quý vị đến đó phản kháng, nói trước mặt mấy ngàn người, nhưng không có ai đứng ra cãi lại, không có phản kháng gì hết. Có nghĩa là quý vị có lý do tốt, người ta sẽ biết Chân Lý. Cho nên những người xuất gia, và những người tại gia của hội Phật giáo, không ai nói quý vị có điều gì sai. Có nghĩa là chúng ta đúng. Luôn cả ký giả, họ không quen biết tôi. Họ vốn không dám đăng những chuyện đó. Các nhà báo họ vốn rất tôn kính người xuất gia, rất kính trọng hội Phật giáo. Họ cho rằng hội Phật giáo là hay nhất, là lớn nhất, đâu ai dám viết những chuyện đó. Nhưng vì tâm công bình của vị ký giả này nổi lên, phần tốt nổi lên, phần Bò Tát nổi lên, tâm bò tát nổi lên, nên không sao nhịn nổi mà viết ra. Vị ký giả này vốn đọc qua rất nhiều kinh điển, nghe nói vị ký giả này vốn không muốn đăng, cũng không dám đăng, không có tờ báo nào dám đăng. Nhiều ký giả đến, rồi bỏ về không dám đăng. Nhưng vị ký giả này, nhịn hết nổi mà đăng lên, nói rất tốt cho chúng ta. Quý vị có đọc tờ báo đó không? Người này là một người ngoài, rất trung lập, không có liên hệ với chúng ta, mà họ vẫn có cách nhìn như vậy, thì đương nhiên là quý vị có lý rồi. Nhưng chúng ta nhất định không thể có tâm sân hận, cũng không thể ngạo mạn. Đừng vì làm đúng mà sinh ngạo mạn, không thể như vậy được. Vì muốn giúp đỡ những người tu hành, vì muốn giúp đỡ cho những người hiện tại và những người đến sau này, chúng ta mới làm như vậy.

Hôm nay chúng ta ăn mừng. Chúc mừng quý vị thành công được một bước. Chúc mừng quý vị hôm qua làm việc rất rõ ràng, rất hiền từ, rất hòa bình, rất thanh tịnh. Cho nên hôm nay Chúa Giêsu Kitô tặng cho chúng ta món quà rất tốt, ký giả đăng báo nói tốt về mình. Chúng ta tính ăn mừng sinh nhật của Ngài, rồi cuộc Ngài cũng tặng cho chúng ta một món quà để ăn mừng. Cho nên hôm nay chúng ta vui mừng gấp đôi. Chúa sẽ vui mừng, vì chúng

ta làm việc cho Chân Lý. Làm vì chân lý cũng là làm vì lý tưởng của Ngài, đều như nhau. Ngài sẽ vui.

Bây giờ tôi cảm ơn quý vị, hôm qua làm rất cực khổ. Cũng không phải cảm ơn cái gì, cũng không nên cảm ơn. Nhưng cũng phải nói như vậy. Bây giờ mời mọi người cùng tôi ăn mừng sinh nhật Chúa Giê-su Ki-tô. Ngài rất tốt, chúng ta chỉ học theo gương của Ngài là đủ rồi, khi bị người ta đống đĩnh hãm hại, Ngài vẫn còn nói với Thượng Đế tha thứ cho họ, vì họ không biết họ làm gì. Người có tâm Bồ Tát lớn nhất mới có thể làm được như vậy.

Khi chúng ta đau đớn, chúng ta hận còn không kịp, nói chi đến tha thứ. Cho nên lời Chúa nói, hoàn toàn giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Vì vậy tôi không thể bài trừ Ngài. Đâu có ai dốt đến mức độ bài trừ Ngài. Một người tốt như vậy mà làm sao lại bài trừ. Chúng ta học với Ngài còn chưa kịp, sao lại bài trừ? Có vị Phật tử nào, vị Phật tử lớn nhất nào, giỏi nhất nào, khi bị người ta hãm hại, mà còn nói được những lời đó? Còn xin Phật Bồ Tát tha thứ cho họ, và thật sự nghĩ như vậy trong tâm, thật không dễ! Tâm không hận người, mới là học Phật. Khi người ta hại mình, chúng ta không hận họ, vẫn thương yêu họ như nhau. Đó mới là Bồ Tát, mới là Phật tử. Chứ không phải có một pháp danh là được rồi, không phải xuống tóc là được rồi. Người xuất gia còn hận người ta, đàn áp người ta, còn xen vào tự do tư tưởng, tự do tín ngưỡng của người ta thì đừng nói đến Bồ Tát giới, ngũ giới, giới xuất gia hoặc giới tại gia, v.v... Tất cả bỏ vào lỗ cống cho rồi, rất rõ ràng, còn tranh cãi gì nữa? Trong Thánh Kinh cũng có nói: *“By thy fruit shall thou be known”*, có nghĩa là nhìn hành động của chúng ta, sẽ hiểu được đẳng cấp và tâm của chúng ta như thế nào! Cho nên không cần phải tranh luận làm chi. Rất minh bạch, bây giờ chúc mừng. *(Mọi người cùng nhau ăn mừng Giáng Sinh vui vẻ, cùng nhau hát “Mừng Giáng Sinh...”)*

Nhìn đệ tử sẽ biết thầy như thế nào, nhìn kết quả là biết trình độ của người ta đến đâu, khỏi cần phải nói gì nữa. Cho nên quý vị đừng hoài nghi Pháp Môn Quán Âm này, nhìn sự biến đổi của mình là biết ngay, không những chỉ biến đổi bên trong, cả bên ngoài cũng thay đổi. Như hôm qua, quý vị biện luận với họ nhưng tâm quý vị rất thanh tịnh, không có bầu không khí sân hận chút nào, có nghĩa là tâm Bồ Tát của quý vị đã mở rộng. Trong lúc khẩn cấp, sẽ dễ dàng nhìn ra tu hành có lợi ích hay không. Chúc mừng quý vị có tiên bộ.





Truyền Tâm Ấn cũng không hẳn là truyền Tâm Ấn... quý vị chỉ đến đây để cho tôi giúp quý vị tự cứu chính mình. Tôi không phải đến đây để dạy quý vị trở thành tín đồ.... Tôi đến đây để dạy cho quý vị trở thành Minh Sư.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Mọi người cũng đều biết cách thức ngồi thiền, nhưng lại thiền quán những điều sai lạc. Có người thiền quán về những cô gái đẹp, có người quán về tiền tài, có người quán về công việc làm ăn. Mỗi khi quý vị cố gắng tập trung sức chú ý vào một việc gì tức là quý vị đang thiền. Tôi chỉ chú ý vào lực lượng bên trong, vào tình thương, vào lòng từ bi và ân điển của Thượng Đế.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**

Khi được thọ Tâm Ấn là bắt đầu cho một đời sống mới trong một trật tự mới. Điều đó có nghĩa là tôi đã chấp nhận quý vị để trở nên một phần tử trong hàng thánh nhân. Khi đó quý vị không còn là một người thường nữa, đẳng cấp quý vị đã được nâng lên cao. Thời xưa họ gọi đó là “Lễ Rửa Tội” hay là “Sống trong sự che chở của Minh Sư”.

~ **Thanh Hải Vô Thượng Sư**



## *Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm*

Những người thành tâm mong cầu Chân Lý sẽ được Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền dạy Pháp Môn Quán Âm. “*Quán Âm*” theo tiếng Trung Hoa có nghĩa là thiền quán, là lắng nghe chân động lực của Âm Thanh. Pháp môn này bao gồm việc thiền định về Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Những thể nghiệm nội tại này đã được ghi chép lại trong kinh điển của tất cả những tôn giáo trên thế giới từ thời cổ xưa. Ví dụ, Thánh Kinh của Thiên Chúa giáo viết rằng: “*Khởi đầu là Ngôi Lời, Ngôi Lời ở với Thượng Đế và Ngôi Lời chính là Thượng Đế.*” (Gio-an 1:1) Ngôi Lời chính là Âm Thanh nội tại. Âm Thanh này còn được gọi là Logos, Shabd, Đạo, Suối Âm, Nước Nguồn Sống hay Tiếng Nhạc Trời. Thanh Hải Vô Thượng Sư nói rằng: “*Âm Thanh này tạo nên chân động lực trong mọi sự sống và bao trùm khắp vũ trụ. Âm Thanh nội tại này có thể chữa lành mọi vết thương, thỏa mãn mọi ước muốn và khát vọng của thế gian. Âm Thanh này là sức mạnh vạn năng của muôn vàn tình thương. Và chúng ta được cấu tạo bởi Âm Thanh này nên khi giao tiếp được với nó chúng ta sẽ có được sự an lành và mãn nguyện trong tâm. Sau khi nghe được Âm Thanh này, con người chúng ta sẽ cải biến, toàn bộ thế giới quan của chúng ta sẽ được cải biến mạnh mẽ và trở nên tốt đẹp hơn.*”

Ánh Sáng bên trong, Ánh Sáng của Thượng Đế, cũng là Ánh Sáng được đề cập đến trong danh từ “*khai ngộ*”. Cường độ của Ánh Sáng tăng dần từ những tia sáng yếu ớt đến Ánh Sáng của hàng triệu mặt trời. Chính nhờ vào Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại mà chúng ta cấu thông được với Thượng Đế.

Lễ truyền Tâm Ấn để tu theo Pháp Môn Quán Âm không phải là một nghi thức huyền bí hoặc một nghi lễ sơ khởi nào để bước vào một tôn giáo mới. Trong buổi lễ truyền Tâm Ấn, người thọ Pháp sẽ nhận được sự hướng dẫn đặc biệt về cách ngồi thiền để quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Thanh Hải Vô Thượng Sư sẽ chăm lo cho việc “*truyền đạt tâm linh*”. Những thể nghiệm đầu tiên về sự hiện hữu của Thánh Linh sẽ được diễn ra trong tĩnh lặng. Thanh Hải Vô Thượng Sư không cần phải hiện diện bằng nhục thân để mở “cánh cửa” này cho chúng ta. Việc truyền đạt này là phần chính yếu của pháp môn. Kỹ thuật ngồi thiền sẽ đem lại kết quả không đáng kể nếu không có ân điển của một vị Chân Sư.

Và quý vị có thể nghe được Âm Thanh nội tại và thấy được Ánh Sáng nội tại ngay lập tức sau khi được truyền Tâm Ấn, nên việc này đôi khi còn được gọi là “*đốn ngộ*” hay “*tức khắc khai ngộ*”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư chấp nhận tất cả mọi người muốn được Tâm Ấn, không phân biệt quá khứ hay liên hệ tín ngưỡng của họ. Chúng ta không cần phải thay đổi tôn giáo hay tín ngưỡng hiện tại của mình. Chúng ta cũng không cần phải tham gia vào bất kỳ tổ chức hay sinh hoạt nào mà chúng ta cảm thấy không thuận lợi cho đời sống hiện tại của mình. Tuy nhiên chúng ta cần phải giữ chế độ dinh dưỡng thuần chay. Việc cam kết thuần chay suốt đời là điều kiện tiên quyết để được Tâm Ấn.

Thanh Hải Vô Thượng Sư truyền Tâm Ấn hoàn toàn miễn phí.

Hàng ngày tu thiền theo Pháp Môn Quán Âm và giữ năm giới luật là điều kiện duy nhất đối với những ai đã được Tâm Ấn. Những giới luật này là kim chỉ nam giúp chúng ta tránh gây phương hại cho mình cũng như những sinh vật khác. Việc tu hành sẽ giúp chúng ta có được sự giác ngộ sâu sắc và vững vàng hơn so với những thể nghiệm khai ngộ lúc ban đầu và cho phép chúng ta đạt mức độ cao nhất của khai ngộ hay là đại khai ngộ. Nếu không tu hành mỗi ngày, quý vị sẽ gần như quên đi sự khai ngộ của mình và trở lại đấng cấp tâm thức bình thường.

Mục đích của Thanh Hải Vô Thượng Sư là dạy cho chúng ta cách tự chăm sóc mình. Vì thế Ngài chỉ dạy một phương pháp mà bất kỳ ai cũng có thể thực hành được, tự thực hành mà không cần sự nâng đỡ hay trợ giúp nào khác. Ngài không có ý tìm kiếm tín đồ, đệ tử hay những người tôn kính Ngài hoặc thành lập một tổ chức mà hội viên phải đóng lệ phí. Ngài không nhận cúng dường, sự lễ bái hay quà tặng của chúng ta, nên chúng ta không cần dâng lên cho Ngài những thứ đó. Ngài chấp nhận lòng thành tâm của chúng ta trong đời sống thường nhật và việc tu thiền sẽ giúp chúng ta có khả năng thăng tiến lên bậc Thánh nhân.





## *Ngũ Giới*

1. Không gây phương hại đến sự sống của các chúng sinh\*
2. Không nói những điều không thật
3. Không lấy những gì không phải của mình
4. Không tà dâm
5. Không dùng những chất gây nghiện\*\*

*\* Giới luật này đòi hỏi phải triệt để thuần chay. Không được dùng thịt, cá, gia cầm, sữa, trứng (kể cả trứng đã được thụ tinh và trứng chưa được thụ tinh trong bánh ngọt, bánh quy, kem, v.v...) hay bất kỳ sản phẩm nào có nguồn gốc động vật.*

*\*\* Bao gồm việc tránh xa những sản phẩm độc hại như rượu, ma túy, thuốc lá, cờ bạc, phim ảnh, sách báo, trò chơi điện tử bạo lực và có nội dung thiếu lành mạnh.*

Một thánh nhân hoàn hảo là một người hoàn hảo. Một người hoàn hảo là một thánh nhân hoàn hảo. Hiện tại chúng ta chỉ là một nửa con người. Chúng ta làm việc gì cũng do dự. Chúng ta làm việc gì cũng có sự cao ngạo. Chúng ta không tin rằng chính Thượng Đế đã sắp xếp mọi việc cho chúng ta hưởng thụ, cho chúng ta học hỏi. Chúng ta phân biệt tội lỗi và đức hạnh. Chúng ta quan trọng hóa mọi việc, và sau đó phán đoán chính chúng ta và những người khác. Chúng ta đau khổ vì sự hữu hạn của mình, về những điều Thượng Đế phải làm. Có hiểu không? Thật ra, Thượng Đế ở bên trong chúng ta và chúng ta tự giới hạn Ngài. Chúng ta muốn vui vẻ và chơi đùa, nhưng lại không biết phải làm sao. Chúng ta chỉ biết nói với người khác: “À, anh không được làm như vậy.” và nói với chính mình: “Tôi không nên làm như thế này. Tôi không nên làm như thế nọ. Vậy tại sao tôi lại phải ăn thuần chay?” Đúng rồi, tôi biết. Tôi ăn thuần chay vì Thượng Đế bên trong tôi muốn như vậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Khi thân, khẩu, ý, của chúng ta được thanh tịnh, dù chỉ trong một giây khắc, thì tất cả thần thánh, Thượng Đế, và thiên thần hộ pháp sẽ trợ giúp chúng ta. Ngay lúc đó toàn thể vũ trụ đều thuộc về chúng ta và ủng hộ chúng ta, và ngôi báu cũng sẵn sàng để cho chúng ta ngự trị.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

## GIỚI THIỆU ÁN PHẨM

NHỮNG TUYỂN TẬP THƠ NHẠC DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC



- NGÀY NỚ NGÀY NI  
(diễn ngâm bằng tiếng  
Âu Lạc): MP3-M027



- MỘT CHỨT HƯƠNG  
(những nhạc phẩm do  
các ca sĩ tài danh trình  
diễn bằng tiếng Âu Lạc):  
MP3-M029



- XIN GIỮ MÃI  
(diễn ngâm bằng  
tiếng Âu Lạc):  
MP3-M028



- DỊU DÀNG BÊN NHAU  
(những nhạc phẩm  
được trình bày  
bằng tiếng Âu Lạc):  
MP3-M032



- NGỦ NGON EM NHÉ  
(những nhạc phẩm  
được trình bày bằng  
tiếng Anh):  
MP3-M037



- **ĐƯỜNG VÀO TÌNH SỬ**  
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3)



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**  
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3 (1, 2 &3); DVD 531 & MP4



\* Những thi phẩm và nhạc phẩm (những thi phẩm được phổ nhạc) trong Đường Vào Tình Sử, Tình Xưa, Khuất Nêo Thời Gian, Mơ Đêm, Xin Giữ Mãi, Ngày Nở Ngày Ni, Những Vết Tiên Thân, Những Văn Thơ Ngọc, Đóa Sen Vàng, Ngủ Ngon Em Nhé và Dịu Dàng Bên Nhau do Thanh Hải Vô Thượng Sư diễn ngâm hoặc trình bày.





- **KHUẤT NẸO THỜI GIAN**  
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc):  
MP3-M031, DVD 765 & MP4



- **TÌNH XƯA**  
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):  
MP3-M036, DVD 801 & MP4



- **MƠ ĐÊM**  
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc):  
MP3-M030, DVD 764 & MP4



- **CA KHÚC TÌNH THƯƠNG**  
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc và Anh): DVD 761 & MP4



- **NHỮNG VẦN THƠ NGỌC**  
(những thi phẩm do các nhà thơ tài danh Âu Lạc sáng tác, diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc): MP3-M034, DVD 769 & MP4



- **NHỮNG NHẠC PHẨM DO THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ SÁNG TÁC**  
(những nhạc phẩm được trình bày bằng tiếng Âu Lạc, Trung Hoa và Anh):  
MP3-M009, DVD 389 & MP4



- **ĐÓA SEN VÀNG**  
(diễn ngâm bằng tiếng Âu Lạc):  
MP3-M305, DVD 770 & MP4  
Kính mời quý vị thưởng thức những vần thơ tuyệt tác của Hòa thượng Thích Mãn Giác cùng hai thi phẩm “Đóa Sen Vàng” và “Sayonara” do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác riêng tặng Hòa Thượng, qua giọng ngâm trầm ấm của Ngài.



- **KỶ NIỆM VÀNG THAU**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIẤC MƠ CỬA BƯỚM**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **NHỮNG VẾT TIÊN THÂN**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **MỘT THỜI XA XƯA**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **THƠ VÔ TỪ**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh

- **KỶ NIỆM VÀO QUÊN**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh



- **GIÔNG LỆ ÂM THẦM**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa/Anh, Đức/Pháp/Anh, Philippines, Hàn Quốc, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha



- **NGƯỜI TÌNH THIÊN CỔ**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Tây Ban Nha

### • MP4 & DVD-1010



Lấy cảm hứng từ thi tập sâu sắc *Giờng Lệ Âm Thâm* do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác, vở nhạc kịch tuyệt diệu này đưa chúng ta du hành trên chuyến xe lửa thần kỳ đến 16 quốc gia qua 6 lục địa. Chúng ta đồng hành với cô Joy – người mẹ đau xót vì mất con, và Pete – chàng trai mới lớn, ham mê vật chất. Với sự dẫn dắt của vị trưởng tàu vui tính và thần bí, họ dần bước vào hành trình của cuộc đời – mỗi người tìm thấy cho mình sự an bình mới. Tại mỗi điểm đến, hãy thưởng thức các tiết mục âm nhạc đặc sắc và hấp dẫn do các nhà soạn nhạc từng đoạt giải Oscar, Grammy, Tony và Emmy sáng tác, với phần trình diễn của những ngôi sao nhạc trẻ và Broadway, các ca sĩ quốc tế hàng đầu, cùng 48 vũ công xuất sắc và dàn nhạc sống!

Được điều khiển bởi đạo diễn từng được đề cử giải Tony, Vincent Paterson (đạo diễn chuyển lưu diễn vòng quanh thế giới của Michael Jackson và Madonna), với phần biên đạo múa của Bonnie Story, người đoạt giải Emmy (Nhạc Kịch Trung Học 1, 2 và 3), buổi ra mắt quốc tế phi thường này với sự góp mặt của đội kỹ thuật viên gồm 217 người, được thu hình bởi 21 máy quay phim và 96 băng tần thu âm điện tử, đã diễn ra vào ngày 27 tháng 10 năm 2012 tại Đại Hy Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ. Chương trình kỷ niệm 19 năm Ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư, vinh danh tinh thần hòa bình và từ thiện mà vị Thầy tâm linh nổi tiếng thế giới, nhà nhân đạo, thi sĩ kiêm nghệ sĩ đã nêu gương.

Bộ DVD 4 đĩa này bao gồm băng hình chào mừng của Thi Sĩ, phần trao quà từ thiện, các cuộc phỏng vấn nghệ sĩ và nhiều đoạn phim phụ trội đặc sắc.

*Giờng Lệ Âm Thâm* chắc chắn sẽ mang lại cho chúng ta nguồn cảm hứng để đi tìm sự an bình nội tại!

### • MP4 & DVD-999

#### NHẠC KỊCH CHÂN TÌNH

Bộ DVD 3 đĩa này gồm các tiết mục rất đặc sắc như những câu chuyện thật hấp dẫn của Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hy Mã Lạp Sơn, những cuộc phỏng vấn phía sau hậu trường, tường trình của giới truyền thông, những nhân vật nổi tiếng trên thảm đỏ và những cảnh diễn tập.



#### QUYỀN SÁCH CHÂN TÌNH ĐẠT VỊ TRÍ SỐ MỘT TRÊN AMAZON.COM

Lấy cảm hứng từ câu chuyện đời thực của Thanh Hải Vô Thượng Sư, Nhạc kịch *Chân Tình* là trải nghiệm đầy xúc động, khi chúng ta du hành cùng với Thanh – một cô gái hiền lành – trên con đường kiếm tìm bí quyết khai ngộ. Bên cạnh đó, quyển sách *Chân Tình* – tuyển tập bao gồm ca từ và ký âm của các bản nhạc trong nhạc kịch cũng đạt vị trí hàng đầu trong danh sách Những Quyển Sách Bán Chạy Nhất trên Amazon.com ở cả hai thể mục Sách và Thơ.

*“Tình thương là điều quý giá nhất trong thế giới vật chất này. Vì thế chúng ta nên bảo vệ tình thương... Nếu chúng ta có tình thương, mọi điều tốt đẹp sẽ đến với chúng ta... Ân thuận chạy, tạo hòa bình. Và yêu thương. Đó là tất cả những gì chúng ta cần làm.”*

– Thanh Hải Vô Thượng Sư, ngày 27 tháng 8 năm 2011 - Pasadena, California, Hoa Kỳ  
Kỷ Niệm 5 Năm Thành Lập Truyền Hình Vô Thượng Sư: Chân Tình

## NHỮNG BÀI THUYẾT GIẢNG TÂM LINH CỦA THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ

### SÁCH

- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Khai Thị:**  
Tiếng Âu Lạc (1-16), Trung Hoa (1-10), Anh (1-5), Pháp (1-2), Phần Lan (1), Đức (1-2), Hungary (1), Indonesia (1-5), Nhật Bản (1-4), Hàn Quốc (1-11), Mông Cổ (1, 6), Bồ Đào Nha (1-2), Ba Lan (1-2), Tây Ban Nha (1-3), Thụy Điển (1), Thái (1-6) và Tây Tạng (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Vấn Đáp:**  
Tiếng Âu Lạc (1-4), Trung Hoa (1-3), Bungary (1), Tiệp Khắc (1), Anh (1-2), Pháp (1), Đức (1), Hungary (1), Indonesia (1-3), Nhật Bản (1), Hàn Quốc (1-4), Bồ Đào Nha (1), Ba Lan (1) và Nga (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Thiên Thất Năm 1992:**  
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư vào năm 1992 trong kỳ thiên thất tại Tam Địa Môn, Formosa.  
Tiếng Anh và Âu Lạc
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Ấn Bản Đặc Biệt/Chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu Năm 1993:**  
Tuyển tập 6 cuốn bao gồm những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Toàn Cầu năm 1993.  
Tiếng Anh (1-6) và Trung Hoa (1-6)
- **Thư Tín Thấy Trò:**  
Tiếng Anh (1), Trung Hoa (1-3), Âu Lạc (1-2) và Tây Ban Nha (1)
- **Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ – Thần Kỳ Cảm Ứng (1-2):**  
Tiếng Âu Lạc và Trung Hoa
- **Sư Phụ Kể Chuyện:**  
Tiếng Anh, Trung Hoa, Tây Ban Nha, Âu Lạc, Hàn Quốc, Nhật Bản và Thái
- **Thượng Đế và Nhân Loại – Những Câu Chuyện Thánh Kinh:**  
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Thượng Đế Chăm Sóc Mọi Việc – Bộ Sách Tranh Đây Trí Huệ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư:**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Nhật Bản và Hàn Quốc
- **Chuyện Vui Khai Ngộ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Hào Quang Chật Quá:**  
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Tò Điểm Đời Sống:**  
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Bí Quyết Thanh Thân Tu Hành:**  
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa

- **Trực Tiếp Câu Thông Thượng Đế – Cách Tiến Đến Hòa Bình:**  
Bộ sưu tập những bài thuyết giảng của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong chuyến Hoàng Pháp Châu Âu năm 1999.  
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Ta Xương Tìm Em Dưới Cõi Trần:**  
Tiếng Ả Rập, Âu Lạc, Bungary, Tiệp Khắc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Indonesia, Ý, Hàn Quốc, Mông Cổ, Ba Lan, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, La Mã và Nga
- **Sống Trong Thời Đại Hoàng Kim**  
**Ý Thức Về Sức Khỏe – Trở Về Lối Sống Tự Nhiên và Đạo Đức:**  
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Lời Pháp Cam Lồ:**  
Viên ngọc của trí tuệ vĩnh hằng do Thanh Hải Vô Thượng Sư sáng tác.  
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa, Tây Ban Nha/ Bồ Đào Nha, Pháp/ Đức, Hàn Quốc, Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Gia Chánh Vô Thượng (1) – Các Món Ăn Thuần Chay Quốc Tế:**  
Bộ sưu tập những món ăn chọn lọc trên khắp thế giới do đồng tu giới thiệu.  
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa, Âu Lạc và Nhật Bản
- **Gia Chánh Vô Thượng (2) – Khẩu Vị Gia Đình Chọn Lọc:**  
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Một Thế Giới Hòa Bình Qua Âm Nhạc:**  
Bộ sưu tập những buổi phỏng vấn và tác phẩm âm nhạc từ buổi hòa nhạc trình diễn năm 1998 tại Đại Hý Viện Shrine, Los Angeles, California, Hoa Kỳ.  
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Âu Lạc/ Trung Hoa
- **Bộ Sưu Tập Các Sáng Tạo Nghệ Thuật Của Thanh Hải Vô Thượng Sư – Tuyển Tập Hội Phẩm:**  
“Tự Tính người họa sỹ hiển lộ qua các hội phẩm. Quý vị sẽ cảm động sâu sắc bởi tính đơn thuần của trẻ thơ và tình thương bao la của bậc từ mẫu ở Người đã đạt giải thoát.”  
Tiếng Anh và Trung Hoa
- **Thiên Y S.M.:**  
Ấn bản đa ngôn ngữ, tiếng Anh/ Trung Hoa
- **Những Chú Chó Trong Đời Tôi:**  
Quyển sách gồm 500 trang này là một phần những mẩu chuyện có thật do Thanh Hải Vô Thượng Sư kể về những bạn khuyến đồng hành của Ngài.  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Nhật Bản, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Ba Lan và Đức
- **Những Chú Chim Trong Đời Tôi:**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Mông Cổ, Nga và Indonesia

- **Loài Hoang Dã Cao Quý:**  
Tiếng Âu Lạc, Trung Hoa, Anh, Mông Cổ, Hàn Quốc, Pháp và Đức
- **Nghệ Thuật Thiên Đàng:**  
Tiếng Âu Lạc, Anh và Trung Hoa
- **Từ Khủng Hoảng Đến Hòa Bình – Thuận Chay Hữu Cơ Là Giải Đáp:**  
Tiếng Âu Lạc, Anh, Trung Hoa, Hà Lan, Pháp, Hungary, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Na Uy, Bồ Đào Nha, Ba Lan, Nga, La Mã, Tây Ban Nha, Thụy Điển và Thái.
- **Suy Ngẫm Về Đời Sống và Tâm Thức:**  
Tác giả: Tiến sĩ Janez Drnovsek.  
Tiếng Trung Hoa

## MP3, DVD VÀ MP4

MP3, DVD và MP4 các bài thuyết giảng, âm nhạc và những buổi hòa nhạc của Thanh Hải Vô Thượng Sư hiện có bằng tiếng Ả Rập, Armenia, Âu Lạc, Bungary, Campuchia, Quảng Đông, Trung Hoa, Croatia, Tiệp Khắc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Philippines, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Do Thái, Hungary, Indonesia, Ý, Nhật, Hàn Quốc, Malaysia, Mông Cổ, Nepal, Na Uy, Quan Thoại, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Ba Tư, Romani, Nga, Srilanka, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thái, Thổ Nhĩ Kỳ và Zulu.

Danh mục sẽ được gửi theo yêu cầu. Hoan nghênh quý vị đặt mua trực tiếp các ấn phẩm của Thanh Hải Vô Thượng Sư trên mạng:

<http://www.thecelestialshop.com>

Hoặc tải xuống miễn phí:

<http://www.edenrules.com>

<http://www.smchbooks.com>

<http://magazine.godsdirectcontact.net>

### HOẶC LIÊN LẠC:

Nhà Xuất Bản Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư  
Đài Bắc, Formosa

Tel: (886) 2-23759688 / Fax: (886) 2-23757689

E-mail: [smchbooks@Godsdirectcontact.org](mailto:smchbooks@Godsdirectcontact.org)

**TÀI VỀ MIỄN PHÍ SÁCH BIỂU**  
**BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ (VỚI HƠN 80 NGÔN NGỮ)**

<http://sb.godsdirectcontact.net>

<http://www.direkter-kontakt-mit-gott.org/booklet>

• **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**

Nhằm mở ra Kim niên 5 (2008) đầy hy vọng, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đã ban tặng cho thế giới tuyệt phẩm *Loài Hoang Dã Cao Quý* như một món quà năm mới. Hầu hết những tấm hình minh họa trong sách về chuyến thám hiểm của Ngài nơi vùng ngọc hồ, do Ngài tự tay chụp và sáng tác, là sự kết hợp kỳ diệu giữa sự thể hiện cảm xúc đầy thi vị với những hình ảnh vô cùng hấp dẫn về thiên nhiên và đời sống nơi vùng hoang dã kỳ vĩ, khiến quyển sách trở thành một tác phẩm nghệ thuật vô cùng diễm tuyệt!

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:  
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415233/> (bìa mềm)  
<http://www.amazon.com/Noble-Wilds-Supreme-Master-Ching/dp/9868415225/> (bìa cứng)



- **LOÀI HOANG DÃ CAO QUÝ**  
 MP4 & DVD 800  
 (nói tiếng Anh,  
 phụ đề 21 ngôn ngữ)



• **NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**

Qua quyển sách được minh họa bằng những hình ảnh xinh đẹp, *Những Chú Chim Trong Đời Tôi*, Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư đưa chúng ta bước vào thế giới nội tâm của loài vật. Đó là, khi chúng ta thương yêu loài vật vô điều kiện, chúng ta sẽ được đáp lại bằng một tấm lòng rộng mở không chút đắn đo. Đây là một quyển sách thật tuyệt vời, mỗi trang sách đều chan chứa tình thương và sự hòa hợp. Ngài Thanh Hải Vô Thượng Sư giúp chúng ta liễu ngộ rằng loài vật có một tâm hồn rất đẹp và cao quý. Quyển sách thật thú vị! Loài vật chính là bạn tốt của chúng ta. Những mong các độc giả yêu quý đều có dịp chiêm ngưỡng quyển sách tuyệt vời này.

SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:  
<http://www.amazon.com/dp/9866895149/>  
 Chúng tôi sẽ gửi sách đến tận nhà quý vị, hãy đặt mua và bắt đầu thể nghiệm tình thương chan hòa trên từng trang sách.



• **NHỮNG CHÚ CHÓ TRONG ĐỜI TÔI (1-2)**

“Tôi hy vọng có thể giúp quý độc giả thường thức đời nét về lối sống đáng yêu của các bạn khuyến đang đồng hành với chúng ta trên Địa Cầu này, qua đó hiểu thêm về đời sống của những chúng sinh khác.” ~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

**SÁCH CÓ THỂ MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:**

**Những Chú Chó Trong Đời Tôi (1):**  
<http://www.amazon.com/dp/9866895076/>  
**Những Chú Chó Trong Đời Tôi (2):**  
<http://www.amazon.com/dp/9866895084/>

(ẤN BẢN TIẾNG TRUNG HOA)

**CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN KINGSTONE:**  
<http://www.kingstone.com.tw>

**CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN ESLITEBOOKS:**  
<http://www.eslitebooks.com/>  
**CỬA HÀNG SÁCH TRỰC TUYẾN:**  
<http://www.books.com.tw>



- **NHỮNG CHÚ CHÓ VÀ NHỮNG CHÚ CHIM TRONG ĐỜI TÔI**  
 MP4 & DVD 780  
 (nói tiếng Anh, phụ đề 28 ngôn ngữ)

• **NGHỆ THUẬT THIÊN ĐÀNG**

*Nghệ Thuật Thiên Đàng* là một tuyển tập xuất sắc, trong đó tác giả thể hiện sự sáng tạo nghệ thuật từ phương diện tâm linh để phản ánh chân, thiện, mỹ của Thiên Đàng. Nhẹ gót bước vào thế giới nghệ thuật vô biên của Thanh Hải Vô Thượng Sư, quý độc giả sẽ được thăng hoa bởi sự giao hòa với Đấng Thiêng Liêng, bởi hồi xúc động bởi những rung động sâu kín trong tâm hồn của một nhà thơ, những cảm giác tinh tế của một họa sĩ, những ý tưởng đặc sắc của một thiết kế gia và trái tim lãng mạn của một nhạc sĩ. Hơn thế nữa, được chiêm ngưỡng trí tuệ cùng lòng bác ái của một bậc thầy tâm linh vĩ đại là ân điển vô cùng lớn lao đối với mỗi chúng ta.



**SÁCH CÓ THỂ ĐẶT MUA TRỰC TUYẾN TẠI AMAZON.COM:**

<http://www.amazon.com/Celestial-Art-Supreme-Master-Ching/dp/9866895378>



## BÍ QUYẾT TỨC KHẮC KHAI NGỘ

### SÁCH BIỂU

*Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* là ấn phẩm giới thiệu giáo lý của Thanh Hải Vô Thượng Sư. Độc giả khắp thế giới có thể đọc trực tuyến *Sách Biểu* hay tải về miễn phí dưới dạng eBook. Viên ngọc trí huệ này hiện đã được chuyển dịch sang 80 ngôn ngữ, từ tiếng Afrikaans đến tiếng Zulu, từ tiếng Bengal đến tiếng Urdu, Macedoni, Mã Lai và nhiều ngôn ngữ khác.

Trong *Sách Biểu*, quyển sách này, Thanh Hải Vô Thượng Sư nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiền định trong đời sống hàng ngày và giảng giải các cảnh giới tâm linh cao đẳng hơn. Ngài cũng giải thích những lợi ích của lối sống thuần chay, cũng như thông tin về việc truyền Tâm Ấn theo học Pháp Môn Quán Âm, là con đường tối hậu và tối thượng nhất. Những thông điệp thăng hoa của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong quyển sách *Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* đã thấp sáng niềm hy vọng cho những người mong cầu Chân Lý.

Như Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị: *“Khi có được sự an bình nội tại, chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Chỉ khi nào tìm thấy Thiên Quốc bên trong, liễu ngộ được sự hòa hợp vĩnh hằng, trí huệ tối cao và lực lượng toàn năng của mình, chúng ta mới có thể đạt được viên mãn, thỏa nguyện những khát vọng của cõi đời cũng như cõi trời. Bởi vì tất cả mọi thứ đều đến từ Thiên Quốc. Nếu không có được những điều này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy mãn túc, dù có nhiều tiền bạc, quyền lực hay địa vị cao sang đến đâu.”*

Để trực tiếp tải về *Sách Biểu*, xin truy cập:  
<http://sb.godsdirectcontact.net>

Trang mạng này cung cấp bản dịch *Sách Biểu Bí Quyết Tức Khắc Khai Ngộ* của Thanh Hải Vô Thượng Sư bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau. Hãy tham gia cùng chúng tôi để mang món quà ý nghĩa nhất đến cho thế giới bằng cách chia sẻ thông điệp của Thượng Đế và thăng hoa tâm thức nhân loại. Nếu quý vị thấy ngôn ngữ bản xứ hay ngôn ngữ chính của quý vị chưa có trong danh sách và muốn chuyển dịch *Sách Biểu*, xin liên lạc với chúng tôi theo điện thư: [divine@Godsdirectcontact.org](mailto:divine@Godsdirectcontact.org).



*Màu vàng:* Chúng tộc da vàng

*Màu đỏ:* Chúng tộc da đỏ

*Màu đen:* Chúng tộc da đen

*Màu trắng:* Chúng tộc da trắng

*Màu xanh lá cây:* Thiên nhiên,  
loài vật, chim muông, v.v...

*Màu xanh dương:* Nước và  
những sinh vật sống dưới nước.

*Hình dáng:* Địa Cầu

*Nền:* Bầu trời

*Biểu trưng SM trên lá cờ là để  
đánh thức bản tính Thượng Đế*

*đang còn yên ngủ của chúng ta,  
nhắc nhở chúng ta phát triển  
phẩm chất sáng ngời bên trong.*

*Mỗi bên là những hình trái tim đa  
màu sắc liên kết với nhau, tiêu biểu  
cho sự kỳ vọng của Thượng Đế đối  
với những chúng sinh Địa Cầu:  
Gạt bỏ mọi sự kỳ thị, muôn loài  
nên yêu thương và chăm sóc lẫn  
nhau, sống trong hoan ca và  
hòa bình dưới bầu trời xanh.*

**LÁ CỜ XINH ĐẸP VÀ Ý NGHĨA NÀY LÀ DO**

**THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ ĐÍCH THÂN THIẾT KẾ**

**CHO ĐOÀN THỂ CHÚNG TA. Ý NGHĨA TIÊU BIỂU VỀ MÀU SẮC  
CỦA MỖI HÌNH TRÁI TIM ĐÃ ĐƯỢC NGÀI GIẢI THÍCH NHƯ TRÊN.**

## CÁCH LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI

### **HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ**

P.O. Box 9, Hsihu Hsiang, Miaoli Hsien, Formosa (36899), ROC  
P.O. Box 730247, San Jose, CA 95173-0247, U.S.A.

### **TRUYỀN HÌNH VÔ THƯỢNG SƯ**

E-mail: [peace@SupremeMasterTV.com](mailto:peace@SupremeMasterTV.com)  
Tel: 1-408-218-2635 / Fax: 1-408-273-6412  
<http://www.suprememastertv.com>

### **BAN KINH SÁCH**

E-mail: [divine@Godsdirectcontact.org](mailto:divine@Godsdirectcontact.org)  
*(Hoan nghênh quý vị tham gia cùng chúng tôi phiên dịch kinh sách của Thanh Hải Vô Thượng Sư sang những ngôn ngữ khác.)*

### **NHÀ XUẤT BẢN HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ**

E-mail: [smchbooks@Godsdirectcontact.org](mailto:smchbooks@Godsdirectcontact.org)  
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689  
<http://www.smchbooks.com>

### **CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN**

<http://www.theCelestialShop.com>  
<http://www.EdenRules.com>

### **BAN BÁO CHÍ**

E-mail: [lovenews@Godsdirectcontact.org](mailto:lovenews@Godsdirectcontact.org)

### **BAN HƯỚNG DẪN TÂM LINH**

E-mail: [lovewish@Godsdirectcontact.org](mailto:lovewish@Godsdirectcontact.org)

### **CÔNG TY TRANG SỨC THIÊN ĐÀNG**

[smclothes123@gmail.com](mailto:smclothes123@gmail.com); [vegan999@hotmail.com](mailto:vegan999@hotmail.com)  
Tel: 886-3-4601391 / Fax: 886-3-4602857  
<http://www.smcelestial.com>  
<http://www.sm-celestial.com>

**CÔNG TY QUỐC TẾ LOVING HUT**

Tel: 886-2-2239-4556 / Fax: 886-2-2239-5210

E-mail: info@lovinghut.com

<http://www.lovinghut.com/tw/>

**LOVING FOOD – CỬA HÀNG TRỰC TUYẾN  
CHO LỐI SỐNG THUẬN CHAY BỔ DƯỠNG**

<http://www.lovingfood.com.tw>

**MẠNG LƯỚI QUÁN ÂM**

**TRỰC TIẾP CÂU THÔNG THƯỢNG ĐỂ –**

**TRANG MẠNG TOÀN CẦU CỦA**

**HỘI QUỐC TẾ THANH HẢI VÔ THƯỢNG SƯ**

<http://www.Godsdirectcontact.org.tw/eng/links/links.htm>

Truy cập danh mục của mạng lưới Quán Âm toàn cầu,  
quý vị có thể lựa chọn để xem bằng nhiều ngôn ngữ.

Quý vị có thể tải về hoặc ghi danh để nhận  
được *Bản Tin Thanh Hải Vô Thượng Sư* dưới dạng eBook  
hay ấn phẩm. Ấn bản đa ngôn ngữ của *Sách Biểu Bí Quyết  
Túc Khắc Khai Ngộ* cũng có sẵn để quý vị tải về.

# Lối Sống Mới

## Một Vài Thực Phẩm Thuận Chay Bổ Dưỡng Không Cần Sết Sinh:

Thực Phẩm	Tỷ Lệ Chất Đạm (theo trọng lượng)
Đậu phụ (từ đậu nành)	16%
Mì càn (từ bột mì)	70%
Bắp	13%
Gạo	8,6%
Đậu nành, đậu tày, đậu garbanzo, đậu lăng, v.v.	10 - 35%
Hạt hạnh nhân, hạt hồ đào, hạt điều, hạt phỉ, hạt thông, v.v.	14 - 30%
Hạt bí, hạt mè, hạt hướng dương, v.v.	18 - 24%

- Thực phẩm sết sinh từ dạng viên cũng là nguồn vitamin, chất khoáng và chất chống oxy hóa tốt.
- Rau và trái cây có nhiều chất dinh dưỡng như vitamin, chất khoáng, chất chống oxy hóa, chất xơ có hàm chất cao giúp tăng cường sức khỏe và tuổi thọ.
- Lượng chất đạm cần thiết mỗi ngày là 50 gram (hàm lượng trung bình đối với người Việt).
- Thịt càn từ rau để hấp thụ hơn chất càn từ sữa.

- Để giảm thiểu nguy cơ dịch cúm gia cầm lan tràn khắp thế giới
- Để tránh hiểm họa bệnh bò điên và cúm heo, v.v.
- Để chấm dứt sự tàn sát đang diễn ra hàng ngày đối với hàng tỷ gia súc, sinh vật biển và chim muông hiền lành

**Chuyển sang thuần chay là điều sáng suốt.**  
 Thuận chay khỏe mạnh  
 Thuận chay tiết kiệm  
 Thuận chay tốt cho môi sinh  
 Thuận chay từ bi  
 Thuận chay hòa bình  
 Thuận chay cao thượng

Cần ngừng (không cần) sết sinh và (không cần) thuốc kháng sinh!

Cần ngừng tiêu thụ sữa

Cần ăn kiêng từ bột càn sữa đậu nành

Để biết thêm chi tiết, xin truy cập:  
<http://AL.Godsdirectcontact.org.tw>  
<http://www.vegsource.com>  
<http://www.veg.org>  
<http://www.vegoc.org>  
 hoặc gọi điện tới: 090 909 909 909

**Supreme Master Television**  
 Truyền hình trực tiếp của một thế giới hạnh phúc  
[www.SupremeMasterTV.com](http://www.SupremeMasterTV.com)

## Danh Nhân Trường Chay và Thuận Chay trên Thế Giới:

**Các Bậc Hiền Triết & Lãnh Đạo Tinh Thần:** Patanjali (Đạo Sư Ấn Độ), Socrates (triết gia Hy Lạp), Chúa Giê-su, Khổng Tử (triết gia Trung Quốc), Phật Thích Ca, Lão Tử (triết gia Trung Quốc), Thánh Francis Assisi (Thánh Cơ đốc giáo Y), Thích Nhất Hạnh (thiền sư kiêm tác giả Phật giáo Âu Lạc), Yogi Mahatma Mahesh (Đạo Sư Ấn Độ), Leo Tolstoy (triết gia Nga), Pythagoras (nhà toán học và triết gia Hy Lạp), Tền tử Zoroaster (Sáng lập Hỏa giáo Ba Tư), Muhammad Rahim Bawa Muhajaydeen (Thánh Hồi giáo Sufi kiêm tác giả Sri Lanka), v.v.

**Văn Nghệ Sĩ:** Leonardo Da Vinci (bậc sĩ Y), Ralph Waldo Emerson (văn thi sĩ Hoa Kỳ), George Bernard Shaw (văn sĩ Ái Nhĩ Lan), John Robbins (tác giả Hoa Kỳ), Mark Twain (tác giả Hoa Kỳ), Albert Schweitzer (triết gia, bác sĩ kiêm nhạc sĩ Đức), Voltaire (văn sĩ Pháp), Sadeq Hedayat (nhà văn Ba Tư), v.v.

**Khoa Học Gia, Nhà Phát Minh & Kỹ Sư:** Charles Darwin (nhà thiên nhiên học Anh), Albert Einstein (khoa học gia Đức), Thomas Edison (khoa học gia kiêm nhà phát minh Hoa Kỳ), Isaac Newton (khoa học gia Anh), Nikola Tesla (khoa học gia kiêm nhà phát minh Xê-ti & Hoa Kỳ), Henry Ford (Người sáng lập công ty Ford Motors Hoa Kỳ), v.v.

**Chính Trị Gia, Chính Khách & Nhà Hoạt Động Xã Hội:** Susan B. Anthony (nhà lãnh đạo phong trào ủng hộ quyền bầu cử nữ giới Hoa Kỳ), Mahatma Gandhi (nhà lãnh đạo dân quyền Ấn Độ), Coretta Scott King (nhà lãnh đạo dân quyền kiêm nhà hoạt động xã hội Hoa Kỳ & phu nhân của Tiến sĩ Martin Luther King, Jr.), Tền sĩ Janez Drnovsek (Tổng thống Slovenia đệ nhị), Tền sĩ Manmohan Singh (Thủ tướng Ấn Độ), Dennis J. Kucinich (Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ), v.v.

**Diễn Viên & Người Mẫu:** Pamela Anderson (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Ashley Judd (nữ diễn viên Hoa Kỳ), John Cleese (diễn viên Anh), David Duchovny (diễn viên Hoa Kỳ), Danny DeVito (diễn viên Hoa Kỳ), Daryl Hannah (nữ diễn viên Hoa Kỳ), Dustin Hoffman (diễn viên Hoa Kỳ), Steve Martin (diễn viên Hoa Kỳ), Ian McKellen (diễn viên Anh), Tobey Maguire (diễn viên Hoa Kỳ), Joaquin Phoenix (diễn viên Hoa Kỳ), Steven Seagal (diễn viên Hoa Kỳ), Jerry Seinfeld (diễn viên Hoa Kỳ), Naomi Watts (nữ diễn viên Úc), Kate Winslet (nữ diễn viên Anh), Christie Brinkley (siêu người mẫu Hoa Kỳ), v.v.

**Nhạc Sĩ:** George Harrison – Paul McCartney – Ringo Starr (Ban nhạc Beatles), Bob Dylan (nhạc sĩ Hoa Kỳ), Morrissey (ca sĩ Anh), Olivia Newton John (ca sĩ Anh - Úc), Steved O'Connor (ca sĩ Ái Nhĩ Lan), Pink (ca sĩ Hoa Kỳ), Prince (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Tina Turner (ngôi sao nhạc pop Hoa Kỳ), Shania Twain (ca sĩ Hoa Kỳ), Vanessa Williams (ca sĩ nhạc pop Hoa Kỳ), v.v.

**Lực Sĩ:** Billie Jean King (vô địch quần vợt Hoa Kỳ), Carl Lewis (lực sĩ Hoa Kỳ), 9 lần đạt huy chương vàng điền kinh Thế Vận Hội), Edwin C. Moses (lực sĩ Hoa Kỳ), 2 lần đạt huy chương vàng điền kinh Thế Vận Hội), Alexander Dargatz (lực sĩ vô địch thể hình, bác sĩ Đức), v.v.

và còn nhiều vị nữa... xin viếng: <http://AL.Godsdirectcontact.org.tw/vp-vlp>

Bí Quyết Túc Khắc Khai Ngô  
Hiện Đời Giải Thoát

***Khai Thị 10***

Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
(Dịch từ nguyên bản tiếng Trung Hoa)

**THIẾT KẾ VÀ TRÌNH BÀY:**

Diệp Quốc Bình

**PHIÊN DỊCH:**

Ban Kinh Sách Âu Lạc

**NHÀ XUẤT BẢN:**

The Supreme Master Ching Hai  
International Association Publishing Company  
Rm. 16, 8F., No. 72, Sec. 1, Zhongxiao  
W. Road., Zhongzheng Dist.,  
Taipei City 100, Formosa, R.O.C.  
Tel: 886-2-23759688 / Fax: 886-2-23757689  
[www.smchbooks.com](http://www.smchbooks.com)  
E-mail: [smchbooks@Godsdirectcontact.org](mailto:smchbooks@Godsdirectcontact.org)

**SÁCH IN:**

Ấn bản lần thứ nhất: Năm 1999

**SÁCH ĐIỆN TỬ:**

Ấn bản: Tháng 4 năm 2019

Thanh Hải Vô Thượng Sư © 1999-2019

Tác Giả giữ bản quyền.

Quyển sách này có thể trích dịch và tái bản  
nếu được sự chấp thuận của nhà xuất bản.

**C**húng tôi, các đệ tử của Thanh Hải Vô Thượng Sư, nhận thức được rằng hành trình tìm Vô Thượng Đạo vô cùng gian nan; và chúng tôi cũng hiểu rằng thật là khó mà tìm được một vị Chân Sư hoàn toàn giác ngộ, giảng dạy Pháp Môn Trời Thượng hầu giúp cho nhân loại nhận thức được trí huệ nội tại và tìm ra Chân Lý. Pháp Môn Quán Âm là Pháp Môn Trời Thượng đã được các bậc Chân Sư giảng dạy từ thời xa xưa, và đã giúp chúng tôi đạt được vô vàn lợi ích trong khi tu tập, cho nên chúng tôi đã thu thập những bài Khai Thị từ khắp nơi trên thế giới của Thanh Hải Vô Thượng Sư để in thành sách, hầu giúp cho những người đang mong tìm Chân Lý, ước nguyện được Một Đời Giải Thoát, cũng như cho những người đang thắc mắc về chuyện Sinh Tử được Nâng Cao Tâm Thức và Giác Ngộ Chân Lý.